

N(522)3 = V
S AOR

V.F(M) 3
S AOR

JEAN PAUL SARTRE

MN 13862/1999

BỨC TƯỜNG

Bản dịch

LÊ THANH HOÀNG DÂN

Phó Chủ Tịch Hội Nghiên Cứu Triết Học

MAI VI PHÚC

THU VIỆN
THƯ VIỆN
THƯ VIỆN

TRẺ xuất bản

68 Nguyễn Bieu Saigon 5
1973

Kính tặng

TẤT CẢ NHỮNG AI

đang âm thầm hy sinh cho tương lai đất nước

THÂN TẶNG CÁC EM GIÁO SINH

đã học với chúng tôi tại Đại học Sư Phạm

Saigon, Cần Thơ, Long Xuyên và Tây Ninh

và tại trường Sư Phạm Saigon

LỜI NGƯỜI DỊCH

I

Cho tôi nay, một vấn đề vẫn còn được đặt ra liên hệ đến nhà văn Jean-Paul Sartre. Chúng tôi không nói đến một Sartre triết gia. Người ta vẫn tiếp tục tự hỏi không hiểu nếu thiếu đi những bức ảnh của Sartre trên báo chí, những buổi thuyết trình của Sartre trong những căn phòng đông nghẹt người nghe, những bài quan điểm của Sartre trên tạp chí *Les Temps Modernes*, và nhất là, nếu thiếu đi những vở kịch của chính ông... Sartre có còn là một Sartre của *La Nausée*, *Le Mur*, của *Les Chemins de la Liberté* hay không? Nói rõ hơn, những tiểu thuyết của ông, tự chúng, có thể nào tạo nên tên tuổi của một Sartre như là Sartre ngày nay không?

Vấn đề ấy vẫn còn được đặt ra vì, quả thật, trước Sartre chưa từng xảy ra trường hợp của một triết gia nổi tiếng nhờ những tác phẩm nghệ thuật, một tiểu thuyết gia nổi tiếng nhờ những công trình khác hơn là tiểu thuyết, những hoạt động khác hơn là sự sáng tác đơn thuần.

Tuy nhiên, cũng cần phải nói rõ là một nhận xét như trên không hề bao hàm một ngụ ý cho rằng những quyền

L'Être et le Néant, L'Existentialisme est un Humanisme, Critique de la Raison dialectique không có bao nhiêu giá trị triết học. Chúng tôi chỉ muốn nói đến tánh cách bí hiểm và do đó, khó phổ biến của những công trình triết học vừa kể. Paul Foulquié cũng đã có lần nêu lên điều đó. Trong quyển *L'Existentialisme* viết về các triết học hiện sinh, ông cho rằng số người trên thế giới đã đọc quyển *L'Être et le Néant* có thể đếm được trên đầu ngón tay và càng ít hơn nữa những người tự cho đã hiểu được Sartre.

Cũng vậy, những quyển tiểu thuyết của Sartre cho dù tự chúng không đủ để tạo nên một Sartre lừng lẫy thì, tự chúng, vẫn có một giá trị riêng không kêu gọi một sự nung nấu nào cả.

Thế nhưng nơi Sartre điều đáng ghi nhận hơn cả là sự bất tương ứng giữa các giá trị ấy. Và đây mới thật là một điều mâu thuẫn lạ lùng nơi một người mà người ta cứ ngỡ rằng khả năng hệ thống hóa các vấn đề cũng ngang bằng với khả năng diễn tả hệ thống các vấn đề ấy. Hình như chính sự bất tương ứng này đã khiến nên tánh cách bí hiểm của tư tưởng ông và, đồng thời, khiến giá trị nội tại của một nội dung sáng tác chỉ có thể hiện ra dưới một ánh sáng khác, trên một bối cảnh khác không là của chính nó.

Và điều mâu thuẫn ấy cũng không miễn trừ bản dịch mà quý vị đang có trước mắt. Cùng với *La Nausée*, quyển *Le Mur* được xem là một thành công của Sartre về phương diện truyện sáng tác. Thế nhưng để thâm định một cách đúng đắn giá trị của quyển *Le Mur* người ta không thể không đặt nó trong bối cảnh triết học hiện sinh của chính Sartre. Nếu không, người ta có thể dễ dàng đồng hóa nó với những tác phẩm khiêu dâm rẻ tiền.

II

Hệ thống triết học hiện sinh của Sartre đáng lẽ phải gồm có hai phần. Một phần về bản thể luận, phần kia được báo trước sẽ dành cho vấn đề đạo đức. Nhưng cho đến nay vẫn chỉ có một quyển Hữu thể và Hư vô (*L' être et le néant*) là đến tay người đọc. Riêng phần quyển *L' Homme* từ nhiều năm qua vẫn còn là sự chờ đợi của mọi người. Và có thể sự chờ đợi này sẽ có tánh cách vĩnh viễn. Trừ phi Sartre muốn tự mâu thuẫn với chính tư tưởng của ông bằng cách đưa ra những nguyên tắc đạo đức sẽ phá hủy mọi dự trình tự thành bản thể (*essence*) của một con người hiện sinh tự do và chịu trách nhiệm về sự tự do của nó.

Le Mur đặt trong thành phần các tiểu thuyết của Sartre có thể được xem như là *L' Être et le Néant* trong hệ thống triết học của ông. Đó là những công trình nhằm đưa ra ánh sáng bộ mặt đích thực của vũ trụ và con người.

Vũ trụ dưới mắt nhìn của Sartre gồm có hai thành phần. Một thành phần gồm những vật thể mà Sartre gọi đó là những vật thể tự tại (*l'en soi*) thành phần kia gồm những hữu thể được gọi bằng danh từ hữu thể qui ngã (*le pour-soi*) tức là những con người.

Những vật thể tự tại— hòn đá này, rễ cây kia chẳng hạn— không hề có cho chúng lý do hiện hữu. Chúng ngẫu nhiên mà có. Và đồng thời chúng cũng tuyệt đối vì đã không tùy thuộc vào một nguyên nhân nào, một hữu thể nào khác, cũng không tùy thuộc vào một hữu thể tất yếu (hữu thể tất yếu, nói khác đi Thượng đế, là một hữu thể của lý trí đơn thuần). Do đó, trong mối liên hệ với Thượng đế một vật thể tự tại không hề là một vật thể được sáng tạo, và, trong

mối liên hệ với những yêu sách của tinh thần, nó là một cái gì thừa thãi, do đó phi lý. Tóm lại, một vật thể tự tại thì đặc kín. Nó tự đóng kín lại trước người khác, cũng như với chính nó.

Nó là một dấu chấm. Một dấu chấm hết. Qua vật thể tự tại, thế giới chỉ có thể là một thế giới tự tại. Nhưng mà hiện hữu một cách tự tại không có nghĩa là hiện hữu thật sự vì chỉ được xem là hiện hữu thật sự vật thể nào có thể được ý thức bởi một chủ thể tự duy. Thế giới đích thực là thế giới được dành cho tôi, cho chúng ta và phát hiện hữu cho chúng ta. Tại sao lại như vậy? Câu hỏi trên sẽ được giải đáp một cách gián tiếp trong quan niệm của Sartre về hữu thể qui ngã tức là về con người. Theo Sartre, tương phản lại với những vật thể tự tại là những hữu thể đã duy trì các mối liên hệ giữa hữu thể với hữu thể, giữa hữu thể chủ thể với hữu thể khách thể. Các mối liên hệ ấy sở dĩ có là do ý thức mà mỗi hữu thể đều có. Ý thức này được Sartre quan niệm như là một cái «mạch hư vô» (faillie de néant) nhưng đó là một cái «mạch» tạm thời vì ý thức thiết yếu phải là ý thức về một cái gì. Ý thức của một hữu thể qui ngã là ý thức về sự hiện hữu của chính nó, nhờ đó, bản thể của một hữu thể qui ngã mới có thể được tự thành ở cuối đường của ý thức, tức là ở phút lâm chung của một hữu thể qui ngã. Chính vì vậy mà hiện hữu có trước bản thể. Và để sự tự thành một bản thể được hoàn toàn, ý thức của một hữu thể qui ngã khi ý thức về thế giới của vật thể tự tại—điều mà nó không làm sao tránh khỏi—cần phải làm nổi bật ngoại tính (extériorité) của thế giới ấy. Ngoại tính này càng nổi bật, ý thức càng đầy trọn những gì là của bản thể một hữu thể qui ngã. Do đó, Sartre đã viết « thế giới nhỏ

ra từ hữu thể qui ngã ».

Đã mang trong ý thức cái « mạch hư vô » ấy là phải tự mình tìm cách lấp đầy nó ; một hữu thể qui ngã thiết yếu phải là một hữu thể tự do, tìm cách trở thành một hữu thể qui ngã tự tại (pour soi-en soi), tự nghĩ mình là Thượng đế.

Tuy nhiên chúng ta cũng cần phân biệt quan niệm về sự tự do theo Sartre. Sự tự do, trong hệ thống tư tưởng của Sartre, không có nghĩa là một đặc tính thuộc về bản thể của một hữu thể qui ngã. Mà sự tự do là sự hiện hữu của chính hữu thể qui ngã ấy. Con người là một sự tự do chọn lựa, nhưng không phải con người chọn lựa sự tự do, nó bị bắt buộc phải tự do, bị quăng ném vào sự tự do, hay, để nói theo Heidegger, bị phó mặc cho sự tự do. Con người không là những gì khác hơn một loạt những sự thành hình, nó là tổng số, là tổ chức và toàn thể những mối liên hệ đưa đến những sự thành hình ấy.

Tự tạo lấy cho mình những giá trị, nhằm đến việc tự tạo lấy bản thể của mình, con người bắt đầu bằng những dự trình (projet) tự vạch lấy. Thế những mọi dự trình được vạch lấy đều phải bắt đầu từ nơi thực tại nào đó, vì bởi trước khi vạch ra một dự trình, con người đã là một cái gì rồi, đã bị chi phối bởi một số những yếu tố mà Sartre gọi là hoàn cảnh (situation). Khi thừa nhận như vậy, ông có vẻ như mâu thuẫn lại với chủ thuyết của mình theo đó bản thể con người đến sau sự hiện hữu. Để đánh mất tánh cách mâu thuẫn đó, Sartre cho rằng những yếu tố kia chỉ tạo thành hoàn cảnh cho con người khi nào, trong mối liên hệ với chúng, con người vẫn được tự do vạch ra những dự trình sẽ đem lại cho các yếu tố ấy, cho hoàn cảnh ấy một ý nghĩa.

III

Ý niệm hoàn cảnh như trên sẽ làm hiện ra một ý niệm khác : ý niệm tha nhân. Và đó cũng là một điều tất nhiên. Vì bởi một khi nói đến hoàn cảnh, hẳn nhiên chúng ta phải giả thiết rằng con người ở trong một hoàn cảnh không phải là một con người đơn độc. Còn có những người khác. Và rằng ý thức của một hữu thể qui ngã, một khi đã không bỏ qua được những vật thể tự tại, thì sẽ không thể nhắm mắt trước những người khác. Một hữu thể qui ngã, vì vậy, cũng vừa là một hữu thể hướng tha. Nhưng cũng như khi ý thức về vật thể tự tại, ý thức của một hữu thể qui ngã cũng chỉ cốt làm tự thành bản thể của chính nó trong khi ý thức về tha nhân. Chỉ khác một điều là ý thức về tha nhân bao hàm ý thức rằng tha nhân ấy hiện hữu. Nhờ ở kinh nghiệm, một hữu thể qui ngã ý thức được rằng tha nhân ấy là một chủ thể và, dưới mắt nó, hữu thể qui ngã không hơn gì một vật thể tự tại, trở thành một khách thể (objet). Và khiến nên những tình cảm như sự hổ người, tánh rụt rè, nỗi bối rối, niềm kiêu hãnh. Sự hiện hữu của tha nhân, vì vậy, làm cho một hữu thể qui ngã như bị đóng lại, và cảm thấy bị tước đoạt cả sự tự do, cả sự hiện hữu. Tha nhân đã trở thành một địa ngục và các mối liên hệ giữa ý thức không thiết yếu đưa đến sự cộng đồng, mà là sự tranh chấp. Giữa chủ thể với chủ thể chỉ còn lại niềm thù hận. Tình thương được giả thiết nối kết con người với con người cũng chỉ là hư ảo : những Bức Tường đã được dựng lên.

Đến đây, chắc hẳn bạn đọc đã nhận ra được lý do tại sao trong *Le Mur* (Bức Tường), cũng như trong hầu hết các tác phẩm của ông, Sartre chỉ dựng lên những khung cảnh

thật chật hẹp, thật ngột ngạt, tối tăm, cắt rời hẳn với thế giới bên ngoài, trong đó con người sống dật dờ mỗi âm ảnh về sự chung thân của mình. Cho dù, một đôi khi, có thoát ra khỏi cảnh ngục tù ấy, con người cũng sẽ lại rơi vào khung cảnh khác không kém phần ngột ngạt, tối tăm.

IV

Chúng tôi có thể dừng lại ở đây nếu chỉ phải mô tả lại cái thế giới mà Sartre đã mô tả, nghĩa là dừng lại ở phần một trong hệ thống tư tưởng của ông, tức là phần bản thể luận. Thế nhưng để cho bạn đọc có một nhận thức toàn bộ về triết học hiện sinh của Sartre, chúng tôi sẽ ghi lại một vài viễn tượng đạo đức (perspectives morales) mà Sartre đã phác họa để chấm dứt quyển *L'Être et le Néant*.

Như chúng tôi đã nhận xét, cái phần được hứa hẹn dành cho đạo đức luận của Sartre, tức là phần thứ hai trong hệ thống tư tưởng của ông, sẽ khó lòng thành hình trừ phi Sartre muốn tự mâu thuẫn với chính mình. Phải chăng chính vì vậy mà những viễn tượng đạo đức của ông đã được mở ra bằng một cách thức trái ngược hẳn với cách thức của nền đạo đức luận cổ điển. Theo đạo đức đức luận cổ điển, có một bản thể lý tưởng được dành cho con người hay cũng có thể nói có một mẫu người lý tưởng. Một hành động nào của con người được xem là đạo đức cũng phải phản ánh cái mẫu người lý tưởng ấy, được áp đặt vào ý thức con người và sẽ không thể là đối tượng của một sự chọn lựa độc đáo nào cả. Khi quan niệm sự hiện hữu có trước bản thể, Sartre đã mở ra trước hành động của con người một chân trời không giới hạn. Một hành động theo chiều hướng ấy chỉ có thể là

một hành động tự do. Và hành động một cách đạo đức là muốn có sự tự do của mình, tức là hiện hữu. Nói cách khác, sự muốn ấy cần phải một mình. Đã bị phó mặc cho sự tự do, con người phải tự mình chọn lựa lấy sự hiện hữu. Điều gì mỗi người sẽ chọn lựa, một mình và một cách tự do, điều đó là đạo đức. Tuy nhiên chúng ta cần nên ghi nhận là ước muốn ấy, sự chọn lựa ấy cần phải tỏ ra tích cực, viên toàn và trung thực, bằng cách đòi hỏi con người phải dẫn thân (s'engager). Và sự dẫn thân này cần phải không hướng đến một mục đích nào cả. Sartre gọi bằng danh từ « kẻ bần » (salaud) kẻ nào hành động cho một mục đích mà hắn xem là tuyệt đối, kẻ nào đã phó mình cho niềm hy vọng hoặc tuyệt vọng (vốn dĩ là một hy vọng tiêu cực, trường hợp của sự tự tử chẳng hạn), đã cân nhắc hành động của mình, tỏ ra có « tính thần đạo mạo » : sự thật, hắn đã phản bội lại sự tự do của mình. Con người đạo đức là con người biết rõ mình sẽ đi đến thất bại và sẽ lấy câu châm ngôn của Guillaume le Taciturne làm câu châm ngôn của chính mình : « Để thực hiện một điều gì, con người không nhất thiết cần phải có niềm hy vọng, cũng như không nhất thiết phải thành công con người mới kiên trì ». Cuối cùng, sự ước muốn tự do này còn bao hàm sự ước muốn tự do của tha nhân. Đối với tha nhân, những bổn phận của một người chỉ có thể là tiêu cực : đừng đem lại điều trở ngại cho sự tự do của tha nhân.

V

Một triết học hiện sinh như trên và những viễn tượng đạo đức như vậy không thể tránh khỏi sự chỉ trích của những

người khác. Ở đây, chúng ta hãy gác sang một bên sự chỉ trích nông nổi của những người có ác cảm với Sartre, hoặc giả đã đặt tư tưởng của ông bên cạnh những tư tưởng mà nó không có cùng một bối cảnh lịch sử, không có chung một sự tính (historicité). Chúng ta hãy chỉ đề cập tới lời chỉ trích không đi ngoài hệ thống tư tưởng của Sartre, theo đó người ta sẽ nhấn mạnh đến tánh cách thiếu sót trong hệ thống tư tưởng của ông. Thật vậy, triết học hiện sinh của Sartre, chỉ mới cho người ta thấy được sự dàn xếp có phần nào bất ổn giữa cái nhìn bi quan về sự hiện hữu và một sự tự do không cứu cánh. Người ta không thể bằng lòng với những viên tượng chỉ cốt sao đừng làm phương hại đến sự tự do của người khác. Sự tự do hiện hữu của một người thiết yếu phải là sự tự do hiện hữu cho một cái gì khác hơn là sự tự thành bản thể của một hữu thể qui ngã. Hình như Sartre cũng đã nhận ra sự hạn hẹp đó và muốn tìm cho sự tự do hiện hữu của hữu thể qui ngã một cứu cánh khác hơn là chính nó vừa không làm phương hại đến sự tự do của nó. Một vài nhân vật trong phần thứ hai của công trình sáng tác của Sartre, tức là giai đoạn bắt đầu bằng *Les Mouches*, đã thoáng cho thấy sự chuyển hướng này. Cũng như Oreste trong vở kịch vừa kể, cũng như Mathieu trong *Les Chemins de la Liberté*, đã vượt bỏ Roquentin bằng cách đem hành động đối chọi lại việc dấn chân trong sự hiện hữu, nhân vật Hugo trong *Les Mains sales* lại vượt bỏ hai nhân vật trước qua việc hạ sát Roederer, tại vì hành vi của anh ta có một ý nghĩa dành cho tập thể. Thế nhưng, theo nhận xét của Gaeton Picon trong *Panorama de la Nouvelle Littérature Française*, ý nghĩa ấy có tánh cách hàm hồ. Người ta có thể nghĩ rằng Hugo đã giết người vì ghen tương, chứ không vì phục tòng

theo Đảng, và Đảng liền thay đổi ngay sau đó chính sách đã biện minh cho sự giết người. Sartre đã không tự hài lòng với một vị thế như vậy. Người ta có thể nói rằng từ khoảng năm 1948 trở đi là bắt đầu giai đoạn ngã sang chủ nghĩa mạc xít của Sartre...

Sự chuyển hướng của Sartre quả thật là đặc biệt. Bởi vì, nơi thâm tâm, ông vẫn tiếp tục nhìn thế giới bằng đôi mắt đã nhìn nó vào thời kỳ của *La Nausée*. Chủ nghĩa mạc xít đối với ông không là một chân lý, nó là bần phận của ông. Nó không phải là điều ông tin tưởng, nhưng là điều mà ông muốn tin tưởng, vì ông nghĩ rằng ông cần phải như vậy. Chủ nghĩa mạc xít là một đạo đức luận, ít ra cũng là đối với ông và cho ông. Vì theo cách nhìn của ông, đạo đức luận đã xuất hiện ra dưới những đường nét của phổ quát tính (*universalité*) của Kant, và ý niệm về sự vong tính (*aliénation*) — ý niệm mạc xít duy nhất đã thật sự có tác dụng nơi tư tưởng của Sartre — đã giúp cho ông nhận chân được nơi nào có những đặc quyền, nơi đó không làm sao có được những giá trị. Hành vi đạo đức vì vậy chỉ có thể khoắc lẩy hình thức một cuộc đấu tranh nhằm chấm dứt sự vong tính của xã hội, ngõ hầu những điều kiện của phổ quát tính có cơ tập hợp lại một ngày nào đó.

Saigon ngày 27 tháng 3 năm 1973

LÊ THANH HOÀNG DÂN
và MAI VI PHÚC

MN 13862/1999



BỨC TƯỜNG

NGUỜI ta đẩy chúng tôi vào một căn phòng rộng lớn màu trắng, và mắt tôi bắt đầu nhấp nháy vì ánh sáng làm khó chịu. Sau đó, tôi trông thấy một cái bàn và bốn gã ngồi phía sau, mặc thường phục, nhìn vào những tờ giấy. Người ta đồn đồng tù nhân khác ở phía tận cùng và chúng tôi phải băng qua cả căn phòng để nhập vào bọn họ. Nhiều người trong số đó tôi có quen biết và những người khác là những người lạ mặt. Hai người ở phía trước mặt tôi có tóc màu vàng và trán tròn, họ trông giống nhau : người Pháp, chắc vậy. Đứa nhỏ nhất cứ vén quần lên luôn trông phát bực.

Tình trạng này kéo dài trong ba tiếng đồng hồ ; tôi nghe người đỡ dẫn và cái đầu trống rỗng nhưng căn phòng thật ấm áp và tôi cảm thấy như vậy dễ chịu hơn : từ hai mươi bốn giờ qua, chúng tôi không ngừng run vì lạnh. Nhưng gã cai tù dẫn tù nhân từng người một đến trước cái bàn. Bốn gã đàn ông hỏi tên và nghề nghiệp của họ. Chúng thường không đi xa hơn nữa, hoặc là chúng hỏi bằng quơ một câu : « Mày có tham gia vào việc phá hoại đạn dược không ? » Hoặc là : « Sáng hôm mùng 9 mảy ở đâu và làm gì ? » Chúng không đề ý nghe những câu trả lời hay ít ra cũng không đề lộ về chủ ý. Chúng im lặng trong một lúc và nhìn thẳng về phía trước kẻ bắt đầu viết. Chúng hỏi Tom có thật là anh

ta phục vụ trong Quân đoàn quốc tế (1) không. Tom không thể nào nói không, vì những giấy tờ bắt gặp trong áo ngoài của anh ta. Với Juan chúng không hỏi gì cả, nhưng, sau khi nó cho biết tên, chúng viết một lúc lâu.

« Chính anh José của tôi mới là kẻ chống chánh phủ, Juan nói. Các ông biết rõ là anh không có ở đây. Tôi thì không theo một đảng nào cả, tôi không làm chánh trị bao giờ ». Chúng không trả lời. Juan còn nói thêm : « Tôi không có làm gì cả. Tôi không muốn chịu thay cho người khác ». Mọi nó run rẩy. Một người cai tù khiến nó im lại và dẫn đi. Đến phiên tôi :

— Anh tên Pablo Ibbieta phải không ?

Tôi nói phải.

Gã đàn ông nhìn vào những giấy tờ của gã và hỏi tôi :

— Ramon Gris hiện ở đâu ?

— Tôi không biết.

— Anh đi giấu anh ta trong nhà anh từ ngày 6 đến 19 tây*

— Không có.

Chúng viết một lúc và mấy người cai tù dẫn tôi ra ngoài. Nơi hành lang Tom và Juan chờ đợi giữa hai gã cai tù. Chúng tôi cắt bước. Tom hỏi một gã cai tù :

— Sao đây ?

— Gì ? Gã cai tù hỏi.

— Đó là cuộc thăm vấn hay xét xử ?

— Xét xử, gã cai tù nói.

(1) Brigade internationale : Đoàn quân gồm các chỉ nguyện quân ngoại quốc, đa số là Cộng sản, chiến đấu trong hàng ngũ các lực lượng Cộng hòa trong cuộc nội chiến Tây Ban Nha (1936-39).

— Rồi sao ? Họ sắp làm gì chúng tôi đây ?

Người cai tù đáp giọng khô khốc :

« Người ta sẽ thông báo bản phán quyết tại ngục giam các anh ».

Sự thật, nơi dùng làm ngục tối giam chúng tôi là một trong số những căn hầm của bệnh viện. Ở đó trời lạnh khủng khiếp vì những cơn gió luồng. Suốt đêm chúng tôi đã run lẩy bẩy và ban ngày cũng không đỡ hơn bao nhiêu. Năm ngày trước tôi đã sống qua trong một hầm tối thuộc giáo khu của một vị Tổng Giám Mục, một loại ngục tù chung thân chắc đã được xây cất vào thời Trung Cổ : vì có nhiều tù nhân và ít chỗ, người ta nhốt họ bất cứ ở đâu. Tôi không lấy làm phiền hà về ngục tối của mình : ở đó tôi không phải chịu đựng sự lạt lẽo mà là niềm tro trọi, nếu ở lâu ngày thật là bức mình. Nơi hầm bệnh viện tôi có những người đồng cảnh ngộ. Juan ít nói : lo sợ, với lại nó còn quá trẻ để xen vào câu chuyện.

Nhưng Tom thì lăm chuyện và rất thạo tiếng Tây Ban Nha.

Trong hầm giam có một ghế dài và bốn tấm nệm nhồi rơm. Khi họ dẫn chúng tôi trở lại đây, chúng tôi ngồi im lặng chờ đợi. Một lát sau, Tom nói :

« Tội mình kể như đi đời.

— Tao cũng nghĩ như vậy, tôi nói, nhưng tao tin rằng chúng sẽ không làm gì thẳng nhỏ.

— Chúng không có gì để buộc tội nó, Tom nói. Nó là em của một cán bộ, thế thôi ».

Tối nhìn Juan : nó có vẻ không nghe những lời chúng tôi nói. Tom lập lại.

« May có biết tại Saragosse chúng đã làm gì không ? Chúng bắt tù nhân nằm trên mặt đường và cho những

xe cam nhông chạy lên trên. Một gã Maroc đào ngũ đã kê cho tụi tao nghe. Họ nói làm như vậy, để tiết kiệm đạn được.

— Nhưng không tiết kiệm được xăng », tôi nói.

Tôi cảm thấy tức giận Tom : đáng lẽ anh ta không nên kể chuyện đó.

« Các sĩ quan đi thân thơ trên đường, anh ta kể tiếp, và canh chừng việc ấy, tay thọc vào túi, vừa hút thuốc. Mày cho là chúng sẽ giúp kết liễu cuộc đời của các tù nhân à ? Kệ mày. Chúng để mặc các tù nhân tru tréo. Nhiều khi cả một tiếng Cồng hồ : gã Ma rốc suýt nữa đã mửa.

— Tao không tin chúng làm như vậy ở đây, tôi nói. Trừ phi chúng thật sự thiếu đạn ». Ánh sáng lọt qua bốn cửa sổ của hầm giam và một lỗ tròn trên trần nhà, phía bên trái, mở ra bầu trời. Chính qua lỗ tròn ấy, thường được đóng lại bởi một cửa nắp, mà người ta trút than đá vào hầm. Ngay phía bên dưới lỗ tròn có một đồng bụi than to lớn ; nó được dành để sưởi bệnh viện, nhưng ngay từ lúc chiến tranh khởi diễn, người ta đã di tản các bệnh nhân và than đá không được xài trở ra đó ; mưa có khi rơi trên đó, vì người ta quên đóng lại cửa nắp.

Tom bắt đầu run rẩy :

« Ôi trời ơi, tao lại bắt đầu rét run trở lại, anh ta nói. »

Anh ta đứng lên và bắt đầu làm những cử động thể thao. Mỗi cử động làm áo sơ mi mở ra nơi cái ngực trắng và lông lá của anh ta. Anh ta ngã lưng xuống, hai chân giơ lên giơ xuống như lưỡi kéo ; tôi trông thấy cái móng của anh ta rung động. Tom lớn con nhưng có quá nhiều mỡ. Tôi nghĩ rằng đạn súng và mũi lưỡi lê sắp sửa vùi ngập vào mô thịt mềm mại ấy giống như

một khối bơ. Hậu quả sẽ khác đi nếu anh ta gãy ốm.

Tôi không hẳn nghe lạnh, nhưng tôi không còn cảm giác về vai và cánh tay của mình. Thỉnh thoảng, tôi có cảm tưởng như đang thiếu một cái gì và bắt đầu kiếm tìm cái áo « vết » chung quanh tôi, và sau đó đột nhiên tôi nhớ lại rằng chúng không có trao lại tôi cái áo « vết ». Phải nói thật là khó chịu. Chúng đã lấy quần áo của tôi để trao cho binh sĩ của chúng và chỉ chừa lại cho chúng tôi có áo sơ mi và loại quần dài bằng vải gai mà các bệnh nhân nằm tại bệnh viện mặc vào ngay giữa mùa hè. Một lúc sau, Tom đứng lên lại và ngồi xuống bên cạnh tôi vừa thối.

« Mày nghe ấm lại không ?

— Ôi trời ơi, không đâu, nhưng tao đã hựt hơi ».

Vào khoảng tám giờ tối, một viên Thiếu Tá đi vào với hai tên lính. Y cầm trên tay một tờ giấy. Y hỏi gã cai tù :

— Ba người này tên gì vậy ?

— Steinbock, Ibbieta và Mirbal », gã cai tù nói.

Viên Thiếu Tá gấn kiếng vào mắt và nhìn bản danh sách.

— Steinbock... Steinbock. Đây rồi. Anh bị kết án tử hình. Anh bị xử bắn sáng mai ».

Y vẫn nhìn vào bản danh sách.

— « Hai người kia cũng vậy, y nói.

— Không thể được, Juan nói. Không có tôi ».

Viên Thiếu tá nhìn nó với vẻ ngạc nhiên.

« Anh tên gì ?

— Juan Mirbal, nó nói.

— Đây này, tên anh có ở đây, viên Thiếu tá nói, anh đã bị kết án.

— Tôi có làm gì đâu ». Juan nói.

Viên Thiếu tá nhún vai và quay về phía Tom và tôi.

— Các anh là người Basque phải không ?

— Không.

Y có vẻ khó chịu.

« Người ta cho tôi biết là có ba người Basque. Tôi không muốn mất thời giờ để đuổi theo họ. Như vậy tất nhiên các anh không muốn có một mục sư chó gì ? »

Chúng tôi không buồn trả lời. Y nói :

« Một y sĩ người Bỉ lát nữa sẽ đến đây. Ông ta được phép ở đây một đêm với các anh ».

Y chào kiểu nhà binh và bước ra.

« Tao đã nói gì với mày, Tom nói. Chúng mình tiêu rồi.

— Phải, tôi nói, thật là tàn bạo đối với thằng nhỏ».

Tôi nói vậy để tỏ ra công bằng, nhưng tôi không thấy ra thằng nhỏ. Nó có một khuôn mặt quá nhỏ nhắn và sự sợ hãi, nỗi đau khổ đã biến đổi khuôn mặt nó, làm lệch lạc mọi đường nét. Ba ngày trước đó, nó là một thằng con nít thuộc loại mèo ướt, có thể ra được, nhưng bây giờ nó có vẻ một cụ già mòm, và tôi nghĩ nó sẽ không bao giờ có thể trẻ lại, cho dù người ta có thả nó ra. Có một đôi chút lòng thương hại dành cho nó không phải là một điều xấu, nhưng sự thương hại làm cho tôi phát chán, ghê tởm thì đúng hơn.

Nó không nói lời nào nữa cả nhưng trở nên xám ngắt : vẻ mặt và hai bàn tay của nó cũng màu xám. Nó ngồi xuống lại và nhìn mặt đất bằng đôi mắt mờ tròn. Tom là một kẻ có tâm hồn, anh ta muốn nắm lấy cánh tay của

nó, nhưng thẳng nhỏ vùng mạnh vừa nhắm mắt.

« Hãy để mặc nó, tôi trầm giọng nói, mày thấy rõ nó sắp sửa khóc thét lên ».

Tom miễn cưỡng nghe theo tôi; anh ta muốn được an ủi thẳng nhỏ, hành động đó sẽ làm bận rộn anh ta và anh ta sẽ không phải nghĩ về mình. Nhưng như vậy làm tôi khó chịu, tôi không bao giờ nghĩ đến cái chết vì không có cơ hội, nhưng giờ đây, cơ hội đã xảy đến và không có gì để làm khác hơn là nghĩ đến cái chết.

Tom bắt đầu nói :

« Mày đã từng giết người chưa, mày ? » anh ta hỏi tôi.

Tôi không trả lời. Anh ta bắt đầu giải thích cho biết anh ta đã giết hết sáu mạng kể từ đầu thẳng tám ; anh ta không ý thức được cảnh ngộ và tôi nhận thấy anh ta không muốn ý thức rõ cảnh ngộ. Chính tôi chưa rõ được hoàn toàn, tôi tự hỏi không hiểu người ta có đau đớn lắm không, tôi nghĩ đến những viên đạn, tưởng tượng cơn mưa đạn nóng xuyên qua thân thể tôi. Tất cả chuyện ấy đều không thuộc vấn đề đích thực ; nhưng tôi nghe bình thản, chúng tôi còn cả một đêm để hiểu thấu. Một lúc sau Tom ngừng nói và tôi liếc nhìn anh ta ; tôi trông thấy anh ta cũng trở nên xám ngắt, và trông lộ vẻ thê thảm, tôi tự nhủ : « Điều ấy đã bắt đầu ». Hăm gam gần như tối om, một ánh sáng lơ mơ lọc qua các cửa sổ và đóng than đá, và tạo thành một dấu vết to lớn dưới bầu trời ; xuyên qua lỗ hồng nơi trần nhà tôi đã trông thấy một vì sao : đêm sẽ quang đảng và lạnh giá.

Cửa mở, và hai gã cai tù vào. Phía sau chúng là một người đàn ông tóc vàng mặc quân phục Bỉ. Ông ta chào chúng tôi :

« Tôi là y sĩ, ông ta nói. Tôi được phép giúp đỡ các anh trong cảnh khổ sở này ».

Ông ta có một giọng nói dễ cảm và tao nhã. Tôi nói với ông :

« Ông đến đây để làm gì ?

— Phục vụ các anh. Tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm được để một đôi giờ còn lại này bớt nặng nề cho các anh.

— Tại sao ông đến với chúng tôi ? Còn có những kẻ khác, bệnh viện đầy những người.

— Người ta phải tôi đến đây, ông ta trả lời bằng một vẻ mặt mờ.»

« A ! Anh thích hút thuốc không ? Ông ta vội vã nói tiếp. Tôi có thuốc điếu đây và cả thuốc pu-rô nữa⁽¹⁾. Ông ta mời chúng tôi những điếu thuốc Anh và những điếu xì gà, nhưng chúng tôi từ chối. Tôi nhìn vào mắt ông, và ông ta có vẻ bối rối. Tôi nói với ông ta : « Ông không đến đây vì lòng thương hại chúng tôi. Hơn nữa tôi biết ông. Tôi có trông thấy ông cùng với bọn phát xít tại sân của trại lính, ngày người ta bắt giữ tôi. »

Tôi sắp sửa nói tiếp, nhưng đột nhiên có một điều gì xảy đến trong tôi khiến tôi phải ngạc nhiên : sự hiện diện của vị y sĩ bỗng dưng không còn làm cho tôi quan tâm nữa. Thường lệ, khi nào lần lượt được một người, tôi không hề buông tha, tôi nhún vai và quay nhìn chỗ khác. Không bao lâu sau, tôi ngẩng đầu lên : ông ta quan sát tôi bằng một vẻ tò mò. Hai gã cai tù ngồi trên một tấm nệm nhồi rơm. Pedro, gã cao và ốm, quay hai ngón tay

(1) puro : một loại xì gà.

cái, gã kia thỉnh thoảng cựa quậy cái đầu để tự ngăn dừng chớp mắt.

« Ông có muốn thắp đèn không ? » đột nhiên Pedro nói với vị y sĩ. Ông ta gật đầu ; tôi nghĩ ông ta thông minh không kém gì một tên gốc nhưng chắc là ông không hung dữ. Nhìn đôi mắt to lớn màu xanh lơ và lạnh lùng của ông, tôi có cảm tưởng hình như ông ta phạm tội vì thiếu óc tưởng tượng. Pedro ra ngoài và trở về với một ngọn đèn dầu, gã ta đặt nơi góc ghế dài. Ngọn đèn mờ tối, nhưng thà có còn hơn không : hôm qua người ta đã bỏ mặc chúng tôi trong bóng tối. Tôi nhìn một lúc lâu vòng tròn ánh sáng của ngọn đèn rọi lên trần nhà. Tôi bị mê hoặc. Và sau đó, bỗng dưng, tôi thức tỉnh, vòng tròn ánh sáng mờ xóa và tôi cảm thấy bị nghiền nát dưới một sức nặng ghê gớm. Đó không phải là ý nghĩ về cái chết, cũng không là nỗi sợ hãi, nó không có tên. Hai gò má nóng như thiêu đốt và tôi nghe đau nơi mô ác.

Tôi cử động tay chân và nhìn hai người đồng cảnh ngộ. Tom hai tay ôm lấy đầu, tôi chỉ trông thấy có cái gáy bóng mờ và trắng. Thăng Juan là đứa khổ sở nhiều hơn hết, miệng nó há ra và lỗ mũi run run. Vị y sĩ đến gần nó và đặt bàn tay lên vai như để an ủi : nhưng đôi mắt ông ta vẫn lạnh lùng. Kể tôi trông thấy bàn tay của người Bỉ âm thầm đi lần xuống dọc theo cánh của Juan, đến cườm tay. Juan hững hờ để mặc. Người Bỉ giữ lấy cườm tay giữa ba ngón tay của ông, với một vẻ lơ đãng, cùng lúc ông ta hơi lùi người lại và tìm cách quay lưng về phía tôi. Nhưng tôi ngả người về phía sau và trông thấy ông ta lòi ra cái đồng hồ và chong mắt vào đó trong giây lát, tay không rời cườm tay của thăng

nhỏ. Một lúc sau, ông ta buông rơi xuống trở lại bàn tay bất động của nó và đến tựa lưng vào tường, kể, như sự nhớ một điều gì rất quan trọng cần phải ghi tại chỗ, ông ta lấy từ túi ra một cuốn sổ tay và ghi vào đó vài dòng. «Đồ khốn, tôi giận dữ nghĩ thầm, ông ta không nên đến bắt mạch mình, mình sẽ thúi một đấm vào cái mồm đo bần của ông ta ».

Ông ta không bước đến, nhưng tôi cảm thấy ông ta nhìn tôi. Tôi ngàng đầu lên và nhìn trả lại. Ông ta nói với tôi bằng một giọng nói trống :

« Anh không thấy ở đây lạnh sao ? »

Ông có vẻ lạnh ; người tím bầm.

« Tôi không thấy lạnh », tôi trả lời.

Ông ta không ngớt nhìn tôi, bằng con mắt nghiêm khắc. Bỗng dưng tôi hiểu ra và giờ hai bàn tay lên mặt : tôi ướt đầm mồ hôi. Trong hầm giam này, vào ngay giữa mùa đông với những cơn gió luồng, tôi lại tháo mồ hôi. Tôi len ngón tay vô những sợi tóc bị dán vào da đầu do mồ hôi ; cùng lúc, tôi nhận thấy áo sơ mi của tôi thấm ướt và dán vào da : tôi đã đầm đìa mồ hôi ít ra cũng từ một tiếng đồng hồ, nhưng tôi không cảm thấy gì cả. Nhưng cảnh ấy không thoát khỏi con heo Bì này ; ông ta trông thấy những giọt mồ hôi lăn trên má tôi và chắc đã nghĩ : đó là sự biểu hiện của một nỗi hãi hùng gần như có tánh cách bệnh hoạn ; và ông ta tự nhận thấy bình thường và kiêu hãnh vì đã cảm thấy lạnh. Tôi muốn đứng lên đề đấm vỡ mặt ông, nhưng khi vừa muốn phác một cử chỉ thì sự xấu hổ và cơn giận của tôi bị xóa mất ; tôi hững hờ rơi lại xuống ghế.

Tôi đành phải chà sát cổ tôi với chiếc khăn tay vì, giờ đây, tôi cảm thấy mồ hôi giọt từ tóc xuống gáy và thật là khó chịu. Hơn nữa tôi cũng sắp sửa bỏ việc chà

sát cái cổ ; thật vô ích : khăn tay của tôi đã ướt đầm, và tôi vẫn cứ đồ mồ hôi. Mông tôi cũng đồ mồ hôi và cái quần ướt dán vào ghế.

Thằng Juan tỉnh linh lên tiếng :

« Ông là y sĩ ? »

— Phải, người Bỉ nói.

— Người ta có phải đau đớn... lâu không ?

— Ồ ! Chuyện gì ? À không, người Bỉ nói bằng một giọng nhân từ, nó xảy ra nhanh chóng. »

Ông ta có vẻ đang trấn an một con bệnh.

« Nhưng tôi... người ta có nói với tôi... thường cần phải hai tràng đạn.

— Một đôi khi, người Bỉ nói vừa lắc đầu. Có thể xảy ra trường hợp tràng đạn thứ nhất không trúng một cơ quan trọng yếu nào.

— Nếu vậy người ta cần phải nạp đạn trở lại và nhắm bắn lần nữa ?

Nó suy nghĩ và nói thêm bằng một giọng khàn.

« Phải mất thời giờ ! »

Nó cảm thấy một nỗi sợ hãi ghê gớm và chỉ nghĩ đến chuyện ấy : tuổi nó là phải như vậy. Tôi thì tôi không còn nghĩ nhiều đến chuyện đó nữa, và không phải vì sợ phải đau đớn mà tôi đã tháo mồ hôi.

Tôi đứng lên và bước đến tận đồng tro than. Tom giựt mình và ngó tôi một cách thù hận : tôi làm anh ta khó chịu vì giày tôi kêu rắc. Tôi tự hỏi không hiểu về mặt tôi có vàng lỗ đến mức giống như của anh ta không : tôi thấy anh ta cũng tháo mồ hôi. Bầu trời tuyệt diệu, không có một ánh sáng nào len vào nơi góc tối tăm này, và tôi chỉ cần ngẩng đầu lên là trông thấy chòm sao Bắc đẩu. Nhưng cảnh này không còn giống như trước nữa : hai hôm trước, từ nơi hầm tối của vị Tổng

Giám Mục, tôi có thể trông thấy một mảnh trời to rộng và mỗi giờ trong ngày nhắc tôi nhớ đến một kỷ niệm khác nhau. Buổi sáng khi da trời khoác một màu xanh lơ vô tình và bầu trời trôi lên cao, tôi nghĩ đến những bãi biển ven bờ Đại Tây Dương, buổi trưa trông thấy mặt trời tôi nhớ đến một quán rượu tại Séville, nơi mà tôi đã uống loại rượu mận da li na (1) vừa dùng cá đối và ô liu (olive), xế chiều tôi chìm trong bóng tối và tôi nghĩ đến bóng chiều sâu hút đổ xuống một nửa đầu trường trong khi nửa kia lấp lánh ánh mặt trời : thật là khó chịu khi trông thấy cả mặt đất phản chiếu lên nền trời như vậy ! Nhưng giờ đây tôi có nhìn trời bao lâu tùy ý, bầu trời không còn gọi lên một niềm gì cả nơi tôi. Tôi muốn vậy hơn. Tôi trở về ngồi xuống bên cạnh Tom. Một khoảng thời gian dài trôi qua.

Tom bắt đầu nói, bằng một giọng trầm. Bao giờ anh ta cũng cần phải lên tiếng, nếu không anh ta không nhận rõ được chính mình... Tôi nghĩ rằng anh ta nói chuyện với tôi nhưng mắt không nhìn vào tôi. Chắc hẳn anh ta sợ phải trông thấy sắc diện tôi ngả màu xám và tôi tháo mũ hôi như thế này : chúng tôi đều giống nhau và giống hơn những tấm gương đặt đối nhau. Anh ta nhìn người Bỉ, người sống.

— Mày hiểu không, mày ? Anh ta nói. Tao thì tao không hiểu rõ.

Tôi cũng bắt đầu thấp giọng. Tôi nhìn người Bỉ.

« Sao, gì vậy ? »

— Sắp sửa xảy đến cho tụi mình một chuyện gì đó mà tao không thể hiểu được. »

Có một mùi lạ lùng bốc lên quanh người Tom. Hình

(1) Manzanilla : rượu vang trắng miền Andalousie.

như tôi nhạy cảm đối với các mùi hơn thường lệ. Tôi cười khan.

« Lát nữa mày sẽ hiểu. »

— Như vậy không minh bạch, anh ta nói với một vẻ buồn bình. Tao rất muốn tỏ ra can đảm, nhưng ít ra tao cần phải biết... Này, người ta sẽ mang tội mình vào trong sân. Tội nó sẽ xếp hàng trước mặt tội mình. Tội nó sẽ gồm bao nhiêu thằng ?

— Tao không biết. Năm hoặc tám. Không hơn số ấy.

— Được rồi. Tội nó sẽ gồm tám thằng. Người ta sẽ hét lên cho tội nó : « Bồng súng lên », và tao sẽ trông thấy tám khẩu súng chong về phía tao. Tao nghĩ rằng tao sẽ muốn được lọt vào bức tường, tận lực thúc lưng vào tường, và bức tường sẽ kháng cự lại giống như trong những cơn ác mộng. Tất cả cảnh cáo ấy tao có thể hình dung ra được.

— Được rồi ! Tôi nói với anh ta, tao cũng đã hình dung như vậy.

— Cảnh đó khiến tao phải vô cùng khổ sở. Mày biết không, tội nó sẽ nhắm vào mắt và miệng để bắn nát mặt chúng mình, anh ta nói thêm một cách dữ dằn. Tao cảm giác trước các vết thương ; từ một giờ qua tao có những cơn đau đốn nơi đầu và cổ. Không phải là đau đốn thật sự, mà tệ hơn : đó là những đau đốn mà tao sẽ cảm thấy sáng mai. Nhưng sau đó ?

Tôi hiểu rất rõ những gì anh ta muốn nói, nhưng tôi không muốn lộ vẻ. Riêng về những đau đốn ấy, chính tôi cũng mang chúng trên người tôi, như những cái sẹo dài chỉ chít trên mặt. Tôi không thể tránh được cảnh ấy, nhưng cũng giống như anh ta, tôi không lấy đó làm quan trọng.

« Sau đó, tôi nói một cách sáng giọng, mầy sẽ té xấp ra đó mà chết ».

Anh ta bắt đầu nói một mình : mắt không rời người Bỉ. Ông ta không có vẻ nghe câu chuyện. Tôi biết ông ta đến đây để làm gì, những ý nghĩ của chúng tôi không làm cho ông ta quan tâm ; ông ta đến nhìn thân xác của chúng tôi, những thân xác còn sống động hẳn hoi, đang hấp hối.

« Cũng giống như trong những cơn ác mộng, Tom nói. Người ta muốn nghĩ đến một điều gì đó, người ta luôn có cảm tưởng rằng xong rồi, mình sắp được hiểu, thế nhưng điều ấy trôi tuột, thoát khỏi mình và rơi xuống. Tao tự nhủ : sau đó, sẽ không còn gì cả. Nhưng tao không hiểu điều đó có nghĩa gì. Có những lúc tao gần hiểu ra được... và sau đó nó rơi xuống lại, tao trở lại bắt đầu nghĩ đến những đau đớn, những viên đạn, những tiếng nổ. Tao là con người duy vật, xin thề với mầy như vậy : tao không điên đâu. Nhưng có một cái gì đó không ổn. Tao trông thấy xác chết của tao : cũng không có gì vất vả nhưng chính tao trông thấy nó, bằng chính mắt tao. Tao cần phải đi đến ý nghĩ rằng... ý nghĩ rằng tao sẽ không còn trông thấy gì nữa, không còn nghe gì nữa và thế giới cứ tiếp tục với những người khác. Người ta không phải được tạo ra để nghĩ đến điều ấy, Pablo à. Mầy có thể tin tao : tao đã từng thức suốt đêm chờ đợi một điều gì đó. Nhưng điều này không giống như mọi lần : nó tóm lấy tụi mình từ phía sau, và tụi mình sẽ không kịp chuẩn bị.

— Im đi, rồi nói với anh ta, mầy muốn tao gọi một ông Cha tới cho mầy xin tội không ?

Anh ta không trả lời. Tôi để ý thấy anh ta có ý muốn

làm nhà tiên tri và gọi tôi là Pablo vừa nói bằng một giọng khoa trương. Tôi không mấy thích nhưng hình như mọi người Ai nhĩ lan đều như vậy. Tôi mơ hồ nghĩ thấy anh ta hơi mùi nước tiểu. Kỳ thật tôi không có bao nhiêu thiện cảm với Tom và tôi không hiểu tại sao; chúng tôi sắp chết chung với nhau, đáng lẽ tôi phải có thêm nhiều thiện cảm với anh ta. Có những đũa mà với chúng sự việc sẽ diễn ra khác hẳn. Với Ramon Gris chẳng hạn. Nhưng giữa Tom và Juan, tôi cảm thấy cô đơn. Hơn nữa, tôi thích như vậy hơn : với Ramon có thể tôi sẽ phải đồng lòng. Nhưng tôi đã tỏ ra cứng rắn kinh khủng, vào giờ phút ấy, và tôi muốn tiếp tục tỏ ra cứng rắn.

Anh ta tiếp tục cầu nhàu, với một vẻ lo lắng nào đó. Chắc chắn anh ta nói để tự ngăn đừng suy nghĩ. Anh ta nức nồng mùi nước tiểu, giống như mấy người già bệnh hoạn. Tất nhiên là tôi đồng ý với anh ta, tất cả những gì anh ta nói tôi cũng có thể nói : chết không có gì là *tự nhiên*. Và, kể từ ngày tôi sắp chết, không có gì đối với tôi là *tự nhiên*, cả đồng tro than này, cả cái ghế dài này, cả cái mồm dơ dáy của Pedro. Tôi chỉ khó chịu khi suy ngẫm cùng những sự việc với Pedro. Và tôi biết rõ rằng, suốt cả đêm, cách khoảng mỗi năm phút, chúng tôi sẽ tiếp tục suy ngẫm việc đời cùng một lượt đề thảo mồ hôi hoặc rừng mình cùng một lượt với nhau. Tôi nhìn phần bán diện của anh ta và, lần đầu tiên, anh ta trông có vẻ lạ lùng : anh ta mang cái chết của mình trên khuôn mặt. Tôi nghe niềm kiêu hãnh bị thương tổn : trong hai mươi bốn giờ qua, tôi đã sống bên cạnh Tom, nghe anh ta nói, nói với anh ta, và tôi biết rằng chúng tôi không có những điểm nào chung với nhau cả.

Và giờ đây chúng tôi giống nhau như hai anh em sanh đôi, chỉ vì chúng tôi sắp sửa cùng chết. Tom cầm lấy tay tôi mà không nhìn tôi. « Pablo, tao tự hỏi... tao tự hỏi không hiểu có đúng thật là người ta thành cát bụi không... »

Tôi gỡ bàn tay ra, nói với anh ta :

« Hãy nhìn giữa hai bàn chân của mày, thằng khốn... »

Có một vũng nước giữa hai bàn chân anh ta, và những giọt nước rơi xuống từ quần :

« Cái gì vậy ? anh ta nói với vẻ hốt hoảng.

— Mày đái trong quần, tôi nói với anh ta.

— Không, anh ta giận dữ nói, tao không có đái, tao không cảm thấy gì cả. »

Người Bỉ bước đến. Ông ta hỏi với một vẻ ân cần giả tạo.

« Anh đau, phải không ?

Tom không trả lời. Người Bỉ nhìn vũng nước, không nói gì cả.

« Tôi không biết đó là gì. Tom nói bằng một giọng dửng dưng, tôi không sợ. Tôi xin thề với ông là tôi không sợ »

Người Bỉ không trả lời. Tom đứng lên và đi vòng một góc phòng để tiểu. Anh ta trở lại vừa gài nút quần, ngồi xuống lại và không còn nói một lời nào nữa cả. Người Bỉ ghi chép.

Cả ba chúng tôi nhìn anh ta vì anh ta là một người sống, anh ta có những cử chỉ của một người sống, những mối trư tư của một người sống ; anh ta run rẩy trong hầm giam này, như những người sống phải run rẩy, anh ta có một thân xác dễ nuôi và mập mạp. Chúng tôi thì

chúng tôi không còn mấy cảm nhận thân xác của mình, dù sao cũng không có cùng một cách cảm nhận giống nhau. Tôi ước muốn mò mẫm quan tôi, nơi đáy quần, nơi ng-tôi e ngại; tôi nhìn người Bỉ, chân đứng vòng kiềm, đầy tự chủ — và có lẽ đang nghĩ đến ngày mai. Chúng tôi ở đây, ba cái bóng không còn máu; chúng tôi nhìn ông ta và hút lấy sự sống của ông ta giống như những con dơi.

Cuối cùng ông ta đến gần thằng Juan. Ông ta muốn mò mẫm cái gáy của nó, vì lý do nghề nghiệp hay vì tuân theo một sự thôi thúc của lòng từ bi? Nếu là lòng từ bi thì đó là lần duy nhất có một không hai của suốt đêm này. Ông ta mon trón mò ác và cồ của thằng Juan. Thằng nhỏ để mặc, mắt không rời ông ta, kể, đột nhiên nắm lấy bàn tay ông và nhìn với một vẻ kỳ quái. Nó giữ bàn tay người Bỉ giữa hai bàn tay của nó, và hai cái càng xám ngắt áp chặt lấy bàn tay béo mập và ứng đồ ấy không có gì là đẹp mắt. Tôi rất e ngại những gì sắp xảy ra và Tom chắc cũng vậy. Nhưng người Bỉ không hiểu gì cả, ông ta cười một cách hiền từ. Một lúc sau, thằng nhỏ đưa bàn tay to lớn màu đỏ lên miệng và muốn cắn nó. Người Bỉ vùng mạnh và lùi đến gần bức tường vừa vấp, suýt té. Trong một giây ông nhìn nó với vẻ ghê tởm, nhưng ông ta cần phải hiểu ngay rằng chúng tôi không phải là những người giống như ông. Tôi bật cười, và một cái tù giựt mình. Gã kia đang ngủ, đôi mắt mở lớn, trắng dã.

Tôi cảm thấy mệt mỏi và đồng thời bị kích thích quá mức. Tôi không còn muốn nghĩ đến việc gì sẽ xảy ra vào rạng sáng, đến cái chết. Nó không ăn khớp với điều gì cả, tôi chỉ bắt gặp những từ ngữ và khoảng trống.

Nhưng ngay khi tôi thử nghĩ đến những gì khác, tôi trông thấy những khẩu súng chong vào tôi. Có lẽ tôi đã sống qua hai mươi lần cuộc hành hình dành cho tôi ; có một lần tôi ngỡ rằng, đó là thực : có thể tôi đã chộp mắt trong giây phút. Chúng lôi tôi về phía bức tường, và tôi vùng vẫy ; tôi xin lỗi chúng. Tôi choàng tỉnh dậy và nhìn người Bỉ, tôi sợ đã hét lên trong giấc ngủ. Nhưng ông ta đang vuốt râu mép, không chú ý đến điều gì cả. Nếu muốn, tôi có thể ngủ một lúc, tôi đã thức từ bốn mươi tám giờ qua, tôi cảm thấy kiệt sức. Nhưng tôi không muốn đánh mất hai giờ sống sót : chúng sẽ đến đánh thức tôi vào rạng sáng, tôi sẽ bước theo chúng, ngờ nghệch vì giấc ngủ, và tôi sẽ kêu rên mà không thốt lên « may quá » ; tôi không muốn như vậy, tôi không muốn chết như một con vật, tôi muốn tìm hiểu. Và thử đến tôi sợ phải trải qua những cơn ác mộng. Tôi đứng lên bước loanh quanh và, để thay đổi những ý nghĩ, tôi bắt đầu nghĩ đến cuộc đời đã qua của tôi. Một mớ kỷ niệm trở về, một cách hỗn độn. Có những kỷ niệm tốt và những kỷ niệm xấu, hay ít ra tôi đã liệt chúng như vậy *trước đây*. Có những khuôn mặt và những câu chuyện. Tôi trông thấy lại khuôn mặt của một tay đấu bò bị húc tại Valence vào dịp Chợ phiên, khuôn mặt của một người cậu của tôi, khuôn mặt của Ramon Gris. Tôi nhớ lại những câu chuyện : tôi đã thất nghiệp như thế nào trong ba tháng vào năm 1926, đã suýt chết đói như thế nào. Tôi nhớ lại một đêm trải qua trên một cái ghế dài tại Grenade : tôi đã không ăn gì từ ba hôm rồi, tôi điên tiết lên, tôi không muốn chết. Khiến tôi mỉm cười. Tôi đã chạy theo hạnh phúc đàn bà, chạy theo tự do với nhiều nhiệt tình. Để làm gì ? Tôi muốn giải phóng Tây Ban

Nha; tôi thân phục Pi y Margall, gia nhập vào phong trào chống chánh phủ, diễn thuyết trong các buổi họp công cộng : tôi xem mọi việc đều quan trọng, như thể tôi là kẻ bất tử.

Lúc ấy, tôi có cảm tưởng như tôi nắm giữ cả đời mình trước mặt và tôi nghĩ : « Đó là một sự dối trá khả ố ». Nó không đáng giá nào cả vì nó đã chấm dứt. Tôi tự hỏi làm thế nào tôi có thể đi đạo, cười cợt với con gái, tôi sẽ không động đến móng tay tôi, nếu tôi đã hình dung được rằng tôi sẽ chết như thế này. Cuộc đời của tôi ở phía trước mặt, kín bưng, khép lại, như một cái bao, và thế nhưng tất cả những gì ở trong đó đều dở dang. Trong một giây phút, tôi thử phê phán nó. Tôi muốn tự nhủ : đó là một cuộc đời tốt đẹp ; nhưng người ta không thể nào phê phán nó, đó là một sự phác họa ; tôi dành thời giờ của tôi để phát những hối phiếu cho sự trường cửu, tôi không hiểu gì cả. Tôi không hối tiếc điều gì cả : có hằng tá những sự việc mà tôi có thể hối tiếc, hương vị măn da ni la hay những lần tắm tại một vùng biển gần Cadix vào mùa hè ; nhưng cái chết đã làm tất cả đều trở nên bẽ bàng. Người Bỉ đột nhiên có một ý nghĩ hay ho.

« Nay các bạn, ông ta nói với chúng tôi, tôi có thể đâm thách — nếu có sự thỏa thuận của nhà cầm quyền quân sự — mang đến những người thân yêu của các bạn một vài chữ, một kỷ vật... ». Tom cầu nhậu :

— Tôi không có ai cả.

Tôi không đáp một lời nào. Tom chờ đợi trong giây lát, kẻ dò xét tôi với vẻ tò mò :

« Mà không nhắn gì cho Concha sao ?

— Không ».

Tôi ghét sự đồng mưu êm đềm ấy : đó là lỗi của tôi, tôi đã kể về Concha đêm rồi, đáng lẽ tôi phải giữ gìn lời nói. Tôi sống với nàng từ một năm nay. Ngay cả hôm qua, tôi vẫn còn sẵn sàng làm bất cứ cái gì để được gặp nàng trong năm phút. Chính vì vậy mà tôi đã kể lại chuyện đó, tôi không thể không kể lại được. Giờ đây tôi không còn có ý muốn gặp lại nàng, không còn gì để nói với nàng nữa. Tôi cũng không muốn siết nàng trong vòng tay : tôi ghê tởm thân xác của mình vì nó đã trở màu xám ngắt và thảo mề hôi — và tôi không chắc sẽ không ghê tởm thân xác của nàng. Concha sẽ khóc khi được tin tôi chết — trong nhiều tháng, nàng sẽ không còn có ý muốn sống nữa. Nhưng dù sao cũng chính tôi mới sắp sửa chết. Tôi nghĩ đến đôi mắt đẹp dịu dàng của nàng. Khi nàng nhìn tôi, có một cái gì di chuyển từ nàng sang tôi. Nhưng tôi nghĩ rằng mọi việc đã chấm dứt nếu giờ đây nàng nhìn tôi, cái nhìn của nàng sẽ ở lại trong đôi mắt nàng, nó sẽ không đến tận nơi tôi. Tôi đơn độc. Tom cũng đơn độc, nhưng một cách khác. Anh ta ngồi bô chân ra hai bên và đưa mắt nhìn cái ghế dài với một nụ cười, nó có vẻ ngạc nhiên. Anh ta dời bàn tay tới trước và thận trọng chạm vào lớp gỗ, như thể anh ta sợ làm gãy một vật gì, kể rút nhanh bàn tay lại và rung mình. Tôi sẽ không đùa bằng cách chạm vào lớp gỗ, nên tôi là Tom : lại một tấn tuồng của người Ái Nhĩ Lan, nhưng tôi cũng nhận thấy rằng đồ vật có một vẻ kỳ quái : chúng ít nổi bật và ít dày đặc hơn thường lệ. Tôi chỉ cần nhìn cái ghế dài, cái đèn, đồng bụi than để cảm thấy mình sắp chết. Tất nhiên tôi không thể nào suy nghĩ rõ ràng về cái chết của mình, nhưng tôi trông thấy nó ở khắp

nơi trên mọi vật, trong cách thức sũa đồ vật lùi lại và duy trì khoảng cách, một cách âm thầm, giống như những người nói thầm nơi đầu giường của một người hấp hối. Đó là cái chết của chính *anh ta* mà Tom vừa mới chạm đến ở trên cái ghế dài. Trong tình cảnh hiện tại của tôi, nếu người ta đến báo cho tôi biết rằng tôi có thể điềm nhiên trở về nhà, người ta để cho tôi được toàn mạng, tôi đứng dưng : vài giờ hay vài năm chờ đợi thì cũng thể thôi, khi người ta đã đánh mất ảo tưởng là mình trường cửu. Tôi không còn tha thiết với điều gì nữa cả, tóm lại, tôi cảm thấy bình thản. Nhưng đó là một sự bình thản đáng tởm — do nơi thân xác của tôi : thân xác tôi, tôi trông thấy bằng đôi mắt của nó, nghe bằng tai của nó, nhưng đó không còn là tôi nữa ; nó thảo mỗ hôi và run rẩy tự nó, và tôi không còn nhận ra nó nữa. Tôi bị bắt buộc chạm vào nó và nhìn nó để xem nó trở thành cái gì, như thể đó là thân xác của một người khác. Đôi khi, tôi còn cảm nhận được nó, tôi cảm nhận được những gì, thoáng qua, những gì đồ trút xuống như thể người ta đang ở trong một chiếc phi cơ đang cảm đầu xuống, hoặc là tôi nghe tiếng đập của tim tôi. Nhưng sự cảm nhận ấy không trấn an được tôi : tất cả những gì đến từ thân xác của tôi đều có một vẻ mờ ám nhợt nhúa. Thường khi, nó im tiếng, trơ ra đó và tôi không còn cảm nhận được gì khác hơn là một sự trì độn, một sự hiện diện dơ dáy chống lại tôi, tôi có cảm tưởng bị ràng buộc vào một sự tàn hại ghê gớm. Có một lúc, tôi mò mẫm quanh tôi và cảm thấy nó đầm nước ; tôi không hiểu nó ướt vì mồ hôi hay vì nước tiểu, dầu sao tôi cũng đến tiểu lên đồng than đá, vì thận trọng.

Người Bỉ lôi cái đồng hồ ra và xem giờ. Ông ta nói « Ba giờ rưỡi ».

Đồ khốn ! Ông ta chắc đã cố ý làm như vậy ! Tom nhảy dựng lên. Chúng tôi vẫn chưa nhận ra được rằng thời gian trôi chảy ; đêm vây quanh chúng tôi như một khối không hình thể và tối tăm, tôi cũng đã quên lửng rằng màn đêm đã buông xuống.

Thằng Juan bắt đầu la lên. Nó vịn tay vịn nài :
« Tôi không muốn chết, tôi không muốn chết ».

Nó chạy qua suốt hầm giam vừa giờ cánh tay lên trời, kẻ ngã xuống một tấm nệm nhồi rơm và nước nỏ. Tom nhìn nó bằng đôi mắt buồn rầu và không buồn an ủi nó. Vì như vậy là hoài công. Thằng nhỏ làm ồn ào nhiều hơn chúng tôi, nhưng nó ít bị tổn hại hơn : nó giống như một người bệnh chống lại sự đau đớn bằng cơn sốt. Khi đã không còn cơn sốt nữa, thật là trầm trọng hơn nhiều.

Nó khóc : tôi trông thấy rằng nó đang thương xót chính nó ; nó không nghĩ đến cái chết. Một giây, chỉ trong một giây thôi, chính tôi cũng muốn khóc, khóc vì thương thân. Nhưng chính sự trái ngược lại xảy đến : tôi ném một cái nhìn lên thằng nhỏ, tôi trông thấy hai vai gầy ốm đang nước nỏ của nó và tôi tự cảm thấy mình vô nhân đạo, tôi không thể thương xót người khác như chính mình. Tôi tự nhủ : « Mình muốn chết một cách sạch sẽ ».

Tom đã đứng lên, anh ta đứng ngay phía bên dưới lỗ hồng tròn và bắt đầu trông chừng ngày lên. Tôi thì tôi đã quyết, tôi muốn chết sạch sẽ và chỉ nghĩ đến điều ấy. Nhưng, sâu nơi tâm khảm, kể từ lúc vị y sĩ cho biết giờ, tôi cảm thấy thời gian trôi chảy từng giọt một. Trời vẫn còn tối khi tôi nghe có tiếng nói của Tom.

« Mày nghe tụi nó không ?

— Nghe ».

Có tiếng bước trong sân.

« Chúng đến làm gì vậy ? Chúng có bắn được trong bóng tối đâu ».

Một lúc sau, chúng tôi không còn nghe thấy gì nữa cả. Tôi nói với Tom :

« Ngày đã lên kia ».

Pedro đứng lên vừa ngáp và đến thời tắt ngọn đèn.

Gã nói với người bạn :

« Trời lạnh quá ».

Hăm giãm trở nên ảm đạm. Chúng tôi nghe có những tiếng súng nổ phía xa.

« Đã khỏi sự, tôi nói với Tom, chắc chúng xử bắn.

Tom hỏi xin vị y sĩ một liều thuốc. Tôi không muốn hút thuốc ; tôi không muốn cả thuốc lẫn rượu. Kể từ lúc ấy, chúng không ngớt nổ súng ».

— Mày có nghe thấy không ? Tom nói.

Anh ta muốn nói thêm một điều gì đó nhưng im lại, đưa mắt nhìn ra cửa. Cửa mở, và một viên trung úy đi vô với bốn tên lính. Tom để rơi liều thuốc.

« Steinböck » ?

Tom không trả lời. Chính Pedro chỉ anh ta.

« Juan Mirbal ?

— Chính thằng nhỏ đang nằm trên tấm nệm nhồi rơm.

— « Đứng lên » viên Trung úy nói.

Juan không động dậy. Hai tên lính xóc lấy hai bên và dựng nó dậy. Nhưng khi họ vừa buông nó ra, nó đã ngã xuống lại.

— Nó không phải là người đầu tiên đã tỏ ra khiếp

đám, viên trung úy nói, các anh chỉ có việc mang nó đi. Ngoài kia, họ sẽ thu xếp sau. Y ta quay sang phía Tom :

« Thôi đi ».

Tom bước ra giữa hai tên lính. Hai tên lính khác theo sau, họ mang thằng nhỏ đi bằng cách nắm lấy hai bên nách và nhượng chân. Nó không bất tỉnh: mắt nó mở lớn, và những giọt nước mắt chảy dài theo má. Khi tôi muốn bước ra, viên trung úy ngăn tôi lại.

— Anh chính là Ibbieta ?

— Phải.

— Anh hãy chờ ở đây : lát nữa người ta sẽ đến tìm anh.

Chúng bước ra. Người Bỉ và hai gã cai tù cũng ra theo, tôi còn lại một mình. Tôi không hiểu những gì xảy đến cho tôi, nhưng tôi muốn chúng nên kết thúc ngay tức khắc. Tôi nghe những tràng đạn nổ từng hồi gần như đều đặn ; tôi rùng mình sau mỗi tràng đạn. Tôi muốn hét lên và bứt tóc. Nhưng tôi nghiêng răng và đút tay vô túi, vì tôi muốn vẫn còn được sạch sẽ.

Một giờ sau, người ta đến tìm tôi và đưa tôi lên tầng lầu thứ nhất, trong một căn phòng nhỏ hẹp người thấy mùi xì gà và sự nóng bức như muốn ngộp thở. Ở đây có hai viên sĩ quan ngồi hút trên ghế dựa, với mớ giấy má trên đầu gối.

« Mày tên Ibbieta phải không ?

— Phải.

— Ramon Gris hiện đang ở đâu ?

— Tôi không biết ».

Người thẩm vấn tôi nhỏ thó và mập. Y có đôi mắt nghiêm khắc phía sau cặp kiếng cầm nơi tay. Y nói với tôi :

« Đến đây ».

Tôi bước đến. Y đứng lên và nắm lấy cánh tay tôi vừa nhìn tôi bằng con mắt khiến tôi muốn chui trở lại xuống đất. Cùng lúc, y véo vào bắp tay trong của tôi bằng tất cả sức mạnh của y. Không phải cốt để làm cho tôi đau đớn, mà đó là một ngón thăm hậu. Y muốn chế ngự tôi. Y cảm thấy cần phải phả hơi thở hôi thối của y vào ngay giữa mặt tôi. Chúng tôi đứng như vậy trong một lúc, tôi thì muốn bật cười hơn. Cần phải nhiều hơn vậy nữa để dọa nạt một người sắp chết : chỉ như vậy không đủ đâu. Y xô mạnh tôi và ngồi xuống lại. Y nói :

« Mạng sống của mày sẽ đổi lấy mạng sống của nó. Người ta sẽ để mày được toàn mạng nếu mày cho tui tao biết nó hiện ở đâu ».

Hai gã xum xuê với những roi da và giày cao cổ ấy, dà sao rồi cũng là những người sắp sửa chết. Chết sau tôi một thời gian, nhưng sẽ không lâu lắm. Và chúng đang bận tìm tôi những danh tánh trên tờ giấy lộn của chúng, chúng đuổi theo những người khác để bỏ tù hoặc giết chết ; chúng có những quan điểm về tương lai của Tây Ban Nha và những vấn đề khác. Những sinh hoạt nhỏ nhoi của chúng có vẻ chướng mắt và khôi hài đối với tôi : tôi không thể tự đặt mình vào chỗ của chúng được nữa, chúng trông giống như những người điên dưới mắt tôi.

Người nhỏ thó và mập vẫn tiếp tục nhìn tôi, vừa quất roi da vào đôi giày cao cổ của gã. Mọi cử chỉ đều được tính toán thế nào để gã có đáp đáp của một con thú hăm dọa và dữ tợn.

« Sao, hiểu rõ chưa ?

— Tôi không biết Gris ở đâu, tôi đáp. Tôi nghĩ chắc anh ta ở tại Madrid ».

Viên sĩ quan kia giờ bàn tay tái nhợt lên với vẻ ớn lạnh. Vẻ ớn lạnh ấy cũng được tính toán. Tôi trông thấy tất cả những tiêu xảo của chúng, và tôi kinh ngạc khi thấy có những người thích thú với những chuyện như vậy.

« Anh có mười lăm phút đồng hồ để suy nghĩ, y chậm rãi nói. Hãy mang anh ta vào kho quần áo, trong mười lăm phút nữa, anh hãy mang anh ta trở lại đây. Nếu anh ta cứ một mực từ chối, chúng ta sẽ xử bắn anh ta tại chỗ ».

Chúng biết những gì chúng đang làm, tôi đã trải qua đêm trong sự chờ đợi ; sau đó, chúng còn bắt tôi chờ đợi một tiếng đồng hồ trong hầm giam, trong khi người ta bắn vào Tom và Juan, và giờ đây chúng giam tôi vào kho quần áo ; chúng chắc đã chuẩn bị tấn công này từ đêm qua. Chúng tự nhủ rằng thần kinh sẽ không chịu đựng được lâu dài, và hy vọng tôi sẽ phải chịu thua.

Chúng đã lầm to. Nơi kho quần áo tôi ngồi trên một ghế dài, vì tôi tự cảm thấy sức khỏe rất yếu kém và bắt đầu suy nghĩ. Nhưng không phải suy nghĩ về lời đề nghị của chúng. Tất nhiên tôi biết Gris đang ở đâu : anh ta trốn nơi những người bà con, cách thành phố bốn cây số. Tôi cũng biết rằng tôi sẽ không tiết lộ nơi trốn tránh của anh ta, trừ phi chúng hành hạ tôi (nhưng chúng không có vẻ nghĩ đến việc đó). Tất cả chuyện ấy đã được giải quyết một cách toàn hảo, dứt khoát và không mấy may làm bận tâm tôi. Tôi chỉ muốn biết những lý do khiến tôi xử sự như vậy. Tôi muốn chết thay vì tổ giác Gris. Tại sao ? Tôi không còn yêu mến

Gris nữa. Tình bạn của tôi đối với anh ta đã chết không bao lâu trước khi trời rạng sáng, cùng với tình yêu tôi đã dành cho Concha, cùng với niềm khao khát sự sống của tôi. Hẳn nhiên tôi vẫn kính trọng anh ta ; đó là một kẻ cứng rắn. Nhưng không phải vì vậy mà tôi chấp nhận chết thay anh ta; cuộc đời anh ta không giá trị hơn của tôi, không có cuộc đời nào có giá trị. Người ta đem áp một người vào tường và bắn lên nó cho đến lúc nó tắt thở : dù đó là tôi hoặc Gris hay một kẻ khác thì cũng không khác gì nhau. Tôi biết rằng anh ta hữu ích cho chánh nghĩa của Tây Ban Nha nhiều hơn tôi, nhưng tôi cóc cần nước Tây Ban Nha và phong trào chống Chánh phủ : không có gì còn quan trọng nữa. Và thế nhưng tôi lại ở đây, tôi có thể cứu mạng mình bằng cách tố giác Gris và tôi từ chối hành động như vậy. Tôi nhận thấy khôi hài thì đúng hơn : đó là sự trơ ngạnh. Tôi nghĩ : « Cần phải cứng đầu ! » Và một niềm vui kỳ quái xâm chiếm lấy tôi.

Chúng đến tìm tôi và dẫn tôi trở lại bên cạnh hai viên sĩ quan. Một con chuột cống chạy đi phía dưới chân chúng tôi, tôi cảm thấy vui vui. Tôi quay về phía một tên lính và nói với gã :

— Anh có trông thấy con chuột không ?

Gã không trả lời. Gã trông mặt ủ mày chau, tự cho mình là quan trọng. Tôi thì muốn cười lên nhưng lại nén lại, vì sợ rằng một khi cười lên, tôi không làm sao còn ngán lại được nữa. Tên lính đề râu mép.

Tôi còn nói thêm với gã :

« Nén cất đi mở râu của mày, đồ ngu ».

Tôi thấy gã thật là kỳ quái, đã đề râu ria xâm chiếm khuôn mặt khi gã vẫn còn sống. Gã đá tôi một cái không

lấy gì làm đau, và tôi im lại.

« Sao thế nào, viên sĩ quan mập nói, hãy suy nghĩ chưa ? »

Tôi nhìn chúng với vẻ tò mò giống như nhìn các côn trùng thuộc loại rất hiếm. Tôi nói với chúng : « Tôi biết anh ta đang ở đâu. Anh ta trốn trong một nghĩa trang. Trong một hầm mộ hay trong căn lều của những phu đào huyệt. »

Như vậy cốt để đùa với chúng. Tôi muốn trông thấy chúng đứng lên, cái lại dai da và ra lệnh với một vẻ bận rộn.

Chúng nhảy dựng lên.

« Nào, Moles, hãy đến xin trung úy Lopez cấp cho mười lăm người. Mày, viên sĩ quan nhỏ bé và mập nói với tôi, nếu mày nói thật, tao sẽ giữ lời hứa. Nhưng mày sẽ phải trả giá đắt nếu mày có can tui tao. »

Chúng ra đi một cách ồn ào, và tôi bình thần chờ đợi dưới sự canh giữ của những tên lính. Thỉnh thoảng tôi mỉm cười, vì tôi nghĩ tôi bộ mặt mà chúng sẽ cho thấy. Tôi cảm thấy mình dần đến và quí quái. Tôi tưởng tượng chúng giở lên những mộ chí, mở từng cánh cửa hầm mộ. Tôi tự vẽ ra khung cảnh như thế tôi là một kẻ khác : người tù nhân trong ngành ấy muốn tỏ ra anh hùng, những tên lính với vẻ nghiêm trọng và râu mép và những người mặc sắc phục ấy đang chạy giữa các ngôi mộ, thật là buồn cười không thể cưỡng lại được.

Nửa giờ sau viên sĩ quan nhỏ bé và mập trở về một mình. Tôi nghĩ rằng y đến ra lệnh xử bắn tôi. Những người kia chắc phải ở lại nơi nghĩa trang. Viên

sĩ quan nhìn tôi. Y không một chút có vẻ gì tiu nghĩa cả.

«Hãy mang nó vào trong sân lớn với những đứa khác, y nói. Xong các cuộc hành quân, một phiên tòa thường lệ sẽ định đoạt số phận nó».

Tôi ngỡ tôi đã không hiểu được lời y nói.

Tôi hỏi y :

«Thế là người ta sẽ không... người ta sẽ không xử bắn tôi ?

— Dù sao cũng không ngay bây giờ. Sau đó, không còn dính dáng gì đến tao nữa.»

Tôi vẫn không hiểu. Tôi nói với y :

« Nhưng tại sao ? »

Y nhún vai không đáp, và những người lính dẫn tôi đi. Nơi sân lớn có khoảng một trăm tù nhân; đàn bà, con nít, vài người già. Tôi bắt đầu đi quanh sân cỏ giữa sân, tôi cảm thấy ngò nghếch. Buổi trưa, người ta cho chúng tôi dùng bữa tại nhà ăn. Vài ba người gọi tôi. Tôi chắc có quen với họ, nhưng tôi không muốn trả lời. Tôi không còn biết ngay cả tôi đang ở đâu.

Chiều lại, người ta đẩy vào sân khoảng mười tù nhân mới. Tôi nhận ra Garcia, người thợ bánh mì. Anh ta nói với tôi :

«Thằng khốn tốt phúc kia ! Tao không nghĩ thấy mày còn sống.

— Chúng đã kết án tử hình tao, tôi rói, và sau đó, chúng đổi ý. Tao không rõ tại sao.

— Chúng bắt tao hồi hai giờ, Garcia nói.

— Tại sao ?

— Tao không biết, anh ta nói. Chúng bắt tất cả những người nào không nghĩ như chúng».

Anh ta thấp giọng :

« Chúng đã hạ được Gris »,

Tôi bắt đầu run lên.

« Bao giờ ? »

— Sáng nay. Anh ta thật ngu xuẩn. Anh ta rời người bà con hôm thứ ba vì họ đã cãi lầy với nhau. Không thiếu gì những đứa chịu giầu anh ta, nhưng anh ta không còn muốn nợ ai thêm bất cứ một điều gì. Anh ta nói : « Tao có thể trốn nơi nhà Ibbieta, nhưng chúng đã bắt nó. Tao sẽ ra trốn ngoài nghĩa trang. »

— Ngoài nghĩa trang ?

— Phải. Thật là ngu xuẩn. Tất nhiên là chúng đã qua đó sáng nay, việc ấy phải xảy ra. Chúng bắt gặp anh ta trong căn lều của bọn phu đào huyệt. Chúng đã nổ súng và hạ anh ta.

— Tại nghĩa trang !

Mọi vật đều bắt đầu quay tròn và tôi té ngồi lại xuống đất : tôi cười lớn tiếng đến mức những giọt nước mắt trào ra khóe mắt.

CĂN PHÒNG

BA Darbédat cầm trên đầu ngón tay một miếng mút ra ha lô kum (1). Bà nâng nó lên mỗi một cách thận trọng và nén hơi thở, sợ hơi thở sẽ làm bay đi những hạt đường nhuyễn như bụi rất đầy trên miếng mút : « Nó thoa phần hồng », bà thầm nói. Đột nhiên bà cắn vào mớ thịt nhờ nhờ ấy, và một mùi thơm ứ động ngập đầy miệng bà. « Bệnh hoạn lại làm cảm giác thêm sắc sảo, thật là quái gở ». Bà bắt đầu nghĩ đến những thánh đường Hồi giáo, đến những người Đông phương khúm núm (bà đã trải qua tuần trăng mật tại Alger), và đôi môi tái nhợt của bà vạch một nụ cười : cả miếng mút cũng tỏ ra khúm núm.

Bà phải lướt lòng bàn tay, nhiều lượt, trên các trang sách, vì chúng bị phủ bởi một lớp bụi mỏng màu trắng mặc dầu sự thận trọng của bà. Hai bàn tay của bà mon trón, lướt qua, chà sát những hạt đường nhỏ bé trên mặt giấy láng : « Khiến nhớ lại Arcachon, ngày mình đọc sách trên bãi cát... » Bà trải qua mùa hè năm 1907 trên bãi biển. Ngày ấy bà đội một cái nón rom to lớn với một dây băng màu xanh lá, bà ở sát một bên cái đập, kèm theo một cuốn tiểu thuyết của Gyn hoặc của Colette Y-ver. Gió làm mưa xuống đầu gối bà những hạt cát xoáy

(1) rahat-lokum : một loại mứt đông phương làm bằng bột trộn đường và hạnh nhân.

thành cơn trốt, và, thỉnh thoảng, bà lắc lắc cuốn sách tay bấu vào các góc sách. Quả thật cùng một cảm giác ấy : có điều các hột cát thì hoàn toàn khô ráo, trong khi những hột đường nhỏ bé này lại dính phần nào vào đầu ngón tay. Bà trông thấy lại một khoảng trời màu xám hạt trai bên trên mặt biển màu đen. « Lúc đó mình chưa đẻ Eve ». Bà nghe nặng trĩu những kỷ niệm và cảm thấy mình quý giá như một cái tráp bằng gỗ đàn hương. Tựa cuốn thuyết mà bà đã đọc hôm đó đột nhiên trở lại ký ức bà : *Tiểu Phu nhân*, cuốn sách không tẻ. Nhưng kể từ ngày một cơn đau không từng quen thuộc cầm chân bà trong căn phòng, Bà Darbédat thích đọc những cuốn hồi ký và lịch sử nhiều hơn. Bà mong sao sự đau đớn, việc đọc các loại sách khó, mỗi chú tâm không chệnh mảng nhằm vào những kỷ niệm, những cảm giác tuyệt diệu nhất, sẽ làm cho bà già dặn như một trái cây đẹp trồng trong nhà gương. Bà nghỉ, với phần nào bực bội, rằng chồng bà sắp sửa gõ cửa. Những ngày khác trong tuần ông ta chỉ đến vào buổi chiều, lặng lẽ hôn lên trán bà và đọc báo *Thời gian*, ngồi trong cái ghế bành lót nệm, đối diện với bà. Nhưng, thứ năm là « ngày » của ông Darbédat: ông đến nhà người con gái trong khoảng một tiếng đồng hồ, thường từ ba đến bốn giờ. Trước khi đi, ông vô phòng vợ và cả hai bàn bạc về chàng rể của họ với niềm chua chát. Những cuộc chuyện trò vào ngày thứ năm được dự liệu đến từng chi tiết nhỏ nhặt, làm Bà Darbédat kiệt sức. Ông không ngồi mà lại đi loanh quanh, xoay trở thân mình. Mỗi sự kích động của ông làm chạm đến Bà Darbédat như một mảnh vỡ thủy tinh. Thứ năm ấy, còn tẻ hơn thường lệ : ý nghĩ, lát nữa đây, phải lặp lại với chồng những thú nhận của Eve và phải trông

thấy cái thân người to lớn kinh khủng nhảy bật lên vì giận dữ làm cho Bà Darbédat phải tháo mồ hôi. Bà lấy lên một miếng mứt ra ha lô kum trong đĩa, xem xét nó trong giây lát với sự do dự, kể buồn bã đặt nó trở xuống đĩa : bà không thích đề cho chồng trông thấy bà dùng loại mứt này.

Bà giựt mình khi nghe gõ cửa.

« Vào đi », Bà nói bằng giọng yếu ớt.

Ông Darbédat nhón gót đi vào.

« Tôi sắp đi thăm Eve », ông nói như mọi ngày thứ năm khác.

Bà Darbédat mỉm cười với ông.

Ông Darbédat không đáp lại và nhúu vầng trán với vẻ lo nghĩ : mỗi ngày thứ năm, vào giờ này, ông vẫn luôn luôn cảm thấy một niềm tức giận ngấm ngấm chen lẫn với những cơn nặng bụng.

« Tôi sẽ ghé qua Franchot khi rời khỏi nhà Eve, tôi muốn ông ta nói với nó một cách nghiêm chỉnh và cố gắng thuyết phục nó ».

Ông ta thăm viếng thường xuyên bác sĩ Franchot. Nhưng hoài công. Bà Darbédat cau mày. Trước kia, khi còn khỏe mạnh, bà nhún vai một cách dễ dàng. Nhưng kể từ ngày bệnh hoạn làm thân thể bà trở nên nặng nề, bà thay thế những cử chỉ, đã khiến bà quá đôi mệt nhọc, bằng những nét biến đổi trên khuôn mặt, bà nói vâng bằng mắt, nói không bằng khoe miệng, bà cau mày thay vì nhún vai.

« Phải làm sao dùng sức mạnh để rút anh ta ra khỏi nó.

— Tôi đã nói với bà là không thể được. Với lại luật pháp có rất nhiều sơ hở. Franchot một hôm có nói

với tôi là họ có nhiều phiền muộn không thể trông trọng với các gia đình : những người không chịu quyết định, những người muốn giữ con bệnh tại nhà ; y sĩ bị trói tay, chỉ có thể đưa ra những ý kiến, thể thôi. Con rể của mình, ông lên tiếng trở lại, cần phải tạo một vụ tai tiếng rùm beng, hoặc là chính con gái mình đích thân yêu cầu gọi anh ta vô dưỡng trí viện.

— Việc đó, Bà Darbédat nói, việc đó không xảy ra ngày mai đâu.

— Không đâu ».

Ông ta quay lại phía tấm gương, vùi ngón tay vào bộ râu, và bắt đầu chải. Bà Darbédat thân nhiên nhìn cái gáy đỏ và khỏe của chồng.

« Nếu cứ tiếp tục, ông Darbédat nói, nó sẽ trở nên khủng hơn anh ta, thật là tai hại một cách đáng tởm. Nó không rời anh ta nửa bước, không hề ra khỏi nhà ngoại trừ để đến thăm bà, nó không tiếp một người nào. Không khí trong căn phòng của hai đứa thật là khó thở. Nó không bao giờ mở cửa sổ, vì Pierre không muốn. Như vậy người ta phải hỏi ý kiến một con bệnh. Hai đứa đốt hương, chắc vậy, một loại nhóp nhúa trong lư hương, người ta ngửi mình đang ở trong nhà thờ. Thú thật đôi khi tôi tự hỏi... nó có đôi mắt kỳ quái, bà biết không.

— Tôi không đề ý. Bà Darbédat nói. Tôi thấy nó có vẻ tự nhiên. Nó có vẻ buồn, dĩ nhiên.

— Nó có một bộ dạng tiêu tụy. Nó có ăn không ? Có ngủ không ? Không nên hỏi nó những vấn đề ấy. Nhưng tôi nghĩ rằng có một gã như Pierre ở bên cạnh, phải mở mắt ». Ông ta nhún vai : « Điều dị thường mà tôi nhận thấy là chúng ta, cha mẹ của nó, lại không có

quyền che chở cho nó chống lại chính bản thân của nó. Đừng quên rằng tại bệnh viện của Franchot, Pierre sẽ được chăm sóc khá hơn. Ở đó có một khu vườn rộng lớn. Với lại tôi nghĩ rằng, ông nói tiếp khẽ mỉm cười, anh sẽ thích hợp hơn với những người cùng loại với anh ta. Loại người này giống như những đứa trẻ, cần phải để họ ở chung với nhau ; họ hợp thành một thứ hội kín. Đáng lẽ người ta phải gọi cho anh ta đến đó ngay từ ngày đầu và tôi nói : có lợi cho anh ta. Đó là quyền lợi của anh ta dĩ nhiên. »

Ông ta nói tiếp một lát sau :

« Bà. Tôi không thích nghĩ tới chuyện nó ở một mình với Pierre, nhất là về đêm. Hãy thử hình dung một điều gì đó sẽ xảy ra. Pierre có vẻ thâm hiểm một cách khủng khiếp.

— Tôi không biết, Bà Darbédac nói, nếu phải lo lắng nhiều về anh ta thì chính do nơi về mặt mà bao giờ anh ta cũng khoắc lầy. Anh ta cho thấy vẻ bất cần đời. Đáng thương thay cho anh chàng, bà nói vừa thở dài, đã mắc phải sự kiêu hãnh ấy và phải ra nông nổi ấy. Anh ta tự cho là thông minh hơn tất cả chúng ta. Anh ta có một cách nói : « Ông có lý » để chấm dứt cuộc thảo luận... Thật là may mắn cho anh ta đã không trông thấy được tình trạng của chính mình ».

Bà nhớ lại một cách chán chường cái khuôn mặt dài oai oăm ấy, bao giờ cũng hơi nghiêng sang một bên. Trong thời gian đầu sau hôn lễ của Eve, bà Darbédac không ước muốn gì hơn là có được đôi chút thân tình với chàng rể. Nhưng anh đã làm thất vọng những cố gắng của bà : anh ta gần như không hề mở miệng, bao giờ cũng tán thành một cách vội vã và với một vẻ xa vắng

Ông Darbédat tiếp tục ý nghĩ của ông: «Franchot có mời tôi tới viếng địa điểm của ông ta, ông Darbédat nói, thật tuyệt diệu. Bệnh nhân có phòng riêng, với ghế dựa bọc da, nếu muốn, và những bộ ván. Có một sân quần vợt, bà biết không, và họ sắp sửa xây cất một hồ bơi.»

Ông ta đứng trước cửa sổ và nhìn qua tấm kiếng vừa khê lắc lư trên đôi chân hơi cong. Đột nhiên, ông xoay xoay gót giày một cách nhẹ nhàng, vai rùn thấp, tay thọc vào túi. Bà Darbédat cảm thấy sắp bắt đầu tháo mồ hôi: lúc nào cũng vẫn điệu bộ ấy; giờ đây ông sắp sửa đi loanh quanh giống như một con gấu trong chuồng, và đôi giày ông kêu rắc lên theo từng bước một.

«Mình à, bà nói, tôi van mình hãy ngồi xuống, mình làm tôi phát mệt». Bà ngập ngừng nói thêm: «Tôi có một chuyện nghiêm trọng muốn nói với mình».

Ông Darbédat ngồi xuống cái ghế bành lót nệm và đặt tay lên gối; một luồng ròn óc nhẹ nhẹ chạy dọc sau lưng bà Darbédat; đã đến lúc bà phải nói.

«Mình biết không, bà nói trong một tiếng ho bối rối, tôi có đến thăm Eve hôm thứ ba.

— Ừ.

— Hai mẹ con đã nói với nhau bao nhiêu là chuyện, nó tỏ ra rất ngoan ngoãn, đã lâu lắm rồi mới thấy nó có vẻ tự tin đến mức ấy. Thế nên tôi có một vài lời hỏi han nó, bắt nó nói về Pierre. Nhờ vậy tôi mới biết được, bà lại tỏ ra bối rối, nó tùy thuộc anh ta rất nhiều.

— Ở kia, chuyện đó đâu có gì lạ», ông Darbédat nói. Ông làm Bà Darbédat hơi bức: lúc nào cũng phải cắt nghĩa sự việc cặn kẽ cho ông ta, bằng cách thêm

dấu chấm trên đầu chữ *i*. Bà Darbédat mơ ước được sống trong sự giao hảo với những người tể nhị và nhạy cảm, bao giờ cũng hiểu được bà qua một vài lời kín đáo.

« Nhưng tôi muốn nói là, bà ta lên tiếng thờ dài, nó tùy thuộc anh ta *khác* hơn chúng ta đã hình dung ».

Ông Darbédat tròn xoe đôi mắt giận dữ và lo lắng như mỗi lần ông không nắm rõ lắm ý nghĩa của một lời ám chỉ hay của một tin tức :

« Như vậy là sao ?

— Charles, bà Darbédat nói, đừng làm tôi mệt. Ông phải hiểu rằng một người mẹ có thể cảm thấy khổ tâm khi đề cập đến một vài điều gì đó.

— Tôi không hiểu một chút nào những gì bà kể lại với tôi, ông Darbédat nói với vẻ giận dữ. Bà muốn nói ?...

— Đúng vậy, bà ta nói.

— Hai đứa có còn... hiện tại có còn không ?

— Còn ! Còn ! Còn ! » Bà ta bực dọc đáp bằng ba tiếng ngắn khô khốc ấy.

Ông Darbédat giăng hai cánh tay, cúi đầu và im lặng.

« Charles, bà vợ lo ngại nói, đáng lẽ tôi không nên nói với ông chuyện ấy. Nhưng tôi không thể giữ lấy cho riêng tôi.

— Con của chúng ta ! Ông ta nói bằng một giọng chậm rãi. Với anh chàng điện ấy ! Anh ta không còn nhận ra nó, anh ta gọi nó là Agathe. Nó quên mất bản phận của nó với chính mình.

Ông ta ngẩng đầu lên và nhìn vợ với vẻ nghiêm khắc.

« Bà có chắc đã hiểu rõ không ?

— Không thể nghi ngờ được. Tôi cũng như ông, bà ta nói thêm bằng giọng mạnh mẽ, tôi không thể tin được nó, với lại tôi không hiểu nó. Phần tôi, chỉ riêng ý nghĩ bị chạm đến bởi anh chàng khốn khổ đáng thương ấy cũng đã... Cuối cùng, bà ta thờ dài, tôi đoán anh ta nắm giữ nó bằng chuyện ấy.

— Ôi chao ! Ông Darbédat nói. Bà có nhớ những gì tôi đã nói với bà ngày anh ta đến cầu hôn nó không ? Tôi có nói : « Tôi cho rằng anh ta thỏa mãn Eve *quá mức*. Bà không muốn tin lời tôi ».

Ông ta đột nhiên đắm xuống bàn và mặt đỏ rực :

— Đó là sự đòi truy ! Anh ta ôm choàng lấy nó và hôn nó vừa gọi nó là Agathe vừa lải nhải bao nhiêu lời nhảm nhí về những tượng bay và đủ thứ chuyện điên khùng gì đâu ấy ! Và nó cứ để mặc như vậy ! Nhưng mà những gì xảy ra giữa hai đứa chứ ? Đáng lẽ nó phải hết lời khiển trách, phải gọi anh ta vào an dưỡng viện, nơi mà mỗi ngày nó có thể vào thăm anh ta sớm. Nhưng không bao giờ tôi có thể nghĩ rằng... Tôi xem như nó đã bị góa. Nay, Jeannette, ông ta nói bằng giọng nghiêm trang, tôi nói với bà một cách thẳng thắn ; thế này, nếu nó biết cảm giác, tôi muốn tốt hơn nó nên có một nhân tình !

— Charles, ông im đi ! Bà Darbédat nói lớn.

Ông Darbédat cầm lên với về mặt mỗi cái nón và cây gậy mà ông ta đã để trên cái bàn xoay khi vào.

« Sau những gì bà vừa nói với tôi, ông ta kết luận, tôi không còn lại bao nhiêu hy vọng. Cuối cùng, dù sao tôi cũng sẽ nói với nó vì đó là bổn phận của tôi ».

Bà Darbédat nóng nảy muốn ông ta rời khỏi căn phòng.

« Ông biết không, bà ta nói để khích lệ ông ta, tôi cho rằng dấu sao nơi Eve sự cứng đầu cũng vượt hơn những gì khác. Nó biết rằng bệnh của anh ta nan y nhưng nó vẫn quyết tâm, nó không muốn bị đình chánh...»

Ông Darbédat mân mê bộ râu một cách mơ màng.

« Cứng đầu à? Phải, có lẽ. Vậy thì, nếu bà nói đúng, cuối cùng nó sẽ mệt mỏi. Không phải ngày nào anh ta cũng đều tỏ ra dễ thương, và lại sự trò chuyện cũng thiếu. Khi tôi bắt tay anh ta, anh ta chìa cho tôi một bàn tay mềm nhũn và không hé môi. Ngay khi chỉ còn lại hai đứa, tôi nghĩ rằng anh ta sẽ trở về với những ý nghĩ cố định của anh ta: nó có nói với tôi là có khi anh ta hét lên như một người bị cắt cổ vì anh ta có những ảo giác. Những pho tượng. Chúng làm anh ta sợ hãi vì tiếng vo vo của chúng. Anh ta nói những pho tượng bay chung quanh anh ta và trợn mắt nhìn anh ta.»

Ông mang găng vào tay, cất tiếng trở lại.

« Nếu nó sẽ mệt mỏi, thì không có gì để nói. Nhưng nếu trí óc nó rối loạn trước đó? Phải chỉ thỉnh thoảng nó thử ra ngoài, tiếp xúc với người khác: nó sẽ gặp một vài thanh niên hiền lành — chẳng hạn một anh chàng giống như Schroder đang làm nghề kỹ sư tại Sim-plon, một anh chàng có tương lai, nó sẽ thỉnh thoảng gặp gỡ anh ta tại nơi này, nơi khác, và dần dần nó sẽ quen với ý nghĩ làm lại cuộc đời. »

Bà Darbédat không trả lời một tiếng nào, sợ làm cho cuộc nói chuyện bộc phát trở lại. Người chồng nghiêng mình xuống phía bà.

— Tạm biệt, bà, Bà Darbédat nói vừa chia trần về phía ông ta. Hãy dành cho nó chiếc hôn nồng nàn và nói hộ tôi rằng nó là một con bé đáng thương. Khi người

chồng đi rồi, bà Darbédat buông mình lún sâu xuống ghế dựa và nhắm mắt, mệt nhoài. «Thật trần trề sinh lực», bà ta thầm nghĩ với lòng phiền trách. Ngay khi tìm lại được phần nào sức lực, bà ta duỗi dài bàn tay tái nhợt và mò mẫm tìm bốc một miếng mứt trên đĩa, mắt vẫn nhắm.

Eve cùng người chồng ngu tại tầng thứ năm của một ngôi nhà lâu đời, đường Bac. Ông Darbédat nhanh nhẹn treo một trăm mười hai bạc thang. Khi ấn tay vào nút chuông, ông không thở dốc chút nào. Ông nhớ lại với niềm khoái trá câu nói của cô Dormoy : «Đối với tuổi tác của ông, phải nói ông thật là tuyệt diệu». Ông không có ngày nào cảm thấy khỏe và tráng kiện hơn ngày thứ năm, nhất là sau cuộc treo thang ấy.

Chính Eve ra mở cửa : «Đúng vậy, nó không có người giúp việc. Những cô gái giúp việc không thể nào ở lại nhà nó : mình tự đặt vào chỗ của họ.» Ông hôn nàng : «Con mạnh không, con cưng».

Eve chào ông hơi lạnh nhạt.

«Con hơi xanh», ông Darbédat nói vừa chạm vào má nàng, con thiếu vận động.

Một thoáng im lặng.

«Má mạnh không ba ? Eve hỏi.

— Cũng tạm tạm. Con có gặp má hôm thứ ba phải không ? À thì bà ấy cũng vẫn như xưa nay. Di Louise của con có đến thăm má con hôm qua, má con rất hài lòng. Bà ấy rất thích những cuộc thăm viếng, miễn là đừng lâu quá. Di Louise đến Ba Lê với các người con vì câu chuyện cảm thế ấy. Ba đã có kế cho con nghe, hình như vậy, đó là một chuyện buồn cười. Di con ghé qua văn phòng ba đề nhờ ba chỉ vẽ. Ba có nói

vội đi con là không có gì khiến phải phân vân : đi con cần phải bán. Vội lại, đi con đã tìm được người nhận thế : Bretonnek. Bretonnel con còn nhớ không? Ông ta hiện đã rút lui khỏi các cuộc làm ăn».

Ông đột nhiên ngừng nói: Eve chỉ nghe ông nói một cách thờ ơ. Ông buồn bã nghĩ rằng con ông đã không còn quan tâm đến điều gì nữa cả. «Cũng như đối với sách vở. Trước kia, cần phải dành lấy khỏi tay nó. Giờ đây nó không đọc sách nữa.»

« Pierre ra sao ?

— Thưa khỏe, Eve nói. Ba có muốn gặp anh ấy không ?

— Muốn chứ, ông Darbédac vui vẻ nói, ba sẽ thăm hỏi anh ta một đôi lời.

Ông ta đầy lòng trắc ẩn đối với người thanh niên khốn khổ này, nhưng ông không làm sao trông thấy anh ta mà khỏi phải gớm ghiếc. «Mình ghê tởm những người không lành mạnh». Dĩ nhiên, đó không phải là lỗi của Pierre : anh ta nhận phải một sự di truyền nhọc nhằn khủng khiếp. Ông Darbédac thở dài. Người ta đã hoài công đề phòng, những việc như vậy bao giờ cũng bị khám phá quá đời muộn màng». Không, Pierre không có trách nhiệm nào. Nhưng, dù sao, anh ta vẫn cứ phải mang lấy tỳ vết ấy trên người, nó làm nền tảng cho tánh tình của anh ta; điều đó không giống như một bệnh ung thư hay bệnh lao, mà bao giờ người ta cũng có thể bỏ qua khi muốn phán đoán một người y như là nó hiện hữu. Nét duyên dáng cau có và sự tế nhị ấy đã làm Eve thú vị bao nhiêu ngày anh ta tán tỉnh nó, nó chính là những lỗi lầm thơ dại. «Anh ta mắc phải bệnh điên ngày cưới nó, có điều là người ta đã không nhận

ra. Người ta tự hỏi, ông Darbédacat thăm nghĩ, đâu là khởi điểm của trách nhiệm, hay, đúng hơn, đâu là giới hạn của nó. Dù sao, anh ta cũng tự phân tách nhiều quá, lúc nào anh ta cũng quay nhìn vào chính bản thân. Nhưng mà, đó là nguyên nhân hay hậu quả của chứng bệnh của anh ta ? Ông ta nổi bực người con gái dọc theo hành lang dài tối om. « Nơi này quá rộng cho vợ chồng con, ông ta nói, hai đứa cần phải dọn đi nơi khác. »

— Lần nào ba cũng nói vậy với con, Eve đáp, nhưng con đã trả lời cho ba rõ là Pierre không muốn rời khỏi căn phòng của anh ấy. »

Eve thật đáng ngạc nhiên, người ta phải tự hỏi không hiểu nàng có rõ biết tình trạng của chồng hay không. Anh ta bị bệnh điên nặng, và nàng vẫn theo những quyết định và ý kiến của anh ta như thể anh ta có đầy đủ lương tri. « Những gì ba nói là chính vì con, ông Darbédacat lên tiếng trở lại thoáng bực dọc. Nếu là đàn bà, có lẽ ba sẽ cảm thấy sợ hãi trong mấy căn phòng lâu đời không được thắp sáng này. Ba mong ước con có một nơi trọ sáng sủa, giống như những nơi trọ được xây cất gồm ba căn phòng nhỏ bé rất khoảng khoát, những năm gần đây; ở vùng Anteuil họ đã hạ giá tiền thuê phòng vì không tìm ra người thuê ; hiện tại thật đúng lúc ». Eve xoay nhẹ tay nắm cửa cánh cửa ; và hai người bước vô phòng. Ông Darbédacat nghe ghen nơi cổ họng vì một mùi hương nặng nề. Những bức màn đã được kéo lên. Ông ta phân biệt, trong cảnh nửa tối nửa sáng, một cái gậy gậy ốm trên lưng dựa của chiếc ghế : Pierre quay lưng về phía hai người : anh ta đang ăn.

« Mạnh không, Pierre, ông Darbédacat cất cao giọng. Sao, hôm nay thế nào ? »

Ông Darbédat bước tới : con bệnh ngồi phía trước một cái bàn nhỏ ; anh ta có vẻ nham hiểm.

— Ăn trứng gà la cốc, ông Darbédat nói vừa cất cao thêm giọng nói. Ngon không !

— Tôi không có lãng tai », Pierre nói với giọng êm ái.

Ông Darbédat, giận dữ, quay mặt về phía Eve để phân chứng. Nhưng Eve nhìn trả lại ông bằng đôi mắt cứng rắn và không hé môi. Ông Darbédat biết rằng ông đã chạm tự ái của nàng. « À vậy thì mặc nó ». Thật khó lòng tìm được giọng điệu thích đáng với người thanh niên khốn khổ này : anh ta kém trí óc hơn một đứa trẻ bốn tuổi, và Eve thì lại muốn người ta đối xử với anh ta như một người lớn. Ông Darbédat không làm sao tự ngăn mình đừng chờ đợi một cách nôn nóng giờ phút mà tất cả những sự tôn trọng quái gở đó trở nên trái mùa. Những con bệnh bao giờ cũng làm ông hơi bực dọc — và đặc biệt nhất là những người điên vì họ sai quấy đủ điều, anh ta không thốt nên một lời nào mà không khỏi can bậy, và thế nhưng thật là hoài công để đòi hỏi anh ta tỏ ra khiêm nhường tối thiểu, hay ngay cả thừa nhận tạm thời những sai lầm của mình.

Eve lấy đi các vỏ trứng và cái đĩa để trứng. Nàng xếp trước mặt Pierre một bộ đồ dùng gồm một cái nĩa và một con dao.

« Anh ta sắp sửa dùng gì đây ? Ông Darbédat vui vẻ hỏi.

— Bít tết ».

Pierre cầm lên cái nĩa và giữ nó ở đầu các ngón tay dài xanh xao. Anh ta soi mói nhìn, kể nó một nụ cười nhẹ.

— Sẽ không dành cho lần này, anh ta thăm thì nói vừa đặt cái nĩa xuống lại ; tôi đã được báo trước.

Eve bước tới và nhìn cái nĩa với một vẻ chăm chú say mê.

« Agathe, Pierre nói, cho anh một cái nĩa khác »

Eve vâng lời, và Pierre bắt đầu ăn. Nàng lấy lên cái nĩa khả nghi và giữ chặt giữa hai bàn tay mắt vẫn không rời cái nĩa : nàng có vẻ như đang cố sức kịch liệt. « Chỉ chỉ và sự liên hệ giữa hai đũa mới ám muội làm sao ! », Ông Darbédac thăm nghĩ.

Ông ta cảm thấy khó chịu.

« Coi chừng, Pierre nói, hãy cầm nơi giữa sống lưng của nó vì những cái cần ».

Eve thờ dãi và đặt cái nĩa xuống chiếc bàn nhỏ. Ông Darbédac cảm thấy tức giận. Ông nghĩ không nên nhượng bộ tất cả những kiểu cách của anh chàng khốn khổ này — cho dù có theo quan điểm của Pierre cũng thật là độc hại. Franchot đã nói rõ : « Không nên đồng lõa với sự thối loạn của một con bệnh ». Thay vì trao cho anh ta một cái nĩa khác, tốt hơn là nên nói phải trái với anh ta một cách dịu dàng và giải thích cho anh ta hiểu rằng cái thứ nhất hoàn toàn giống những cái khác. Ông ta bước về phía chiếc bàn nhỏ, cố ý cầm lên một cách lơ lửng một cái nĩa và dùng một ngón tay nhẹ nhàng lướt trên những cái răng của nó. Kế ông ta quay về phía Pierre. Nhưng anh ta vẫn cắt miếng thịt với vẻ thân nhiên, anh ta ngược nhìn người cha vợ bằng đôi mắt dịu dàng và không biểu lộ một tình cảm nào.

« Ba muốn nói với con một vài lời », ông Darbédac nói với Eve.

Eve ngoan ngoãn theo ông vô phòng khách. Khi

ngồi xuống cái ghế dựa dài, ông Darbédat nhận ra ông đang cầm cái nĩa trong tay. Ông liếc nó lên một cái bàn chân qui với về bất bình.

« Ở đây nghe thoải mái, ông ta nói.

— Con không bao giờ vào đây.

— Ba có thể hút thuốc không ?

—Ồ ba cứ tự tiện, Eve vội vã nói, Ba có muốn hút xì gà không ? »

Ông Darbédat thích vấn một điếu thuốc hơn. Ông điềm tĩnh nghĩ đến cuộc bàn cãi mà ông sắp sửa khơi mào. Khi nói với Pierre, ông cảm thấy lúng túng vì lý trí của ông, giống như một người không lồ có thể lúng túng vì sức mạnh của y khi nó đùa với một đứa trẻ. Tất cả những phẩm tính sáng sủa, minh bạch, rõ ràng của ông đều quay lại chống ông. « Với Jeannette đáng thương của mình, thì cũng gần gần như vậy, cần phải thú nhận rõ điều đó ». Quả thật, Bà Darbédat không bị bệnh điên, nhưng bệnh hoạn khiến cho bà... mềm mỏng. Eve, trái lại, giống cha, đó là một sinh vật thẳng thắn và thuận lý ; với nàng, cuộc thảo luận trở thành một thú vị. « Chính vì vậy mà mình không muốn người ta làm hư hại con mình ». Ông Darbédat ngược mắt lên ; ông muốn trông thấy lại những nét thông minh và thanh nhã của đứa con gái. Ông cảm thấy thất vọng : trên khuôn mặt trước kia hữu lý và trong suốt dường nào giờ đây như có một cái gì rối loạn và mờ đục. Eve bao giờ trông cũng rất đẹp. Ông Darbédat nhận thấy nàng đánh phắn một cách thật tỉ mỉ, gần như với vẻ xa xỉ. Nàng đã tô mi mắt màu xanh lơ và bôi « ri-mên » trên móng lông mi dài. Cách trang điểm toàn hảo và mạnh bạo ấy gây cho người cha một ấn tượng khó chịu : « Con trông xanh mét dưới lớp phấn,

ông ta nói với nàng, ba sợ con ngã bệnh. Và bây giờ con lại đánh phần nữa ! Tính con vốn rất kín đáo ».

Eve không trả lời, và ông Darbédac quan sát một lúc, với vẻ lúng túng, khuôn mặt rực rỡ và tàn tạ ấy, dưới mái tóc rậm-màu đen. Ông nghĩ nàng trông giống một nữ kịch sĩ. « Minh biết đích xác nó giống ai. Nó trông giống người đàn bà ấy, người đàn bà Lỗ ma ni đã đóng vai *Phèdre* bằng tiếng Pháp tại hí viện Orange ». Ông hối tiếc vì đã đưa ra nhận xét khó chịu ấy với nàng.

« Minh lỡ nghĩ-bậy ! Tốt hơn không nên làm cho nó bất mãn vì những điều nhỏ nhặt ấy. »

« Con tha lỗi cho ba, ông ta mỉm cười nói, con cũng biết ba là một người lưỡng lự yêu chuộng tự nhiên. Ba không mấy thích tất cả những loại phần sáp mà phụ nữ ngày nay tô trét lên mặt họ. Nhưng chính ba mới sai lầm, cần phải sống theo thời. »

Eve mỉm cười dễ thương với người cha. Ông Darbédac đốt thuốc và rít vài ngậm.

« Nay con yêu, ông ta bắt đầu, ba chỉ muốn nói với con : hai cha con mình sẽ trò chuyện như trước kia. Nào, con hãy ngồi xuống và ngoan ngoãn nghe ba nói ; con nên tin cậy cha già của con.

— Con muốn đứng hơn, Eve nói. Ba muốn nói gì với con ?

— Ba chỉ muốn hỏi con một câu đơn giản, ông Darbédac nói giọng có phần nào rần hơn đôi chút. Tất cả những chuyện ấy sẽ đưa con đến đâu ?

— Tất cả những chuyện ấy ? Eve ngạc nhiên lặp lại.

— Phải, tất cả, tất cả cuộc đời ấy mà con đã tạo nên. Nay con, ông ta lên tiếng trở lại, không nên tưởng

rằng ba không hiểu con (ông ta nghe bừng lên một niềm cảm ngộ đột ngột). Nhưng điều mà con muốn làm vượt lên trên sức người. Con muốn sống thuần bằng tưởng tượng, phải không ? Con không muốn nhìn nhận anh ta bị bệnh ? Con không muốn trông thấy anh chàng Pierre của hiện tại ở chỗ gì ? Con chỉ đề mắt vào chàng Pierre ngày trước. Nay con yêu, con yêu của Ba, đó là một sự đánh cuộc khó lòng thắng được, ông Darbédat lên tiếng trở lại. Nay, ba sắp kể cho con nghe một câu chuyện mà có lẽ con không được biết : thuở gia đình chúng ta ở tại Sables d'Olonne, con lên ba tuổi. Má con có quen một người đàn bà trẻ duyên dáng có một cậu con trai tuyệt diệu. Con nô đùa trên bãi cát với cậu ta, hai đứa cao không đầy một tấc, con là hôn thê của cậu ta. Một thời gian sau, tại Ba Lê, Má con muốn gặp lại người đàn bà trẻ tuổi ấy, người ta cho Má con biết bà ta đã gặp phải một tai họa thảm khốc : đứa con đẹp đẻ của bà đã bị xe hơi cán chết. Người ta dặn Má con : "Hãy đến thăm bà ta, nhưng cần nhất là đừng nói về cái chết của đứa con, bà ta không muốn tin rằng nó đã chết." Má con đã đến đó, và bắt gặp một sinh vật dở điên dở tỉnh : bà ta sống như thể đứa con vẫn còn ở trên đời, bà ta chuyện trò với nó, dọn cơm cho nó ăn. Vậy đó, bà ta sống trong một trạng thái căng thẳng thần kinh đến mức người ta phải, sáu tháng sau, cưỡng bách bà ta vào một an dưỡng viện và phải lưu lại đó trong ba năm. Không, con ạ, ông Darbédat nói vừa lắc đầu, những chuyện ấy thật khó thành. Tốt hơn là bà ta nên can đảm nhìn nhận sự thật. Bà ta sẽ trải qua một phen đau khổ, và sau đó thời gian sẽ làm nguội ngoai. Không còn cách nào khác hơn là nhìn thẳng vào sự thật,

con hãy tin lời Ba.

— Ba đã lần, Eve gắng gượng nói, con biết rất rõ rằng Pierre...”

Nàng không nói được chữ ấy. Nàng đứng rất thẳng người, bàn tay đặt trên lưng ghế dựa : có một cái gì khô cứng và không đẹp nơi phần dưới khuôn mặt nàng.

« Vậy thì... sao đây ? Ông Darbédat ngạc nhiên hỏi.

— Ba muốn hỏi điều gì ?

— Con...?

— Con yêu anh ấy như vậy, Eve nói nhanh và với vẻ khó chịu.

— Không đúng vậy, ông Darbédat nói giọng mạnh mẽ. Không đúng : con không yêu anh ta ; con không thể nào yêu anh ta. Người ta chỉ có được những tình cảm như vậy đối với một người lạnh mạnh và bình thường. Đối với Pierre, con động lòng trắc ẩn. Ba không hoài nghi điều đó, cũng như việc con gìn giữ kỷ niệm ba năm hạnh phúc với anh ta. Nhưng đừng nói rằng con yêu anh ta, ba sẽ không tin lời con ».

Eve vẫn ngậm miệng và nhìn đắm đắm tấm thảm với một vẻ xa vắng.

— Con được quyền trả lời Ba, ông Darbédat nói với vẻ lạnh lùng. Con đừng tưởng rằng câu chuyện này không làm cho ba đau buồn. Ba đau buồn như con.

— Ba không muốn tin những lời con nói.

— Nếu vậy, nếu con yêu anh ta, ông ta hét lên giận dữ, thì đó là một đại họa cho con, cho ba và cho người mẹ đáng thương của con, vì ba sắp nói cho con một chuyện mà ba muốn giấu con : không đây ba năm nữa, Pierre sẽ rơi vào tình trạng thối loạn hoàn toàn, anh ta sẽ giống như một con vật ». Ông ta nhìn đứa con gái

bằng đôi mắt cứng rắn : ông trách đứa con gái đã bắt buộc ông, do sự cứng đầu của nàng, phải đưa ra sự tiết lộ nhục nhã này.

Eve thần nhiên, nàng không màn ngược mắt lên...

« Con biết ».

— Ai nói cho con biết ? ông ta kinh ngạc hỏi.

— Franchot. Con biết từ sáu tháng nay.

— Ba đã căn dặn ông ta giấu con, ông Darbédat chưa chút nói. Cuối cùng, có lẽ như vậy tốt hơn. Nhưng trong tình cảnh này con cần phải hiểu không thể giữ Pierre tại nhà. Cuộc tranh đấu mà con đã vạch ra sẽ thất bại, chứng bệnh của anh ta vẫn không tránh khỏi. Nếu có một việc gì đó cần phải làm, nếu người ta có thể cứu anh ta bằng sự chăm sóc, ba sẽ không nói làm gì. Nhưng con hãy suy nghĩ lại xem : con đẹp, thông minh và vui vẻ, con tự hủy diệt và không có một lợi lộc nào. Như vậy, được rồi, con tỏ ra đáng khen, nhưng mà đến đây con đã làm xong bổn phận, còn quá hơn bổn phận đòi hỏi ; hiện tại, thật là vô luân nếu nài ép thêm nữa. Người ta còn có những bổn phận đối với bản thân, con à. Và thứ đến con đã không nghĩ đến ba má. Cần phải gọi Pierre vào bệnh viện của Franchot. Ông ta nói vừa gần rõ từng tiếng một. Con sẽ rời khỏi nơi này chỉ dành cho con sự bất hạnh, và con sẽ về lại với ba má. Nếu con muốn tỏ ra hữu dụng và làm khuây khỏa những khổ đau của kẻ khác thì con đã có má con. Bà má đáng thương của con được chăm sóc bởi những người nữ y tá, có lẽ bà cần được hỏi han một phần nào. Và bà thì, ông ta nói thêm, bà có thể nhận định được những gì con dành cho bà, và bà sẽ không quên công lao của con. »

Một khoảng im lặng kéo dài. Ông Darbédat nghe

Pierre hát nơi phòng bên cạnh. Đó chỉ gần gần như là một bài hát ; một ngâm khúc giọng cao và dồn dập thì đúng hơn. Ông Darbédat ngược mắt nhìn đứa con gái :

« Sao, con không đồng ý phải không ? »

— Pierre sẽ ở lại bên con, nàng dịu dàng nói, hai đứa con rất tâm đầu ý hiệp.

— Với điều kiện là biến thành đàn độn suốt ngày.

Eve mỉm cười và ném cho người cha một cái nhìn chế diễu khác thường và gần như vui vẻ. « Đúng vậy, ông Darbédat nghĩ thầm, giận dữ, hai đứa không chỉ có thế ; hai đứa ăn nằm với nhau. »

« Con hoàn toàn điên mất rồi », ông ta nói vừa đứng lên.

Eve mỉm cười buồn bã và thì thầm, như với chính mình : « Không đến nỗi đâu ».

— Không đến nỗi đâu ? Ba chỉ có thể nói với con một điều thôi con à, con làm ba lo sợ. »

Ông ta hôn vội nàng và bước ra. Khi xuống cầu thang ông thầm nghĩ : « cần phải phải hai gã vạm vỡ để dùng sức mạnh lôi đi thứ cặn bã đáng thương hại ấy, và giữ chặt anh ta dưới vòi nước mà không cần phải hỏi ý kiến. »

Một ngày đẹp trời của mùa thu, yên tĩnh và trong sáng ; mặt trời nhuộm vàng khuôn mặt những người qua đường : có người màu nâu và người khác mặt bóng láng, nhưng mọi người đều phản chiếu những mối hạnh phúc và ưu tư quen thuộc.

« Mình biết rất chính xác những gì mình trách Eve, ông ta thầm nói vừa đi vào đại lộ Saint Germain. Mình trách nó đã sống bên ngoài nhân tính. Pierre không còn

là một con người nữa : mọi sự chăm sóc, tất cả tình yêu mà nó dành cho anh ta, nó đã tước bớt phần nào nơi tình yêu mà nó dành cho người khác. Người ta không được quyền tách mình ra khỏi xã hội ; chúng ta bắt buộc phải sống trong xã hội, dầu cho có quỷ sống trong đó cũng vậy. »

Ông ta nhìn đắm đắm những người đi đường với vẻ thiện cảm, ông ta ưa thích những cái nhìn trang nghiêm và trong trẻo của họ. Trên những con đường ngập nắng ấy, đi giữa đám người, người ta thấy yên ổn, như giữa một đại gia đình.

Một người đàn bà xoa tóc dừng lại trước một quầy hàng bày giữa trời. Bà ta nắm tay một đứa bé gái.

« Cái gì vậy ? Đứa bé gái hỏi vừa chỉ một máy Vô tuyến truyền thanh.

« Đừng mó tay vào món đồ nào cả, người mẹ nói, đó là một cái máy ; nó phát ra âm nhạc. »

Hai mẹ con đứng một lúc không nói lời nào, tâm thần mê mẩn. Ông Darbédat, cảm kích, nghiêng xuống đứa bé và mỉm cười với nó.

II

« Ông ta đi rồi ». Cánh cửa ra vào khép lại cùng với một tiếng lách cách khô khan ; Eve còn lại một mình trong phòng khách.

« Mình muốn ông chết đi ».

Nàng co quắp hai bàn tay trên lưng ghế dựa : nàng vừa nhớ lại đôi mắt của ba nàng. Ông Darbédat đã nghiêng mình xuống Pierre với một vẻ đầy uy quyền ;

ông nói với anh ta « món ấy, ngon không ! » giống như một người biết cách nói chuyện với con bệnh ; ông nhìn anh ta, và khuôn mặt của Pierre hiện ra nơi đáy sâu của đôi mắt lạnh lợi to lớn của ông... Minh oán ghét ông khi ông nhìn anh ấy, khi mình nghĩ rằng ông *trông thấy* anh ấy ». Hai bàn tay của Eve trượt dài theo lưng ghế dựa và nàng quay về phía cửa sổ. Nàng bị chói mắt. Căn phòng ngập nắng, nắng chiếu khắp nơi : trên tấm thảm thành những vòng tròn nhàn nhạt ; trong không khí, giống như một đám bụi choáng mắt. Nàng đánh mất sự quen thuộc với ánh sáng lộ liễu và không ngọt ấy, đã lục lạo khắp nơi, vết nạo mọi góc phòng, lau chùi ban ghế và làm chúng bóng loáng trở lại như một người nội trợ tận tụy. Thế nhưng nàng vẫn bước tới tận cửa sổ và vén lên tấm màn bằng vải mỏng buông thông sau tấm kiếng. Cùng lúc, ông Darbédat bước ra khỏi nhà. Nàng bất chợt trông thấy đôi vai rộng của ông. Ông ta ngàng đầu lên và nhìn trời vừa nheo mắt kể bước đi bằng những bước dài, giống như một thanh niên. « Ông ta gắng sức quá, Eve thầm nghĩ, lát nữa ông ta sẽ bị đau xóc hông ». Nàng không còn cảm thấy oán ghét ông bao nhiêu : trong cái đầu ấy không có bao nhiêu ý nghĩ, chỉ mỗi một nỗi bận tâm nhỏ bé là làm sao cho có vẻ trẻ trung. Thế nhưng con giận lại xâm chiếm nàng trở lại khi nàng trông thấy ông ta quẹo nơi góc đại lộ Saint Germain và khuất dạng... Ông ta đang nghĩ về Pierre. » Một phần đời sống của họ đã thoát khỏi căn phòng kín cửa và kéo lê qua các nẻo đường, phơi bày dưới ánh nắng giữa đám người. « Phải chăng người ta không có lúc nào có thể đề yên cho vợ chồng mình ? ».

Đường Bạc gần như vắng người. Một bà già băng

qua mặt lộ bằng những bước chậm chạp ; ba cô gái đi qua vừa cười và kể đó những đàn ông, những người khỏe mạnh và trang trọng, mang cặp, và trò chuyện với nhau. « Những người bình thường », Eve thầm nghĩ, ngạc nhiên nhận thấy nơi chính lòng nàng một mãnh lực hận thù như vậy. Một người đàn bà đẹp béo mập chạy về phía một người đàn ông sang trọng. Người này ôm choàng lấy bà ta và hôn lên môi. Eve nở một nụ cười khan và buông màn xuống.

Pierre không còn hát nữa, nhưng người đàn bà trẻ tuổi nơi lâu ba bắt đầu chơi dương cầm ; nàng ta chơi một *Bài tập* của Chopin. Eve cảm thấy bình tĩnh hơn, nàng bước một bước về phía căn phòng của Pierre, nhưng nàng ngừng ngay lại và tựa lưng vào tường thoảng lo âu : cũng như mỗi lần rời khỏi phòng, nàng đều bị xâm chiếm bởi nỗi hãi hùng vì ý nghĩ phải trở vào lại đó. Dù vậy nàng biết rõ rằng nàng không thể sống ở một nơi khác : nàng yêu mến căn phòng. Với một vẻ tò mò lạnh lùng, như để tranh thủ phần nào thời gian, nàng dạo mắt khắp căn phòng không một chiếc bóng và mùi hương, nơi mà nàng chờ đợi sự can đảm trở lại với nàng. « Người ta có thể cho đó là phòng khách của một nhà sĩ ». Những ghế dựa bằng tơ màu hồng, trường kỷ, những ghế đàn giản dị và kín đáo: những người bạn tốt của loài người. Eve tưởng tượng những người trang trọng và ăn mặc loại vải màu sáng, hết như những người mà nàng trông thấy từ nơi cửa sổ, đi vào phòng khách vừa tiếp tục câu chuyện đã được khơi mào. Họ không dành chút thời giờ để ghi nhận địa điểm ; họ đi đến giữa phòng bằng bước chân vững chắc ; một người trong số ấy, kéo lê bàn tay phía sau giống như một đường tàu phốt qua

những cái gối dài, những đồ vật, trên các mặt bàn, và không giết mình vì những va chạm ấy. Và khi có một bàn ghế nào chặn ngang đường của họ, những người trang trọng ấy, thay vì đảo người để tránh, lại điềm nhiên dời chúng sang chỗ khác. Cuối cùng họ ngồi xuống, vẫn chìm đắm trong câu chuyện trao đổi với nhau, không thể ném một cái nhìn về phía sau. « Một phòng khách cho những người bình thường », Eve thầm nghĩ. Nàng nhìn đắm đắm cái nút chuông của cánh cửa khép kín và nỗi âu lo làm cô họng nàng nghẹn lại : « mình phải vô đó. Mình không hề đề anh ấy một mình lâu như vậy ». Cần phải mở ra cánh cửa ấy ; sau đó Eve sẽ đứng nơi bức cửa, vừa cố gắng làm cho đôi mắt quen với bóng tối lơ mờ, và cần phòng sẽ dùng hết sức đẩy nàng ra. Eve cần phải chiến thắng sự kháng cự ấy và nàng sẽ đi sâu vào giữa căn phòng. Đột nhiên nàng ước muốn một cách mãnh liệt được trông thấy Pierre, nàng ưa thích cùng với anh ta chế điệu ông Darbédat. Nhưng Pierre không cần nàng ; Eve không thể đoán trước được sự tiếp đón anh ta dành cho nàng. Đột nhiên nàng nghĩ với một chút kiêu hãnh rằng nàng không còn chế ở một nơi nào khác. « Những người bình thường vẫn ngỡ rằng mình thuộc thành phần của họ. Nhưng mình không thể nào nán lại với họ một tiếng đồng hồ. Mình muốn sống nơi phía ấy, bên kia bức tường. Nhưng nơi phía ấy, người ta không chấp nhận mình. »

Một sự thay đổi sâu xa vây quanh nàng. Ánh sáng đã tàn tạ, ngã sang màu xám : nó trở nên âm đạm giống như nước trong một bình hoa, khi người ta không thay nước từ ngày hôm trước. Trên các đồ vật, dưới ánh sáng tàn tạ ấy, Eve bắt gặp trở lại một niềm sâu muộn

mà nàng đã bỏ quên từ lâu rồi : niềm sầu muộn của một chiều thu đang tàn. Nàng nhìn chung quanh, ngẩn ngai, gần như rụt rè : tất cả đều đã xa xôi dường nào : trong phòng không có ngày đêm, không có bốn mùa, không có niềm sầu muộn. Nàng mơ hồ nhớ lại những mùa thu rất xưa cũ, những mùa thu thời thơ ấu của nàng kể, đột nhiên, nàng sống người lại : nàng sợ những kỷ niệm.

Nàng nghe giọng nói của Pierre.

« Agathe ! Em ở đâu ? »

— Em đây », nàng lớn tiếng đáp.

Nàng mở cửa và đi vô phòng.

Mùi hương dày đặc ngập mũi và miệng nàng, trong khi nàng mở to mắt và chia hai bàn tay về phía trước — mùi hương và bóng tối lơ mơ đối với nàng, từ lâu rồi, là một thành phần duy nhất đáng chất và pháp phêu, cũng đơn giản, cũng quen thuộc như nước, không khí hay lửa — và nàng thận trọng bước về phía một vết mờ nhạt trông như bênh bồng trong sương mù. Đó là khuôn mặt của Pierre : áo quần của Pierre (kể từ ngày bị bệnh, anh ta chỉ mặc có màu đen) tan nhòa vào bóng tối. Pierre ngả đầu về phía sau và nhắm mắt. Anh ta trông đẹp trai. Eve nhìn những sợi lông mi dài cong vút, kẻ ngồi xuống cái ghế thấp gần bên. « Anh ấy có vẻ đang mệt », nàng thầm nghĩ. Đôi mắt của nàng quen dần với bóng tối lơ mơ. Bàn giấy nhô ra trước hết, kế đến cái giường, kế đến những đồ vật riêng của Pierre, kéo, hũ keo, sách, quyển thảo mộc chí, vút vãi trên tấm thảm gần bên ghế dựa.

« Agathe ? »

Pierre đã mở mắt, anh ta mỉm cười nhìn nàng.

« Em biết không, cái nĩa ? Anh làm vậy để ông ta

sợ chơi. Nó gần như không có gì cả ».

Những mối e ngại của Eve tắt lịm và nàng nở một nụ cười nhẹ :

« Anh đã thành công một cách vô cùng tốt đẹp, nàng nói, anh làm ông ta hết hoảng cả người ».

Pierre mỉm cười.

« Em thấy không ? Ông ta vầy vọc nó một lúc lâu, nắm gọn nó trong tay. Điều đáng nói là họ không biết cầm lấy đồ vật, họ túm lấy chúng.

— Đúng vậy, Eve nói.

Pierre lấy ngón trỏ của bàn tay mặt gõ nhẹ lên lòng bàn tay trái.

« Họ cầm lấy bằng cái này. Họ đem các ngón tay găm lại và khi bắt lấy vật, họ di lòng bàn tay lên đó để nó phải đau đớn ».

Anh ta nói bằng một giọng nhanh nhẹn và ở đầu môi : anh ta có vẻ suy nghĩ.

« Anh tự hỏi họ muốn gì, cuối cùng anh ta nói. Ông ta đã từng đến đây. Tại sao họ lại sai ông ta đến. Nếu muốn biết anh làm gì, họ chỉ cần đọc trên màn bạc, họ không cần phải rời nhà để tới đây. Họ lầm lỗi. Họ có quyền nhưng họ đã lầm lỗi. Anh thì không bao giờ lầm lỗi, đó là lá bài tẩy của anh. Hoffka, anh ta nói, Hoffka... » Anh ta động đậy hai bàn tay dài phía trước trán : « Con đi ! Hoffka paffka suffka. Mi có muốn thêm nữa không ?

— Có phải cái chuông không ? Eve hỏi.

— Phải. Nó đã đi rồi ». Anh ta lên tiếng trở lại với vẻ nghiêm khắc.

« Ông ta là một thứ hạ cấp. Em có quen với ông ta, em đã đi đến phòng khách với ông ta. »

Eve không trả lời.

« Ông ta muốn gì ? Pierre hỏi. Chắc ông ta có nói với em ».

Nàng đo dự trong giây lát và trả lời một cách tàn nhẫn :

« Ông muốn người ta nhốt anh lại ».

Khi người ta nói sự thật với anh ta một cách dịu dàng, anh ta nghi ngại, cần phải đập anh ta một cách mạnh bạo, để làm choáng váng và tê liệt các mối hoài nghi của anh ta. Eve còn muốn tàn bạo với anh ta hơn là đối gạt : khi nàng nói dối và anh ta có vẻ tin nàng, nàng chỉ có thể tự biện hộ bằng một cảm tưởng ưu thắng thoáng qua rất mơ hồ khiến nàng cảm thấy ghê tởm chính mình.

« Nhốt anh lại ! Pierre lặp lại với vẻ châm biếm. Họ đã làm. Những bức tường có thể làm được gì anh chớ ? Họ ngỡ rằng như vậy sẽ ngăn chặn được anh. Đôi khi anh tự hỏi có chăng hai bè đảng. Bè đảng thật là của tội mọi. Và một bè đảng của bọn lộn xộn tìm cách chôn mũi vô đó và đi từ đại đột này đến đại đột khác ».

Anh ta chop bàn tay lên tay ghế dựa và nhìn ngắm nó bằng một vẻ hớn hờ.

« Những bức tường, người ta có thể đi qua được. Em trả lời với ông ta như thế nào ? » anh ta hỏi vừa quay về phía Eve với vẻ tò mò.

— Không có quyền nhốt anh lại ».

Anh ta nhún vai.

« Không nên nói vậy. Em cũng vậy, chính em cũng phạm một lỗi lầm ngoại trừ em cố ý. Cần phải để họ hạ

con bài xuống.»

Anh ta im lại. Eve buồn bã cúi đầu : « Họ tâm lý chúng ! » Anh ta đã nói như vậy với giọng khinh miệt — nhưng rất đúng. « Chính mình cũng tâm lý các đồ vật, có phải vậy không ? Mình đã hoài công quan sát, mình cho rằng phần lớn các cử chỉ của mình khiến anh ấy khó chịu. Nhưng anh ấy không nói ». Đột nhiên nàng cảm thấy khốn khổ, giống như năm nàng lên mười bốn tuổi và bà Darbédac, linh động và nhẹ nhàng, đã nói với nàng : « Người ta có thể tưởng rằng con không biết phải làm gì với hai bàn tay của con ». Nàng không dám làm một cử động nào và, ngay vào lúc này, nàng cảm thấy một niềm ước muốn không thể cưỡng lại được : thay đổi vị trí. Nàng thu hai bàn chân về lại phía dưới ghế, một cách nhẹ nhàng, phớt nhẹ lên tấm thảm. Nàng nhìn bóng đèn trên bàn — bóng đèn mà Pierre đã sơn đen cái chân của nó — và bàn cô tưởng. Trên bàn cờ, Pierre chỉ để lại có những con chốt màu đen. Đôi khi anh ta đứng lên, đi đến tận cái bàn và cầm lên tay những con chốt, từng con một. Anh ta nói chuyện với chúng, gọi chúng là Người máy, và chúng có vẻ sống động một cách âm thầm trong hai bàn tay của anh ta. Khi anh ta đặt chúng xuống trở lại, đến lượt Eve đến chạm tay vào chúng (nàng cảm thấy có phần nào lơ lửng). Chúng trở lại là những mẫu gỗ chết, nhưng trên đó còn nấn lại một cái gì mơ hồ và sương khói, một cái gì như thề một cảm giác. « Đó là những đồ vật của anh ấy, nàng thầm nghĩ. Không còn cái gì là thuộc về nàng trong căn phòng ». Trước kia, nàng có một vài bàn ghế. Tấm gương và bàn trang điểm lưu lại từ đời bà của nàng và Pierre đã bỗng dưng gọi : *bàn trang điểm của em*. Pierre đã lôi kéo chúng

theo anh : chỉ riêng với Pierre các đồ vật mới cho thấy bộ mặt thật của chúng. Eve có thể nhìn chúng hằng giờ. Chúng khoác lấy một sự buồn bình không sờn và tẻ hại khiến nàng phải thất vọng, bao giờ cũng chỉ cho nàng thấy cái bề ngoài của chúng mà thôi — giống như đối với bác sĩ Franchot và ông Darbédat : « Thế nhưng, nàng thầm nói với vẻ lo âu, mình không còn trông thấy đồ vật giống như ba mình. Mình không thể nào trông thấy chúng giống hệt như ba mình. »

Nàng khẽ động đây hai đầu gối : chân nàng tê rần, giống như có kiến bò. Thân mình của nàng cứng thẳng, khiến nàng đau đớn ; nàng cảm thấy nó quá đôi sòng động, quá đôi lộ liễu : « Mình muốn được vô hình và ở lại đây ; trông thấy anh ấy mà anh ấy không trông thấy mình. Anh ấy không cần mình ; mình dư thừa trong căn phòng ». Nàng khẽ quay đầu và nhìn lên bức tường bên trên đầu Pierre. Trên tường thấy có những đốm xấu. Nàng biết vậy nhưng không thể đọc được những đốm ấy. Nàng thường nhìn những bông hồng lớn màu đỏ của giấy dán trên tường, cho tới lúc chúng bắt đầu mứa dưới mắt nàng. Những đóa hoa hồng sáng rực trong bóng mờ. Đốm xấu, nhiều phen, được viết gần với trần nhà, phía tay trái ở bên trên cái giường : nhưng một đôi khi nó dời chỗ. « Mình cần phải đứng lên. Mình không thể — mình không thể ngồi lâu hơn nữa ». Trên tường còn có những cái đĩa màu trắng giống như những lát hành. Những cái đĩa xoay tròn và đôi bàn tay Eve bắt đầu run rẩy.

« Có những lúc mình trở nên điên dại. Nhưng mà không, nàng chưa chất nghi thầm, mình không thể trở nên

diễn đại. Minh bức bội, chỉ thế thôi ».

Đột nhiên nàng cảm thấy bàn tay Pierre đặt trên bàn tay nàng.

« Agathe », Pierre nói với giọng triu mến.

Anh ta mỉm cười với nàng, nhưng nắm lấy bàn tay nàng trên đầu ngón tay với vẻ gớm ghét, giống như anh ta bắt lấy một con cua nơi mu của nó, và muốn tránh những cái càn.

« Agathe, anh ta nói, anh mong muốn tin tưởng nơi em ».

Eve nhắm mắt lại, và ngực nàng phồng lên : « Không nên đáp lại một lời nào cả, nếu không anh ấy sẽ đề phòng, sẽ không nói điều gì cả ».

Pierre đã buông rời bàn tay nàng ra :

« Anh rất yêu em. Agathe, anh ta nói với nàng. Nhưng anh không làm sao hiểu được em. Tại sao em cứ ở mãi trong phòng ? »

Eve không trả lời.

— Hãy cho anh biết tại sao ?

— Anh cũng biết rõ em yêu anh, nàng nói một cách khô khốc.

— Anh không tin, Pierre nói. Tại sao em lại có thể yêu anh ? Em cần phải ghê tởm : anh bị ám ảnh. Anh ta mỉm cười, nhưng đột nhiên trở nên nghiêm trang :

« Có một bức tường giữa em và anh. Anh trông thấy em, nói chuyện với em, nhưng em thì ở phía bên kia tường. Điều gì đã ngăn trở chúng ta yêu nhau ? Đối với anh, thì như không còn dễ dàng như trước nữa. Lúc tại Hambourg.

« Phải », Eve buồn bã nói. Bao giờ cũng nói tới Hambourg. Anh ta không hề nói về dĩ vãng thật sự của

hai người. Cả Eve, cả anh ta đều không từng ở tại Hambourg.

« Chúng ta đi dọc theo những con kinh. Ở đó có một chiếc sà lang, em còn nhớ không ? Sà lang màu đen, trên sàn sà lang có một con chó. »

Anh ta lần lượt bịa đặt, anh ta có vẻ sai trật.

« Anh nắm lấy bàn tay em, em có một làn da khác. Anh tin tưởng tất cả những gì em nói với anh. Các người hãy im lại », anh ta hét lên.

Anh ta lắng tai một lúc :

« Chúng sắp đến », anh ta nói bằng một giọng rầu rĩ.

Eve giựt mình :

« Chúng sắp đến sao ? Em tưởng chúng sẽ không bao giờ đến nữa ».

Từ ba ngày nay, Pierre tỏ ra bình tĩnh hơn ; những pho tượng đã không thấy đến. Pierre có một nỗi sợ i khủng khiếp dành cho các pho tượng, mặc dầu anh ta không hề chứng minh được lý do. Eve thì không sợ hãi chúng : nhưng khi chúng bắt đầu bay trong phòng, vừa kêu vo vo, nàng sợ hãi Pierre.

« Đưa cho anh cái « búa » : đó là một vật được ghép bằng các mảnh giấy bởi do chính tay Pierre dán lấy : anh ta dùng để trừ khử các pho tượng. Cái « búa » trông giống như một con nhện. Trên một mảnh giấy bởi Pierre viết « Hiệu lực trên phạm bầy » và trên một mảnh khác « Đen ». Trên mảnh thứ ba anh ta vẽ một cái đầu cười cợt với đôi mắt có nếp : Voltaire. Pierre nắm lấy cái « búa » nơi một chân và xem xét bằng một vẻ thiu nào.

« Nó không còn giúp ích được cho anh nữa, anh ta nói. »

— Tại sao ?

— Họ đã trở ngược đầu nó.

— Anh sẽ làm một cái khác ?

Anh ta nhìn nàng một lúc lâu.

« Em thật lòng muốn không », anh ta nói giữa hai hàm răng.

Eve cảm thấy tức giận Pierre. « Mỗi lần chúng đến anh ấy đều được báo trước: Làm thế nào anh ấy không hề lầm lẫn bao giờ ».

Cái « bùa » đang đưa một cách thăm nảo nơi những đầu ngón tay của Pierre : « Bao giờ anh ấy cũng tìm ra được những lý do xác đáng để không dùng đến nó. Chúa nhựt, khi chúng đến, anh ấy cho rằng đã làm lạc mất nó nhưng mình thì mình trông thấy nó phía sau hũ keo, và anh ta không thể nào không trông thấy nó. Mình tự hỏi biết đâu không phải chính anh ấy đã lôi kéo chúng đến ». Người ta không bao giờ biết được anh ta có hoàn toàn thành thật hay không. Một đôi lúc, Eve có cảm tưởng rằng Pierre bị xâm chiếm, mặc dầu anh không muốn, bởi một lô những tư tưởng và hình ảnh thiếu lành mạnh. Nhưng, những lúc khác, Pierre có vẻ như đặt chuyện. « Anh ấy đau đớn. Nhưng mà anh ta tin nơi các pho tượng và tên mọi đến mức nào ? Các pho tượng, dù sao, mình biết rằng anh cũng không trông thấy chúng, anh chỉ nghe thấy mà thôi ; khi chúng bay qua, anh quay đầu đi ; anh vẫn nói trông thấy chúng, anh mô tả chúng ». Nàng nhớ lại khuôn mặt đỏ gay của bác sĩ Franchot : « Nhưng, thưa bà, tất cả những người loạn trí đều nói dối ; bà sẽ phí thời giờ nếu muốn phân biệt

những gì họ cảm thấy thật sự với những gì họ cho rằng đã cảm thấy». Nàng giục mình : « Tại sao Franchot lại chen vào đây ? Mình sẽ không để cho mình suy nghĩ giống ông ta ».

Pierre đứng lên, anh ta đến liệng cái "bùa" vô gió đựng giấy : « Em muốn nghĩ giống như anh » nàng thăm thi. Anh ta se sẽ bước, nhón gót chân, vừa khép chặt khuỷu tay vào hai bên hông, để choáng càng ít chỗ càng hay. Anh ta trở về ngồi lại và nhìn Eve bằng một vẻ khép kín. « Cần phải dán loại giấy dán tường màu đen, anh ta nói, trong phòng này không có nhiều màu đen ».

Anh ta ngồi ép vào ghế dựa. Eve buồn bã nhìn tấm thân cóm róm ấy, bao giờ cũng sẵn sàng thu lại, có quắp lại : tay chân, cái đầu trông có vẻ như những cơ quan có sức co rút. Đồng hồ treo trên sáu giờ, dương cầm đã im tiếng. Eve thở ra : các pho tượng không đến ngay, cần phải chờ đợi chúng.

« Anh có muốn em vặn đèn lên không ? »

Nàng không muốn chờ đợi chúng trong bóng tối.

« Tùy ý em », Pierre nói.

Eve thấp lên ngọn đèn nhỏ nơi bàn giấy, và một màn sương mù màu đỏ xâm chiếm căn phòng. Pierre cũng chờ đợi.

Anh ta không nói chuyện nhưng đôi môi động đậy, làm thành hai vết sẫm màu trong màn sương mù đỏ. Eve yêu mến đôi môi của Pierre. Trước kia chúng gọi cảm và gọi dục ; nhưng chúng đã đánh mất tính nhục cảm. Chúng hé ra vừa hơi run rẩy và không ngọt khép lại, mím vào nhau để lại hé trở ra. Trên khuôn mặt kín bưng ấy duy có chúng là sống động : chúng có vẻ giống như hai con vật nhút nhát. Pierre có thể lăm bằm như

vậy hằng giờ mà không có một âm thanh nào thoát được ra khỏi miệng anh ta, và, thường khi, Eve dễ bị mê hoặc bởi cử động bướng bỉnh nhỏ nhoi này. « Minh yêu cái miệng của anh ấy. » Anh ta không bao giờ còn hôn nàng nữa : anh ta ghê tởm sự tiếp xúc : ban đêm người ta sờ mó anh ta, những bàn tay đàn ông, cứng và khô, ngắt véo khắp cùng thân thể anh ta ; những bàn tay đàn bà, với móng rất dài, dành cho anh ta những cái vuốt ve nhóp nhúa. Thường khi, anh ta ngủ mặc nguyên cả quần áo, nhưng những bàn tay len lỏi bên dưới lớp quần áo và kéo áo sơ mi của anh ta. Một lần, anh ta nghe có tiếng cười và đôi môi sưng húp áp lên môi anh ta. Chính từ đêm ấy, anh ta không còn hôn Eve nữa.

« Agathe, Pierre nói, đừng nhìn cái miệng của anh ! »
Eve nhìn xuống.

« Anh không phải không biết rằng người ta có thể học cách đọc trên đôi môi » anh ta nói tiếp với vẻ ngạo nghễ.

Bàn tay anh ta run rẩy trên tay ghế dựa. Ngón trỏ ngay ra; nhịp ba lượt lên ngón cái và những ngón khác co quắp lại : đó là một cách trừ tà. « Sắp sửa bắt đầu » nàng thầm nghĩ. Nàng ước muốn ôm Pierre vô lòng. Pierre bắt đầu cất cao giọng nói, bằng một giọng điệu rất xã giao : « Em còn nhớ San Pauli không ? »

Không nên trả lời. Đó có thể là một cái bẫy.

« Chính tại đó anh đã quen em, anh ta nói với vẻ mãn nguyện. Anh đã cướp em từ nơi tay một thủy thủ Đan mạch. Tội anh suýt đánh nhau, nhưng anh đã trả châu rượu và anh ta để cho anh mang em đi. Tất cả chuyện đó chỉ là một màn kịch. »

« Anh ấy nói dối, anh ấy không tin một chữ nào cả

những gì anh ấy nói. Anh ấy biết rằng mình không phải tên Agathe. Minh ghét anh ấy khi anh ấy nói dối ». Nhưng nàng trông thấy đôi mắt đăm đăm của anh ta, và cơn giận của nàng tan biến. « Anh ấy không nói dối, nàng thầm nghĩ, anh đang ở thế cùng. Anh cảm thấy chúng đến gần, anh nói đề nghị đừng phải nghe thấy ». Pierre bấu chặt hai bàn tay vào tay ghế dựa. Khuôn mặt anh ta tái mét ; anh ta mỉm cười.

« Những cuộc gặp gỡ ấy thường có vẻ kỳ lạ, anh ta nói, nhưng anh không tin sự tình cờ. Anh không hỏi em ai đã sai em đến, anh biết em sẽ không trả lời. Dù sao, em cũng tỏ ra khá khôn khéo đề vạy bản anh ».

Anh ta nói một cách nhọc nhằn, bằng một giọng nói cao và hồi hã. Có những chữ anh ta không thể thốt được và thoát khỏi miệng anh ta như một chất mềm và không hình thể.

« Em đã lôi kéo anh vào giữa cuộc lễ, giữa những vòng xe hơi màu đen, nhưng phía sau mấy chiếc xe có một đoàn quân mắt đỏ loé sáng ngay khi anh quay lưng lại. Anh nghĩ em ra hiệu cho chúng, vừa đang đưa nơi cánh tay anh, nhưng anh không trông thấy gì cả. Anh bị lôi cuốn quá nhiều vào những lễ lộc trọng đại của cuộc Đảng quang.»

Anh ta nhìn thẳng về phía trước, đôi mắt mở trừng. Anh ta lướt bàn tay qua trán, rất nhanh, bằng một cử chỉ sơ sài và không ngừng nói. Anh ta không muốn ngừng nói.

« Đó là lễ Đảng quang của nền Công hòa, anh ta nói bằng giọng chói tai, một khung cảnh gây cảm kích so với những khung cảnh như vậy nhờ ở đủ loại súc vật mà các

thuộc địa gọi đến tham dự cuộc lễ. Em sợ bị lạc giữa đám khi. Anh nói giữa đám khi, anh ta lập lại bằng một giọng ngạo nghễ, vừa nhìn chung quanh. *Anh có thể nói giữa các tên mọi !* Mừng thẳng lùn lên lồi phía dưới các bàn và ngỡ rằng không bị bắt gặp và đã bị bắt tại trận bởi cái nhìn của anh. Mệnh lệnh là phải câm miệng lại, anh ta hét lên. Câm miệng lại. Tất cả ở vào chỗ của mình và nghiêm chỉnh chờ các pho tượng đi vào, đó là mệnh lệnh. Tra la la — anh ta hét lên và bắt tay thành còi trước miệng — tra la la la, tra la la la la ».

Anh ta im lại, và Eve biết rằng các pho tượng vừa vô phòng. Anh ta sững hân người lên, vẻ tái nhợt và khinh khỉnh. Eve cũng sững người và hai người im lặng chờ đợi. Có tiếng người bước nơi hành lang : đó chính là Marie, người đàn bà phụ việc, chắc hẳn chị ta vừa mới tới. Nàng thầm nghĩ : «Minh cần phải đưa tiền hơi cho chị ta ». Và các pho tượng bắt đầu bay ; chúng bay qua giữa Eve và Pierre.

Pierre thốt lên tiếng « Hăng » và nhảy vào cái ghế dựa vừa xếp đôi chân xuống phía dưới móng. Anh ta quay đầu đi ; thỉnh thoảng, anh ta cười ngạo nhưng những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán. Eve không thể chịu đựng được khi trông thấy gò má tái nhợt ấy, cái miệng ấy mà một cái bấu môi làm nó méo lệch, nàng nhắm mắt lại. Những sợi chỉ vàng bắt đầu nhảy múa trên cái nền màu đỏ của mi mắt nàng, nàng tự cảm thấy già nua và nặng nề. Cách nàng không xa lắm, Pierre thở ồn ào. « Chúng bay, chúng kêu vo vo, chúng nghiêng xuống anh ấy... » Nàng có cảm giác bị thọc léc khe khẽ, bức rức nơi vai và nơi hông mặt. Tự nhiên, thân mình nàng nghiêng sang phía trái như để tránh một sự va chạm khó chịu,

như cốt để cho một vật nặng và vụng về đi qua. Đột nhiên, sàn phòng kêu rắc lên và nàng ước muốn một cách điên cuồng được mở mắt ra, được nhìn phía bên tay mặt của nàng vừa gạt mờ không khí bằng bàn tay của nàng. Nàng không làm gì cả, nàng vẫn tiếp tục nhắm mắt, và một niềm vui chua chát khiến nàng rung mình : « *Chính mình cũng sợ hãi* » nàng thầm nghĩ. Trọn cả sự sống của nàng đều dồn về phía bên mặt. Nàng nghiêng về phía Pierre, mắt vẫn nhắm. Chỉ cần một sự cố gắng nhỏ nhỏ và, lần đầu tiên, nàng sẽ đi vào thế giới bí ẩn ấy. « *Minh sợ những pho tượng* », nàng thầm nghĩ. Đó là một lời xác định tàn bạo và mù quáng, một thần chú bằng tất cả sức mạnh của nàng muốn tin ở sự hiện diện của chúng ; nỗi lo âu làm tê liệt phía bên mặt của nàng, nàng thử biến cảm giác ấy thành một cảm giác mới, một xúc giác. Trong cánh tay, trong hông và nơi vai nàng, nàng cảm thấy chúng đi qua.

Những pho tượng bay thấp và êm ả ; chúng kêu vo vo. Nàng biết chúng có vẻ tinh nghịch, và những lông mi mọc ra từ mặt đá quanh đôi mắt chúng ; nhưng nàng hình dung chúng một cách vụng về. Nàng cũng biết rằng chúng chưa hoàn toàn sống động, nhưng những miếng thịt, những cái vảy nhàn nhạt hiện ra trên thân hình to lớn của chúng ; nơi những đầu ngón tay của chúng, đá tróc ra, và lòng bàn tay của chúng ngứa ngáy. Eve không thể trông thấy tất cả điều ấy : nàng chỉ nghĩ rằng những người đàn bà to lớn rượt áp hẳn lên người nàng, trang nghiêm và kỳ quái, với một vẻ người và sự tro tro chắc nịch của đá. « *Chúng nghiêng xuống Pierre* ». Eve làm một cố gắng mạnh mẽ đến nỗi hai bàn tay nàng bắt đầu run rẩy. « *Chúng nghiêng xuống mình* ». Một tiếng la

khủng khiếp đột nhiên khiến nàng lạnh buốt. « Chúng đã chạm vào anh ấy ». Nàng mở mắt ra : Pierre tay ôm lấy đầu, thở hổn hển. Eve cảm thấy kiệt sức : « Một trò chơi, nàng thầm nghĩ với niềm hối hận, đó chỉ là một trò chơi, không một lúc nào mình thành thật. Trong khi đó, anh ấy lại đau đớn thật sự ».

Pierre đuổi người ra và thở mạnh. Nhưng con người của anh ta nở ra một cách lạ lùng; anh ta tháo mồ hôi.

« Em trông thấy chúng không ? anh ta hỏi nàng.

— Em không thể trông thấy chúng.

Như vậy tốt hơn cho em, chúng sẽ làm em sợ hãi. Phần anh, anh ta nói, anh đã quen rồi ».

Hai bàn tay Eve vẫn run rẩy, nàng phát giận. Pierre anh này lấy ra từ trong túi một điều thuốc và đưa lên miệng. Nhưng anh ta không đốt lửa.

« Trông thấy chúng không sao đối với anh, anh ta nói, nhưng anh không muốn chúng chạm vào anh : anh sợ chúng khiến anh nổi mụn. »

Anh ta ngẫm nghĩ giây lát và hỏi :

« Em có nghe thấy chúng không ? »

— Có, Eve nói, nghe giống như một động cơ máy bay » (Pierre đã nói với nàng như vậy bằng những chữ xác đáng, chứa nhứt trước).

Pierre mỉm cười thoáng vẻ khoan thứ.

« Em quá lời », anh ta nói. Nhưng anh ta trông vẫn tái xanh. Anh ta nhìn hai bàn tay của Eve : « Tay em run rẩy. Chuyện ấy làm em cảm kích, em Agathe đáng thương của anh. Nhưng em không cần phải lo lắng : chúng sẽ không còn trở lại từ đây tới mai. »

Eve không thể nói chuyện, rằng nàng đánh lập cập

và nàng sợ. Pierre bắt gặp. Pierre quan sát nàng một lúc lâu :

« Em đẹp lắm, anh ta nói vừa lắc đầu. Đáng tiếc, thật đáng tiếc ».

Anh ta đưa nhanh bàn tay ra phía trước và chạm nhẹ vào tai nàng.

« Con quí xinh đẹp của anh ! Em làm anh khó chịu phần nào, em đẹp quá : em làm anh lo ra. Nếu đó không phải là sự thỏa hiệp trở lại... »

Anh ta ngừng nói và nhìn Eve với vẻ ngạc nhiên.

« Không phải chính chữ ấy... Nó đã đến... nó đã đến, anh ta nói vừa mỉm cười về mơ hồ. Anh có một chữ khác ở đầu lưỡi... và chữ ấy... đã chiếm lấy chỗ của nó. Anh quên những gì đã nói với em. »

Anh ta ngẫm nghĩ giây lát và lắc đầu.

« Nào, anh ta nói, anh đi ngủ đây ». Anh ta nói thêm bằng một giọng trẻ con : « Em biết không, Agathe, anh cảm thấy mệt mỏi. Anh không còn tìm ra những ý nghĩ của anh nữa. »

Anh ta liệng điều thuốc và nhìn thăm thẳm với vẻ lo lắng. Eve nhét một chiếc gối vào phía dưới đầu của anh ta.

« Em cũng có thể đi ngủ », anh ta nói vừa khép mắt lại, chúng sẽ không trở lại.

« Thỏa hiệp trở lại ». Pierre ngủ, môi khẽ nở một nụ cười thật thà ; anh ta nghiêng đầu : người ta có thể cho rằng anh ta muốn mơn trớn gò má của mình bằng vai. Eve không buồn ngủ, nàng suy nghĩ : « Thỏa hiệp trở lại ». Pierre đột nhiên có vẻ đàn độn và chữ ấy chảy trọt ra ngoài miệng của anh ta, dài và hơi trắng. Pierre đã nhìn phía trước mặt anh ta với vẻ kinh ngạc như thể

anh ta trông thấy chữ ấy và không nhận ra nó ; miệng anh ta há ra, mềm nhũn, có một cái gì hình như bị bẻ nơi anh ta. « Anh ấy nói lắp bắp. Đây là lần đầu tiên điều đó xảy đến cho anh : ngoài ra, anh ấy cũng nhận thấy được điều đó. Anh ấy đã nói là không còn tìm ra được những ý nghĩ của mình nữa. » Pierre thốt lên một tiếng rên rĩ khoái trá nho nhỏ, và bàn tay anh phác nhẹ một cử chỉ. Eve nhìn anh một cách nghiêm khắc : « Anh ấy sẽ thức giấc như thế nào đây ? » Điều đó khiến nàng hao mòn. Ngay khi Pierre an giấc, nàng cần phải nghĩ đến điều đó, nàng không thể tự ngăn cấm mình việc ấy. Nàng lo sợ anh ta lại thức giấc với đôi mắt lơ mơ và lại bắt đầu nói lắp bắp. « Minh thật ngu ngốc, nàng thầm nghĩ, điều đó không thể khỏi sự trước năm tới ; Franchot đã nói như vậy , một năm ; một mùa đông, một mùa xuân, một mùa hè, sự khởi đầu một mùa thu khác. Một ngày nào đó, những nét mặt ấy sẽ lẫn lộn với nhau, anh ta sẽ thả cho quai hàm lỏng thòng, sẽ hé đôi mắt đắm lẹ ». Eve cúi xuống bàn tay của Pierre và đặt môi lên đó : « Em sẽ giết anh trước ».

EROSTRATE

CON người, cần phải nhìn họ từ trên cao. Tôi tắt đèn và đến bên cửa sổ : họ không ngờ người ta có thể quan sát họ từ trên cao. Họ ở bề bộn phía trước, một đôi khi phía sau, nhưng tất cả mọi hiệu quả của sự ở bề này đều nhằm vào những khán giả có chiều cao một thước bảy mươi. Có bao giờ người nào lại nghĩ đến hình thể của một cái nón mơ lộng nhìn từ một tầng lầu thứ sáu không ? Con người xao lãng việc bảo vệ hai vai và mỏ ác bằng những màu sắc tươi sáng và rực rỡ, họ không biết chiến thắng địch thủ lớn ấy của loài người : viễn ảnh nhìn từ trên cao xuống. Tôi nghiêng xuống và bật cười : đâu rồi sự « đứng thẳng người » trứ danh ấy mà con người rất đỗi kiêu hãnh : họ bẹp dí xuống lề đường và hai cái chân dài bò lom khom nhô ra bên dưới hai vai.

Nơi bao lơn của tầng thứ sáu, chính nơi đó mà đáng lẽ tôi phải sống trọn cuộc đời tôi. Cần phải chống đỡ những sự thắng lợi tinh thần bằng những biểu tượng vật chất, nếu không chúng sẽ rơi xuống lại. Thế mà, sự thắng lợi của tôi trước người khác, đúng thật, là sự thắng lợi nào đây ? Sự thắng lợi về vị trí, chỉ có thể : tôi đứng bên trên cái nhân ngã-hiện có trong tôi và nhìn ngắm nó. Thế nên tôi thích những cái tháp của Notre Dame, những tầng của tháp Eiffel, nhà thờ Sacré Coeur,

tầng lầu thứ sáu của tôi tại đường Delambre. Đó là những biểu tượng tuyệt hảo.

Một đôi khi tôi cũng cần xuống đường trở lại. Đề đi đến văn phòng, chẳng hạn. Tôi ngộp thở. Khi người ta đứng ngang hàng với những người khác, thật rất khó mà xem họ như là loài kiến: họ *chạm* vào chúng ta. Một lần, tôi trông thấy một gã chết ngoài đường. Gã ngã sấp xuống. Người ta lật gã trở lại, gã chảy máu. Tôi trông thấy đôi mắt mở ra và vẻ mờ ám của gã, và tất cả mớ máu ấy. Tôi tự nhủ: « Không hề gì, cảnh đó không gọi cảm hơn loại họa phẩm sơn dầu. Người ta phết màu đỏ lên mũi gã, thế thôi ». Nhưng tôi cảm thấy một sự dịu dàng nhóp nhúa xâm chiếm lấy chân và gáy tôi, tôi bất tỉnh. Họ mang tôi vào một nhà bán thuốc, vỗ lên hai vai tôi và cho tôi uống rượu. Tôi muốn giết họ. Tôi biết rằng họ là những kẻ thù của tôi, nhưng họ thì không biết. Họ thương yêu lẫn nhau, sát cánh nhau; và tôi, họ sẵn lòng tiếp tay tôi việc này việc nọ, vì họ ngỡ tôi là kẻ đồng loại. Nhưng nếu họ có thể đoán ra được phần nhỏ bé nhất của sự thật, họ sẽ đánh đập tôi. Và chẳng, họ đã làm như vậy sau đó. Khi họ bắt được tôi và biết rõ tôi là *ai*, họ đã đánh đòn, đánh đập tôi trong hai tiếng đồng hồ, tại sở Cảnh sát, tát tai và thoi tôi, họ đã bẻ tay tôi, tuột quần tôi và sau đó, để kết thúc, họ đã ném cái kiến một trùng của tôi xuống đất và trong khi tôi bò tìm nó, họ đã đá vào mông tôi vừa cười. Bao giờ tôi cũng đề phòng rằng cuối cùng họ sẽ đánh đập tôi: tôi không khỏe và khó lòng chống cự. Có những người đã rình rập tôi từ lâu: những người lớn. Họ xô đẩy tôi ngoài đường, để cười, để xem tôi

sẽ làm gì. Tôi không nói gì cả. Tôi giả bộ như không hiểu. Và thế nhưng, họ lại thắng tôi. Tôi sợ họ; tôi cảm thấy trước điều đó. Nhưng quý vị hẳn nghĩ rằng tôi có những lý do quan trọng hơn để thù ghét họ.

Nhìn theo quan điểm ấy, mọi sự diễn tiến khá hơn nhiều kể từ ngày tôi mua một khẩu súng lục. Người ta cảm thấy mình mạnh khi mang kè kè bên người một trong số những vật có thể nổ và gây thành tiếng động. Tôi mang nó ngày chúa nhật, tôi chỉ có việc bỏ nó trong túi quần và sau đó đi dạo. Thường thường trên các đại lộ. Tôi cảm thấy nó tri cái quần tôi giống như một con cua, chồi vào bắp vế, lạnh buốt. Nhưng dần dần, nó ám lại do sự cọ sát vào người tôi. Tôi bước đi có phần nào sững người, với dáng điệu của một gã đang hưng tình và dương vật của gã hăm từng bước chân một. Tôi len bàn tay vào túi và mân mê vật ấy. Thỉnh thoảng tôi đi vào một cầu tiêu — tại ngay cả nơi ấy tôi cũng rất thận trọng vì thường thường có những người bên cạnh—tôi móc khẩu súng lục ra, cân nhắc nó, tôi nhìn cái bóng của nó với những ô vuông màu đen và cái cò bấm đen giống như một mi mắt nửa khép nửa hở. Những người khác, những người từ phía bên ngoài trông thấy đôi chân đứng bạnh ra của tôi và phần dưới của cái quần, tưởng rằng tôi đang tiểu. Nhưng tôi không bao giờ tiểu trong cầu tiêu.

Một chiều, tôi có ý muốn nổ súng vào đám người. Đó là một chiều thứ bảy, tôi ra ngoài để tìm Léa, một người đàn bà tóc vàng đón khách trước một khách sạn đường Montparnasse. Tôi không bao giờ liên lạc thân mật với một người đàn bà: tôi sẽ cảm thấy bị cướp

đoạt. Mình trèo lên người họ, dĩ nhiên, nhưng họ vỗ lấy phần bụng dưới của mình với cái miệng rộng đầy lông lá của họ và, như ý tôi muốn nói, chính họ mới thắng đậm trong cuộc đời chác ấy. Tôi thì không đòi hỏi người nào một điều gì cả, nhưng tôi cũng không muốn ban bố một điều gì. Hoặc là phải có cho tôi một người đàn bà lạnh lùng và hiếu hạnh chịu đựng tôi với sự nhòe góm. Ngày thứ bảy đầu tiên của mỗi tháng, tôi cùng với Léa trèo lên căn phòng của khách sạn Duquesne. Nàng cỡi quần áo, và tôi nhìn nàng mà không đụng chạm vào người. Đôi khi tinh khí tự động bắn ra trong quần; những lúc khác, tôi có thời giờ trở về nhà để hoàn tất việc đó. Buổi chiều ấy, tôi không tìm thấy nàng tại nơi thường lệ. Tôi chờ đợi một lúc và vì không thấy nàng tới, tôi đoán chừng nàng bị cúm. Thời tiết đang ở vào đầu tháng giêng và trời lạnh giá. Tôi thất vọng : tôi là một người giàu tương tượng, và tôi đã hình dung một cách hăm hở sự khoái lạc mà tôi định thụ hưởng vào chiều ấy. Tại đường Odessa cũng có một nàng tóc nâu mà thường khi tôi đã chú ý, nàng ta có hơi lớn tuổi nhưng rắn chắc và mập mạp : tôi không thù ghét những người đàn bà lớn tuổi : khi họ cỡi bỏ quần áo, họ có vẻ trần truồng hơn những nàng khác. Nhưng nàng không thạo những sở thích của tôi, và điều đó khiến tôi có hơi ngại ngùng khi trình bày một cách đường đột những sở thích này. Thêm vào đó, tôi thường dè dặt với những mối quen biết mới : những người đàn bà ấy rất có thể giấu một tên du đảng phía sau một cánh cửa, và, sau đó, tên này bắt chọt đến đoạt lấy tiền của quý vị. Thật là phúc thay cho quý vị nếu nó đã không thôi quý vị. Thế nhưng chiều ấy, tôi không hiểu mình được tháp cái lá gan nào vào người, tôi quyết định về qua nhà để lấy khẩu súng và thứ phiêu lưu.

Khi tôi vào đề người đàn bà, mười lăm phút sau đó, khẩu súng đã nằm trong túi tôi, và tôi không còn sợ gì nữa cả. Nhìn gần, nàng trông có vẻ khốn khổ. Nàng giống người đàn bà ở đối diện với tôi, bà ta là vợ một thương sĩ, và tôi rất lấy làm hài lòng vì đã lâu rồi tôi thêm trông thấy bà ta trần trụi. Bà thay quần áo của sò không đóng lại, khi người thương sĩ đã rời khỏi nhà, và tôi thường hay nán lại, phía sau tấm màn để coi lén. Nhưng bà ta rửa ráy ở phía cuối căn phòng.

Tại khách sạn Stella, chỉ còn có mỗi một căn phòng trống, nơi tầng thứ tư. Chúng tôi lên đó. Người đàn bà khá nặng nề và dừng lại nơi mỗi bậc thang, để thở. Tôi rất thoải mái : tôi có một thân xác không thừa mỡ, mặc dầu cái bụng của tôi, và cần phải nhiều hơn bốn tầng lầu để có thể khiến tôi phải hụt hơi. Nơi đầu thang của tầng thứ tư, nàng dừng lại và đặt bàn tay mặt lên trời tìm nàng vừa thở thật mạnh. Tay trái nàng cầm chìa khóa phòng.

« Cao thật », nàng nói vừa cố mỉm cười với tôi. Tôi lấy chìa khóa trên tay nàng, không trả lời và mở cửa. Tôi cầm khẩu súng lục bằng tay trái, chìa thẳng về phía trước xuyên qua túi quần và chỉ buông rời khẩu súng sau khi đã xoay cái bật đèn. Căn phòng trống trải. Trên bồn rửa mặt, họ có để một chậu vuông xà bông màu xanh lá, để rửa ráy. Tôi mỉm cười : với tôi những cái chậu cũng như những chậu xà bông mỏng nhỏ bé đều vô dụng cả. Người đàn bà vẫn tiếp tục thở, phía sau tôi, và tôi bị kích thích. Tôi quay lại : nàng chìa môi cho tôi. Tôi đẩy nàng ra.

« Em cởi quần áo đi », tôi nói với nàng.

Có một cái ghế dựa bọc da ; tôi ngồi một cách an thích. Chính trong những trường hợp như vậy mà tôi cảm thấy tiếc là đã không hút thuốc. Người đàn bà cúi áo, kẻ dừng lại vừa ném về phía tôi một cái nhìn e dè.

« Em tên gì ? tôi hỏi vừa ngả người ra phía sau.

— Renée.

— Vậy thì, Renée, mau lên đi, tôi chờ.

— Anh không cúi quần áo sao ?

— Mau lên, mau lên, tôi nói, đừng lo cho tôi.

Nàng thả rơi cái quần xuống chân, kẻ lượm lên và cẩn thận đặt lên trên cái áo dài và nịt vú.

« Vậy cũng là một thằng nhỏ xấu, một thằng nhỏ lười biếng sao cũng ? nàng hỏi tôi ; cũng muốn chinh người vợ bé bỏng của cũng phải làm mọi việc hay sao ? »

Cùng lúc nàng bước một bước về phía tôi và, hai tay chống lên tay ghế dựa, nàng cố quỳ gối một cách nặng nề giữa hai chân tôi. Nhưng tôi kéo nàng lên lại một cách mạnh tay.

« Không được, không được », tôi nói với nàng.

Nàng nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên.

— Nhưng anh muốn em làm gì đây ?

— Không làm gì cả. Hãy bước, hãy đi tới đi lui, tôi không đòi hỏi em điều gì khác hơn nữa.

Nàng cất bước đi loanh quanh với vẻ cực mịch.

Không có gì làm cho một người đàn bà khó chịu bằng bước đi trong cảnh trần truồng. Họ có thói quen nhón gót. Con đi này còng lưng và buông lỏng thông hai cánh tay. Phần tôi, tôi đang ở tận mây xanh : tôi ngồi đó, điềm nhiên trong cái ghế dựa, quần áo kín mít từ đầu tới chân, tôi đã giữ lại đến cả đôi găng, và người

đàn bà lưỡng tuổi ấy đã cởi tất cả quần áo theo lệnh tôi và vờn lượn chung quanh tôi...

Tôi rời khỏi phòng, bỏ nàng hoàn toàn trần truồng giữa phòng, một tay cầm cái nịt vú, tay kia tờ giấy năm mươi quan. Tôi không tiếc số tiền của tôi : tôi đã làm cho nàng sưng sốt và không dễ gì khiến một con dī phải ngạc nhiên. Tôi vừa xuống cầu thang vừa nghĩ : « Đó là điều tôi muốn, làm ngạc nhiên tất cả ». Tôi vui vẻ như một đứa trẻ. Tôi lấy theo màu xà bông màu xanh lá và, về lại nhà, tôi chà sát nó một hồi lâu dưới nước nóng cho đến lúc nó chỉ còn là một lát mỏng manh giữa các ngón tay tôi, và nó giống như một viên kẹo the bị mát từ rất lâu.

Nhưng, đêm lại, tôi giựt mình choàng tỉnh dậy và trông thấy lại khuôn mặt nàng, đôi mắt nàng lúc tôi giờ ra khỏi súng, và cái bụng béo mỡ của nàng nhảy trụng theo từng bước một.

Minh mới thật là đàn độn, tôi tự nhủ. Và tôi cảm thấy một niềm ân hận chua cay : đáng lẽ tôi phải nỗ lực vào lúc ấy, làm thủng cái bụng giống như một cái vá hót bót. Đêm ấy và ba đêm tiếp sau, tôi mơ thấy sáu lỗ nhỏ màu đỏ vây tròn quanh lỗ rún.

Sau đó không có lúc nào tôi ra ngoài mà không mang theo khẩu súng. Tôi nhìn cái lưng của những người khác và hình dung, theo dáng đi của họ, cách thức họ sẽ ngã xuống nếu tôi bắn vào đó. Chúa nhứt, tôi có thói quen đến đứng trước le Châtelet vào lúc bế mạc các cuộc hòa nhạc cổ điển. Vào khoảng sáu giờ, tôi nghe có tiếng chuông reo, và những nàng chỉ chờ đến mở những cửa kiếng ra. Đó là lúc bắt đầu : đám đông từ từ đi ra ; họ bước những bước bệnh bồng, đôi

mắt còn đầy vẻ mơ màng, trái tim còn đầy những tình cảm đẹp. Có nhiều người nhìn quanh với một vẻ ngạc nhiên : con đường chắc đã phải hiện ra dưới màu xanh lơ dưới mắt họ. Thế rồi, họ mỉm cười với vẻ bí mật : họ từ thế giới này bước sang một thế giới khác. Chính nơi thế giới khác ấy mà tôi chờ đợi họ. Tôi len bàn tay mặt vào túi và siết lấy băng súng bằng tất cả sức lực của tôi. Một lúc sau, tôi *trông thấy* tôi đang bắn vào họ. Tôi làm cho họ rụng như sung, người này chổng lên người kia và những người còn sống sót phải một cơn hãi hùng, đồn trở vào rạp hát vừa làm bề tấm biên cửa. Đó là một trò chơi rất bức mình : cuối cùng, tay tôi run rẩy, và tôi bắt buộc phải đi uống một ly cô nhắc tại tiệm Dreher để lấy lại sức.

Tôi sẽ không giết mấy người đàn bà. Tôi sẽ nhả đạn vào phía dưới lưng của họ. Hoặc vào bắp chân, để làm cho họ nhảy múa!

Tôi vẫn chưa quyết định điều gì cả. Nhưng tôi cam kết làm tất cả như thế tôi đã quyết định dứt khoát. Tôi bắt đầu bằng cách thanh toán những chi tiết phụ thuộc. Tôi đã từng tập bắn tại một gian hàng, ở chợ phiên Denfert-Rochereau. Những tấm giấy bồi của tôi không có gì trừu tượng nhưng những con người là những cái bia rộng lớn, nhất là khi người ta kẻ sát họng súng vào đích. Sau đó, tôi lo việc quảng cáo cho tôi. Tôi đã chọn một ngày mà tất cả các đồng nghiệp của tôi đều tập hợp nơi văn phòng. Một sáng thứ hai. Tôi rất dễ thương với họ, theo nguyên tắc, mặc dầu, tôi đã ghê tởm việc bắt tay họ. Họ tháo găng ra để chào hỏi, họ có một cách thức tục tĩu để lột trần bàn tay, tuột găng xuống và để cho nó trượt từ từ dọc theo các ngón tay vừa phơi bày

sự trần truồng béo mỡ và nhàu nát của lòng bàn tay. Tôi thì lúc nào tôi cũng giữ lấy đôi găng. Sáng thứ hai, không có gì đáng nói. Người nữ thư ký đánh máy của sở thương mại vừa mang đến cho chúng tôi những thu chứng. Lemercier bỗng đưa một cách hiền từ với nàng, và khi nàng bước ra, họ phân tách những nét duyên dáng của nàng. Kế họ nói về Lindbergh. Họ rất ưa thích Lindbergh. Tôi nói với họ :

« Tôi thì tôi thích những anh hùng đen.

— Tại Mọi à ? Massé hỏi.

— Không, đen giống như khi người ta nói Ảo thuật Đen. Lindbergh là một anh hùng trắng. Y không làm tôi quan tâm.

— Bộ anh trông dễ bằng qua Đại tây dương lắm sao », Bouvin chưa chút nói.

Tôi trình bày cho họ thấy quan niệm của tôi về người anh hùng đen.

— Một kẻ vô chánh phủ, Lemercier tóm tắt.

— Không, tôi dịu dàng nói, những kẻ vô chánh phủ yêu thương con người theo cách thức của họ.

— Vậy thì đó sẽ là một kẻ loạn trí. »

Nhưng Massé, có biết qua văn chương, xen vào giữa lúc ấy :

« Tôi hiểu cái mẫu người của anh, anh ta nói. Nó tên là Erostrate. Nó muốn nổi tiếng và không tìm được gì hay hơn việc đốt đền Ephèse, một trong bảy kỳ quan của thế giới.

— Và nhà kiến trúc đã hoàn thành cái đền ấy tên là gì ?

— Tôi không nhớ nữa, anh ta thú nhận, tôi còn nghĩ là người ta không biết được tên của ông ta.

— Thật à ? Và anh lại nhớ tên của Erostrate ? Anh thấy rõ hẳn cũng tính toán khá đó chứ ?

Câu chuyện chấm dứt bằng những lời ấy, nhưng tôi rất bình thản ; họ sẽ nhớ lại vào đúng lúc. Phần tôi cho đến nay, tôi không hề nghe nói đến Erostrate, nhưng câu chuyện của hắn đã khích lệ tôi. Hắn chết cách đây đã hơn hai ngàn năm, và hành động của hắn vẫn còn chiếu sáng, giống như một viên kim cương màu đen. Tôi bắt đầu tin rằng định mạng của tôi sẽ ngăn và bi thảm. Điều ấy trước hết khiến tôi lo sợ, và sau đó tôi quen dần. Nếu người ta xét đoán điều ấy một cách nào đó thì thật là ghê tởm, thế nhưng nó lại khoắc vào khoảnh khắc trôi qua một sức mạnh và một vẻ đẹp đáng kể. Khi tôi xuống đường, tôi cảm nhận nơi thân xác tôi một sức mạnh kỳ lạ. Tôi mang trên người một khẩu súng lục, cái vật nổ bùng và gây tiếng động ấy. Nhưng không phải nhờ nó mà tôi có được sự đảm bảo, mà do chính nơi tôi : tôi là một hữu thể đồng loại với súng lục, pháo, bom. Chính tôi cũng vậy, một ngày nào đó, vào lúc chung cuộc của cuộc đời đen tối của tôi, tôi sẽ bùng nổ và làm sáng rực thế giới bằng một ngọn lửa mạnh và phù du, giống như một ánh chớp của chất magnésium. Vào thời kỳ ấy, tôi đã thấy một giấc mơ trong nhiều đêm. Tôi là một kẻ vô chánh phủ, đứng trên đoạn đường mà Nga hoàng sẽ đi qua và mang trên người một trái bom. Đúng giờ đã định, đám rước đi qua, trái bom nổ tung, và chúng tôi bị bắn lên trời, tôi, vị Nga hoàng và ba viên sĩ quan tua tủa vàng ấy, dưới mắt đám đông.

Bây giờ tôi trải qua hết tuần này sang tuần khác không đến văn phòng. Tôi đi dạo trên các đại lộ, giữa

những nạn nhân sắp tới của tôi, hoặc là tôi tự giam mình trong phòng và vạch ra các kế hoạch. Đầu tháng mười người ta đuổi tôi. Thế là tôi dùng thời giờ nhàn rỗi để soạn bức thư dưới đây, mà tôi chép thành một trăm lẻ hai bản :

« Thưa ông,

« Ông nổi tiếng và các tác phẩm của ông được ấn hành tới con số ba mươi ngàn ấn bản. Tôi sẽ nói cho ông rõ lý do : ông yêu mến con người. Ông mang chất nhân bản trong huyết quản : quả thật là may mắn. Ông hóm hờ hẩn ra khi có bè có bạn ; ngay khi ông trông thấy một người đồng loại, ông cảm thấy niềm ưu ái dành cho hắn, mặc dù không từng quen biết. Ông ưu thích thân xác của hắn, cách thức hắn phát âm, hai chân của hắn khấp mở tùy thích, nhất là hai bàn tay, ông hài lòng khi hắn có năm ngón trên mỗi bàn tay, và có thể áp ngón tay cái vào những ngón khác. Ông khoái trá khi người bên cạnh cầm lên một cái tách đặt trên bàn, bởi vì có một cách thức cầm lên hoàn toàn là của con người, và ông đã thường mô tả trong các tác phẩm của ông cách thức kềm mềm mại, kềm nhanh nhẹn hơn của con khỉ, có phải vậy không ? Ông cũng yên mến xác thịt của con người, dáng đi của người bị thương nặng đang tập đi trở lại, bộ điệu sáng chế trở lại bước đi theo mỗi bước chân, và cái nhìn trứ danh của hắn mà các loài dã thú không thể chịu đựng được. Vậy nên đối với ông cũng dễ tìm được cái giọng thích hợp để nói với con người về chính họ : một giọng nết na nhưng luống cuống. Người đọc ngẫu nhiên những quyển sách của ông, họ đọc trong một ghế dựa tốt, nghĩ đến mối tình lớn

lao, khổ sở và thâm kín mà ông đã mang lại cho họ và an ủi họ về khá nhiều điều : đã trông xấu xí, hèn nhát, đã có vợ ngoại tình, đã không được tăng lương vào đầu năm. Và người ta sẵn sàng nói về cuốn tiểu thuyết mới nhất của ông : đó là một hành động tốt.

« Ông sẽ tò mò, có lẽ vậy, để biết một người không yêu mến con người có thể như thế nào. À thì, tôi đây, và tôi không yêu mến họ bao nhiêu, lát nữa đây tôi sẽ giết nửa tá người : có lẽ ông sẽ tự hỏi : tại sao *chỉ* có nửa tá ? Vì bởi khẩu súng của tôi chỉ có sáu viên đạn. Đó là một sự kỳ quái, phải không ? Và, lại nữa, đó là một hành vi hoàn toàn phi chánh trị. Nhưng tôi đã nói với ông là tôi *không thể* yêu mến họ. Tôi hiểu rõ những gì ông cảm thấy. Nhưng những gì nói họ đã thu hút ông khiến tôi ghê tởm. Tôi cũng trông thấy như ông những người thông thả nhai vừa giữ cho con mắt được đứng đắn, vừa lật một tạp chí kinh tế học với bàn tay trái. Phải chăng đó là lỗi tại tôi nếu tôi thích chứng kiến bữa ăn của loài hải cẩu nhiều hơn ? Con người không thể sửa đổi về mặt của mình mà không rơi vào trò làm dáng. Khi hăn nhai vừa giữ cho miệng khép kín, khoe miệng lên xuống, hăn có vẻ thay đổi không ngừng từ vẻ mặt bình thản sang vẻ ngạc nhiên suột mướt. Ông thích cảnh ấy, tôi biết vậy, ông gọi đó là sự chu đáo của Tinh thần. Nhưng tôi, cảnh ấy làm cho tôi ngao ngán : tôi không hiểu tại sao ; tôi sanh ra như vậy.

« Nếu giữa chúng ta chỉ có sự khác biệt về sở thích thì tôi sẽ không quấy rầy ông. Nhưng mọi việc diễn ra như thế ông thì được ân huệ còn tôi thì hoàn toàn không. Tôi tự do thích hay không thích món tôm hùm làm theo lối Mỹ, nhưng nếu tôi không yêu mến con người, tôi

là một người khốn khổ và không thể tìm được chỗ nào dưới bóng mặt trời. Họ đã độc chiếm ý nghĩa cuộc đời. Tôi hy vọng ông hiểu những gì tôi muốn nói. Tôi đã trải qua ba mươi ba năm gõ mạnh vào những cửa ra vào khép kín, trên đó người ta viết : « Không được vào đây nếu không là người nhân bản ». Tất cả những gì tôi định làm tôi đã phải bỏ dở ; cần phải chọn lựa : hoặc đó là một thử thách phi lý và bị lên án, hoặc sự thử thách ấy cần phải không sớm thì muộn mang lợi lại cho họ. Những tư tưởng mà tôi không cố ý dành cho họ, tôi không làm sao tách chúng ra khỏi tôi, không làm sao bày tỏ chúng : chúng nung nấu trong tôi giống như những cử động nhẹ nhàng của các cơ quan. Ngay cả những dụng cụ mà tôi sử dụng, tôi cũng cảm thấy chúng thuộc về họ, những chữ chẳng hạn : tôi ước muốn có những chữ *cho riêng tôi*. Nhưng những chữ mà tôi sử dụng đã lê lết qua không biết bao nhiêu là ý thức, chúng tự xếp đặt trong đầu óc tôi theo thói quen chúng đã tạo nơi kẻ khác, và tôi đã phải ghê tởm nhiều khi sử dụng chúng để viết thơ cho ông. Nhưng đây là lần cuối cùng. Tôi cho ông biết điều này : cần phải yêu mến con người hoặc chỉ yêu mến đúng mức thôi nếu họ cho phép ông muốn bạ gì làm nấy. Mà tôi thì tôi không muốn bạ gì làm nấy. Lát nữa, tôi sẽ cầm lên khẩu súng lục của tôi, xuống đường và xem thử người ta có thể làm một điều gì *chống lại họ* không. Xin vĩnh biệt ông, có thể chính ông là người mà tôi sắp gặp. Ông sẽ không bao giờ biết được với niềm khoái trá nào tôi đã làm vỡ sọ ông. Nếu không — và đó là trường hợp khả dĩ nhất — hãy đọc báo ngày hôm sau. Ông sẽ thấy có một người tên Paul Hilbert, trong một cơn cuồng giận, đã hạ sát năm người đi đường trên đại lộ Edgar Quinet. Ông biết rõ hơn ai

hết loại văn xuôi của các đại nhật báo đáng giá bao nhiêu. Vậy ông sẽ hiểu rằng tôi không có « cuồng giận ». Trái lại tôi rất bình tĩnh và xin ông nhận nơi đây lòng ưu ái của tôi.

« *Paul Hilbert* »

Tôi bỏ một trăm lễ hai bức thư vô trong một trăm lễ hai bao thư và ghi trên phong bì địa chỉ một trăm lễ hai nhà văn Pháp. Sau đó, tôi bỏ tất cả vô trong ngăn kéo của bàn tôi với sáu tập tem.

Mười lăm ngày sau đó, tôi ít hay ra đường, tôi để mặc tội ác của tôi dần dần xâm chiếm lấy tâm trí tôi. Trong tấm gương một đôi lần tôi nhìn vào đó, tôi thích thú nhận ra những thay đổi trên khuôn mặt tôi. Đôi mắt lớn ra, chiếm trọn cả khuôn mặt. Chúng màu đen và dịu dàng dưới trông kiến, và tôi khiến chúng đưa qua đưa lại giống như các hành tinh. Đôi mắt đẹp của nghệ sĩ và kẻ sát nhân. Nhưng tôi dự tính phải thay đổi sâu xa hơn nữa sau khi hoàn tất cuộc tàn sát. Tôi có trông thấy những bức hình chụp hai cô gái đẹp dễ ấy, hai nàng giúp việc ấy đã giết và lục lạo nhà cửa của chủ họ. Tôi trông thấy những bức hình của họ chụp trước và sau vụ án mạng. Trước đó, khuôn mặt của họ đông đưa giống như những đóa hoa nhu mì bên trên cổ áo cứng. Họ trong hạp vệ sinh và liêm khiết đáng thém. Một cái kẹp đầu kín đã làm dọn sóng mái tóc của họ giống như nhau. Và, điều càng khiến yên tâm hơn cả mái tóc uốn dọn, hơn cả cổ áo và bộ điệu của họ, khi đến nơi tiệm chụp hình chính là sự giống nhau như hai chị em ấy, sự giống nhau như hết đến mức làm nổi bật tức thời những liên

hệ máu mủ và những gốc rễ tự nhiên của họ hàng. Sau đó, vẻ mặt của họ sáng rực như những đám cháy. Họ có cái cô trần của những kẻ sắp bị chặt đầu. Những lần nhả ở khắp nơi, những lần nhả đáng tởm vì sợ hãi và thù hận, những vết, những lỗ trên da thịt như thê một con vật móng vuốt đã dẫm nát khuôn mặt của họ. Và đôi mắt ấy, vẫn đôi mắt đen và không đáy giống như mắt tôi. Thế nhưng trông họ không còn giống nhau nữa. Mỗi người theo cách của mình mang lấy kỷ niệm về tội ác chung của họ. « Tôi thăm nhủ, nếu chỉ cần một trọng tội mà sự tình cờ đã dự phần lớn để biến đổi như vậy những cái đầu cô nhi, tôi có thể hy vọng được gì với một tội ác được nghĩ và sắp xếp hoàn toàn do tôi? » Nó xâm chiếm lấy tôi, khuynh đảo về xấu xí rất người của tôi... một tội ác, nó cắt đôi cuộc đời của kẻ nào phạm phải. Hẳn phải có những lúc mà con người ao ước được trở lui lại, nhưng nó đã ở đó, phía sau quý vị, chặn đường quý vị, loại khoáng vật sáng chói ấy. Tôi chỉ cần một tiếng đồng hồ để vui hưởng tội ác của tôi, để cảm thấy sức nặng đè bẹp của nó. Cái giờ phút ấy, tôi sẽ sắp xếp tất cả để có cho được : tôi quyết định ra tay ở đầu dốc đường Odessa. Tôi sẽ lợi dụng sự hốt hoảng để trốn thoát bằng cách để cho họ gom góp những người chết. Tôi sẽ chạy băng qua đại lộ Edgar Quinet và quẹo nhanh vào đường Delambre. Tôi chỉ cần ba mươi giây để tới nơi nhà tôi đang ngụ. Lúc đó những người đòi theo tôi sẽ còn ở trên đại lộ Edgar Quinet, họ sẽ mất dấu tôi và chắc chắn họ sẽ phải mất hơn một giờ để tìm ra nó. Tôi sẽ chờ đợi họ tại nhà tôi và, khi nghe họ gõ cửa, tôi nạp đạn khẩu súng lục trở lại và bắn vào miệng tôi.

Tôi sống một cách khoan dung hơn ; tôi tỏ ra tương đắc với người chủ quán đường Vavin, mỗi sáng chiều đều cho mang lại tôi những thức ăn ngon. Người mang thức ăn bấm chuông, tôi không mở cửa, chờ đợi một vài phút kể hể cửa và tôi trông thấy, trong một cái giỏ dài đặt dưới đất, những cái đĩa đầy thức ăn đang bốc khói.

Ngày 27 tháng mười, vào khoảng sáu giờ chiều, tôi còn lại mười bảy quan năm mươi. Tôi cầm lấy khẩu súng lục và gói thơ, tôi xuống đường. Tôi không quên đề cửa mở, đề có thể trở về nhanh hơn sau khi làm xong vụ ấy. Tôi cảm thấy bất an, hai bàn tay tôi lạnh và máu dồn lên đầu, tôi nghe ngứa ngáy ở mắt. Tôi nhìn các cửa hàng, Học xá, nhà giấy nơi tôi mua viết chì và tôi không nhận ra chúng. Tôi tự nhủ: « Con đường này là đường nào đây? » Đại lộ Montparnasse đầy người. Họ xô tôi, đẩy tôi, thúc khuỷu tay và vai họ vào người tôi. Tôi cứ đề mặc cho thiên hạ lay lắt, tôi không đủ sức đề lên vào giữa họ. Tôi bất chợt thấy mình đang ở giữa đám đông, một mình và nhỏ bé một cách khủng khiếp. Họ có thể mặc tình làm khổ tôi, nếu họ muốn! Tôi lo sợ vì món vũ khí, trong túi tôi. Tôi cảm thấy như họ sắp sửa đoán ra được nó đang ở đó. Họ nhìn tôi bằng đôi mắt nghiêm khắc, họ sẽ nói : « nhưng mà... nhưng mà này... » với sự tức giận vui vẻ, vừa thọc chân họ vào người tôi. Tự ý gia hình ! Họ sẽ liệng tôi bên trên đầu họ, và tôi sẽ rơi xuống lại trong tay họ giống như một con ruồi máy. Tôi nghĩ tốt hơn nên dời lại ngày hôm sau việc thực hiện dự định của tôi. Tôi ăn tối tại *La Coupole* với mười sáu quan tám mươi xu. Tôi còn lại bảy mươi xu mà tôi liệng xuống ống cống.

Tôi ở lại trong phòng ba ngày, không ăn, không ngủ. Tôi đóng lại các cửa lá sách và tôi không dám đến gần cửa sổ cũng không dám thắp đèn. Thứ hai, có người bấm chuông liên hồi ngoài cửa. Tôi nén thở và chờ đợi. Tôi nhón gót đến dán mắt vào lỗ khóa. Một phút sau, người ta lại bấm chuông. Tôi chỉ thấy một mảnh vải đen và một nút áo. Gã lại bấm chuông kể quay trở xuống : tôi không biết là người nào. Trong bóng đêm, tôi trông thấy những quang cảnh tươi mát, những bóng dừa, đồng nước chảy, một bầu trời màu tím bên trên một nóc nhà tròn. Tôi không nghe khát vì, giờ này sang giờ khác, tôi đến uống tại vòi nước của bồn rửa chén. Nhưng tôi cảm thấy đói. Tôi cũng trông thấy lại con đi tóc đen. Chuyện xảy ra trong một lâu đài mà tôi đã cho xây cất trên miền Causses noires, nằm giữa các ngôi làng khoảng hai mươi dặm. Nàng trần truồng và một mình cùng với tôi. Tôi bắt buộc nàng phải quỳ gối dưới sự đe dọa của khẩu súng lục, phải bò bốn cẳng : kể tôi cột nàng vào một cột trụ và, sau khi dài hơi giải thích cho nàng biết việc tôi sắp làm, tôi bắn vào người nàng. Những hình ảnh ấy làm tôi băn khoăn đến nỗi tôi phải đánh vậy. Sau đó, tôi không động đậy trong bóng tối, cái đầu hoàn toàn trống rỗng. Đồ đạc bắt đầu kêu rắc lên. Đã năm giờ sáng. Tôi có thể cho bất cứ cái gì để rời khỏi căn phòng, nhưng tôi không làm sao xuống đường được vì những người đang đi dưới đường.

Ngày lên. Tôi không còn nghe đói, nhưng bắt đầu đổ mồ hôi ; áo sơ mi tôi ướt đầm. Ngoài kia trời nắng. Tôi liền nghĩ : « Hẳn trú ẩn trong một căn phòng khóa cửa, trong bóng tối. Từ ba ngày nay, hẳn không ăn không ngủ. Người ta bấm chuông, và hẳn không mở cửa. Lát

nữa đây, hẳn sẽ xuống đường và giết người. » Tôi tự khiến mình phải sợ hãi. Sáu giờ chiều cơn đói lại trở lại. Tôi điên tiết vì giận dữ. Tôi đập tay vào đồ đạc trong một lúc, kể tôi thắp đèn lên trong các căn phòng, nhà bếp, phòng tắm. Tôi bắt đầu rón gân cổ hát, rửa tay và bước ra ngoài. Tôi phải mất trọn hai phút để bỏ tất cả những bức thư của tôi vô hộp thư. Tôi vui chúng thành từng bó mười bức. Tôi đã phải làm nhàu một vài phong bì. Kế, tôi đi dọc theo đại lộ Montparnasse đến đường Odessa. Tôi dừng bước trước tấm gương của một tiệm may áo sơ mi và khi nhìn thấy khuôn mặt trong đó, tôi trầm nghĩ : « Chính đề dành cho chiều nay ».

Tôi đứng quan sát nơi đầu dốc đường Odessa, không xa ngọn đèn, và chờ đợi. Hai người đàn bà đi qua. Họ quàng tay nhau, người đàn bà tóc vàng nói :

« Họ treo những tấm thảm ở khắp các cửa sổ và chính những phần tử quý tộc đóng vai phụ.

— Họ đói khổ lắm sao ? người kia hỏi.

— Không cần phải đói khổ để chấp nhận một việc làm mang lại năm đồng hai mươi quan mỗi ngày.

— Năm đồng hai mươi quan ! » người đàn bà tóc nâu nói, vẻ kinh ngạc. Nàng nói thêm, khi đi qua gần tôi : « Tôi lại nghĩ chắc họ cảm thấy vui khi được mặc mớ quần áo của tổ tiên họ ».

Hai người xa đi. Tôi nghe lạnh, nhưng mồ hôi chảy đầm đìa. Một lát sau, tôi trông thấy ba người đàn ông đi đến ; tôi để họ đi qua : cần phải sáu người. Người đàn ông phía bên trái nhìn tôi và chắc lưỡi. Tôi quay mắt đi.

Vào lúc bảy giờ quá năm phút, hai nhóm người nổi đuôi nhau đề xô đến từ phía đại lộ Edgar-Quinet.

Có một người đàn ông và một người đàn bà với hai đứa nhỏ. Phía sau họ là ba bà già. Tôi bước tới một bước. Người đàn bà có vẻ giận dữ và lay cánh tay của đứa bé trai. Người đàn ông nói bằng giọng nhừa nhựa :

« Thăng lỗi này khó chịu quá ».

Trái tim tôi đập mạnh đến mức tôi cảm thấy đau nơi cánh tay. Tôi bước tới và đứng bất động trước họ. Các ngón tay của tôi nhét trong túi mềm nhũn quanh cổ súng.

« Xin lỗi », người đàn ông nói vừa đẩy tôi.

Tôi nhớ đã khép lại cánh cửa của phòng trọ và điều ấy làm trở ngại cho tôi : tôi phải mất một thời gian quý báu để mở nó. Những người ấy đi xa. Tôi quay người lại và bước theo họ như một cái máy. Nhưng tôi không còn muốn bắn vào họ nữa. Họ mất vào đám đông trên đại lộ. Phần tôi, tôi tựa lưng vào tường. Tôi nghe điềm tám và chín giờ. Tôi lặp lại : « Tại sao phải giết những người đã chết rồi ấy », và tôi muốn cười. Một cơn chó đến hủi chân tôi.

Khi người đàn ông to lớn vượt qua, tôi giữ mình và bước theo. Tôi trông thấy nếp nhăn trên cái gáy màu đỏ của ông nằm giữa cái nón mơ lông và cổ áo choàng ngoài. Ông ta bước hơi núng nính và thở mạnh, trông ông ta có vẻ to con. Tôi rút ra khẩu súng : nó sáng lấp lánh và lạnh, khiến tôi ghê tởm, tôi không nhớ rõ lắm mình phải làm gì. Khi thì tôi nhìn ông, khi thì nhìn cái gáy. Lăn xệp trên gáy mỉm cười với tôi, giống như một cái miệng cười tím tím và chua chát. Tôi tự hỏi mình có nên liệng khẩu súng này vào một cái cống hay không.

Người đàn ông bất chợt quay lại và nhìn tôi với vẻ tức giận. Tôi bước lui một bước.

« Tôi chỉ muốn... hỏi thăm ông... »

Ông ta không có vẻ nghe tôi nói, ông ta nhìn hai bàn tay tôi.

Tôi chấm dứt câu nói một cách nhọc nhằn.

« Ông có thể chỉ dùm tôi con đường Gaité nằm ở đâu không ? »

Khuôn mặt ông ta to bự, và đôi môi run rẩy. Ông ta không nói gì cả, gơ bàn tay ra. Tôi lùi thêm và nói.

« Tôi muốn... »

Ngay vào lúc ấy tôi biết rằng tôi sắp sửa hết lên.

Tôi không muốn như vậy : tôi nhả ba phát đạn vào bụng ông. Ông ta ngã quỵ xuống một cách ngoan ngoãn, và đầu ngọang sang bên trái.

« Đồ khốn, tôi nói với ông, đồ khốn nam thô bỉ ! » Tôi bỏ chạy. Tôi nghe ông ta ho lên. Tôi cũng nghe có những tiếng la và tiếng ruột đuồi phía sau. Có người cất tiếng hỏi : « Cái gì vậy, họ đánh nhau à ? » kẻ liền sau đó người ta la lên : « Giết người ! Giết người ! » Tôi không nghĩ rằng những tiếng la ấy liên hệ đến tôi. Nhưng chúng nghe như có vẻ bất thường, giống như tiếng còi xe chữa lửa ngày tôi còn nhỏ. Bất thường và thoáng buồn cười. Tôi chạy hết sức mình.

Có điều là tôi đã phạm một lỗi lầm khó lòng tha thứ : thay vì chạy ngược con đường Odessa về phía đại lộ Edgar Quinet, tôi lại chạy xuống phía đại lộ Montparnasse. Khi tôi nhận ra điều ấy thì đã quá muộn : tôi đang ở ngay giữa đám đông, những khuôn mặt ngạc nhiên quay về phía tôi (tôi còn nhớ một khuôn mặt phấn son loè loẹt của một người đàn bà đội một cái nón màu xanh lá ghim một cái lông chim), và tôi nghe những kẻ ngu ngốc trên đường Odessa la giết người sau lưng tôi. Một bản

tay đặt lên vai tôi. Thế là tôi không muốn mất đầu. Tôi không muốn chết ngạt bởi đám đông. Tôi lại bắn thêm hai phát súng nữa. Đám đông bắt đầu la òm tôi và tách ra. Tôi chạy vô một tiệm cà phê. Những người đang ngồi uống đứng lên khi tôi chạy qua, nhưng họ không dám chặn tôi lại, tôi băng qua tiệm cà phê và giam mình vô cầu tiêu. Khẩu súng tôi còn lại một viên đạn.

Một giây lát trôi qua. Tôi hụt hơi và thở hổn hển. Tất cả đều chìm trong sự yên lặng lạ thường, như thể người ta cố ý im tiếng. Tôi cất khẩu súng lên đến ngang mắt và tôi trông thấy cái lỗ đen và tròn của nó, viên đạn sẽ thoát ra từ đó ; thuốc súng sẽ đốt cháy khuôn mặt tôi. Tôi thả rơi cánh tay xuống lại và chờ đợi. Một lát sau, họ đổ xô đến ; họ chắc phải gồm cả một nhóm người căn cứ theo tiếng chân của họ lướt trên sàn. Họ khẽ thăm thì kể im lại. Tôi thì tôi tiếp tục thở và nghĩ rằng họ nghe thấy tiếng thở của tôi, ở phía bên kia vách ngăn. Có tiếng người bước nhẹ đến và lay lắc nắm tay : chắc anh ta phải đứng áp một bên bức tường, để tránh lẫn đạn của tôi. Tôi liền có ý muốn nỏ súng — nhưng viên đạn cuối cùng là để dành cho tôi.

« Họ chờ đợi gì ? tôi tự hỏi. Nếu họ nhảy bỏ vào cánh cửa và làm cho nó sập *tức khắc*, tôi sẽ không có thời giờ để tự sát, và họ sẽ bắt sống được tôi ». Nhưng họ không vội, họ để cho tôi hoàn toàn thư thả để chết. Bọn khôn nạn, họ sợ hãi.

Một lát sau, một giọng nói cất lên :

« Nào, hãy mở cửa, người ta sẽ không làm gì anh đâu ».

Một khoảng im lặng, và cùng một giọng nói ấy cất lên trở lại :

« Anh cũng biết rõ là anh không làm sao thoát khỏi ».
Tôi không trả lời, vẫn tiếp tục thờ hạo hèn. Đề
khuyến khích mình nổ súng, tôi tự nhủ : « Nếu tọ bắt
được mình, họ sẽ đánh đập, làm gãy răng mình, không
chừng sẽ móc mắt mình ». Tôi muốn biết xem người
đàn ông to lớn có chết hay không. Biết đâu tôi chỉ làm
ông ta bị thương mà thôi... và hai viên đạn kia nữa,
không chừng không trúng một người nào... Họ sửa soạn
một điều gì đó, họ đang kéo một vật nặng trên sàn ? Tôi
vội vã nhét nòng súng vô miệng và cắn thật chắc. Nhưng
tôi không thể nổ súng, cũng không đặt ngón tay vào cò
súng. Tất cả đều rơi trở lại vào sự yên lặng.
Lúc đó tôi liệng khẩu súng và mở cửa cho họ.

CHUYỆN PHÒNG THE

I

LLULU ngủ trần truồng vì nàng thích được mơn man bởi lớp chăn giường, và vì quần áo bỏ giặt thì tốn kém. Lúc đầu Henri đã phản đối : không ai ngủ trần truồng trên giường cả, như vậy là dơ dáy. Cuối cùng anh ta cũng đành phải theo gương vợ nhưng nơi anh ta thì đó là thái độ phó mặc ; anh ta cứ dơ như một cây cọc khi nào có người, cho ra vẻ (anh ta thán phục người Thụy sĩ và đặc biệt người dân tỉnh Genève, họ có vẻ long trọng vì họ như được làm bằng gỗ) nhưng anh ta tỏ ra xao lãng đối với những điều nhỏ nhặt, chẳng hạn như anh ta không được sạch sẽ cho lắm, anh ta không thường thay quần đùi... Riêng cá nhân Lulu, nàng không ghét sự dơ dáy : nó khiến thêm phần thân mật, tạo nên những dấu vết êm đềm ; nơi kẹt khuỷu tay chẳng hạn ; nàng không mấy ưa người Anh, những thân xác vô ngã không ngửi thấy một mùi gì cả. Nhưng nàng tỏ ra ghê tởm sự xao lãng của chồng, vì đó là những cách làm nũng. Buổi sáng, vào lúc thức giấc, anh ta bao giờ cũng tỏ ra dịu dàng với chính bản thân, đầu đầy những giấc mơ, và ánh sáng ban ngày, nước lạnh, mở lòng bàn chải làm cho anh ta cảm thấy những bất công tàn nhẫn.

Lulu nằm giữa lưng, nàng nhét ngón chân cái của bàn chân trái vào trong một kẽ hở của chăn giường ; đó không phải là một kẽ hở, đó là một đường chỉ sắt. Nó làm cho nàng bức bối ; ngày mai mình cần phải khâu nó

lại, nhưng dù vậy nàng cũng khê kéo giựt các sợi chỉ để cảm thấy chúng đứt đoạn. Henri chưa ngủ nhưng không còn cảm thấy khó chịu. Anh ta thường nói với Lulu : ngay khi khép mắt lại anh ta cảm thấy bị trói buộc bằng những sợi mỏng manh và bền chặt, cho tới việc giơ lên ngón tay út anh ta cũng không làm được. Một con ruồi to lớn bị cuốn vào một màng lưới nhện. Lulu thích áp vào nàng tấm thân bị giam hãm ấy. Nếu anh ta có thể nằm tê liệt như vậy, chính mình sẽ săn sóc cho anh, sẽ rửa ráy cho anh giống như một đứa nhỏ, và đôi khi lật sấp anh ta lại và tát vào mông anh, và những lần khác khi mẹ anh đến thăm, mình sẽ có cơ để phơi trần anh... Minh nghĩ rằng bà ta sẽ đứng vững ra đó, chắc đã phải mười lăm năm rồi bà ta không từng trông thấy con mình như vậy. Lulu lướt nhẹ bàn tay lên hông của chồng và khê véo lên háng. Henri cầu nhau nhưng không phác một cử động nào. Bị thu về trạng thái bất lực, Lulu mỉm cười : chữ "bất lực" bao giờ cũng khiến nàng mỉm cười. Ngày nàng còn thương yêu Henri và anh ta thì nằm tê liệt như vậy bên cạnh, nàng ưa thích hình dung anh ta bị hành sử một cách tri chí bởi những người đàn ông nhỏ bé theo loại người nàng đã từng thấy trên một tấm ảnh khi nàng còn nhỏ và đọc truyện Gulliver. Nàng thường gọi Henri bằng "Gulliver" và Henri rất thích như vậy vì đó là một cái tên người Anh và Lulu có vẻ có học, nhưng anh ta thích Lulu đọc nó với dấu giọng nhiều hơn. Điều khiến mình phải bức bối là : nếu ưa thích một người có học, anh ta chỉ có việc kết hôn với Jeanne Beder, à có đôi vú giống như bà và nhưng biết nói năm thứ tiếng. Khi còn lui tới Sceaux, ngày chúa

nhứt, mình cảm thấy bức mình trong gia đình anh ta tới mức mình phải cầm lên tay một quyển sách, bất cứ một quyển nào; bao giờ cũng có một người đến nhìn xem mình đọc những gì và cô em chồng hỏi mình : «Chị hiểu không. Lucie ?...» Điều họ thấy là mình không được cao nhĩa. Người Thụy sĩ, phải, đó là những người cao nhĩa vì chị của anh ta thành hôn với một người Thụy sĩ, đã làm cho chị ta sanh ra năm người con, và với lại người Thụy sĩ khiến anh ta kính nể vì những ngọn núi của họ. Mình thì không làm sao sanh con được, do thể chất của mình ; nhưng mình không bao giờ cho là cao nhĩa những gì anh ta làm, khi ra khỏi nhà với mình, không ngót đi vào cầu tiêu và mình phải nhìn các mặt hàng trong khi chờ đợi anh, mình trông giống cái gì đây chứ ? và anh ta bước ra vừa kéo quần, và chân bạnh ra như một lão già.

Lulu rút ngón chân ra khỏi kẽ hở của tấm chắn và khẽ cựa quậy hai bàn chân, để được thích thú vì cảm thấy mình linh động bên cạnh đồng thịt mềm và bị giam hãm ấy. Nàng nghe tiếng sôi bụng : một cái bụng sôi làm mình khó chịu, mình không bao giờ biết được đó là bụng của anh hay của mình. Nàng nhắm mắt lại : đó là những chất lỏng kêu ọc ọc trong những ống mềm có nơi mọi người, nơi Rirette, nơi mình (mình không muốn nghĩ đến hình ảnh ấy, khiến phải nghe đau nơi bụng). Anh ta yêu mình, mà ta không yêu bộ ruột của mình, nếu người ta chỉ cho anh ta thấy khúc ruột dư của mình đựng trong một cái bầu, anh ta sẽ không nhận ra nó, anh ta không ngót vầy vọc mình nhưng nếu người ta trao cho anh ta cái bầu ấy, anh ta sẽ không cảm thấy điều gì cả, bên trong, anh ta sẽ không nghĩ : nó

thuộc về năng lực, người ta cần phải làm sao để yêu được tất cả những gì thuộc một người, cuống họng, cũng như trái tim, cũng như mớ ruột. Có thể người ta không yêu chúng vì thiếu mất thói quen, nếu người ta trông thấy chúng giống như đã trông thấy bàn tay và cánh tay của chúng ta, có lẽ người ta sẽ yêu được chúng ; vậy chắc các loài sao biển phải yêu nhau khá hơn chúng ta, chúng phơi mình trên bãi cát khi có nắng và chúng nhô bao tử ra để hấp lấy khí trời, và mọi người đều có thể trông thấy nó ; mình tự hỏi con người sẽ làm cho bao tử nhô ra từ đâu, từ nơi rún chăng ? Nàng đã nhắm mắt lại, và những cái đĩa màu xanh lơ bắt đầu quay tròn, giống như tại chợ phiên, ngày hôm qua, mình đã bán các đĩa ấy bằng những mũi tên bằng cao su, và có những chữ sáng lên, mỗi chữ sau một phát tên, và chúng ghép thành một cái tên thành phố, anh ta ngăn trở mình có được nguyên vẹn cái tên Dijon vì thói quen của anh hay áp vào phía sau của mình, mình muốn sao đừng có cái lưng, mình không thích người ta giở ra những mẹo này mẹo nọ với mình khi mình không trông thấy họ, họ có thể kỳ cục lắm, và với lại mình không trông thấy những bàn tay của họ, mình cảm thấy chúng giờ lên hạ xuống, mình không làm sao đoán được chúng hướng về đâu, họ nhìn chòng chọc vào mình còn mình thì không trông thấy họ, anh ta tra chuộng cảnh ấy. Henri không bao giờ đoán hoài đến điều đó, nhưng anh ta chỉ nghĩ đến việc đứng phía sau mình, và mình, tin chắc rằng anh ta cố tình chạm vào phía sau mình, vì anh ta biết rằng mình thẹn chết người vì đã có một phía sau, khi mình hồ thẹn anh ta cảm thấy kích thích nhưng mình không muốn nghĩ đến anh (nàng cảm thấy sợ hãi), mình muốn nghĩ đến Ri-

rette. Nàng nghĩ đến Rirette mỗi chiều vào cùng giờ, ngay vào lúc Henri bắt đầu nói lắp bắp và rên rĩ. Nhưng có sự cưỡng lại, người kia muốn hiện ra, trong một giây phút nào đó nàng còn trông thấy những sợi tóc đen, ngắn và quăn, nàng ngỡ rằng đã đến lúc rồi đấy và nàng rung mình vì bao giờ người ta cũng không biết được việc gì sắp xảy ra, nếu là khuôn mặt thì không sao, lại thông qua được, nhưng có những đêm nàng không hề chớp mắt vì những kỷ niệm bản thân xuất hiện trở lại, thật là ghê gớm khi người ta biết tất cả về một người và nhất là cái ấy. Henri thì khác hẳn, mình có thể hình dung được anh từ đầu tới chân, anh ta khiến mình động lòng, vì anh ta mềm nhũn, với mớ thịt toàn một màu xám ngoại trừ cái bụng màu hồng, anh ta nói rằng một người trông thâm mỹ, khi nào hằn ngời, bụng hằn có ba nếp nhăn, nhưng của anh ta thì có sáu nếp, chỉ có điều anh ta đếm chúng từng đôi một và không muốn trông thấy những nếp nhăn khác. Nàng cảm thấy tức tối khi nghĩ đến Rirette : « Lulu, chị không biết thế nào là một thân hình đẹp của phái nam ». Tất nhiên thật là buồn cười, nếu ả muốn nói đến một thân hình cứng như đá, với các bắp thịt, mình vốn biết thế nào là một thân hình như vậy, mình không thích, Patterson có một thân hình như vậy, và mình cảm thấy mình mềm nhũn đi như một con sâu khi y ôm siết lấy mình ; Henri, mình kết hôn với anh ta vì anh ta mềm nhũn, vì anh ta giống như một mục sư... mình nằm ngửa lưng và nghĩ đến các vị mục sư, đến những gì thanh khiết, những người đàn bà, và mình mơn trớn cái bụng mình trước hết, cái bụng đẹp bằng phẳng của mình, mình hạ hai bàn tay xuống, hạ xuống và đó là sự khoái lạc ; sự khoái lạc chỉ có một mình mình mới biết cách tự tạo lấy.

Những sợi tóc ngắn và quăn, những sợi tóc của tên Mọi. Và nổi xao xuyến trong cổ họng giống như một quả cầu. Nhưng nó siết mạnh lấy mí mắt của mình và, cuối cùng, chính cái lỗ tai của Rirette hiện ra, một cái lỗ tai nhỏ bé đỏ sẫm và vàng trông giống như được làm bằng đường phen. Lulu khi trông thấy nó, đã không còn chứng ấy sự khoái lạc như thường lệ vì nàng nghe thấy cùng lúc giọng nói của Rirette. Đó là một giọng nói trong, cao và rõ ràng mà Lulu không thích nghe. « *Chị cần phải ra đi với Pierre, Lulu à, đó là điều thông minh duy nhất cần phải làm* ». Minh có nhiều cảm tình với Rirette, nhưng ả làm mình khó chịu phần nào khi muốn tỏ ra quan trọng và ả thích thú vì những gì ả nói. Hôm qua, tại La Coupole, Rirette đã nghiêng người xuống với vẻ biết điều và có hơi hung dữ : « *Chị không thể nán nã cùng Henri, vì chị không còn yêu anh ta nữa, đó là một tội ác* ». ả không bỏ lỡ một cơ hội nào để nói xấu anh, mình thấy rằng như vậy thật không lấy gì làm hiền từ cho lắm, anh ta bao giờ cũng thật tử tế đối với ả, mình không còn yêu anh ta nữa, có thể, nhưng không phải chính Rirette là người đề nói với mình điều ấy ; với ả mọi việc đều có vẻ giản dị và dễ dàng : người ta yêu hay không còn yêu nhau nữa, nhưng với mình thì không giản dị. Trước hết, mình có những thói quen ở đây và với lại mình yêu anh thật nhiều, đó là chồng mình. Mình muốn đánh đập ả, bao giờ mình cũng muốn làm cho ả phải đau đớn vì ả lắm mồm. « *Đó là một tội ác* ». ả giơ lên cánh tay, mình trông thấy cái nách của ả, bao giờ mình cũng thương mến ả nhiều hơn những khi ả để cánh tay trần. Cái nách. Nó hé ra, người ta sẽ nói đó là một cái miệng, và Lulu trông thấy một mớ thịt màu

hoa cà, hơi nhăn nhúm, dưới đám lông quăn quèo giống như tóc ; Pierre gọi ả là « Minerve mập ú », ả không thích bị gọi như vậy chút nào cả. Lulu mỉm cười vì nàng nghĩ đến người em trai tên Robert của nàng một hôm có nói khi nàng đang mặc áo cụt với váy : « Sao chị có tóc dưới cánh tay ? » và nàng trả lời : « Vì bệnh ». Nàng rất thích mặc quần áo trước mặt người em trai vì bao giờ nó cũng có những ý nghĩ buồn cười, người ta không hiểu nó đi tìm những ý nghĩ ấy ở đâu. Và nó mó tay vào mọi việc của Lulu, nó cần thận xếp các áo dài, nó có đôi tay rất lạnh lẽ, sau này nó sẽ là một thợ may tài giỏi. Đó là một nghề dễ yêu, và mình, mình sẽ vẽ vải cho nó. Thật lạ lùng một cậu bé lại nghĩ đến việc trở thành một người thợ may ; nếu là con trai, có lẽ mình sẽ ước muốn trở thành nhà thám hiểm hoặc diễn viên, chứ không là người thợ may ; nhưng bao giờ nó cũng mơ mộng, không nhiều lời, nó sống theo tư tưởng của nó ; mình thì ước muốn thành một bà đi hảo tâm đi quyền tiền ở những nơi nào tráng lệ. Mình cảm thấy hai mắt mình thật dịu dàng, thật dịu dàng như xác thịt, mình sắp sửa ngủ. Khuôn mặt đẹp và nhợt nhạt của mình dưới mũ vải, mình sẽ có vẻ cao nhã. Mình sẽ trông thấy hàng trăm tiền sảnh u tối. Nhưng người vú già sẽ thấp đèn lên gần như ngay sau đó ; thế là mình bắt gặp những bức họa gia đình, những tượng đồng trên các chân quỳ. Và những cái móc áo. Bà chủ nhà đi đến với một quyền sò tay nhỏ và một tờ năm mươi quan : « Thừa đây, đi — Cám ơn bà, Chúa sẽ phù hộ cho bà, xin tạm biệt bà ». Nhưng mình sẽ không là một bà đi thật sự. Trên xe buýt, một đôi lần, mình đã liếc mắt đưa tình với một gã, ban đầu gã bơ ngó, sau đó gã đi theo mình vừa kẻ lè tâm tình và

minh đã gọi cảnh sát bắt giữ gã. Tiền lạc quyền minh sẽ giữ lại cho mình, mình sẽ mua món gì đây? THUỐC GIẢI ĐỘC. Rõ ngu xuẩn. Hai mắt của mình mềm nhũn, người ta sẽ cho là chúng bị ngấm nước và toàn thân của mình thì thoải mái. Vương miện đẹp để màu xanh lá, với những viên ngọc bích và những viên ngọc lưu ly. Chiếc vương miện quay tròn, quay tròn, và đó là một cái đầu bò đáng tởm, nhưng Lulu không sợ hãi, nàng nói: « Những con chim nơi Cantal. Nghiêm ». Một con sông dài màu đỏ kéo dài qua những cánh đồng khô hạn...

« Đó là một tội ác ! » Nàng giựt mình, và choàng tỉnh khỏi cơn u mê của nàng, đôi mắt nghiêm khắc. Họ hành hạ mình, họ không nhận thấy điều ấy sao? Rirette, mình biết à hành động vì thiện chí, nhưng vốn tỏ ra rất biết phải trái với người khác, đáng lẽ à nên hiểu rằng mình cần phải suy nghĩ. Y nói với mình: « Em sẽ đến ! » với đôi mắt đa dâm. « Em sẽ đến nhà anh, anh muốn em trọn vẹn thuộc về anh ». Mình kinh tởm đôi mắt y khi y muốn làm nhà thôi miên, y nhào nặn cánh tay mình; khi mình trông thấy đôi mắt ấy của y, mình nghĩ đến mớ lông y có trên ngực. Em sẽ đến, anh muốn em trọn vẹn thuộc về anh; làm thế nào người ta có thể nói được những điều như vậy? Mình không là một con chó.

Khi mình ngồi xuống, mình mỉm cười với y, mình thay đổi màu phấn vì y, và mình liếc mắt đưa tình vì y thích như vậy, nhưng y không trông thấy gì cả, y không nhìn khuôn mặt của mình, y nhìn đôi vú của mình, và mình muốn phải chỉ chúng tẻo lại trên ngực của mình, để làm y khó chịu, thế nhưng ngực mình không lớn, đôi vú

thật nhỏ. Em sẽ đến biệt thự của anh tại Nice. Y nói nó sơn màu trắng với một cầu thang bằng đá hoa và nhìn ra phía biển... Y ôm mình vào vòng tay, y có vẻ hung dữ, y nói với mình: «Em mê anh!» và mình thì sợ hãi, mình nói: «Vâng»; anh muốn tạo hạnh phúc cho em, chúng ta sẽ đi dạo bằng xe hơi, tàu thủy, chúng ta sẽ đi Ý đại lợi và anh sẽ cho em tất cả những gì em muốn. Nhưng biệt thự của y gần như không được trang hoàng, và y ngủ với mình dưới đất trên một tấm nệm. Y muốn mình ngủ trong vòng tay y, và ngủi thấy mùi y; mình rất thích bộ ngực y vì nó màu nâu và rộng, nhưng có hăng tá lông trên đó, mình muốn sao đàn ông đừng có lông, lông của y đen và mềm giống như loài rêu, đôi khi mình sờ trớn chúng và có lúc mình ghê tởm chúng, mình lùi ra càng xa càng hay, nhưng y áp chặt mình vào y. Y muốn mình ngủ trong vòng tay y, y siết mình vào hai cánh tay y, và mình ngủi thấy mùi y; và khi đêm tối đến, mình và y sẽ nghe tiếng động của biển, và y có thể đánh thức mình dậy giữa đêm nếu y muốn làm điều ấy...

Lulu mở mắt ra, những tấm màn bị nhuộm đỏ vì ánh sáng hắt vào từ ngoài đường, có một tia phản chiếu màu đỏ trong tấm gương, Lulu yên màu đỏ ấy, và có một cái ghế dựa cắt thành những ảnh họa nơi cửa sổ. Trên tay ghế, Henri vắt cái quần dài, giải đeo quần (bretelle) lỏng thông trong không khí. Mình cần phải mua cho anh ta loại giải rút. Ôi! mình không muốn, mình không muốn ra đi. Y sẽ hôn mình suốt ngày, và mình sẽ thuộc về y, mình sẽ là mối khoái lạc của y, y sẽ nhìn mình, y sẽ nghĩ đây là mối khoái lạc của ta, ta đụng chạm vào khắp nơi trên người nàng, và ta có thể tái

diễn khi nào hành động ấy làm ta thích thú». Tại Port Royal. Lulu đá vào chân mền, nằng thù ghét Pierre khi nhớ lại những gì đã xảy ra tại Port Royal. Nàng ở phía sau hàng rào, ngỡ rằng y đang ngồi trong xe hơi, xem xét bản đồ, và thỉnh thoảng nàng trông thấy y, y rón rén đến phía sau nàng, y nhìn nàng. Lulu đá Henri một cái, anh ta sắp thức giấc đấy. Nhưng Henri kêu lên «Hum» và không thức giấc. Mình muốn quen biết với một thanh niên đẹp trai, thanh khiết như một cô gái và hai đứa sẽ không đụng chạm nhau, hai đứa sẽ nắm tay nhau và đem về sẽ ngủ trên những giường đôi, hai đứa sẽ như anh em và trò chuyện đến sáng. Hoặc là mình sẽ rất thích được chung sống với Rirette, thật rất là thú vị giữa bạn gái với nhau; ả có hai vai béo bở và bóng láng; mình đã thật khổ sở khi ả yêu Fresnel, nhưng mình nghe bản khoán khi nghĩ rằng y ve vuốt ả, từ từ lướt bàn tay trên vai và mạn sườn của ả, và ả thở dài... Mình sẽ không đụng chạm vào người ả, dù được bao nhiêu vàng bạc trên trần gian cũng vậy, mình sẽ không biết phải làm gì với da thịt ấy, cho dù ả có thật lòng muốn, cho dù ả nói: «Tôi muốn lắm», mình sẽ không biết phải ra sao, nhưng nếu được vô hình, mình sẽ muốn có mặt trong khi người ta làm việc ấy với ả và nhìn mặt ả, (mình sẽ ngạc nhiên nếu ả còn giữ được dáng vẻ của một Minerve), và vuốt ve nhẹ nhàng hai đầu gối mở ra của ả, hai đầu gối màu hồng và nghe ả rên rỉ. Lulu, cô hòng khô, bật cười khan: đôi khi người ta có những ý nghĩ như vậy. Một hôm, nàng trông tượng Pierre muốn cưỡng hiếp Rirette. Và mình tiếp tay với y, mình giữ Rirette trong vòng tay mình. Hôm qua. Nàng nghe nóng bừng nơi má, hai đứa đang ngồi trên trường kỷ,

ả khép chặt hai chân, nhưng hai đứa không nói gì cả, hai đứa sẽ không bao giờ nói gì cả. Henri bắt đầu ngáy, và Lulu huyết sáo. Minh nằm đây, không làm sao chợp mắt, mình nóng nẩy, và anh ta thì ngáy, cái anh chàng ngu xuẩn. Nếu anh ta ôm lấy mình, van vãn, nếu anh ta nói với mình : « Em là tất cả của anh, Lulu, anh yêu em, em đừng đi ! » mình sẽ hy sinh cho anh ta, mình sẽ ở lại, phải, mình sẽ ở lại với anh ta, suốt đời, để làm anh ta vui lòng.

II

Rirette ngồi nơi sân thượng của quán Dôme và gọi một ly pót tô (1). À nghe mặt môi và tức giận Lulu :

«... và rượu pót tô của họ có mùi vị nút chai. Lulu chế diễu loại rượu ấy vì nàng dùng cà phê, nhưng dù sao người ta cũng không thể nào dùng cà phê vào lúc khai vị ; ở đây họ dùng cà phê suốt ngày hoặc cà phê sữa vì không tiền, thức uống ấy chắc phải khiến họ bức dọc biết chừng nào, mình thì không thể được, mình sẽ ném tất cả ly tách vào mặt họ, đó là những người không cần phải giữ gìn. Minh không hiểu tại sao bao giờ nàng cũng hện với mình tại Montparnasse, đứng ra nếu nàng hện gặp mình tại quán Café de la Paix hay tại Pampam thì cũng gần chừng ấy với nhà nàng và mình thì ít phải xa hơn nơi làm việc của mình ; mình không muốn nói rằng những bộ mặt ấy làm mình phải rầu rĩ, ngay khi rảnh được phút nào mình liền tới đây, nơi sân thượng còn tạm được, nhưng bên trong thì người thấy mùi

(1) Porto : một loại rượu Bồ đào nha.

vải dơ, mình không thích những kẻ thất bại. Và ngay cả nơi sân thượng mình cũng tự cảm thấy bơ vơ vì trông mình có phần nào sạch sẽ; điều ấy chắc chắn khiến người qua đường ngạc nhiên khi trông thấy mình ở giữa đám người ở đây không cả cạo râu còn đàn bà thì có một dáng vẻ mà mình không được rõ. Người ta phải tự hỏi « Á làm gì ở đây ? » Mình biết rõ một đôi khi có những phụ nữ người Mỹ khá giàu đến đây vào dịp hè, nhưng hiện nay hình như họ dừng chân tại nước Anh, do đường lối cầm quyền của chính phủ Pháp hiện tại, vì vậy nên việc mua bán đồ xa xỉ không trôi chảy, mình bán bằng phân nửa năm rồi vào cùng một thời kỳ, và mình tự hỏi những người khác sẽ như thế nào, vì mình là người bán hàng chạy nhất, Bà Dubech đã nói như vậy, mình tội nghiệp cô bé Yonnel, cô bé không biết bán hàng, chắc nó không được thêm một xu nào tháng này ; và khi đã đứng trọn một ngày, người ta muốn giải khuây phần nào ở một nơi dễ chịu, có một chút mỹ lệ, một chút nghệ thuật và một nhân sự thật điệu nghệ, người ta muốn nhắm mắt lại và buông thả hồn xác, và sau nữa cần phải có loại nhạc êm dịu, thỉnh thoảng có đến vũ trường Ambassadeurs thì cũng không quá tốn kém ; nhưng những người bồi ở đây thật là hồn xược, người ta nhận thấy là họ quen với giới bình dân, ngoại trừ gã tóc đen đã tiếp đãi mình, gã hiền lành ; mình nghĩ rằng Lulu hài lòng được vây quanh bởi những gã như vậy, nàng lo sợ đến một nơi sang hơn, kỳ thực nàng thiếu tự tin, nàng bất mãn khi thấy một người đàn ông đề lộ tư cách đẳng hoàng, nàng không thích Louis ; nếu vậy mình nghĩ rằng ở đây nàng có thể cảm thấy dễ chịu, có những người không mang cổ cứng, với dáng điệu

nghèo nàn và ống vớ của họ, và đôi mắt mà họ ném về phía mình, họ không buồn cá che giấu, người ta thấy là họ không có tiền để trả cho gái, mà gái thì không hiểm tại khu vực này, chúng nhiều đến mức phát tởm ; người ta sẽ nói là họ sắp ăn tươi nuốt sống mình, và họ không làm sao nói với mình một cách phần nào dễ mến rằng họ thêm muốn mình, xoay sở thế nào để mình được vừa lòng ».

Gã bời bần đi đến :

« Ly pọt tồ uống sec, phải không cô ?

— Phải, cảm ơn ».

Gã nói thêm, với vẻ dễ thương :

« Trời đẹp lạ !

— Cũng không sớm lắm, Rirette nói.

— Đúng, người ta tưởng rằng mùa đông không bao giờ tàn. »

Gã bước đi, và Rirette đưa mắt nhìn theo. « Mình rất mến gã bời bần này, à thăm nghĩ, gã biết an phận, gã không tỏ ra thân mật, nhưng bao giờ cũng có một lời dành cho mình, một sự chú ý nho nhỏ đặc biệt ».

Một người thanh niên gầy ốm và cồng lưng nhìn à chăm chú ; Rirette nhún vai và xoay lưng lại : « Khi muốn liếc mắt đưa tình với đàn bà, ít ra người ta cũng phải có được quần áo sạch sẽ. Mình sẽ nói với hân điền ấy, nếu hân ngỏ lời với mình. Mình tự hỏi tại sao nàng không thoát ly. Nàng không muốn làm khổ Henri, mình nhận thấy thật là ngộ nghĩnh : một người đàn bà dù sao cũng không nên làm hỏng cuộc đời mình vì một kẻ bất lực. Rirette thù ghét những kẻ bất lực một cách công khai. » Nàng phải ra đi, à thăm nghĩ, chính hạnh phúc của

nàng bị đe dọa, mình sẽ nói cho nàng biết không nên đưa cọt với hạnh phúc. Lulu, chị không có quyền đưa cọt với hạnh phúc của chị. Mình sẽ không nói gì cả với nàng, nhất định vậy, mình đã nói với nàng cả trăm lần, người ta không thể nào tạo hạnh phúc cho con người khi nó không muốn». Rirette cảm thấy một sự trống rỗng lớn lao trong đầu ả, vì ả quá đói mệt mỏi, ả nhìn ly pọt tô nhảy hần ra trong ly, giống như kẹo đường lỏng, và một giọng nói lặp lại trong đầu : « Hạnh phúc, hạnh phúc » và đó là một chữ đẹp đẽ, cảm động và trang nghiêm và ả nghĩ rằng ả sẽ nói đó là chữ đẹp nhất của tiếng Pháp, nếu người ta hỏi ý kiến ả ở cuộc tranh giải *Paris Soir*. « Có người nào đã nghĩ đến chữ ấy không ? Họ đã nói ; nghị lực, can đảm, nhưng vì họ là đàn ông, đúng ra cần phải là đàn bà, chính đàn bà mới có thể tìm ra chữ ấy, đúng ra phải có hai giải thưởng, một dành cho đàn ông, và danh từ đẹp nhất sẽ là Danh dự ; một cho đàn bà, và mình sẽ đoạt giải, mình sẽ nói Hạnh phúc ; Danh dự (1) và Hạnh phúc (2) vẫn với nhau, thật là thú. Mình sẽ nói với nàng : « Lulu, chị không có quyền đề lờ mất hạnh phúc của chị. Hạnh phúc của chị, Lulu, Hạnh phúc của chị, ». Riêng mình, mình nhận thấy Pierre rất xứng đáng, trước hết đó là một người đàn ông đúng nghĩa, và kể nữa y thông minh, điều ấy không làm hỏng gì cả, y có tiền, y sẽ nuông chiều nàng. Có loại đàn ông biết cách san bằng những khó khăn của đời sống, thật dễ chịu cho người đàn bà ; mình rất thích người ta biết cách chỉ huy, đó là một tiêu di, nhưng y biết nói chuyện với bồi, với chủ khách sạn, người ta vâng theo lời y, mình cho đó là người có vóc dáng. Có lẽ đó là những gì

(1 và 2) *Honneur* và *Bonheur* theo tiếng Pháp.

thiếu nhiều nhất nơi Henri. Và sau đó còn có những lý do sức khỏe, với một người cha như cha nàng, nàng cần phải cẩn thận, thật là thơ mộng nếu có được một vóc người mình hạc xương mai và không bao giờ nghe đói, hay buồn ngủ, ngủ mỗi đêm bốn giờ và chạy xuôi chạy ngược Ba là mỗi ngày để đặt những kế hoạch về hàng vải, nhưng như vậy là nàng thiếu suy nghĩ, nàng cần phải kiêng cử hợp lý, ăn ít, cũng được, nhưng ăn thường và vào những giờ nhất định. Nàng sẽ thật là bệ rạc khi người ta gởi nàng vào viện dưỡng bệnh trong mười năm nữa. »

À nhìn với vẻ phân vân cái đồng hồ tại ngã tư Montparnasse cây kim chỉ mười một giờ hai mươi. « Mình không hiểu được Lulu, nàng có một tâm tính kỳ quái, mình không bao giờ biết được nàng có yêu thương đàn ông hay không, hay là nhóm gồm họ : thế nhưng đối với Pierre chắc nàng phải hài lòng, dù sao điều ấy cũng thay đổi phần nào mẫu người của nàng năm rồi, cái mẫu Rabut, Rebut của Nàng, theo cách gọi của mình. » Sự hồi tưởng ấy làm à cảm thấy vui, nhưng à giữ-lại nụ cười vì người thanh niên gầy ốm vẫn không ngớt nhìn à, à bắt được quả tang cái nhìn của hắn khi quay đầu lại. Rabut có bộ mặt lổm đổm mụn và Lulu tra nghịch tay nặn mụn bằng cách ấn các ngón tay vào da mặt : « Thật đáng chán, nhưng đó không phải lỗi của nàng, Lulu không biết thế nào là người đàn ông đẹp, mình thì ưa thích những người đàn ông lẳng lơ, trước hết những đồ chùng diên của họ mới thật là ngộ nghĩnh, áo sơ mi, giày, những cả vật lấp lánh, thật thô chường nếu người ta muốn nghĩ như vậy, nhưng chúng cũng rất dịu dàng vừa mạnh bạo, một sức mạnh dịu dàng, cũng thế

như mùi thuốc lá Anh và dầu eau de Cologne nơi người họ và da họ khi được cạo gọt sạch sẽ thì không phải là... không phải là da phụ nữ, người ta sẽ cho đó là loại da thuộc Cordoue, hai cánh tay mạnh mẽ của họ khép lại quanh người, người ta kê đầu lên ngực họ, người thấy mùi dịu dàng vừa nồng nàn của những người đàn ông ăn mặc tề chỉnh, họ thì thăm những lời dịu dàng; họ có những đồ chưng diện đẹp đẽ, những đôi giày đẹp đẽ sẵn sùi bằng da bò, họ thì thăm với mình: « Này cưng, này cục cưng của anh », và người ta cảm thấy siêu lòng, Rirette nghĩ đến Louis đã bỏ ả năm rồi, và tìm ả sẽ thất: « Một người đàn ông chỉ thương bản thân mình và có hăng tá những kiểu cách, một chiếc nhẫn bằng đá mặt nhẫn, một hộp thuốc lá bằng vàng và những tật xấu nho nhỏ..., tuy nhiên với những tật này họ mới vô tích sự làm sao, thật còn tệ hơn đàn bà. Tốt hơn là nên có một người đàn ông bốn mươi tuổi, một người đàn ông còn tiếp tục chăm sóc móng tóc hoa râm nơi màn tang của ông ta và chải tóc ra phía sau, một người đàn ông rất khô khan, với hai vai rộng, rất thề tháo gia, nhưng hiền đời và sẽ là người tốt vì đã từng đau khổ. Lulu chỉ là một cô gái nhỏ, nàng may mắn có một người bạn như mình, bởi vì Pierre đã bắt đầu chán nản, và sẽ có người lợi dụng điều đó thay vì như mình bao giờ cũng khuyên y hãy kiên nhẫn, và, khi y có phần nào triu mến mình, mình không tỏ vẻ chú ý, mình nói về Lulu và bao giờ mình cũng tìm ra một lời làm sáng giá nàng, nhưng nàng không xứng đáng với sự may mắn đó, nàng không ý thức được, mình mong sao nàng sống cô đơn phần nào giống như mình kể từ ngày Louis ra đi, nàng sẽ thấy thế nào là sự lủi thủi trở về phòng một mình vào

buổi chiều, sau khi làm việc trọn ngày, và thấy rằng căn phòng trống trải, và thêm vô cùng được kê đầu lên một bờ vai. Người ta tự hỏi tìm đâu cho ra sự can đảm để trở dậy vào sáng hôm sau và trở lại công việc, vừa tỏ ra quấy rầy và vui tươi, tạo sự can đảm cho mọi người trong khi người ta muốn thả chết còn hơn tiếp tục cuộc sống ấy ».

Đồng hồ điểm mười một giờ rưỡi. Rirette nghĩ đến hạnh phúc, đến con chim xanh, con chim của hạnh phúc, con chim bất trị của tình yêu. À giật mình : « Lulu trẻ nửa giờ, đó là thường. Nàng sẽ không bao giờ bỏ chồng, nàng không đủ nghị lực làm việc ấy. Kỳ thực, nàng ở lại với Henri vì tư cách muốn cho người khác phải kính trọng : nàng lừa dối anh ta nhưng bao giờ còn được gọi là « Bà », nàng nghĩ rằng sự lừa dối ấy không đáng kể. Nàng nói xấu anh ta thậm tệ nhưng không nên lặp lại với nàng vào hôm sau những gì nàng đã nói, nàng sẽ giận đỏ bừng cả mặt. Mình làm tất cả những gì có thể làm và nói với nàng những gì cần phải nói, mặc kệ nàng ».

Một chiếc tắc xi dừng lại trước quán Dôme, và Lulu xuống xe. Nàng xách một va li to lớn, và vẻ mặt có phần nào long trọng.

« Tôi bỏ rơi Henri », nàng nói lớn từ xa.

Nàng đi tới, khom người dưới sức nặng của chiếc va li. Nàng mỉm cười.

« Thế nào, Lulu ? Rirette ngạc nhiên nói, chị không muốn nói là...? »

— Phải, Lulu nói, đã nhất quyết, tôi bỏ rơi anh ta ».

Rirette vẫn còn nghi ngờ :

— Anh ta biết không ? Chị có nói với anh ta không ? »

Đôi mắt Lulu trở nên nghi hoặc :

« Thì đã sao ! nàng nói.

— Thì được rồi, cô bé Lulu à ! »

Rirette không biết phải nghĩ sao nhưng, dù thế nào, ả cũng đoán rằng Lulu cần những lời khuyến khích :

« Tốt lắm, ả nói, chị mới thật là can đảm ».

Ả muốn nói thêm : ả thấy là việc đó cũng không khó lắm. Nhưng ả giữ lại. Lulu để mặc cho người ta trầm trồ : nàng đỏ bừng đôi má, và mắt thì sáng. Nàng ngồi xuống và đặt va li bên cạnh. Nàng mặc một áo choàng len màu xám có thắt một giây nịt da và một áo thun len cổ cao màu vàng tươi. Nàng để đầu trần. Rirette không thích thấy Lulu đi dạo với đầu trần, ả nhận ra tức khắc sự pha trộn lạ lùng giữa sự khiêu khích và niềm vui, thú mà ả đang chìm đắm vào đó ; Lulu bao giờ cũng gây cho ả cái ấn tượng ấy. « Những gì mình yêu mến nơi nàng, Rirette xác định, chính là sinh khí của nàng ».

« Lulu nói : Và tôi nói với anh ta những gì chứa chất trong lòng. Anh ta phát điên lên.

— Tôi không tin hẳn, Rirette nói. Nhưng mà cái gì xảy ra vậy, Lulu ? Chị đã ăn phải thịt sư tử. Chiều qua, tôi đã đem thủ cấp của tôi ra để đánh cuộc chị sẽ không bỏ anh ta.

— Chính vì em trai của tôi. Với tôi thì tôi rất muốn anh ta tỏ ra trên trước, nhưng tôi không thể nào chịu đựng để anh ta đụng chạm đến gia đình tôi.

— Nhưng chuyện ấy xảy ra như thế nào ?

— Bồi đâu rồi ? Lulu nói vừa xoay tròn trên mặt ghế. Những gã bồi tại Dôme không bao giờ có mặt khi trực gọi đến. Chính gã tóc đen dọn bàn cho chúng ta phải không ?

— Phải, Rirette nói. Chị biết không, tôi đang chỉnh phục gã.

— A, vậy sao ? Vậy thì chị nên đề phòng cái bà nơi phòng rửa mặt, lúc nào gã cũng chui vào với bà ta. Gã tán tỉnh bà ta, nhưng theo tôi đó là một cái cớ để xem các bà khác đi vô cầu tiêu ; khi họ bước ra, gã nhìn vào mắt họ khiến họ phải đỏ mặt. A chị hãy ngồi đây trong một phút, tôi cần xuống điện thoại cho Pierre, y sẽ thẳng thốt ! Nếu chị trông thấy anh bồi, hãy gọi dùm tôi một tách cà phê sữa ; tôi bận trong một phút, sau đó tôi sẽ kể tất cả cho chị ».

Nàng đứng lên, bước vài bước và quay trở lại với Rirette.

« Tôi rất sung sướng, Rirette à.

— Lulu thân mến », Rirette nói vừa cầm lấy tay nàng.

Lulu gỡ tay và băng qua sân thượng bằng những bước chân nhẹ nhàng. Rirette nhìn nàng xa đi. « Mình không bao giờ ngờ nàng có thể như vậy. Nàng trông vui vẻ làm sao, à thậm nghĩ, nghe tức giận phần nào, nàng đã bỏ được chồng. Nếu nàng chịu nghe theo mình, việc ấy được thực hiện từ lâu. Dù sao thì cũng nhờ mình, kỳ thực mình có nhiều ảnh hưởng đối với nàng ». Lulu quay trở lại một lát sau.

« Pierre bật ngửa, nàng nói. Y muốn biết chi tiết, nhưng lát nữa tôi sẽ cho y biết, tôi dùng bữa với y. Y nói hai đứa có thể ra đi chiều mai.

— Tôi sung sướng vô cùng, Lulu, Rirette nói. Hãy kể nhanh cho tôi nghe. Chị đã quyết định như vậy hồi đêm rồi phải không ?

— Chị biết không, tôi không có quyết định gì cả, Lulu khiêm tốn nói, việc ấy tự quyết định lấy. « Nàng cau có

đập tay lên bàn : Bối ! Bối ! Gã bối này làm tôi bức mình tôi muốn một cà phê sữa. »

Rirette cảm thấy bị va chạm : ở vào chỗ Lulu và trong những hoàn cảnh nghiêm trọng như vậy, á sẽ không để mất thời giờ chạy theo một ly cà phê sữa. Lulu là một người dễ mến; nhưng thật đáng ngạc nhiên vì nàng tầm phao làm sao, đó là một con chim. Lulu phì cười.

« Phải chi chị trông thấy bộ mặt của Henri !

— Tôi tự hỏi không hiểu Má của chị sẽ nói gì, Rirette nghiêm chỉnh nói.

— Má tôi à ? Bà sẽ hoan hỉ, Lulu nói bằng một vẻ quả quyết. Anh ta tỏ ra vô lễ với bà, chị biết không, bà tức giận anh ta cho đến nay. Bao giờ anh ta cũng trách bà không khéo dạy dỗ tôi, rằng tôi thế này, thế kia, rằng người ta thấy rõ là tôi hấp thụ một sự giáo dục ở nhà ra sao. Chị biết không, những gì tôi làm một phần là vì bà.

— Nhưng việc gì đã xảy ra ?

— À thì anh ta đã tát tai Robert.

— Vậy Robert đã đến nhà chị sao ?

— Phải, nó ghé qua hồi sáng nay, vì Má tôi muốn gọi nó đến tập sự nơi Gumpez. Hình như tôi có nói với chị. Luôn tiện nó ghé qua nhà vợ chồng tôi trong khi hai đứa đang dùng điểm tâm, và Henri đã tát tai nó.

— Nhưng tại sao ? » Rirette hỏi, thoáng vẻ khó chịu. Á không thích lối kể chuyện của Lulu.

« Hai người cãi cọ với nhau, Lulu nói một cách mờ hồ, và thằng bé không chịu nhận. Nó kính chống lại anh ta. Nó chửi thẳng vào mặt anh ta, » Thằng cha lố

mãng. » Vì anh ta đã gọi nó là thiếu giáo dục, tất nhiên, nó không biết nói gì khác, tôi cười muốn bẽ bụng. Thế rồi Henri đứng lên, hai đứa dùng điểm tâm nơi thư phòng, và anh ta tát nó một cái, tôi đã muốn giết anh ta !

— Thế rồi chị ra đi ?

— Ra đi ? Lulu ngạc nhiên nói, đi đâu ?

— Tôi tưởng chính vào lúc đó chị đã rời bỏ anh ta. Này cô bé Lulu của tôi, chị nên kể lại cho có thứ tự, nếu không tôi không hiểu gì cả. Này, à nói thêm, về góc vực, chị bỏ anh ta thật không ?

— Thật mà, tôi đã giải thích với chị từ một tiếng đồng hồ rồi.

— Được rồi. Vậy là Henri đã tát tai Robert. Và sau đó ?

— Sau đó, Lulu nói, tôi đã nhốt anh ta ngoài bao lơn, thật buồn cười quá ! Anh ta còn đang mặc đồ ngủ anh ta đập tay vào kiến, nhưng không dám làm bẽ mặt tấm kiến vì anh ta rất keo kiệt. Tôi, nếu ở vào chỗ anh ta, tôi sẽ đập nát hết, cho dù tay có phải vấy máu. Và sau đó vợ chồng Texier đưa nhau đến. Khi ấy anh ta mỉm cười với tôi qua cửa sổ, anh ta làm như đó là một trò đùa.

Gã bồi đi qua, Lulu nắm lấy cánh tay gã.

« Sao bây giờ mới thấy mặt anh ? Anh cho tôi một ly cà phê sữa. »

Rirette cảm thấy ngượng và mỉm một nụ cười thoáng về đồng lõa với gã, nhưng gã bồi vẫn chau mày, và nghiêng mình với một sự khúm núm đầy vẻ bất phục. Rirette có phần nào tức giận Lulu : không bao giờ nàng biết dùng lời lẽ công bằng đối với kẻ dưới,

khi thì nàng quá thân mật, có lúc lại quá hạch sách và khô khan.

Lulu cười.

« Tôi cười vì nhớ lại Henri trong bộ đồ ngủ ngoài bao lơn, anh ta lạnh run. Chị có biết tôi làm cách nào để nhốt anh ta không ? Anh ta đang ở cuối thư phòng, Robert khóc, và anh ta đang la mắng. Tôi mở cửa sổ và nói : « Henri ! Có một chiếc tắc xi đựng ngà cô bán hoa ». Anh ta đến gần bên tôi : anh ta rất miễn cưỡng bán hoa vì cô ta nói cô ta là người Thụy sĩ và anh ta ngỡ rằng cô ta yêu anh. « Đâu ? Đâu ? » anh ta nói. Tôi rút lui nhẹ nhàng, quay trở về phòng và khép cửa sổ lại. Tôi la lớn với anh ta qua lớp kính : « Đó là bài học để anh đừng giở trò vũ phu với em tôi ». Tôi để mặc anh ta ngoài bao lơn hơn một tiếng đồng hồ, anh ta tròn mắt nhìn chị em tôi, anh ta giận xanh mặt, tôi le lưỡi với anh ta và cho Robert kẹo ; sau đó, tôi mang đồ đạc vào thư phòng và thay đồ trước mặt Robert vì tôi biết Henri ghét cảnh ấy : Robert hôn lên cánh tay và cổ tôi giống như một anh con trai, nó thật dễ thương : hai chị em tôi làm như Henri không có ở đó. Vì chuyện ấy, tôi đã quên rửa ráy.

— Và anh ta thì ở bên kia cửa sổ. Thật khôi hài quá, Rirette nói vừa cười vang.

Lulu ngừng cười.

« Tôi sợ anh ta cảm lạnh, nàng nghiêm trang nói, trong cơn giận tôi đã không suy nghĩ ». Nàng vui vẻ lên tiếng trở lại : « Anh ta giở nầm tay cho chúng tôi và nói luôn miêng, nhưng tôi không hiểu phân nửa những gì anh ta nói. Sau đó Robert ra đi, và khi ấy vợ chồng Texier bấm chuông và tôi mời họ vào. Khi trông

thấy họ, anh ta tươi cười trở lại, và chào họ từ nơi bao lơn, và tôi nói với họ : «Hãy nhìn xem chồng tôi, người chồng vô cùng yêu mến của tôi, trông anh ta có giống một con cá trong bồn không ? » Vợ chồng Texier chào anh ta qua lớp kiếng, họ thoáng vẻ kinh ngạc nhưng biết cách giữ lại.

— Cảnh ấy như đang hiện ra trước mắt tôi, Rirette nói vừa cười. Ha-ha ! Chồng chị nơi bao lơn và vợ chồng Texier trong thư phòng. Ắt lập lại nhiều lượt « chồng chị nơi bao lơn và vợ chồng Texier trong thư phòng... » Ắt muốn tìm kiếm những chữ buồn cười và kỳ thú để mô tả cảnh ấy cho Lulu, ắ nghĩ rằng Lulu không có khiếu chọc cười. Nhưng những chữ ấy không thấy xuất hiện.

— Tôi mở cửa sò, Lulu nói, và Henri vào lại. Anh ta hôn tôi trước mặt vợ chồng Texier và gọi tôi là con bé láu lỉnh. « Con bé láu lỉnh, anh ta nói, nó muốn chơi khăm tôi ». Và tôi mỉm cười, và vợ chồng Texier lễ phép mỉm cười, mọi người đều mỉm cười. Nhưng khi họ đi rồi, anh ta đâm tôi một quả vào tai. Thế là tôi vớ lấy một bàn chải và ném vào khoe miệng anh ta : tôi làm nứt cả môi anh ta.»

— Cô bé Lulu đáng thương của tôi, Rirette nói với vẻ triu mến.

Nhưng Lulu xua đuôi bằng cử chỉ mọi sự thương hại. Nàng ngồi thẳng người vừa lay lắc những lọn tóc đen của nàng bằng một vẻ hăng máu, và đôi mắt thì ánh lên những tia sáng.

«Lúc đó hai đứa mới phân trần với nhau, tôi lau đôi môi anh ta bằng một cái khăn và tôi nói tôi đã chán lắm rồi, tôi không còn yêu anh ta nữa, và tôi sẽ

ra đi. Anh ta bắt đầu khóc, nói sẽ tự tử. Nhưng chuyện tự tử ấy không còn ăn khách nữa : chỉ nhớ không, Rirette, năm rồi, vào lúc xảy ra các vụ rắc rối với Rhénanie, anh ta mỗi ngày đều hét với tôi về chuyện tự tử : sắp có chiến tranh. Lulu; anh sẽ lên đường và sẽ bị giết chết, và em sẽ thương tiếc anh, em sẽ hối hận vì tất cả những khổ sở mà em đã dành cho anh. « Được rồi, tôi trả lời anh ta, anh bất lực, đó là một trường hợp miễn dịch ». Dù sao tôi cũng trấn tĩnh được anh ta, anh ta nói sẽ nhốt tôi trong thư phòng, tôi đã thề với anh ta là sẽ không bỏ đi trước một tháng. Sau đó, anh ta ngồi nơi bàn giấy, với đôi mắt đỏ và một chéo băng keo trên môi, anh ta trông không đẹp mắt. Tôi lo việc nhà, bắc đậu lên lò và sắp xếp va li. Tôi để lại anh ta một bức thư trên bàn nhà bếp.

— Chị viết gì cho anh ta ?

— Tôi viết cho anh ta, Lulu kiêu hãnh nói : « Đậu đang bắc trên lò. Anh hãy dọn ăn và tắt lò. Có đùi thịt muối trong tủ lạnh. Em đã chán các món ấy và em đi đây. Vĩnh biệt. »

Hai người cùng cười và những người qua đường quay đầu lại. Rirette nghĩ rằng hai người chắc đã cống hiến một cảnh tượng thú vị, và á tiếc đã không ngồi nơi sân thượng của quán Viel hay Café de la Paix. Khi đã cười xong, hai nàng im lại; và Rirette nhận thấy họ không còn gì để nói với nhau. Á hơi thất vọng.

— Tôi phải đi, Lulu nói vừa đứng lên ; tôi sẽ gặp lại Pierre trưa nay. Tôi sẽ làm gì với cái va li này ?

— Để nó lại cho tôi, Rirette nói, lát nữa tôi sẽ gọi

cho bà gác phòng rửa mặt. Bao giờ gặp lại chị ?

— Tôi sẽ đến rước chị tại nhà vào lúc hai giờ, tôi còn phải đi nhiều nơi để mua sắm với chị : tôi không lấy theo được nửa mớ đồ đạc, Pierre cần phải đưa tiền cho tôi.

Lulu dời gót và Rirette gọi gã bồi. Á cảm thấy nghiêm trọng và buồn cho cả hai. Gã bồi chạy đến : Rirette chú ý thấy bao giờ gã cũng vội vã chạy đến khi chính á gọi.

« Năm quan, gã nói. Gã nói thêm với một vẻ hơi lãnh đạm : hai cô vui vẻ quá, cả hai cô, người ta nghe tiếng hai cô cười nơi tầng dưới ».

Lulu đã làm chạm tự ái gã, Rirette tức giận nghĩ thầm. Á nói vừa đỏ mặt lên :

— Sáng nay bạn tôi có phần nào cau có.

— Cô ấy dễ mến, gã bồi nói với sự chí tình. Cảm ơn cô.

Gã bỏ túi sáu quan và cất luôn. Rirette hơi ngạc nhiên, nhưng đồng hồ điểm mười hai giờ trưa và á nghĩ rằng Henri sắp trở về nhà và tìm thấy bức thư của Lulu : đối với á đó là một giây phút đầy vẻ êm đềm.

« Gởi tất cả những món này trước chiều mai đến khách sạn Théâtre, đường Vandamme, Lulu nói với người nữ thu ngân, bằng một vẻ bà lớn. Nàng quay về phía Rirette.

« Xong rồi, Rirette, chúng ta đi.

— Quý danh ? người nữ thu ngân nói.

— Bà Lucienne Crispin ».

Lulu liệng áo choàng lên cánh tay và khởi chạy; nàng

chạy xuống theo cầu thang lớn của Samaritaine. Rirette theo sau, nhiều lượt suýt té vì ả không ngó xuống chân mình : chỉ để mắt vào dáng người mảnh mai, khoác màu xanh lơ và vàng tươi đang nhảy múa trước mặt ! « Quả thật nàng có một thân hình dâm tà... » Mỗi lần Rirette trông thấy phần lưng hay phần ngang của Lulu, ả đều xúc động vì tánh cách dâm tà nơi các hình thể của nàng, nhưng ả không tự giải thích lý do ; đó là một ấn tượng. « Nàng mềm mại và mảnh mai, nhưng nàng có một cái gì đó tục tĩu, nhất định như vậy. Nàng tìm đủ mọi cách để khuôn đúc thân hình, cái ấy cần phải cho ra cái ấy. Nàng nói nàng xấu hổ vì cái mông của nàng và nàng mặc những cái váy dán vào mông. Mông của nàng thì nhỏ, mình rất muốn như vậy, nhỏ hơn của mình nhiều, nhưng nó lộ lộ hơn. Nó tròn vo, bên dưới thất lưng gầy ốm, nó tròn đầy cả cái váy, người ta sẽ nói là nó được đúc ở bên trong, và thứ nữa nó nhún nhảy ».

Lulu quay đầu lại, và họ mỉm cười với nhau. Rirette nghĩ đến thân hình lồ lộ của bạn với niềm chê bai pha lẫn nỗi phiền muộn: đôi vú nhỏ vót lên, một thứ thịt nhẵn thín, toàn một màu vàng — khi chạm đến nó người ta sẽ nhất quyết đó là cao su — bắp vế dài, một thân hình dài thô tục, với tay chân dài. « Một thân hình Mọi cái, Rirette thầm nghĩ, nàng trông giống một con Mọi cái nhảy điệu rum ba. » Gần với cánh cửa, một tấm gương phản chiếu lại Rirette những hình thể đầy đặn của ả : « Mình nở nang hơn, ả thầm nghĩ vừa nắm lấy cánh tay Lulu, khi mặc quần áo nàng gọi cảm hơn mình, nhưng, trần truồng hẳn, mình chắc chắn khá hơn nàng ».

Họ im lặng một lúc, kể Lulu nói :

« Pierre thật dễ thương. Chị cũng dễ thương nữa, Rirette, tôi rất mang ơn cả hai người ».

Nàng nói vậy bằng một vẻ bất đắc dĩ, nhưng Rirette không để ý : Lulu không bao giờ biết cảm ơn, nàng rất nhút nhát.

« Nít vú làm tôi khó chịu, Lulu đột nhiên nói, nhưng tôi cần phải mua một cái.

— Ở đây sao ? » Rirette nói. Họ vừa đi ngang qua ngay phía trước một tiệm bán quần áo.

— Không. Nhưng chính vì trông thấy nó nên tôi mới nghĩ đến việc mua. Tôi sẽ mua tại tiệm Fisher.

— Đại lộ Montparnasse ? Rirette kêu lên. Hãy coi chừng cho cẩn thận Lulu, ả lên tiếng trở lại giọng nghiêm trọng, tốt hơn không nên lui tới đại lộ Montparnasse thường quá, nhất là vào giờ này : chúng ta sẽ đụng đầu Henri, như vậy sẽ khó chịu vô cùng.

— Đụng đầu Henri ? Lulu nhún vai nói ; không đâu, tại sao ? Con giận nhuộm đỏ hai má và màng tang của Rirette.

« Chị vẫn chứng nào tật nấy, Lulu à, khi chị bắt mắc một điều gì, chị phủ nhận nó, một cách vô điều kiện. Chị muốn đến tiệm Fisher, vậy là chị cho rằng Henri không đi qua đại lộ Montparnasse. Chị biết rõ mỗi ngày Henri đều đi qua đó vào lúc sáu giờ, đó là con đường của anh ta. Chính chị đã nói với tôi anh ta đi ngược đường Rennes và chờ xe AE tại góc đại lộ Raspail.

— Trước hết, bây giờ chỉ mới năm giờ, Lulu nói, và sau nữa có lẽ anh ta không có mặt nơi văn phòng : sau bức thư tôi viết cho anh ta, anh ta chắc phải nằm dài.

— Nhưng mà Lulu, Rirette đột nhiên nói, còn có một tiệm Fisher khác, chị cũng biết rõ, không cách xa với rạp Opéra, tại đường Quatre Septembre.

— Phải, Lulu nói bằng một vẻ yếu ớt, nhưng cần phải đến đó.

— A ! Tôi rất mến chị, Lulu à. Cần phải đến đó ! Nhưng chỉ cách có hai bước, gần hơn ngã tư Montparnasse nhiều.

— Tôi không thích những gì họ bán. »

Rirette nghĩ thầm một cách vui thú rằng tất cả những tiệm Fisher đều bán cùng một loại hàng, nhưng Lulu có những bướng bỉnh khó hiểu : Henri hiển nhiên là người mà nàng ít muốn gặp mặt nhất vào lúc này, và người ta có thể nói nàng lại cố ý nhào vào lòng anh ta.

« Vậy thì, à nói một cách độ lượng, chúng ta hãy đến Montparnasse, với lại Henri cũng cao lớn lắm, chúng ta sẽ nhận ra anh trước, trước khi bị anh ta trông thấy.

— Và còn gì nữa ? Lulu nói, nếu phải chạm mặt anh ta mình sẽ chạm mặt, thế thôi. Anh ta cũng sẽ không ăn thịt chúng ta đâu. »

Lulu nhất định đi bộ đến Montparnasse ; nàng nói là cần khí trời. Họ đi theo con đường sông Seine, kể đến đường Odéon và đường Vaugirard. Rirette ca tụng Pierre và chỉ cho Lulu thấy y tỏ ra tuyệt hảo biết chừng nào trong hoàn cảnh này.

« Yêu mến Ba lê bao nhiêu, Lulu nói, tôi sẽ thương tiếc Ba lê bấy nhiêu.

— Chị im đi, Lulu. Chị may mắn lắm mới được đi Nice, vậy mà chị lại thương tiếc Ba lê. »

Lulu không trả lời, nàng đưa mắt nhìn trái nhìn phải với một vẻ buồn rầu và tìm kiếm.

Khi từ tiệm Fisher đi ra họ nghe đồng hồ sáu giờ. Rirette nắm lấy khuỷu tay của Lulu và muốn lôi nàng đi càng nhanh càng hay. Nhưng Lulu đứng bước trước Baumann người bán hoa.

« Hãy xem những cảnh đồ quỳên đây, cô bé Rirette. Nếu tôi có một phòng khách đẹp đẽ, tôi sẽ chưng chúng khắp nơi.

— Tôi không thích các loại hoa trồng trong chậu », Rirette nói.

À nghe tức giận. À quay nhìn về phía đường Rennes và, tự nhiên, một phút sau đó à trông thấy hiện ra bóng dáng cao lớn ngu ngơ của Henri. Anh ta để đầu trần và mặc một áo ngắn kiểu thề tháo gia bằng vải tuyết màu ma rông. Rirette không ưa màu ma rông.

« Anh ta kia, Lulu, anh ta kia, à vội vã nói.

— Đâu ? Lulu nói, anh ta đâu ? »

Nàng không bình tĩnh hơn Rirette bao nhiêu.

« Phía sau chúng ta, bên kia lề đường. Hãy chườn đi, và đừng quay đầu lại ».

Lulu vẫn quay nhìn lại.

« Tôi đã trông thấy anh ta », nàng nói.

Rirette tìm cách lôi kéo nhưng Lulu cứng đờ người lại, nàng nhìn Henri đắm đắm. Cuối cùng nàng nói :

« Tôi tin là anh ta trông thấy chúng ta ».

Nàng có vẻ kinh hãi, liền nhượng bộ Rirette, ngoan ngoãn để mặc à lôi đi.

« Giờ đây, lạy Trời, Lulu, chỉ đừng quay đầu lại nữa, Rirette nói phần nào hồn hèn. Chúng ta sẽ quẹo qua con đường phía tay mặt sắp tới, đó là đường Delambre ».

Họ bước rất nhanh và xô đẩy những người đi đường. Có lúc Lulu kéo lê phần nào bước chân, có lúc chính nàng lôi Rirette về phía trước. Nhưng họ chưa tới được góc đường Delambre khi Rirette trông thấy một bóng cao lớn tóc nâu cách phía sau Lulu không xa ; ả biết đó là Henri và bắt đầu run lên vì giận. Lulu vẫn nhìn xuống, nàng có vẻ thâm hiểm và cố chấp. « Nàng hối tiếc sự bất cần của nàng nhưng đã quá muộn, mặc kệ nàng ».

Họ rào bước : Henri theo sau không nói một lời. Họ vượt qua đường Delambre và tiếp tục bước theo hướng Đài khí tượng. Rirette nghe tiếng giày của Henri kêu rắc ; cũng có cả một tiếng khò khè nhẹ và đều rập theo bước chân của họ : đó là hơi thở của Henri (Henri bao giờ cũng có hơi thở mạnh, nhưng không bao giờ đến mức ấy : anh ta chắc đã phải chạy theo để bắt kịp họ, hay đó là sự xúc động).

« Cần phải làm như anh ta không có ở đây, Rirette thầm nghĩ. Làm như không nhận ra sự hiện hữu của anh ta ». Nhưng ả không thể tự ngăn cấm đừng liếc nhìn anh ta. Anh ta trông trắng dã và mi mắt hạ thấp đến mức hai mắt như khép lại. « Người ta có thể cho đó là một kẻ mộng du », Rirette thầm nghĩ với một niềm ghê tởm. Mũi Henri run rẩy và, trên mũi dưới, một chéo băng keo màu hồng, một nửa xúc ra, cũng bắt đầu run rẩy. Và hơi thở ; cũng vẫn hơi thở trầm trầm và khàn giờ đây kết thúc bằng một điệu nhạc khe khẽ thoát ra từ lỗ mũi. Rirette cảm thấy khó chịu, ả không sợ Henri, nhưng bệnh hoạn và sự đam mê bao giờ cũng khiến ả hơi lo sợ. Một lúc sau, Henri từ từ giơ bàn tay tới trước, mắt không nhìn Lulu, và nắm lấy cánh tay nàng.

Lulu méo miệng như thê nàng sắp sửa khóc và vùng ra vừa run rẩy.

« Phù » Henri thối.

Rirette ước muốn điên cuồng được dừng bước lại ; ả nghe đau nơi hông, và lỗ tay kêu vo vo. Nhưng Lulu bước đi gần như chạy ; nàng cũng vậy, cũng có vẻ như là một kẻ mộng du. Rirette có cảm tưởng rằng, nếu bỏ cánh tay Lulu ra và dừng lại, hai người vẫn tiếp tục chạy bên cạnh nhau, cầm nín, tái nhợt giống như người chết và mắt nhắm lại.

Henri bắt đầu cất tiếng. Anh ta nói bằng một giọng khàn khàn kỳ quặc.

« Trở về nhà với anh ».

Lulu không trả lời. Henri lên tiếng trở lại, cũng với giọng khàn và bằng âm điệu ấy :

« Em là vợ anh. Hãy trở về với anh ».

— Anh cũng thấy là chị không muốn về nhà, Rirette trả lời rằng nghiến lại. Hãy đề cho chị yên. »

Anh ta như không nghe. Anh ta lặp lại :

« Anh là chồng em, anh muốn em trở về với anh.

— Tôi yêu cầu anh để chị yên., Rirette nói bằng một giọng chói tay, anh không có lợi gì cả để quấy rầy chị như vậy, anh đi đi. »

Anh ta ngạc nhiên quay nhìn Rirette.

« Đây là vợ tôi, anh ta nói ; nàng thuộc về tôi ; tôi muốn nàng trở về với tôi ».

Anh ta cầm lấy tay của Lulu, và lần này Lulu không vùng ra :

« Anh đi đi, Rirette nói.

— Tôi sẽ không đi, tôi sẽ theo nàng khắp nơi, tôi muốn nàng trở về nhà ».

Anh ta nói với vẻ cố gắng. Thình lình, anh ta nhìn mặt phở bày hàm răng và lấy hết sức hét lên :

« Em thuộc về anh ! »

Người đi đường quay lại nhìn vừa cười. Henri lay cánh tay Lulu và gầm lên như một con thú vừa vênh đôi môi. May thay, một chiếc tắc xi trống khách vừa chạy qua. Rirette ra hiệu và dừng lại. Henri cũng dừng lại. Lulu muốn tiếp tục bước nhưng hai người giữ chặt nàng lại, mỗi người một cánh tay.

« Anh cần phải biết rằng, Rirette nói vừa lời Lulu ra phía mặt đường, anh sẽ không bao giờ đem cô ta trở về với anh bằng những sự hung bạo ấy.

— Buông nàng ra, buông vợ tôi ra », Henri nói vừa lôi kéo ngược lại. Lulu mềm nhũn như con sứa.

« Ông bà có lên hay không ? » Người tài xế nóng nảy nói lớn.

Rirette buông rời cánh tay Lulu và đắm như mưa lên hai bàn tay Henri. Nhưng anh ta như không có cảm giác. Một lúc sau, anh ta buông ra và đưa mắt nhìn Rirette bằng một vẻ ngu ngơ. Rirette cũng nhìn anh ta. À khổ nhọc định thần trở lại, một niềm chán ngán mệnh mông xâm chiếm lấy ả. Họ vẫn mắt nhìn mắt, trong vài giây ; cả hai đều thở hồn hèn. Kế Rirette định thần trở lại, ả ôm lấy thắt lưng của Lulu và lôi nàng đến chiếc taxi.

« Đi đâu đây ? » người tài xế hỏi.

Henri theo sau hai người, muốn trèo lên xe.

Nhưng Rirette lấy hết sức đẩy mạnh anh ta và đóng nhanh cửa lại.

« A ! chạy đi, chạy đi, ả nói với tài xế. Sẽ cho địa chỉ sau. »

Chiếc taxi lăn bánh, và Rirette thả người ra phía sau xe. « Tất cả chuyện ấy mới tầm thường làm sao, à thăm nghĩ. À oán ghét Lulu.

— Chị muốn đi đâu đây, Lulu ? à dịu dàng hỏi.

Lulu không trả lời. Rirette ôm choàng lấy nàng và trò tài thuyết phục :

« Chị nên trả lời tôi. Chị có muốn tôi thả chị xuống tại nhà Pierre không ? »

Lulu phác một cử chỉ mà Rirette xem như là một sự bằng lòng. À nghiêng về phía trước :

« Số 11, đường Messine ».

Khi Rirette quay lại, Lulu nhìn à, bằng một vẻ kỳ quái.

« Anh ta... Rirette bắt đầu.

— Tôi thù ghét chị, Lulu hét lên, tôi thù ghét Rirette, tôi thù ghét Henri. Các người làm khổ tôi.

Nàng im hẳn lại và tất cả đường nét của nàng đều nhạt nhòa đi.

« Khóc đi, Rirette nói với một vẻ bình thản trang nghiêm, hãy khóc đi, như vậy chị sẽ đỡ hơn ».

Lulu gập người xuống và bắt đầu nức nở. Rirette nắm lấy cánh tay nàng và ôm siết lấy nàng. Thình thoảng, à vuốt tóc nàng. Nhưng lòng à cảm thấy cứng đờ và khinh miệt. Khi chiếc xe ngừng lại, Lulu đã trấn tĩnh lại được. Nàng chùi mắt và đánh phấn.

« Chị tha lỗi cho tôi, nàng dịu dàng nói, đó là vì nóng nảy. Tôi không thể nào chịu được khi trông thấy anh ta trong tình trạng ấy, anh ta làm tôi khổ tâm.

— Anh ta trông giống như con đười ươi », Rirette

nói tươi tỉnh trở lại.

Lulu mỉm cười.

« Bao giờ tôi gặp lại chị ? Rirette hỏi.

— Ô ! không trước ngày mai đâu. Chị cũng biết là Pierre không thể nào để cho tôi trọ vì còn mẹ của y ? Tôi ở tại khách sạn Théâtre. Chị có thể đến sớm sớm, khoảng chín giờ, nếu không có gì trở ngại, vì sau đó tôi sẽ đến thăm má tôi ».

Nàng trông tái mét và Rirette buồn bã nghĩ thăm Lulu dễ thất sắc quá.

« Chiều nay nhé, nhớ đừng làm quá, à nói.

— Tôi mệt khinh khảng, Lulu nói, tôi hy vọng Pierre để tôi về sớm, nhưng y không bao giờ hiểu được điều ấy ».

Rirette đi taxi trở về nhà.

Có lúc à nghĩ sẽ đi xem chiếu bóng nhưng à không còn lòng dạ nào nữa. À liêng nón lên một cái ghế và bước một bước đến cửa sổ. Nhưng mặt giường, một màu trắng toát, nhấp nhấp trong hốc tối của nó đã lôi kéo à. Giơ mình lên đó, cảm giác sự trơn trợt của gối lên đôi má nóng bỏng. « Mình đừng mãi, chính mình đã làm tất cả cho Lulu, và giờ đây mình cô độc và không ai làm gì cho mình ». À thương sót lấy thân đến mức cảm thấy những tiếng nước nỏ cuộn cuộn dâng lên cổ họng. « Họ sẽ đi Nice, và mình sẽ không còn thấy mặt họ nữa. Chính mình mang lại hạnh phúc cho họ, nhưng họ sẽ không nghĩ đến mình, và mình sẽ làm việc tại đây mỗi ngày tám giờ, bán ngọc trai giả nơi tiệm Burma ». Khi những giọt nước mắt đầu tiên lăn dài trên má, à từ từ ngã lưng lên giường. « Tại Nice... à lặp lại vừa khóc một cách chua chát, tại Nice... dưới ánh nắng... trên bờ Riviera... »

« GÓM ! »

Đêm đen. Hình như có người đang bước trong phòng : một người đàn ông đi dép. Y thận trọng giong một bàn chân tới trước, kể đến là chân kia, không làm sao ngăn được tiếng kêu rắc khe khẽ của sàn nhà. Y dừng lại, sự im lặng kéo dài trong một lúc, kể, đột nhiên di chuyển về đầu kia của căn phòng, y bước đi trở lại, không mục tiêu, giống như một người cuồng. Lulu nghe lạnh, những cái mền quá đời mong manh. Nàng cao giọng nói « Góm » và âm thanh của giọng nói khiến nàng sợ hãi.

Góm ! mình biết chắc giờ đây y đang nhìn trời và những vì sao, đốt lên một điệu thuốc, y đang ở ngoài trời, y có nói là y yêu màu tím nhạt của nền trời Ba lê. Bằng những bước ngắn, y về nhà, bằng những bước chân ngắn : y cảm thấy đây thì vị khi y vừa làm xong chuyện đó, y đã nói với mình, và nhẹ nhàng, như một con bò cái vừa được vắt sữa, y không còn nghĩ đến chuyện ấy nữa — còn mình thì nhóp nhúa... Mình nghe tiếng y huýt sáo nhỏ nhỏ bên dưới cửa sô khi y đi ra, y đang ở dưới ấy, khô ráo và mát mẻ trong mờ quần áo đẹp đẽ của y, trong lớp áo chơng ngoài mùa mát, phải nhìn nhận y biết cách ăn mặc, một người đàn ông có thể kiêu hãnh khi ra đường với y, y ở bên dưới cửa sô, và mình thì trần truồng trong bóng tối, và lạnh.

lẻo, mình chà hai bàn tay lên bụng vì mình ngỡ rằng còn ướt đầm. « Anh lên trong một phút, chỉ để nhìn xem phòng em. » Y đã trở lại hai tiếng đồng hồ, và cái giường nghiêng lên — cái giường sắt dơ dáy ấy. Mình tự hỏi khách sạn này, y nói với mình trước kia y đã ở đây trong nửa tháng, rằng mình sẽ cảm thấy thoải mái, đó là những căn phòng kỳ cục, mình trông thấy hai căn, mình chưa bao giờ trông thấy những căn phòng nhỏ bé như vậy, và bề bộn đồ đạc, ở đây có những ghế tròn thấp, những trường kỷ và những bàn nhỏ, cảnh này làm ung thối tình yêu, mình không biết y có trải qua mười lăm hôm ở đây không nhưng chắc chắn là y không trải qua một mình, chắc y không kính trọng mình bao nhiêu một đây mình vào đây. Gã bồi phòng cười cợt khi hai đứa trẻ lên, đó là một gã người Algérie, mình ghét những gã ấy, mình sợ hãi, gã ngo hai chân mình, sau đó gã trở vào văn phòng, chắc gã đã nói: « Xong rồi, họ làm chuyện ấy » và gã tưởng tượng những chuyện bần thiêu, hình như những gì họ gieo cho phụ nữ ở đây thật là hãi hùng ; nếu có một ả nào rơi vào tay họ, ả sẽ đi khắp khênh suốt đời ; và suốt thời gian bị Pierre quấy rầy, mình đã nghĩ đến gã Algérie ấy, đã hình dung những gì mình làm và đã tưởng tượng những gì nhóp nhúa còn tệ hơn cả trong thực tế...

Mình muốn ngủ, ôi ! phải chỉ mình có thể chợp mắt được phần nào, mai mình sẽ du hành suốt đêm, mình sẽ ngã quỵ. Dù sao mình cũng muốn trôi nổi phần nào để đi rong tại Nice, hình như ở đó đẹp lắm, có những con đường nhỏ của dân Ý và những quần áo màu phôi ngoài nắng, mình sẽ ngồi trước đá vẽ và vẽ, những đứa bé gái sẽ đến nhìn xem mình vẽ. Thật là nhóp nhúa !

(nàng khẽ nhón người tới và hông nàng chạm phải vết ẩm ướt trên chăn giường). Chính đề làm việc ấy mà y đã mang mình đến đây. Không một ai, không một ai yêu mình. Anh ta đi bên cạnh mình và mình gần như thất thần; mình chờ đợi một tiếng nói triu mến, anh ta sẽ nói: « Anh yêu em », hẳn nhiên là mình sẽ không trở về lại với anh ta, nhưng mình sẽ nói với anh ta một vài lời êm ái, hai đứa sẽ chia tay nhau như đôi bạn tốt, mình chờ đợi, mình chờ đợi, anh ta cầm lấy tay mình và mình đề mặc cho anh ta, Rirette tức giận, không đúng là anh ta trông giống một con đười ươi, nhưng biết rằng ả nghĩ đến một con vật như vậy, ả liếc nhìn anh ta bằng đôi mắt ô uế, thật đáng ngạc nhiên ả lại có thể tỏ ra xấu xa, vậy mà khi anh ta cầm lấy tay mình, mình đã không kháng cự lại nhưng đó không phải là *mình*, anh ta muốn giữ lại *vợ anh ta* vì anh ta đã cưới mình và là chồng mình; anh ta bao giờ cũng hạ thấp mình xuống, anh ta nói anh ta thông minh hơn mình, và tất cả những gì xảy ra, đó là lỗi tại anh ta, anh ta chỉ cần đứng đối xử với mình từ trên cao, mình sẽ còn ở lại với anh ta. Mình tin chắc hiện giờ anh ta không thương tiếc gì mình, anh ta không khóc, anh ta thở khò khè, đó là những gì anh ta đang làm và anh ta rất hài lòng vì có nguyên cả chiếc giường cho riêng ta nằm, và anh ta có thể duỗi ra hai cái chân dài của anh ta. Mình muốn chết đi. Mình sợ anh ta nghĩ xấu về mình; mình không thể giải thích gì cả cho anh ta vì Rirette đã xen vào giữa hai đứa, ả nói, nói, ả có vẻ bị chứng ưu uất. Giờ đây ả hài lòng, ả tự khen sự can đảm của ả, thật là ác đối với Henri vốn hiền lành như một con trư. Mình sẽ đi. Dù sao họ cũng không thể áp bức mình phải rời khỏi anh ta như một con chó. Nàng

nhảy xuống giường và vặn đèn. Đôi vớ dài và một áo ngắn mặc trên một cái váy là đủ cho mình. Nàng không buồn cả chải tóc, nàng tỏ ra hối hả biết chừng nào, và những người nào trông thấy mình sẽ không biết rằng mình trần truồng bên dưới áo choàng rộng màu xám, phủ đến chân. Gã Algérie — nàng dừng lại tìm đập mạnh — mình phải đánh thức gã dậy để mở cửa cho mình. Nàng rón rén đi xuống — nhưng cầu thang kêu rắc lên từng bậc một; nàng gõ vào mặt kiếng của phòng giấy.

« Gì vậy ? » gã Algérie hỏi. Đôi mắt gã màu hồng và tóc rối tung, gã không có vẻ đáng ngại lắm.

« Mở cửa cho tôi », Lulu nói một cách khô khốc.

Mười lăm phút sau, nàng bấm chuông nơi nhà Henri.

« Ai vậy ? Henri hỏi vọng qua cửa.

— Em ».

Anh ta không trả lời một tiếng nào cả : anh ta không muốn mình về lại nhà. Nhưng mình sẽ đập cửa cho đến bao giờ anh ta mở, anh ta sẽ nhượng bộ vì hàng xóm chung quanh. Một phút sau cánh cửa hé mở và Henri hiện ra, nhột nhạt với một hạt mụn trên mũi ; anh ta mặc đồ ngủ. « Anh ta không ngủ », Lulu triu mến nghĩ thầm.

« Em không muốn ra đi như vậy, em muốn gặp lại anh », Henri vẫn không nói gì cả. Lulu đi vào, khễ đầy vào người anh ta. Anh ta lộ vẻ lúng túng, người ta bao giờ cũng bắt gặp anh ta chắn ngang đường, anh ta trợn mắt nhìn mình, hai cánh tay đóng đũa, anh ta không biết phải làm gì với thân xác anh ta. Im đi chớ, im đi, em thấy rõ là anh cảm động và không thể trò chuyện. Anh

ta cố gắng nuốt nước miếng, và chính Lulu phải đóng cửa lại. « Em muốn chúng ta chia tay nhau như những người bạn tốt », nàng nói.

Anh ta mở miệng như muốn nói, vội vã quay lưng và trốn chạy. Anh ta làm gì đây ? Nàng không dám bước theo. Anh ta khóc à ? Đột nhiên nàng nghe anh ta ho : anh ta đang ở trong cầu tiêu. Khi anh ta trở ra, nàng bá vào cổ anh ta và áp miệng nàng vào miệng anh ta : anh ta có mùi nôn mửa. Lulu bật khóc nức nở :

« Anh lạnh », Henri nói.

— Mình đi ngủ, nàng đề nghị vừa khóc, em có thể ở lại đây cho đến sáng mai ».

Họ nằm xuống, và Lulu bị lay lắt vì những tiếng nức nở lớn, vì nàng trông thấy lại căn phòng và cái giường đẹp đẽ của nàng và ánh sáng lơ mơ màu đỏ trong khung kiếng. Nàng nghĩ Henri sẽ ôm nàng vào lòng, nhưng anh ta không làm gì cả : anh ta nằm duỗi dài, như thể người ta có đóng một cái cọc vào giường. Anh ta cũng cứng đờ người như khi nói chuyện với một người Thụy sĩ. Nàng ôm lấy đầu anh ta vào hai bàn tay và nhìn anh ta đắm đắm : « Anh thanh khiết, anh, anh thanh khiết ». Anh ta bắt đầu khóc.

« Anh khổ sở vô cùng, anh ta nói, anh chưa bao giờ khổ sở như vậy »

— Em cũng vậy, Lulu nói.

Họ khóc một hồi lâu. Một lúc sau, nàng tắt đèn và kê đầu lên vai anh ta. Phải chi người ta có thể như thế này mãi mãi : thanh khiết và buồn rầu như hai trẻ mồ côi ; nhưng làm sao được, điều đó không xảy ra trong đời sống. Đời sống là một ngọn sóng không lờ lững

chụp lên đời Lulu và cuốn nàng rời khỏi hai cánh tay Henri. Bàn tay anh, bàn tay to lớn của anh. Anh ta hãnh diện vì chúng to lớn, anh ta nói con cháu của những gia đình cổ cựu bao giờ cũng có những tay chân to lớn. Anh ta sẽ không còn ôm lấy thắt lưng của mình bằng hai bàn tay nữa — anh ta làm mình nhột nhột phần nào những mình hãnh diện vì các ngón tay của anh ta gần giáp vào nhau. Không đúng thật là anh ta bắt lặc, anh ta thanh khiết, thanh khiết — và hơi lười biếng. Nàng mỉm cười qua màn nước mắt và hôn lên cằm anh ta.

« Anh sẽ nói sao đây với ba má anh ? Henri nói. Má anh sẽ chết được khi nghe tin này ».

Bà Crippin sẽ không chết, trái lại bà sẽ hôn hờ. Họ sẽ nói về mình, vào bữa ăn, cả năm người, với vẻ khiên trách, giống như những người đã biết rõ chuyện ấy nhưng không muốn nói ra tất cả câu chuyện, vì con bé mười sáu tuổi ấy còn quá non dại để người ta có thể nói một vài chuyện gì đó trước mặt nó. Nó sẽ cười cợt trong thâm tâm vì nó rõ hết mọi chuyện, bao giờ nó cũng rõ hết mọi chuyện và nó ghét mình. Tất cả mớ bùn ấy ! Và những bộ dạng bên ngoài chống lại mình ?

« Đừng vội nói ngay với ba má, nàng van nài, hãy nói em đi Nice vì lý do sức khỏe ».

— Ba má sẽ không tin lời anh ».

Nàng hôn khắp nơi trên khuôn mặt Henri bằng những nụ hôn thoáng vội.

« Henri, anh không mấy dễ thương với em.

— Đúng vậy, Henri nói, anh không mấy dễ thương. Nhưng em cũng vậy, anh ta trả đũa, em cũng không mấy dễ thương.

— Em cũng vậy. Hu ! Lulu nói, sao chúng ta khổ sở như vậy ».

Nàng khóc lớn tới nỗi nàng tưởng mình bị ngộp thở : ngày sắp sửa ló dạng, và nàng sẽ lên đường. Người ta không bao giờ hành động theo ý mình muốn, không bao giờ, người ta bị lôi cuốn theo.

— Đáng lẽ em không nên ra đi như vậy », Henri nói.

Lulu thở dài.

« Trước kia, em yêu anh lắm, Henri.

— Và giờ đây, em không còn yêu anh nữa à ?

— Tình yêu ấy khác.

— Em đi với ai ?

— Với những người anh không quen biết.

— Làm sao em quen được những người mà anh không quen, Henri nói với vẻ giận dữ, em gặp họ ở đâu ?

— Bỏ qua đi, cưng à, cậu bé Gulliver của tôi, giờ đây anh lại muốn làm chồng sao ?

— Em đi với một người đàn ông ! Henri nói vừa khóc.

— Henri, em thề với anh rằng không, em xin thề có linh hồn má chứng giám, hiện tại đàn ông khiến em rất nhàm gớm. Em cùng đi với một gia đình, những người bạn của Rirette; những người lớn tuổi. Em muốn sống một mình, họ sẽ tìm việc làm cho em, ôi ! Henri, phải chi anh biết được em cần sống một mình đến mức nào, tất cả những chuyện ấy khiến em nhàm gớm đến mức nào.

— Sao, Henri nói, cái gì làm cho em nhàm gớm ?

— Tất cả ! nàng hôn anh ta — chỉ có anh mới không làm em nhàm gớm, cưng à ».

Nàng luồn bàn tay dưới lớp áo ngủ của Henri và mơn trớn một lúc lâu khắp thân thể anh ta. Anh ta rùng

minh dưới hai bàn tay lạnh giá ấy nhưng anh ta để mặc, anh ta chỉ nói :

« Anh sắp khó chịu ».

Ở nơi anh ta, chắc chắn, đã có một cái gì vỡ nát.

Vào lúc bảy giờ, Lulu thức giấc, hai mắt căng đầy nước mắt, nàng nói với vẻ mệt mỏi.

« Em phải quay về nơi ấy.

— Nơi ấy là nơi nào ?

— Em đang ở tại khách sạn Théâtre, đường Vandamme. Đó là một khách sạn dơ dáy.

— Hãy ở lại với anh.

— Không, Henri, em van anh, anh đừng nài nỉ, em đã nói với anh là không thể được ».

« Chính ngọn sông cuốn chúng ta trôi theo, đó là đời sống ; người ta không thể phê phán, cũng không hiểu thấu, chỉ có việc nhắm mắt buông xuôi. Ngày mai mình sẽ ở tại Nice ». Nàng đi vô phòng rửa mặt để ngâm mặt vào trong nước ấm. Nàng khoác vào người cái áo choàng vừa run lẩy bẩy. « Tương tự như định mạng. Miễn sao mình có thể ngủ trên xe lửa đêm nay, nếu không mình sẽ ngã quỵ khi tới Nice. Mình hy vọng y lấy vé hạng nhất, đó sẽ là lần đầu tiên mình đi du lịch bằng vé hạng nhất. Mọi việc bao giờ cũng đều như vậy cả : đã nhiều năm qua mình muốn có được một cuộc du lịch dài bằng vé hạng nhất và ngày mà điều ước muốn ấy vẩy ra, sự việc đã sắp xếp thế nào để điều ấy gần như không còn khiến mình hài lòng ». Nàng nôn nóng khởi hành, vì những giây phút cuối cùng ấy có một cái gì làm khó chịu.

« Anh sẽ làm gì với anh chàng Gallois ấy ? » Nàng hỏi.

Gallois có đặt trước Henri một tấm bích chương, Henri đã làm xong và, giờ đây, Gallois không còn thấy thích tấm bích chương ấy nữa.

« Anh không biết », Henri nói.

Anh ta thu hình dưới lớp mền, người ta chỉ còn trông thấy có mớ tóc và một chéo tai. Anh ta nói bằng giọng chậm rãi và yếu ớt :

« Anh sẽ ngủ trong tám ngày.

— Tạm biệt cứng của em, Lulu nói.

— Tạm biệt ».

Nàng nghiêng xuống anh ta, khẽ vạch lớp mền và hôn lên trán anh ta. Nàng đứng một hồi lâu nơi đầu thang mà không quyết định khép lại cánh cửa phòng trọ. Một lúc sau nàng quay mặt đi và kéo mạnh nắm cửa. Nàng nghe một tiếng động khô khan và ngỡ rằng mình sắp ngất đi : nàng trải qua một ấn tượng giống như khi người ta liệng nắm đất đầu tiên lên quan tài của bà nàng.

« Henri tỏ ra không mấy dễ thương. Anh ta có thể đứng lên để tiễn mình ra đến cửa. Hình như mình sẽ ít đau lòng hơn nếu chính anh ta khép lại cánh cửa. »

IV

« Nàng đã làm điều ấy ! Rirette đôi mắt nhìn xa xôi, nàng đã làm điều ấy ! »

Buổi chiều. Vào khoảng sáu giờ, Pierre điện thoại cho Rirette, và ả đến gặp y tại quán Dôme.

« Còn cô, Pierre nói, cô không có hẹn gặp nàng vào lúc chín giờ sáng nay sao ? »

— Tôi có gặp nàng.

— Nàng có vẻ gì kỳ cục không ?

—Ồ không, Rirette nói, tôi không nhận thấy gì cả.

Nàng hơi mệt, nhưng nàng có nói với tôi là nàng đã ngủ không yên giấc sau khi anh ra đi, vì nàng bị kích thích rất nhiều với ý nghĩ được trông thấy Nice, và vì nàng có phần nào lo ngại gã Algérie .. Này, nàng còn hỏi tôi có tin anh đã lấy vé hạng nhứt không, nàng nói giấc mơ của đời nàng là được đi du lịch bằng vé hạng nhứt. Không, Rirette cả quyết, tôi tin chắc nàng không có một ý nghĩ nào như vậy trong đầu ; ít ra trong lúc tôi còn có mặt ở đó. Tôi nán lại với nàng trong hai tiếng đồng hồ và đối với những chuyện ấy, tôi tỏ ra khá tò mò, nếu có một chuyện nào đó thoát khỏi mắt tôi thì thật đáng ngạc nhiên cho tôi. Anh sẽ nói là nàng rất hay che giấu tình cảm, nhưng tôi đã quen với nàng từ bốn năm nay, và đã trông thấy nàng trong hằng bao cảnh ngộ, tôi hiểu rất cận kề về nàng.

— Vậy có lẽ chính vợ chồng Texier đã quyết định chuyện này. Thật kỳ quái... » Y mơ màng trong giây lát và đột nhiên lên tiếng trở lại : « Tôi tự hỏi không hiểu ai đã cho vợ chồng anh ta biết địa chỉ của Lulu. Chính tôi đã chọn lựa nhà ngủ, và nàng chưa hề biết đến nó trước đó ».

Y dấn dấn với bức thư của Lulu một cách lơ đãng, và Rirette cảm thấy bức dọc vì ả muốn đọc mà y lại không giờ cho nàng.

— Anh được thư từ bao giờ vậy ? Cuối cùng ả hỏi.

— Bức thư hả ? » Y chia nó cho ả, không do dự.

« Nè, cô cứ đọc đi. Chắc là nó đã được gói nơi bà gác công vào lúc một giờ. »

Đó là một tờ giấy mỏng màu tím, giống với loại người ta bán tại các sở bán thuốc độc quyền :

« Cưng yêu quý của em,

Vợ chồng Texier đã đến (em không hiểu ai đã cho địa chỉ), và em sắp làm cho anh khổ sở rất nhiều, nhưng em không đi đâu, tình yêu của em, Pierre yêu quý của em, em ở lại với Henri vì anh quá đòi khổ sở. Họ đã đến thăm anh ta sáng nay, anh ta không chịu mở cửa, và Bà Texier nói rằng anh ta không còn khuôn mặt người nữa. Họ rất dễ thương và hiểu được phần phải của em, bà nói tất cả phần lỗi đều do anh ta, rằng anh ta là một con gấu nhưng kỳ thực anh ta không đến nỗi xấu xa. Bà nói anh ta cần phải như vậy, để hiểu rõ anh ta cần em đến mức độ nào. Em không biết ai đã cho họ địa chỉ của em, họ không chịu nói, chắc là họ đã tình cờ trông thấy em khi em rời nhà ngủ sáng nay với Rirette. Bà Texier đã

nói với em bà biết rõ bà đã đòi hỏi nơi em một sự hy sinh lớn lao, nhưng bà hiểu khá rõ về em để biết rằng em sẽ không thoái thác. Em rất lấy làm tiếc chuyện đi Nice êm đẹp của chúng ta, tình yêu của em, nhưng em nghĩ rằng anh sẽ là người ít khổ sở nhất vì bao giờ em cũng vẫn là của anh. Em thuộc về anh bằng tất cả tâm hồn và thể xác của em, và chúng ta sẽ gặp nhau thường như trước. Nhưng Henri sẽ tự tử nếu anh ta mất em, em cần thiết cho anh ta ; em đoán chắc với anh rằng em không thích thú thấy mình có một trách nhiệm như vậy. Em hy vọng anh sẽ không đưa ra cái bộ mặt hờn dỗi thô bỉ làm em sợ hãi nhiều, anh không muốn em phải hối hận, có phải vậy không ? Lát nữa em sẽ trở về nhà Henri ; em cảm thấy hơi khó chịu khi nghĩ rằng em sắp sửa trông thấy anh ta trong tình trạng ấy, nhưng em sẽ can đảm đặt ra những điều kiện. Trước hết em muốn có nhiều tự do hơn, vì em yêu anh và em muốn người ta để Robert yên, và anh ta không bao giờ được nói xấu mẹ em nữa. Cũng à, em rất buồn, em muốn phải chi anh có mặt ở đây, em thêm muốn anh, em sẽ siết vào anh và cảm thấy những ve vuốt của anh, trên khắp cùng thân thể. Ngày mai vào lúc năm giờ em sẽ có mặt tại Dôme.—Lulu»

« Anh chàng Pierre đáng thương của tôi ! »

Rirette nắm lấy bàn tay y.

« Tôi muốn nói với cô là tôi tiếc cho nàng nhiều nhất, Pierre nói ! Nàng cần khí trời và ánh nắng, nhưng vì nàng đã quyết định như vậy... Má tôi đã dành cho tôi những màn kinh khủng, y lên tiếng trở lại. Biệt thự là của bà, bà không muốn tôi mang phụ nữ đến đó.

— À ? Rirette nói bằng một giọng ngắt quãng. À ?

Vậy là mọi sự đều tốt đẹp, mọi người đều hài lòng.

A buông bàn tay của Pierre rơi xuống lại, à cảm thấy bị xâm chiếm, mà không hiểu tại sao, bởi một niềm hối tiếc chưa cay.

TUỔI THƠ CỦA MỘT LÃNH TỰ

« **M**INH có vẻ dễ thương dưới lớp áo thiên thần nhỏ bé ». Bà Portier đã nói với má : « Thằng con của bà hiền như bụt. Nó có vẻ dễ thương dưới lớp áo thiên thần nhỏ bé ». Ông Bouffardier kéo Lucien vô giữa hai đầu gối và vuốt ve hai cánh tay cậu ta : « Thật đúng là một đứa con gái, ông ta mỉm cười nói. Cháu tên gì ? Jacqueline, Lucienne, Margot ? » Lucien đỏ mặt tía tai và nói : « Cháu tên Lucien ». Cậu ta không còn hoàn toàn tin chắc rằng mình không phải là một đứa con gái nhỏ : nhiều người đã hun cậu ta vừa gọi bằng con nhỏ, mọi người đều nhận thấy cậu ta rất dễ thương với cặp cánh bằng vải the, cái áo dài màu xanh lơ, hai cánh tay trần nhỏ bé và những lọn tóc vàng ; cậu ta lo sợ người ta sẽ đột ngột quyết định rằng cậu ta không còn là một đứa con trai nữa ; cậu ta sẽ phản đối một cách vô ích, sẽ không có người nào nghe theo cậu ta, người ta sẽ không còn cho phép cậu ta cởi bỏ áo dài trừ lúc đi ngủ, và buổi sáng khi ngủ dậy cậu ta lại sẽ bắt gặp nó dưới chân giường và trong ngày, khi muốn tiêu, cậu ta phải vén nó lên, giống như Nénette và phải ngồi chồm hồm xuống. Mọi người sẽ nói với cậu ta : cục cưng xinh đẹp của tôi ; chuyện ấy có thể xảy ra rồi, rằng mình là một đứa con gái ; trong thâm tâm cậu ta cảm thấy thật là êm đềm.

vừa có hơi ngao ngán, và giọng nói của cậu ta thoát ra từ cửa miệng nghe hết như là tiếng sáo, và cậu ta đứng hoa cho mọi người bằng những cử chỉ điêu luyện, cậu ta thêm hôn lên gần cùi chỏ của mình. Cậu ta thầm nghĩ : chuyện đó không có thực. Cậu ta rất lấy làm thích chỉ khi chuyện đó không có thực, nhưng cậu ta càng vui thích hơn nữa vào ngày lễ Tro (Mardi gras) : người ta đã cải trang cho cậu ta thành hề Pierrot. Cậu ta đã chạy nhảy vừa la hét, với Riri, và hai đứa đã trốn dưới bàn. Má cậu ta đã đánh nhẹ cậu ta một cái bằng cái kiến tay. « Tôi hãnh diện vì thằng con tôi ». Bà ta có vẻ oai nghiêm và đẹp, bà ta là người đàn bà đầy đặn và cao lớn nhứt trong số các bà. Khi cậu ta đi ngang qua trước cái tủ ly đại phủ bằng một khăn trắng, bà cậu ta đang uống một cúp rượu sâm banh đã nưng, cậu ta lên khỏi mặt đất vừa nói với cậu ta : « Ông con ! » Lucien muốn khóc lên và nói : « Na ! » cậu ta đòi uống nước cam, vì nó được ướp lạnh và vì người ta đã cấm cậu ta dùng nó. Nhưng người ta đã rót cho cậu ta một chút trong một cái ly nhỏ xiu. Nó có một vị lây nhầy và không lấy gì làm lạnh lắm. Lucien bắt đầu nghĩ đến nước cam dâu thù đủ, mà cậu ta đã nuốt khi bị bệnh nặng. Cậu ta bật khóc nức nở và cảm thấy an ủi vô cùng được ngồi giữa ba má cậu ta trong xe hơi. Má siết Lucien vào người bà ta, nghe nóng và thơm, toàn tơ là tơ. Thịnh thoàng, khoang xe trở nên trắng giống như màu phấn. Lucien nheo mắt, những hoa tím má cậu ta mang ở áo nịt nhô ra khỏi bóng tối và Lucien bắt chợt thở mùi thơm của chúng. Cậu ta còn nức nở khe khẽ nhưng cảm thấy nhấp nháp và nhột nhột, vừa hơi lây nhầy giống như

nước cam ; và cậu ta muốn được cựa quậy trong cái bồn tắm nhỏ ; và má lau người cậu ta với miếng bông đã bằng cao su. Người ta cho phép cậu ta ngủ trong phòng ông bà, giống như ngày cậu ta còn nhỏ ; cậu ta cười và khiến lò xo của giường nhỏ bé kêu cọt két và ba cậu ta nói : «thằng nhỏ này bị kích thích quá mức. » Cậu ta uống một ít nước hoa cam và trông thấy ba cậu ta cời áo ngoài.

Hôm sau Lucien tin chắc đã quên một vài chuyện gì đó. Cậu ta nhớ lại rất rõ giấc chiêm bao đã trải qua, ba má cậu ta mặc áo dài thiên thần. Lucien ngồi trần truồng trên cái bô, cậu ta đánh trống, ba má cậu ta bay lượn chung quanh ; đó là một cơn ác mộng. Nhưng, trước đó, có một cái gì đó. Lucien đã phải thức dậy. Khi rón nhór lại, cậu ta trông thấy một đường hầm dài màu đen được thắp sáng bằng một ngọn đèn xanh lơ nhỏ nhỏ giống hệt như ngọn đèn chong người ta đốt lên buổi chiều, trong căn phòng ba má cậu ta. Nơi sâu thẳm của bóng đêm u ám và xanh lơ ấy có một cái gì đó đã thoáng qua — một cái gì màu trắng. Cậu ta ngồi dưới đất cạnh bên chơn má cậu ta và lấy lên cái trống. Má cậu ta nói : «Sao con ngó mẹ bằng đôi mắt đó, con cưng. Cậu ta ngó xuống và vỗ lên mặt trống vừa hét lên : « Bum bum, ta ra ra bum ». Nhưng khi bà ta quay đầu đi cậu ta lại ngấm kỹ bà ta, như thể mới ngó thấy lần đầu. Áo dài, xanh lơ với hoa hồng bằng vải, cậu ta nhận đúng ra nó, cả khuôn mặt cũng vậy. Thế nhưng nó không còn giống như vậy nữa. Đột nhiên cậu ta ngỡ rằng chuyện đã xong rồi ; nếu nghĩ tiếp thêm một chút nữa thôi, cậu ta sẽ bắt gặp lại những gì cậu ta tìm kiếm. Đường hầm được rọi sáng bằng một ánh nắng mờ nhạt, và người ta

trông thấy một vài vật gì đó cựa quậy. Lucien sợ sệt và la lên một tiếng : đường hầm biến mất. « Con sao vậy, con cưng của má ? » má cậu ta nói. Bà ta quỳ gối gần bên và có vẻ lo lắng. « Con giống », Lucien nói. Người má cậu ta thơm tho, nhưng cậu ta sợ bà ta đụng vào người, với lại, bà ta có vẻ kỳ cục, ba cậu ta cũng vậy. Cậu ta quyết định sẽ không bao giờ đi ngủ trong phòng của hai ông bà nữa.

Những ngày sau đó, má cậu ta không bắt gặp điều gì hết. Lucien không ngót núp theo váy của bà ta như thường lệ, và chuyện trò với bà ta như một đứa con trai thực sự. Cậu ta đòi được nghe kể chuyện *Đứa nhỏ quàng khăn đỏ*, và má cậu ta đặt cậu ta ngồi lên gối. Bà ta kể chuyện con chó sói và người bà của đứa nhỏ quàng khăn đỏ, một ngón tay giơ lên, bà ta tươi cười vừa có vẻ nghiêm trọng. Lucien nhìn bà ta và nói : « Rồi sao nữa ? » và một đôi khi cậu ta rờ lên lớp vải len lông quàng bà ta quàng nơi cổ ; nhưng cậu ta không nghe câu chuyện, cậu ta tự hỏi không hiểu đó có đúng thực là má cậu ta không. Khi bà ta kể xong cốt chuyện, cậu ta nói : « Má hãy kể lại ngày má còn nhỏ ». Và má cậu ta kể : nhưng có thể bà ta không kể đúng. Có thể trước kia bà ta là một đứa con trai và người ta đã khoác lên người bà ta những cái áo dài — giống như Lucien, chiều hôm đó — và bà ta tiếp tục bện đề ra vẽ là một đứa con gái. Cậu ta mò mẫm một cách hiền từ hai cánh tay đẹp đẽ của bà, dưới lớp tơ mềm mại giống như là bơ. Điều gì sẽ xảy ra nếu người ta cởi áo dài của bà ra, và nếu bà ta bện vô cái quần dài của ba cậu ta ? Có thể bà ta mọc lên ngay sau đó một bộ râu mép màu đen. Cậu ta lấy hết sức ôm siết hai cánh tay của bà ta ; cậu ta có cảm tưởng bà ta

sắp biến thành con quái vật ghê gớm dưới mắt cậu ta — hay có thể trở thành một người đàn bà có râu mép giống như người đàn bà trong chợ phiên. Bà ta cười tác hoác cái miệng, và Lucien ngó thấy cái lưỡi màu hồng và phía sâu cũng đỏ hồng : thật đáng sợ, cậu ta muốn nhò vô đó. « Ha ha ha ! má cậu ta nói, con làm má muốn nghẹt thở, ôi con má ! Hãy ôm má thật chặt. Thương má bao nhiêu ôm chặt bấy nhiêu ». Lucien cầm lên một bàn tay đẹp để đeo nhẫn bạc và hôn phủ lên đó. Nhưng hôm sau, khi bà ta ngồi bên cạnh và nắm lấy hai bàn tay cậu ta trong khi cậu ta ngồi trên bô và bà ta nói : « Rặn đi, Lucien, rặn đi, con cưng của má ; má lạy con », cậu ta đột nhiên ngừng lại và hỏi bà ta : « Nhưng ít ra má cũng đúng là má của con chứ ? » Bà nói « Thằng ngốc », và hỏi cậu ta sắp ra chưa. Kể từ ngày đó Lucien tin chắc rằng bà ta đóng kịch và cậu ta sẽ không khi nào còn nói thích sống chung với bà ta khi cậu ta lớn khôn. Nhưng cậu ta không biết rành lắm vở kịch đó là vở kịch gì : có thể những thằng ăn trộm, đêm tối trong đường hầm, đã đến bắt đi ba má cậu ta và đặt hai người kia vào chỗ của ông bà. Hay cũng có thể đúng thực đó là ba má cậu ta, nhưng ban ngày ông bà đóng giữ một vai trò và đêm lại, hai người hoàn toàn khác hẳn. Lucien chỉ hơi ngạc nhiên thôi, vào đêm Giáng sinh, khi cậu ta trực mờ mắt và trông thấy hai người đặt những đồ chơi vô lý sười. Hôm sau, ông bà nói về ông già Noel, và Lucien giả đồ tin như vậy : cậu ta nghĩ rằng đó là vai trò của ông bà ; chắc hai người đã phải ăn cắp những đồ chơi đó. Vào tháng hai, cậu ta bị bệnh tính hồng nhiệt và cảm thấy thích thú vô cùng.

Khi hết bệnh, cậu ta có thói quen chơi trò thăng nhò mồ côi. Cậu ta ngồi giữa bãi cỏ, dưới tàng cây ma rông, hai bàn tay vốc đầy những đất và nghi

ngợi : « Minh sẽ là một thằng nhỏ mồ côi, minh sẽ tên là Louis. Minh không ăn gì từ sáu ngày qua. » Chị ở tên Germaine gọi cậu ta đi dùng điểm tâm, và nói bàn, cậu ta tiếp tục đóng trò ; ba má cậu ta không bắt gặp điều gì hết. Cậu ta sẽ được bọn ăn trộm thâm nhân muốn biến cậu ta thành một tên móc túi. Khi điểm tâm xong, cậu ta sẽ trốn thoát và đi tố cáo chúng. Cậu ta ăn uống rất ít, cậu ta có đọc thấy trong *Quán trọ của Thần hộ mệnh* rằng bữa ăn đầu tiên của một người đói cần phải cho nhẹ nhàng. Ba má cậu ta đóng vai trò cha mẹ ; má cậu ta làm ra tuồng bị dẫn vật vì cục cứng của bà ta ăn ít quá, ba cậu ta làm tuồng như đọc báo và, thỉnh thoảng, lúc lắc ngón tay trước mặt Lucien và nói : « Đừng như vậy, thằng nhỏ ! » Và Lucien cũng đóng trò, nhưng cuối cùng cậu ta không hiểu rằng làm đó là vai trò gì. Vai trò thằng nhỏ mồ côi ? Hay là vai Lucien ? Cậu ta nhìn cái bình. Một ánh sáng mờ hồ màu đỏ nhảy múa dưới đáy bình và người ta sẽ cho rằng bàn tay của ba cậu ta ở trong cái bình, bàn tay to lớn và chiếu sáng, với móng lông nhô nhô màu đen trên ngón tay. Đột nhiên Lucien có cảm tưởng rằng cái bình cũng làm ra tuồng là một cái bình. Cuối cùng cậu ta ăn rất ít và vào xế trưa cậu ta nghe đói bụng, tới mức phải ăn gấp hơn mười trái táo và chút nữa đã bị bón. Cậu ta nghĩ rằng cậu ta đã chán đóng vai trò Lucien. Thế nhưng cậu ta không thể tự ngăn dừng như vậy và hình như lúc nào cậu ta cũng đóng trò. Cậu ta muốn giống như Ông Bouffardier, thật xấu xí và thật đạo mạo. Ông Bouffardier, khi tới dự bữa ăn tối, đã cúi xuống bàn tay của má cậu ta vừa nói : « Thật hân hạnh, bà bạn quý. » và Lucien đứng như bị trời trồng ở giữa phòng khách và nhìn ông ta với vẻ khâm phục. Nhưng không có gì xảy ra với Lucien lại có vẻ đạo mạo.

Khi cậu ta té và bị u đầu, có lúc cậu ta ngừng khóc và tự hỏi: «Mình có bị đau thực không?» Thế rồi cậu ta càng cảm thấy buồn hơn nữa, và nước mắt mặc sức tuôn trào trở lại. Khi cậu ta hun lên bàn tay má cậu ta vừa nói với bà ta «Thật hân hạnh, bà bạn quý», má cậu ta đỏ ửng cậu ta vừa nói: «Không tốt đâu, con chuột lắt của má, con không nên điếu cày người lớn», và cậu ta cảm thấy thất vọng hoàn toàn. Cậu ta chỉ tìm được một vài vẻ quan trọng vào hai ngày thứ sáu của tuần lễ đầu và cuối trong tháng. Vào hai ngày đó, nhiều bà đến thăm má cậu ta và lúc nào cũng có một hai người bạn đồ tang; Lucien thích những bà bạn đồ tang nhất là khi họ có bàn chơn to lớn. Một cách tổng quát, cậu ta thích gần với những người lớn vì họ rất đáng kính — và không khi nào người ta muốn nghĩ rằng khi đi ngủ họ làm tất cả những điều mà những đứa con trai nhỏ đều làm; vì họ bận quá nhiều quần áo trên người và màu rất đậm, người ta không cách nào trông trọng ra được những gì ở phía dưới. Khi họp mặt chung với nhau, họ dùng đủ các món ăn và trò chuyện, và cả nụ cười của họ cũng nghiêm trang, thực là đẹp mắt như ở buổi lễ mi xa. Họ coi Lucien như là một nhơn vật. Bà Couffin đặt Lucien lên gối và sờ râm hai bắp vế của cậu ta vừa nói: «Thằng nhỏ mũm mĩm xinh đẹp nhất mà tôi được trông thấy». Thế rồi bà ta hỏi về những sở thích của cậu ta, hun cậu ta và hỏi cậu ta sẽ làm gì sau này. Và khi thì cậu ta trả lời sẽ là một danh tướng giống như Jeanne d'Arc và sẽ chiếm lại miền Alsace Lorraine khỏi tay người Đức, khi thì cậu ta muốn trở thành nhà truyền giáo. Trong khi nói, cậu ta tin những lời cậu ta nói. Bà Besse là một

người đàn bà to lớn và khỏe mạnh với một ít râu mép. Bà ta lật ngửa. Lucien lại, thọc léc vừa nói: « Con búp bê nhỏ bé của tôi » Lucien lấy làm hả dạ, cậu ta mặc sức cười và vắn vẹo thân mình dưới những cái thọc léc; cậu ta nghĩ rằng mình là một con búp bê nhỏ, một con búp bê nhỏ dễ thương dành cho người lớn và cậu ta thích được Bà Besse cỡi quần áo, lau rửa cho cậu ta, và đổ cậu ta ngủ trong một cái nôi nhỏ xiu giống như một đĩa nhỏ bằng cao su. Và một đôi khi Bà Besse nói: « Có biết nói không, con búp bê của tôi? » và thỉnh thoảng bà ta bóp vào bao tử cậu ta. Thế là Lucien giả vờ như cậu ta là một con búp bê máy, cậu ta nói: « Quých » bằng một giọng nói nghèn nghẹn, và cả hai đều bật cười.

Vị mục sư, đến dùng điểm tâm tại nhà vào mỗi ngày thứ bảy, hỏi cậu ta có thương má nhiều không. Lucien yêu quý vô cùng người mẹ xinh đẹp và người cha rất mạnh khỏe, rất tốt bụng của cậu ta. Cậu ta nói: « Thừa có » vừa nhìn vô mắt ông, với một vẻ ngang nhiên khiến mọi người đều cười. Vị mục sư có cái đầu giống như một trái phúc bồn tử (framboise), đỏ và lồi lõm, với một sợi lông trên mỗi chỗ lồi. Ông ta nói với Lucien rằng đó là một điều tốt, và lúc nào cậu ta cũng cần phải thương yêu má cho thật nhiều; và kể đó ông ta hỏi giữa má cậu ta và Chúa cậu ta thích ai hơn. Lucien không thể đoán được câu trả lời ngay tức khắc và bắt đầu dúi các lọn tóc và đá mấy cái vào khoảng không vừa la lên: « Ba um, ta ra bum », và những người lớn tiếp tục chuyện trò trở lại như thể cậu ta không có ở đó. Cậu ta chạy ra ngoài vườn và chầu ra ngoài cửa sau, cậu ta cầm theo cây gậy mây. Tức nhiên là Lucien không khi nào được phép ra khỏi vườn, điều đó bị cấm; thường lệ, Lucien là một thằng

nhỏ ngoan ngoãn nhưng hôm đó cậu ta muốn cãi lời. Cậu ta nhìn cái bụi tầm na rậm rạp với vẻ e dè ; người ta thấy rõ đó là một nơi bị cấm ; tường hơi màu đen, tầm na là một loại thảo mộc độc hại, một con chó phóng uế ngay bên gốc bụi tầm na ; phân của nó giống mùi thảo mộc và rượu hâm nóng. Lucien lấy gậy quất lên bụi tầm na vừa la lên : « Tôi thương má tôi, tôi thương má tôi ». Cậu ta trông thấy các cây tầm na gãy đôi, đang đưa một cách khờ sở vừa rịn mủ, phần cổ trắng trắng và mẩn tó của chúng bị tước vỏ khi gãy, cậu ta nghe một giọng con nít la lên một mình : « Con thương má, con thương má » ; một con ruồi xanh to lớn kêu vo vo : đó là một con ruồi ăn cứt, Lucien sợ ruồi đó và một mùi khó chịu, nồng nực, hơi thúi tràn ngập hai lỗ mũi cậu ta. Cậu ta lập lại : « Con thương má » nhưng giọng của cậu ta có vẻ xa lạ, cậu ta cảm thấy sợ hãi ghê gớm và bỏ chạy một mạch về tới phòng khách. Kể từ ngày đó, Lucien biết rằng cậu ta không thương mẹ. Cậu ta không cảm thấy phạm tội, mà lại giá tăng gấp đôi về hiền lành vì nghĩ rằng người ta cần phải giả đồ suốt đời rằng mình thương yêu cha mẹ, nếu không mình sẽ là một thằng nhỏ hung dữ. Bà Fleurier nhận thấy Lucien mỗi ngày một thêm dịu dàng, và mùa hè năm đó quả nhiên chiến tranh bùng nổ, và ba cậu ta lên đường đánh giặc, và má cậu ta cảm thấy sung sướng, trong cảnh ưu sầu, thấy rằng Lucien tỏ ra vô cùng trịnh trọng buổi chiều, khi bà nằm nghỉ trên cái ghế dài ngoài vườn, vì bà ta đã gặp phải bao nhiêu điều khờ sở, cậu ta chạy đi kiếm một cái gối dài và luồn nó vô phía dưới đầu bà ta hay là đắp lên hai chân bà một cái mền, và bà nín cười : « Nhưng má nghe nực quá, con à, con má ngoan thực ! » Cậu ta

hun bà ta một cách hung hăng, hực cả hơi thở, vừa nói với bà ta : « Má của con ! » và cậu ta tới ngồi bên góc cây ma rông.

Cậu ta nói « cây ma rông ! » và chờ đợi. Nhưng không có gì xảy ra hết. Má cậu ta nằm dưới mái hiên, thân hình nhỏ bé nơi sâu cùng của một bầu không khí yên lặng ngọt ngào, nặng nề. Người ta thở thấy mùi cỏ khô và có thể chơi giả làm một nhà thám hiểm nơi rừng hoang, nhưng Lucien không còn thích đóng trò. Không khí rung động phía trên đầu tường màu đỏ, và mặt trời lốm đốm những dấu vết nóng bỏng trên mặt đất và trên hai bàn tay Lucien. « Cây ma rông ! » Thật là chướng : khi Lucien nói với má cậu ta : « Má xinh đẹp của con ! » má cậu mỉm cười, và khi cậu ta gọi Germaine : sủng hòa mai, Germaine đã khóc và phàn nàn với má cậu ta. Nhưng khi người ta nói: cây ma rông, không có gì xảy ra hết. Cậu ta lăm bằm giữa hai hàm răng : « Cái cây dơ dáy » và cậu ta không yên tâm, nhưng vì cái cây không động đây, cậu ta lập lại giọng lớn hơn : Cái cây dơ dáy, cây ma rông dơ dáy ! Hãy chờ thử coi, hãy chờ một chút thử coi ! Và cậu ta đá vô thân cây. Nhưng cái cây vẫn đứng yên, đứng yên — như thể nó được làm bằng gỗ. Tối lại vào giờ ăn, Lucien nói với má cậu ta : « Má biết không, má, những cái cây, chúng được làm bằng gỗ đó má », vừa có vẻ hơi ngạc nhiên, vẻ mặt mà má cậu ta vốn rất ưa thích. Nhưng bà Fleurier trưa nay không có nhận được thư do người đưa thư đem lại. Bà ta nói giọng cộc lốc : « Đừng có giờ trò ngu ngốc ra đó ». Lucien trở thành một thằng nhỏ đựng gì phá nấy. Cậu ta đập bẻ tất cả những món đồ chơi của mình để xem chúng được làm bằng cách nào, cậu ta rạch những tay dũa của ghế

dựa với một lưỡi dao cạo cũ của ba cậu ta, cậu ta làm rách những cái nệm của bộ xa lông để coi thử nó có rỗng hay không và có chứa gì ở bên trong, khi đi dạo cậu ta lấy gậy phác gục những thảo mộc và những đóa hoa, lần nào cậu ta cũng đều thất vọng sâu xa, vạn vật mới thật là ngu độn, chúng không hiện hữu thực sự. Má cậu ta thường hỏi trong khi chỉ cho cậu ta thấy những đóa hoa hay những cây : « Nó tên gì đây ? » Nhưng Lucien lắc đầu và trả lời : « Nó không là gì hết, nó không có tên ». Tất cả những thứ đó không đáng được chú ý.. Ngắt những cái cẳng của con cáo cào cào thì thích thú hơn một bông vụ và, khi người ta đề lên bụng nó, nó cho ra một loại kem màu vàng. Nhưng dầu sao loài cáo cào cào cũng không biết kêu. Lucien rất thích hành hạ một con vật nào kêu la khi bị người ta làm cho đau đớn, một con gà mái, chẳng hạn, nhưng cậu ta không dám tới gần chúng. Ông Fleurier trở về vào tháng ba vì ông ta là một ông chủ và vị tướng nổi cho ông ta biết rằng ông ta có ích trong vài trò chỉ huy nhà máy của ông ta nhiều hơn là ở trong chiến hào như bất cứ người nào khác. Ông ta nhận thấy Lucien thay đổi rất nhiều, và ông ta cho biết không còn nhận ra được thằng con của mình nữa. Lucien rơi vào trong một tình trạng nửa mê nửa tỉnh ; cậu ta trả lời một cách yếu ớt, lúc nào cậu ta cũng thọc một ngón tay vô lỗ mũi hay là thổi các ngón tay và mũi, và cần phải nài nỉ cậu ta mới chịu tiêu tiện. Hiện giờ, cậu ta tự đi tới cầu tiêu một mình, cậu ta chỉ cần mở hé cửa và, thỉnh thoảng, má cậu ta hay Germaine tới khuyến khích. Cậu ta ngồi ở đó cả tiếng đồng hồ và có một lần, cậu ta khó chịu tới mức ngủ quên. Vị y sĩ nói rằng cậu ta lớn quá mau và kê một toa bồi bổ sức khỏe. Má cậu ta muốn dạy cho

cậu ta những trò chơi mới, nhưng Lucien tự thấy chơi như vậy cũng khá đủ rồi và cuối cùng trò chơi nào cũng đều có giá trị ngang nhau, lúc nào cũng giống như nhau. Cậu ta thường hay hờn mát : đó cũng là một trò chơi nhưng thích thú hơn. Minh làm cho má phải khổ sở, mình cảm thấy buồn bực và oán giận vô cùng, mình trở nên hơi lảng tai với cái miệng im im và hai mắt lơ đãng, bên trong nhà không khí ẩm và êm dịu giống như khi mình được phủ bằng những lớp chăn vào buổi chiều và thờ thấy mùi người của chính mình ; mình chỉ có một mình ở trên đời. Lucien không còn cách nào rời khỏi những sự hờn mát của cậu ta, và, khi ba cậu ta lấy giọng điệu cợt hề nói với cậu ta : « Con nhỏ nhẹ dạ », Lucien ngã lăn ra đất vừa khóc vừa nức nở. Cậu ta vẫn còn thường hay ra phòng khách khi má cậu ta tiếp khách, nhưng, kể từ ngày người ta cắt các lọn tóc cậu ta, những người lớn bớt quan tâm đến cậu ta hay là họ chỉ cốt giảng luân lý và kể cho cậu ta nghe những câu chuyện xây dựng. Khi người anh bà con với cậu ta tên Riri tới Férrolles để tránh các cuộc oanh tạc, cùng với dì Berthe, má anh ta, Lucien rất hài lòng và cậu ta có thứ bày vẽ cho anh ta cách chơi đùa. Nhưng Riri quá bận lo oán ghét tụi Đức, và với lại anh ta còn sặc mùi con nít mặc dầu lớn hơn Lucien sáu tháng ; anh ta có những chấm tàn nhang trên mặt và lúc nào cũng tỏ ra chậm hiểu. Thế nhưng chính với anh ta mà Lucien cho biết mình mắc phải chứng mộng du. Một vài người thức giấc vào ban đêm, nói chuyện, và đi dạo vừa ngủ : Lucien đọc thấy điều đó trong *Nhà thám hiểm nhỏ* và cậu ta nghĩ rằng phải có một Lucien thật sự biết đi, nói chuyện và thực lòng yêu thương ba má cậu ta vào ban đêm ; chỉ có điều, khi trời sáng lại, cậu ta quên

hết và trở lại bắt đầu giả đồ là Lucien. Buổi sáng, Lucien chỉ tin một nửa câu chuyện đó nhưng một hôm hai đứa tới gần những cây tầm na, và Riri vạch quần cho Lucien coi và nói: «Hãy nhìn coi nó bự chưa, tao sẽ là một người con trai lớn. Khi nó to lớn hoàn toàn, tao sẽ là một người đàn ông và tao sẽ đi đánh tụi Đức, tại chiến hào». Lucien nhận thấy Riri thật tức cười và cậu ta trải qua một trận cười muốn điên lên. «Đưa coi thử của mày», Riri nói. Hai đứa đo nhau và của Lucien nhỏ hơn, nhưng Lucien gian lận: anh ta kéo của mình cho dài ra. «Cái của tao lớn nhứt, Riri nói.—Phải, nhưng mà tôi thì có chứng mộng du», Lucien lặng lẽ nói. Riri không biết một kẻ mộng du ra sao, và Lucien phải cắt nghĩa cho anh ta. Khi cắt nghĩa xong cậu ta nghĩ thầm: «Vay quả thực mình bị mộng du» và cậu ta ước muốn khóc một cách kinh khủng. Vì ngủ chung giường, hai đứa thỏa thuận rằng Riri sẽ thức vào đêm hôm sau, và anh ta sẽ quan sát kỹ Lucien đứng lên, và sẽ ghi lại hết những lời nói của cậu ta: «Sau đó anh hãy kêu tôi dậy», Lucien nói, để coi thử tôi có nhớ hết những gì tôi làm hay không». Tối lại, Lucien không thể nhắm mắt, nghe có những tiếng ngáy chói tai và đành phải kêu Riri thức dậy «Zanzibar!» Riri nói. «Thức dậy, Riri, anh cần phải thức nhìn tôi khi tôi đứng lên.—Đề tao ngủ», Riri nói bằng một giọng nhừa nhựa. Lucien lúc lắc anh ta và véo vô bên dưới áo sơ mi của anh ta, và Riri bắt đầu dẩy dụa và mở mắt thức luôn với một nụ cười quái gở. Lucien nghĩ tới một chiếc xe đạp mà ba-cậu ta hứa mua cho cậu ta, cậu ta nghe tiếng huýt còi của một chiếc xe lửa, và sau đó, chị ở đột ngột đi vào và kéo màn, đã tắt giờ sáng. Lucien không hề biết được những gì cậu

ta đã làm hồi hôm. Chúa thì biết, vì Chúa thấy hết mọi việc. Lucien quì trên ghế-quì-cầu-nguyện và cố ra vẻ hiền từ để má cậu ta khen ngợi cậu ta khi lễ xong, nhưng cậu ta ghét Chúa : Chúa biết rành về Lucien hơn là Lucien tự biết về mình. Chúa biết Lucien không thương mẹ, cũng không thương cha, và cậu ta giả đồ nhu mì, và ban đêm bàn tay cậu ta táy máy. May thay, Chúa không thể nhớ hết, vì có biết bao nhiêu thằng nhỏ trên đời này. Khi Lucien tự đập trán vừa nói : « Pi cô ten » (1), Chúa quên ngay những gì đã thấy. Lucien cũng tính cả việc thuyết phục Chúa rằng cậu ta thương mẹ. Thỉnh thoảng, cậu ta nói trong đầu : « Mình thương má biết bao nhiêu ! » Có một góc nhỏ bé nào đó ở trong đầu cậu ta không tin nhiều lời ấy, và tức nhiên là Chúa trông thấy cái góc nhỏ bé đó. Trong trường hợp ấy, chính Chúa là người thắng cuộc. Nhưng một đôi khi mình có thể bị cuốn hút hoàn toàn vào những gì mình nói. Mình nói rất mau : « Ôi ! Mình thương má biết bao nhiêu », giọng rõ ràng và mình thấy lại khuôn mặt của má, mình cảm động vô cùng, mình nghĩ một cách mơ hồ, mơ hồ rằng Chúa đang nhìn mình và sau đó mình không còn nghĩ tới điều đó nữa, mình đẩy về dịu dàng, và sau đó có những tiếng nhảy múa trong tai mình : má, má, Má. Việc đó chỉ kéo dài trong giây lát, dĩ nhiên, cũng giống như khi Lucien cố giữ cho một cái ghế được thăng bằng trên hai chân. Nhưng nếu, ngay lúc đó,

(1) Picotin : cái thúng nhỏ, theo nghĩa thông thường. Ở đây có thể tác giả dùng như một tiếng lóng.

mình nói : « Pa cô ta » (1) Chúa lại bị mắc lừa : Ngài chỉ thấy có điều Thiện, và những gì Ngài thấy sẽ khắc sâu mãi mãi nơi trí nhớ của Ngài. Nhưng Lucien thấy chán trò chơi đó vì cậu ta cần phải cố gắng thực nhiều và cuối cùng cậu ta không khi nào biết được là Chúa thắng hay thua. Lucien không còn lo nghĩ tới Chúa nữa. Ngày cậu ta chịu lễ ban thánh thể lần đầu, vị Mục sư nói rằng cậu ta là đứa trẻ hiền từ và có tâm đạo nhiều nhứt trong số tất cả những đứa trẻ học đạo. Lucien hiểu mau và có trí nhớ dai, nhưng đầu óc cậu ta đầy những sự mờ mù.

Chúa nhứt là giờ phút trời quang mây tạnh. Sương mù xé ra khi Lucien cùng với ba cậu ta đi dạo trên con đường Ba Lê. Cậu ta bận một bộ quần áo lính thủy đẹp và nhỏ nhắn, và chạm mặt những người thợ của ba cậu ta, họ chào ông ta và Lucien. Ba cậu đến gần họ, và họ nói : « Chào ông Fleurier », và đồng thời « Chào cậu ». Lucien rất mến những người thợ vì đó là những người lớn không giống với những người khác. Trước hết, họ gọi cậu ta bằng : cậu. Và kể đến họ đội kết và có những bàn tay lớn với móng tay nhọn nhụi, lúc nào cũng có vẻ đau đớn và nhăn nhúm. Họ có trách nhiệm và lòng kính trọng. Không được phép giựt râu mép của cha Bouligaud : ba cậu ta sẽ rầy cậu ta. Nhưng cha Bouligaud, khi tiếp chuyện với ba cậu ta, đã lột kết ra, và cha con cậu ta thì cứ đề nguyên nón trên đầu, và ba cậu ta nói bằng một giọng ồm ồm vui vẻ : « À cha Bouligaud, chúng tôi đang chờ đợi thằng con đây, khi nào nó sẽ được

(1) P acota : Chúng tôi không tìm ra nghĩa sau khi đã tra các cuốn Từ điển Littré, Grand Memento Larousse và Dictionnaire de l'Acot moderne.

phép ?— Cuối tháng, ông Fleurier, cảm ơn ông Fleurier. » Cha Bouligaud có vẻ sung sướng ra mặt và ông ta không tự cho phép mình vô một cái vô mông Lucien vừa kêu cậu ta Thăng nhãi, giống như ông Bouffardier. Lucien không ưa ông Bouffardier, vì ông ta trông xấu xí vô cùng. Nhưng khi thấy cha Bouligaud, cậu ta nghe động lòng và muốn là người tốt. Có một lần, sau khi đi dạo về, ba cậu ta đặt cậu ta lên gối và cắt nghĩa thể nào là một lãnh tụ. Lucien muốn biết ba cậu ta nói với đám thợ ra sao ở tại nhà máy, và ba cậu ta đã chỉ cho cậu phải làm sao, và giọng nói của cậu ta thay đổi hẳn. « Con có sẽ là một lãnh tụ không ba ? Lucien hỏi.—Tại sao không, con của ba, chính vì vậy ba mới đào tạo con và con sẽ chỉ huy ai đây ?— À thì sau khi ba chết, con sẽ làm ông chủ nhà máy của ba và con sẽ chỉ huy đám thợ của ba — Nhưng họ cũng sẽ chết — A thì con sẽ chỉ huy đám con của họ, và con cần phải biết cách làm cho chúng vâng lời và thương mến con.— Và con sẽ làm cách nào để được thương mến, hả ba ? » Ba cậu hơi suy nghĩ và nói : « Trước hết, con cần phải biết tên của mọi người ». Lucien nghe xúc động một cách sâu xa, và, khi con trai của đốc công Morel tới nhà báo cho biết rằng ba nó bị đứt hai ngón tay, Lucien nói với nó một cách nghiêm trang và dịu dàng, vừa ngó thẳng vô mắt nó và gọi nó là Morel. Má cậu ta nói rằng bà hãnh diện có một đứa con trai tốt bụng và dễ cảm như vậy. Sau đó là cuộc đình chiến, mỗi chiều ba cậu ta đều đọc lớn các bài báo, mọi người đều nói tới người Nga, và Chánh phủ Đức, và những sự bồi thường, và ba cậu ta chỉ cho cậu ta thấy các nước trên một bản đồ: Lucien trải qua một năm khổ chịu nhưt trong đời, cậu ta thích có chiến tranh hơn ;

giờ đây mọi người đều có vẻ nhàn rỗi, và những ánh sáng mà người ta ngó thấy trong mắt bà Coffin đã lịm tắt. Tháng mười năm 1919, Bà Fleurier gọi cậu ta theo học ngoại trú tại trường Saint Joseph. Trong văn phòng của tu viện trưởng Gerromet, không khí nóng bức, Lucien đứng gần bên ghế dựa của tu viện trưởng, cậu ta chấp tay sau lưng và cảm thấy buồn bực vô cùng. « Má có sắp sửa đi chưa ? » Nhưng Bà Fleurier chưa nghĩ đến chuyện dời gót. Bà ngồi nơi mép một ghế dựa màu xanh lá, và đưa bộ ngực đầy đặn của bà ta về phía vị Tu viện trưởng. Bà nói rất mau và giọng nói của bà ta du dương giống như khi bà ta đang giận và muốn che đậy cơn giận của mình. Vị Tu viện trưởng nói chậm rãi và những chữ như kéo thực dài trong miệng của ông ta hơn là trong miệng của những người khác, người ta có thể cho rằng ông ta mút mút những chữ ấy như mút đường mạch, trước khi để chúng trôi qua. Ông ta cắt nghĩa với má cậu ta rằng cậu ta là một thằng nhỏ tốt, lễ phép và chăm học nhưng lại tỏ ra thờ ơ một cách khủng khiếp đối với mọi việc, và Bà Fleurier cho biết bà ta rất thất vọng vì nghĩ rằng một sự thay đổi môi trường sẽ đem lại điều hay cho cậu ta. Bà ta hỏi ít ra cậu ta cũng chơi đùa lúc ra chơi. « Bà ơi, Bà, vị Cha trả lời, cả những trò chơi hình như cũng không làm cho cậu ta quan tâm bao nhiêu. Một đôi khi cậu ta tỏ ra nghịch ngợm và hung dữ nữa nhưng lại mau chán nản ; tôi nghĩ rằng cậu ta thiếu nhân nại ». Lucien nghĩ thầm : « Hai người đang nói về mình ». Đó là hai người lớn, và cậu ta làm đầu đề cho câu chuyện giữa hai người, giống hệt như chiến tranh, chánh phủ Đức hay Poincaré ; hai người có vẻ nghiêm trọng và lý luận về trường hợp của cậu ta. Nhưng ý nghĩ

đó cũng không làm cho cậu ta hài lòng. Hai tai cậu ta đây những tiếng du dương khe khẽ của má cậu ta, những tiếng kéo dài nhura nhura của vị Tu viện trưởng, cậu ta muốn khóc lên. May thay tiếng chuông reo lên, và người ta trả tự do cho cậu ta. Nhưng vào giờ địa lý cậu ta vẫn còn rất bức bối, và xin phép cha Jacquin đi cầu vì cậu ta cần động đây.

Trước tiên, sự mát mẻ, niềm cô đơn và mũi cầu làm cho cậu ta nguôi lại. Cậu ta ngồi chồm hổm vì thói quen nhưng không mắc tiêu ; cậu ta ngừng đầu lên và bắt đầu đọc những chữ viết trên cửa. Chữ được viết bằng viết chì màu xanh lơ : « Barataud là một con rệp ». Lucien mỉm cười: thật đúng, Barataud là một con rệp, nó nhỏ xíu và người ta sẽ nói rằng nó có cao lên một chút nhưng gần như không thắm vào đâu, vì cha nó nhỏ thó, gần như là một người lùn. Lucien tự hỏi không hiểu Barataud có đọc những chữ ấy không và cậu ta nghĩ rằng chắc là không: nếu có thì những chữ ấy đã bị bôi xóa. Barataud sẽ mút ngón tay và bôi chúng cho đến lúc chúng biến mất. Lucien thấy vui trở lại phần nào khi tưởng tượng Barataud sẽ đi cầu vào lúc bốn giờ và tuột cái quần đùi ngắn bằng nhung của nó và đọc : « Barataud là một con rệp ». Có thể nó không hề nghĩ rằng mình nhỏ bé tới mức đó. Lucien hứa sẽ gọi nó là con rệp, ngay sáng hôm sau vào giờ chơi. Cậu ta đứng lên lại và đọc trên bức tường bên mặt một hàng chữ khắc được viết bằng cùng nét chữ màu xanh đỏ : Lucien Fleurier là một mục mắng dài ». Cậu ta cẩn thận bôi xóa và trở lại lớp học. « Đúng vậy, cậu ta thầm nghĩ khi nhìn những bạn học, chúng đều nhỏ hơn mình ». Và cậu ta cảm thấy khó chịu.

« Mực măng dài ». Cậu ta ngồi nơi bàn học nhỏ bé của cậu ta bằng gỗ Hải đảo. Germaine ở dưới bếp, má cậu ta vẫn chưa về. Cậu ta viết « mực măng dài » trên một tờ giấy trắng để sửa lại chánh tả. Nhưng những chữ có vẻ quá đời quen thuộc và không gây cho cậu ta một cảm tưởng nào hết. Cậu ta gọi : « Germaine, chị Germaine ! — Cậu còn muốn gì nữa đây ? » Germaine hỏi — Germaine, em muốn chị hãy viết lên tờ giấy này : « Lucien Fleurier là một mực măng dài ». — Bộ cậu điên sao, cậu Lucien ? » Cậu ta quàng tay qua cổ chị ta : « Germaine, chị Germaine bé bỏng của em, chị làm đùm em đi ». Germaine bật cười và chùi các ngón tay dính mỡ vô yếm. Trong khi chị ta viết, cậu ta không ngó chị ta, nhưng, sau đó, cậu ta mang tờ giấy vào phòng và ngắm nghía một hồi lâu. Chữ viết của Germaine nhọn, Lucien nghe như có một giọng khô khan nói bên tai cậu ta : « Mực măng dài ». Cậu ta thầm nghĩ : « Minh cao lớn ». Cậu ta cảm thấy xấu hổ vô cùng : không lớn hơn Barataud bao nhiêu — và những đứa khác cười ngạo phía sau lưng cậu. Như thế người ta vớt cho cậu một số phận : cho đến nay, việc nhìn các bạn học của cậu ta từ cao xuống thấp tỏ ra tự nhiên đối với cậu ta. Nhưng giờ đây, cậu ta cảm thấy như người ta đột nhiên buộc cậu ta phải cao lớn suốt quãng đời còn lại. Đem lại cậu ta hỏi ba cậu ta người ta có thể nào thấp xuống trở lại nếu hết lòng muốn vậy không. Ông Fleurier nói là không thể được : dòng họ Fleurier đều cao lớn và khỏe mạnh, và Lucien sẽ còn cao thêm nữa. Lucien thất vọng. Khi má cậu ta quan sát cậu ta, cậu ta đứng lên và tới soi gương, không thể trông thấy điều đó được, cậu ta không cao không thấp. Cậu ta vén nhẹ áo sơ mi lên và trông thấy hai cái chơn của mình, thế rồi cậu ta tưởng tượng Costil nói

với Hébrard : «Nè, hãy nhìn coi hai cái cẳng dài của mục mãng » và điều đó khiến cậu ta có vẻ quái gở vô cùng. Trời lạnh, Lucien rùn mình và một đứa nói : « Mục mãng nổi da gà ! » Lucien vén áo sơ mi lên rất cao, và tất cả đều nhìn thấy lỗ rún cậu ta và nguyên cả bộ phận kín, và kể đó cậu ta chạy chui vô giường. Khi đặt bàn tay phía dưới áo sơ mi cậu ta nghĩ là Costil ngó thấy và nói : « Hãy nhìn coi mục mãng dài làm gì kia ! » Cậu ta động dậy và lăn trên giường vừa thở hồn hèn : « Mục mãng dài ! Mục mãng dài ! »

Những ngày tiếp theo, cậu ta muốn xin phép vị Tu viện trưởng xuống ngồi nơi cuối lớp. Vì Boisser, Winkelmann và Costil ngồi phía sau và có thể nhìn thấy cái gáy của cậu ta. Lucien cảm nhận được cái gáy của mình nhưng không thấy nó và cậu ta cũng thường quên mất nó. Nhưng trong khi cậu ta cố gắng hết mức trả lời Tu viện trưởng và đọc thuộc lòng đoạn độc thoại của Don Diègue, thì những đứa khác ngồi ở phía sau cậu ta và nhìn thấy cái gáy và chúng có thể cười ngạo vừa nghĩ thầm : « Mục mãng ốm yếu quá, nó có hai sợi giây trong cổ ». Lucien cố gắng đọc lớn lên và diễn tả sự nhục nhả của Don Diègue. Bằng giọng nói, cậu ta muốn làm gì tùy ý ; nhưng cái gáy vẫn cứ còn ở đó, điềm nhiên và trơ trơ ; giống như một người đang nghĩ ngợi và Basset ngó thấy. Cậu ta không dám đổi chỗ, vì cái băng cuối cùng được dành cho những học trò khác, nhưng cái gáy và các xương bả vai không ngót làm cho cậu ta ngứa ngáy. Lucien bày ra một trò chơi mới: buổi sáng khi cậu ta một mình tự rửa ráy lấy trong phòng rửa mặt giống như một người lớn, cậu ta tưởng tượng có người nhìn cậu ta qua lỗ khóa, khi thì Costil, khi thì cha Bouligaud, có lúc là Germaine. Thế rồi cậu ta quay từ phía để họ có thể thấy cậu ta dưới mọi phương diện và một đôi khi

cậu ta quay mòng về phía cửa sổ và bỏ bốn cặp cho có vẻ thực gỗ và thực lỗ lằng ; ông Bouffardier rón rén đi tới để chọc phá cậu ta. Một hôm trong khi đang ở trong cầu tiêu, cậu ta nghe có những tiếng kêu răng rặc ; chính Gertrude đang cúi đầu sắp vô cái tủ ly nơi hành lang. Trái tim ngừng đập, cậu ta mở cửa thực nhẹ nhàng và bước ra, quần đùi tuột xuống gót, áo sơ mi quần ngang hông. Cậu ta bị bắt buộc nhảy ra từng bước ngắn, để tiến tới mà không mất thăng bằng. Germaine ngược nhìn cậu ta bằng con mắt điềm nhiên : « Cậu thi chạy với tay chơn bị cột trong bao à ? » Chị ta hỏi. Cậu ta kéo quần lên một cách giận dữ và chạy phóng mình lên giường. Bà Fleurier có vẻ thất vọng, bà ta thường nói với chồng : « Khi còn nhỏ, nó duyên dáng vô cùng, giờ đây hãy nhìn nó ngờ nghệch biết chừng nào ; thực uổng quá ! » Ông Fleurier lơ đãng ngó Lucien và trả lời : « Nó đã tới tuổi ». Lucien không biết phải làm gì với thân xác cậu ta ; dù có dự định làm gì, lúc nào cậu ta cũng vẫn có cảm tưởng rằng thân xác đó đang hiện hữu trọn vẹn không sót một khía cạnh nào, mà không hồi ý kiến của cậu ta. Lucien tra tưởng tượng rằng cậu ta vô hình, sau đó cậu ta có thói quen nhìn qua các lỗ khóa để trả thù, và để coi những người khác như thế nào, trong niềm thân mật. Một đôi khi cậu ta nhìn lên má cậu ta. Bà ta ngồi trên ghế, có vẻ đang ngủ và chắc chắn bà ta hoàn toàn không còn nhớ gì tới thân xác và cả khuôn mặt bà ta, vì nghĩ rằng không có ai ngó thấy. Bông đá tự ý lên xuống trên lớp da thịt bị bỏ rơi đó, bà ta có những cử động lười biếng, và người ta có cảm tưởng bà ta sắp sửa ngừng tay một cách đột ngột. Má cậu ta chà xát bông lên khăn, và bàn tay biến mất giữa hai chân. Về mặt bà ta bình thản, gần như buồn rầu, chắc chắn bà ta đang nghĩ tới một điều gì khác, nghĩ tới việc dạy dỗ Lucien hay

ngihtới ông Poincarré. Nhưng vào lúc đó, bà ta là cái khối thịt to lớn màu hồng, cái thân xác to lớn đó. Lucien, một lần khác, cởi giày và trèo lên tới rầm thượng. Cậu ta ngó thấy Germaine. Chị ta bận một áo sơ mi dài màu xanh lá cây thông xuống tới bàn chân, chị ta chải đầu trước một tấm gương tròn nhỏ và hơi mỉm với cái bóng của chị ta. Lucien tức cười như điên và đã phải gấp rút trèo xuống. Sau đó, cậu ta mỉm cười một mình và còn nhìn nhỏ trước đài gương của phòng khách và, một lúc sau, cậu ta cảm thấy sợ hãi một cách ghê gớm.

Cuối cùng Lucien ngủ luôn và không một ai ngó thấy trừ bà Coffin đã kêu cậu ta là thằng nhỏ ngủ-trong-rừng ; một mớ không khí tròn đầy mà cậu ta không thể nuốt trửng cũng không thể nào khạc nhổ ra ngoài khiến cái miệng cậu ta cứ hé mở ra đó : đó là cái *ngáp* của cậu ta ; khi nào cậu ta một mình, mớ không khí tròn đầy đó phồng lớn ra môn tròn nhẹ nhàng khẫu cái và lười cậu ta ; miệng cậu ta há rộng, và những giọt nước mắt lăn dài theo má : đó là những lúc thật dễ chịu. Cậu ta không còn thấy thích thú nhiều những lúc ngồi trong cầu tiêu, nhưng bù lại cậu ta rất thích nhảy mũi, nó làm cậu ta thức dậy và, trong một giây lát, cậu ta nhìn chung quanh với một vẻ phấn chấn, và kể đó cậu ta thiu thiu ngủ trở lại. Cậu ta tìm cách phân biệt các loại giấc ngủ : mùa đông, cậu ta ngồi trước lò sưởi và nghiêng đầu về phía ngọn lửa ; khi nào cái đầu đỏ bừng và râm râm, nó trở nên trống rỗng một cách đột ngột ; cậu ta gọi như vậy là « ngủ bằng đầu ». Buổi sáng chứa nhựt, trái lại, cậu ta ngủ bằng chơn : cậu ta trèo vô bồn tắm, từ từ cúi xuống và giấc ngủ đứng lên dọc theo hai chơn và mạn sườn vừa vô bập bênh. Phía trên thân xác đang ngủ, thân xác

màu trắng toát, và phình to dưới đáy nước, và giống như một con gà mái hăm, một cái đầu tóc vàng ngự trị, đầy những chữ thông thái, đèn đài, địa chấn, người chủ trương phá hủy thánh tượng. Trong lớp học giấc ngủ trắng dã, bị xuyên thủng bởi những ánh chớp : « Anh muốn hăn phải làm gì để một chống lại ba? » Hạng nhất : Lucien Fleurier. « Đệ tam giai cấp là gì, không là gì hết ». Hạng nhứt : Lucien Fleurier, hạng nhì Winckelmann-Pellereau hạng nhứt môn đại số, nó chỉ có một trứng dái, trứng dái kia không thông xuống ; nó bắt trả hai xu để cho coi và mười xu để rờ. Lucien trả mười xu, ngần ngại, đưa tay ra và bỏ đi không rờ nó, nhưng sau đó cậu ta tiếc rẻ mạnh mẽ tới mức có khi cậu ta trần trọc hơn một tiếng đồng hồ. Cậu ta không giỏi về địa chất bằng sử học, hạng nhứt, Winckelmann, hạng nhì Fleurier. Ngày chúa nhật, cậu ta đi dạo bằng xe đạp với Costil và Winckelmann. Xuyên qua các cánh đồng cỏ ối, nắng gay gắt, những chiếc xe đạp lướt trên lớp bụi mềm mại ; hai chơn của Lucien dẻo dai và rắn chắc nhưng mùi đường ngào ngạt dựng lên trên đầu cậu, cậu ta gò lưng trên tay cầm xe, hai mắt trở thành màu hồng và lìm đim. Cậu ta đoạt giải tru hạng ba lần liên tiếp. Người ta trao cho cậu ta những quyền *Fabiola* hay *Giáo hội của những Hăm mộ*, *Thiên chức của đạo Thiên Chúa và cuộc đời của Đức Hồng y Lavigerie*. Ngày nhập học sau mùa bãi trường Costil giảng cho cả bọn hai cuốn *De Profundis Morpionibus* và *Pháo thủ tỉnh Meiz*. Lucien quyết định làm hơn và tham khảo cuốn Larousse y khoa của ba cậu ta nơi mục « Từ cung », sau đó cậu ta cắt nghĩa cho chúng biết đàn bà được tạo thành bằng cách nào, cậu ta còn phác họa cho chúng một lược đồ trên bản và Costil tuyên bố rằng

thật là tức tưởi ; nhưng sau đó chúng không còn nín cười được khi nghe nói những cái vôi, Lucien thăm nghĩ một cách tự mãn rằng người ta sẽ không kiếm được trên khắp nước Pháp một đứa học trò lớp đệ tam nào, và có lẽ kể cả lớp tu từ học nào, lại hiểu biết rành rẽ như cậu ta về các cơ quan phụ nữ.

Khi vợ chồng Fleurier tới ở tại Ba lê, thì đó là một hấp lực chói lòa. Lucien không còn cách nào ngủ được vì những rạp chiếu bóng, những chiếc xe và đường phố. Cậu ta tìm cách phân biệt một chiếc Voisin với một chiếc Packard, một chiếc Hispano Suiza với một chiếc Rolls và luôn tiện cậu ta nói đến loại xe hòm thấp ; kể từ hơn một năm nay, cậu ta bận quần dài. Đề thường cậu ta thi đấu Tú tài phần nhứt, ba cậu ta gởi cậu ta sang Anh; Lucien ngộ thấy những đồng cỏ sũng nước và những bờ giốc đá trắng, cậu ta đánh quyền Anh với John Latimer nhưng, vào một sáng đẹp trời, cậu ta lại thức trong giấc ngủ, chứng mộng du lại trở lại ; cậu ta trở về Ba lê trong tình trạng nửa mê nửa tỉnh hoàn toàn. Lớp Toán sơ đẳng tại trường trung học Condorcet gồm có ba mươi bảy học sinh. Tám đứa trong số đó nói rằng chúng là những đứa bụi đời và xem những đứa khác là « không biết gì ». Những đứa bụi đời khinh thường Lucien cho tới ngày mồng một tháng mười một, nhưng, vào dịp lễ Chư thánh, Lucien đi dạo với Garry, đứa học trò bụi đời nhứt và cậu ta chứng tỏ, một cách lững lơ, những hiểu biết về giải phẫu học chính xác tới mức Garry phải chóa mắt. Lucien không gia nhập nhóm bụi đời vì ba má cậu ta không cho phép cậu ta đi chơi đêm, nhưng mối giao thiệp giữa cậu ta và chúng mỗi ngày một thêm bình đẳng.

Ngày thứ năm, đi Berthe tới dừng điểm tâm tại đường Raynouard, với Riri. Đi ta trở nên to béo và buồn bực và không ngọt thờ dài, nhưng vì màu da đi ta vẫn còn rất mịn và rất trắng, nên Lucien vẫn còn ưa trông tượng. Buổi tối nằm trên giường, cậu ta tưởng tượng cái cảnh sẽ xảy ra vào một ngày mùa đông, tại rừng Boulogne, người ta sẽ tìm thấy đi ta trần truồng trong một khoảng rừng cây nhỏ, hai tay khoanh trước ngực, rùng mình vì nổi da gà. Cậu ta tưởng tượng một người qua đường cận thị đụng đầu gây vô người đi ta vừa nói : « Cái gì đây ? » Lucien không tâm đầu ý hợp với người anh bà con bao nhiêu : Riri trở thành một thanh niên đẹp trai có phần nào phong lưu quá, anh ta theo học môn Triết tại Lakanal và không hiểu gì về Toán học hết. Lucien không thể tự ngăn dừng nghĩ rằng Riri, đã bảy năm qua, vẫn còn là trong quần đùi, để rồi anh ta bước đi hai chơn banh ra giống như một con vịt, và nhìn má anh ta bằng con mắt thực thà vừa nói : « Không phải đâu, má, con không có là, con hứa với má ! » Và cậu ta hơi cảm thấy ghê tởm khi đụng bàn tay Riri. Thế nhưng cậu ta tỏ ra rất dễ thương với anh ta và cắt nghĩa cho anh ta những bài toán, cậu ta thường phải cố gắng rất nhiều để không mất kiên nhẫn, vì Riri không được thông minh cho lắm, nhưng cậu ta không khi nào để cho phát giận lên và lúc nào cũng cứ giữ một giọng nói nghiêm trang và rất trầm tĩnh. Bà Fleurier nhận thấy Lucien có rất nhiều cơ trí, nhưng đi Berthe không dành cho cậu ta một sự biết ơn nào hết. Khi Lucien đề nghị với Riri để cho cậu ta giảng cho một bài học, đi ta có hơi đỏ mặt và cựa quậy trên cái ghế của đi vừa nói : « Ô không nên vậy, cháu Lucien rất dễ thương của đi, Riri đã lớn quá rồi. Nó có

thề hiểu nếu nó muốn ; đừng tập cho nó quen nhờ vả người khác.» Một chiều nọ, Bà Fleurier bắt chợt nói với Lucien : « Có lẽ con nghĩ rằng Riri mang ơn những gì con đã làm cho nó phải không ? Không đâu, con đừng nên lầm lạc, nó cho rằng con tự đắc, chính di Berthe của con đã nói với má như vậy ». Bà lên giọng du dương và làm ra vẻ hiền lành ; Lucien biết rằng bà ta giận muốn điên lên. Cậu ta mơ hồ cảm thấy tức bực và không tìm được câu trả lời nào. Ngay hôm sau và ngày hôm sau nữa, cậu ta có nhiều chuyện làm và tất cả câu chuyện đó đều thoát ra khỏi đầu cậu ta.

Buổi sáng chưa nhựt, cậu ta đột ngột đặt viết xuống và hỏi : « Mình có tự đắc không ? » Đã mười một giờ, Lucien ngồi nơi bàn học, nhìn lên những nhân vật màu bường in trên vải trắng phủ trên các bức tường ; cậu ta cảm thấy trên má trái sức nóng khô khan và bụi bặm của ánh nắng thàng tư đầu tiên, trên má bên mặt sức nóng ngọt ngào nặng nề của máy sưởi. « Mình có tự đắc không ? » Thực khó trả lời. Lucien trước hết thử nhớ lại lần nói chuyện sau cùng với Riri và nhận xét một cách vô tư thái độ của cậu ta. Cậu ta nghiêng xuống Riri và mỉm cười vừa nói với anh ta : « Anh hiểu không ? Nếu anh không hiểu, Riri, anh đừng ngại thú nhận : mình sẽ làm lại ». Một lúc sau, cậu ta đã vấp phải một sai lầm trong một lập luận tế nhị và cậu ta vui vẻ nói : « Tôi phải xả hơi đây ». Đó là một kiểu nói cậu ta học được của ông Fleurier và khiến cậu ta vui thích. Đó là một lỗi tha thứ được : « Nhưng phải chăng mình tỏ ra tự đắc, trong khi nói như vậy ? » Vì ráng nhớ lại, cậu ta đã làm xuất hiện trở lại một cái gì màu trắng, tròn, giống như một cụm mây : đó chính là ý nghĩ của

cậu ta hôm trước : cậu ta nói : « Anh hiểu không ? » và cậu ta bắt gặp lại câu nói đó trong đầu, nhưng không cách nào mô tả nó được. Một cách tuyệt vọng, Lucien cố lấy mắt nhìn cụm mây đó và đột nhiên cảm thấy cậu ta rơi vô trong cụm mây, cái đầu đi trước, cậu ta thấy mình chìm ngập trong hơi nước và chính cậu ta cũng trở thành hơi nước, cậu ta chỉ còn là một hơi nóng màu trắng và ướt át thô thấy mũi vải. Cậu ta muốn thoát ra khỏi đám hơi đó và lùi lại, nhưng nó vẫn bay tới cậu ta. Cậu ta nghĩ thầm : « Chính tôi, Lucien Fleurier, tôi đang ở trong phòng tôi, tôi làm một bài toán vật lý, hôm nay là chúa nhật ». Nhưng những ý nghĩ của cậu ta tan thành sương mù, lớp này chồng lên lớp kia. Cậu ta cự mình và bắt đầu phân biệt những nhân vật in trên vải trắng bèn, hai người con gái chần trừu, hai người nam và Tình yêu. Kế đó đột nhiên cậu ta nói : « Tôi, tôi là... » và một tiếng hăm nhẹ vang lên : cậu ta tỉnh lại khỏi tình trạng nửa mê nửa tỉnh kéo dài.

Thực là khó chịu : những người chần trừu nhảy lúi ra sau, Lucien cảm thấy như cậu ta nhìn họ qua cái đầu lơn của ống dòm. Niềm sống sờ rất dịu dàng và đã khép lại một cách khoải trá đó được thay thế bằng một nỗi phân vân rất tinh tảo tự hỏi : « Mình là ai ? » Minh là ai ? Minh nhìn cái bàn giấy, cuốn tập. Minh tên là Lucien Fleurier nhưng đó chỉ là một cái tên. Minh tự đắc. Minh không biết, điều đó vô nghĩa.

« Minh là một đứa học trò giỏi. Không. Đó là sự giả dồ : một đứa học trò giỏi thì siêng học — mình không. Minh có những điểm tốt, nhưng mình không thích học hành. Minh cũng không ghét điều đó, mình cóc cần. Minh cóc cần mọi việc. Minh sẽ không khi nào trở thành

một lãnh tụ». Cậu ta lo lắng nghĩ thầm : « Nhưng mình sẽ trở thành cái gì đây ? » Một khoảnh khắc trôi qua ; cậu ta gãi má và nheo mắt trái vì ánh nắng làm chói mắt. « *Mình, mình là gì đây ?* » Lốp sương mù kia, cuốn lại, mờ hồ. « *Mình !* » Cậu ta nhìn ra xa ; chữ đó vang lên trong đầu cậu ta và kể đó có thể người ta đoán ra được một cái gì đó giống như một cái chớp lò mờ của một hình kim tự tháp mà các cạnh của nó chạy mất hút vào lớp sương mù, phía xa kia. Lucien rung mình và hai bàn tay run rẩy : « Xong rồi, cậu ta thầm nghĩ, xong rồi ! mình tin chắc như vậy, *mình không hiện hữu.* »

Những tháng sau đó, Lucien thường cố gắng ngủ trở lại nhưng không thành công : cậu ta ngủ rất đều đặn chín giờ mỗi đêm và, thời gian còn lại, cậu ta rất linh hoạt và mỗi ngày một thắc mắc nhiều hơn : ba má cậu ta nói chưa bao giờ cậu ta khỏe tới mức đó. Khi nghĩ ra rằng cậu ta không có khả năng của một lãnh tụ, cậu ta cảm thấy mình có tâm hồn lãng mạn và ước muốn đi bộ hăng giơ dưới ánh trăng ; nhưng ba má cậu ta vẫn chưa cho phép ta ra ngoài ban đêm. Thế rồi cậu ta thường hay nằm dài trên giường và đo nhiệt độ, hàn thử biểu ghi 37 độ 5 hay 37 độ 6 và Lucien thầm nghĩ với một niềm khoái trá chua chát rằng ba má cậu ta nhận thấy cậu ta có tướng mạo khỏe mạnh. « *Mình không hiện hữu* ». Cậu ta nhắm mắt lại và phó mặc : sự hiện hữu là một ảo tưởng, vì mình *biết* rằng mình không hiện hữu, mình chỉ có việc bịt tai lại, không còn nghĩ tới điều gì nữa, và mình sắp bị tiêu diệt. Nhưng mỗi ảo tưởng mới thật là tàn khốc. Ít ra đối với những người khác, cậu ta cũng có một sự thắng thế rất tinh quái là làm chủ được một điều bí ẩn : Garry, chẳng hạn, không

hiện hữu nhiều hơn Lucien. Nhưng chỉ cần trông thấy nó vùng vẫy loạn xạ giữa những người ái mộ nó : người ta sẽ nhận ra tức khắc rằng nó tin chắc như nằm nơi sự hiện hữu của nó. Ông Fleurier cũng không hiện hữu — cả Riri và mọi người cũng vậy. Thế giới là một vở hài kịch không diễn viên. Lucien được chấm 15 điểm bài luận về « Đạo đức và khoa học », và nghĩ đến việc viết ra một *Luận thuyết về Hư vô* và cậu ta tưởng tượng rằng người ta sẽ lần lượt biến mất giống như những con dơi lúc gà gáy sáng. Trước khi bắt đầu khởi thảo luận thuyết của mình, cậu ta muốn hỏi ý kiến của Babouin, vị Giáo sư Triết học của cậu ta : « Thưa thầy, cậu ta hỏi vào lúc cuối giờ của một buổi học, người ta có thể cho rằng con người không hiện hữu không thầy ? » Thầy Babouin nói rằng không. « Goghito, ông ta nói, ergo ouch » (1) Lucien không tin tưởng như vậy bao nhiêu nhưng cậu từ bỏ ý định viết tập luận thuyết đó. Vào tháng bảy, cậu ta thi đậu bằng Tú tài Toán một cách không lấy gì làm sáng chói và lên đường đi Férrolles cùng với ba má cậu ta. Niềm phấn vãn vẫn chưa dứt : nó giống như một sự buồn nhầy mũi.

Cha Bouligaud từ trần, và tâm lý của những người thợ của Ông Fleurier thay đổi rất nhiều. Giờ đây họ được trả lương trọng hậu, và vợ họ mua sắm những đôi vớ dài bằng tơ. Bà Bouffardier kể những chi tiết gây ngạc nhiên cho Bà Fleurier : « Chị ở của tôi kể lại rằng hôm qua chị ta trông thấy con bé Ansiaume nơi hàng bán thịt quay, nó là con gái một anh thợ

(1) Cogito ergo sum : tôi suy tưởng vậy là tôi hiện hữu (Descartes).

của chồng bà và chúng mình đã coi sóc dùm nó ngày má nó chết. Nó lấy một người chồng làm thợ nguội cho Beupertuis. Vậy mà nó mua một con gà giò hai mươi quan ! Và một cách phách lối ! Nó muốn nó cao ; nó muốn có tất cả những gì chúng ta có ». Hiện tại, khi Lucien cùng với ba cậu ta đi dạo một vòng, vào ngày chúa nhật, những người thợ chỉ chạm nhẹ cái nón của họ khi trông thấy hai cha con cậu ta và còn có cả những người thợ đi qua mà không chào hỏi. Một hôm, Lucien chạm mặt con trai của Bouligaud, nó không có vẻ nhận ra cậu, Lucien hơi tức giận : đó là cơ hội chứng tỏ cậu ta là một lãnh tụ. Cậu ta đề nghị lên Bouligaud một cái nhìn sắc như dao và tiến về phía nó, tay chấp sau lưng. Nhưng Bouligaud không có vẻ gì sợ sệt : nó quay nhìn Lucien bằng con mắt lơ lơ và đi qua mặt cậu ta vừa khẽ hút gió. « Nó không nhận ra mình », Lucien thầm nói. Nhưng cậu ta thất vọng một cách sâu xa và, những ngày tiếp theo, cậu ta thầm nghĩ nhiều hơn lúc nào hết rằng thế giới không còn hiện hữu.

Khẩu súng lục nhỏ bé của Bà Fleurière được cất trong ngăn kéo bên trái của cái tủ có ngăn kéo. Chồng bà ta đã tặng hồi tháng chín năm 1914 trước ngày lên đường ra mặt trận. Lucien cầm nó lên và xoay tròn nó một hồi lâu giữa các ngón tay : đó là một món trang sức nhỏ bé, với một cái nòng mạ vàng và một cái băng khảm xa cừ. Người ta không thể trông cậy nơi một tập luận thuyết triết học để thuyết phục con người rằng nó không hiện hữu. Điều cần phải có chính là một hành động, một hành động tuyệt vọng thực sự làm tiêu tan những bộ mặt ngoài và đưa ra giữa ánh sáng sự hư vô của thế giới. Một tiếng nổ, một thân xác trẻ trung đổ máu trên một

tầm thâm, một vài chữ viết nguệch ngoạc trên một tờ giấy : « Tôi tự sát vì không hiện hữu. Và quý vị cũng vậy, những người đồng loại của tôi, quý vị cũng là hư vô ! ». Người ta đọc tờ nhật báo buổi sáng, họ sẽ thấy : « Một thiếu niên lại cả gan như vậy sao ! » Và mọi người đều cảm thấy bối rối một cách kinh khủng và tự hỏi : « Còn mình ? Mình có hiện hữu không ? » Người ta đã từng đọc thấy trong lịch sử, vào dịp tác phẩm *Werther* được ấn hành, những dịch tự tử tương tự đã xảy ra trong số những vụ tự tử khác. Lucien nghĩ rằng « kẻ chết vì đạo » tiếng Hy Lạp nghĩa là « người chứng ». Cậu ta quá mãn cảm để làm một lãnh tụ, chứ không là một kẻ tuân giáo. Sau đó, cậu ta thường vô phòng ngủ của má cậu ta, nhìn khẩu súng lục, và đi vào trạng thái hấp hối. Cậu ta còn cần cả cái nòng súng mạ vàng vừa siết chặt các ngón tay vô báng súng. Thời giờ còn lại, cậu ta tỏ ra vui vẻ thì đúng hơn vì nghĩ rằng tất cả những lãnh tụ thực sự đều có biết qua sự quyến rũ của việc tự tử. Nã phá Luân chẳng hạn. Lucien không che giấu việc cậu ta hy vọng ra khỏi cơn khủng hoảng đó với một tâm hồn dãi dầu và cậu ta chăm chú đọc cuốn *Nhật ký viết tại Sainte Hélène*. Thế nhưng cần phải có một quyết định : Lucien ấn định ngày 30 tháng chín là thời hạn cuối cùng dành cho những do dự của cậu ta. Những ngày cuối thực khổ sở vô cùng : cuộc khủng hoảng quả có bề ịch, nhưng nó buộc Lucien phải chịu một sự căng thẳng tinh thần mạnh mẽ tới mức cậu ta lo sợ rằng sẽ phải vỡ nát, một ngày nào đó, giống như thủy tinh. Cậu ta không còn dám rờ tới khẩu súng lục nữa ; cậu ta bằng lòng với việc mở ra ngăn kéo, giở nhẹ bộ quần áo của má cậu ta lên, và ngắm nghía một hồi lâu

con quái vật nhỏ bé lạnh giá và cứng đầu đang nép vào chỗ lõm của lớp tơ màu hồng. Thế nhưng khi chấp nhận sự sống, cậu ta lại cảm thấy một nỗi thất vọng mạnh mẽ và một sự nhàn rỗi hoàn toàn. May thay, những mối bận tâm dồn dập của ngày tựu trường đã cướp mất thời giờ của cậu ta : ba má cậu ta gởi cậu ta đến trường trung học Saint Louis để theo học lớp dự bị thi vào Trường kỹ sư (Ecole centrale). Cậu ta đòi một cái nón xếp đẹp mắt có viền đỏ với một phù hiệu và hát lên :

Chính cái pít tông đã làm cho mây chạy.

Chính cái pít tông đã làm cho các toa xe chạy.

Phẩm cách mới mẻ đó của cái « pít tông » khiến cho Lucien đầy kiêu hãnh, và ngoài ra lớp học của cậu ta không giống với các lớp khác : nó có những truyền thống và một nghi thức ; đó là một sức mạnh. Chẳng hạn người ta đã quen nghe một giọng hỏi : « Một sinh viên nông học là gì ? » Và mọi người đều khẽ trả lời : « Đó là một thằng « ngốc » ». Tiếp đó giọng nói lại cất lên : « Một thằng khóa sinh Saint-Cyr (1) là gì ? » Và người ta trả lời lớn hơn một chút : « Đó là một thằng ngốc ! » Thế rồi ông Béthune, một người gần như mù lòa và mang khăn đen, nói với về một mối : « Tôi van xin quý vị ». Một vài giây phút im lặng tuyệt đối, và những đứa học trò nhìn nhau với những nụ cười thông đồng, kể một đứa nói lớn lên : « Một pít tông là gì ? » Và cả bọn cùng gầm lên « Đó là một thằng to lớn ! ». Những lúc đó, Lucien cảm thấy phấn khởi. Tối lại, cậu ta kể lại một

(1) Cyrard : tiếng lóng mà chúng tôi không thấy định nghĩa trong các cuốn Tự điển Littré, Grand Mémento Larousse và Dictionnaire de l'argot moderne. Chúng tôi nghi chữ này dùng để chỉ các sinh viên trường võ bị Saint-Cyr.

cách tỉ mỉ với ba má cậu ta những việc rắc rối khác nhau trong ngày và khi cậu ta nói: « Thế rồi cả lớp bắt đầu cười cợt » hay là « cả lớp quyết định tẩy chay Meyrinez » những chữ, khi được nói lên, hâm nóng miệng cậu ta giống như một ngụm rượu. Thế nhưng những tháng đầu tiên thực là gian truân: Lucien làm hỏng những bài thi về toán và vật lý và kể đó, về phương diện cá nhân, các bạn bè của cậu ta không được dễ thương cho lắm: đó là những đứa được học bổng, phần đông chăm học và đơ dáy với những cốt cách tồi tệ. « Không có một đứa nào, cậu ta nói với ba cậu ta, để con muốn kết bạn với nó. — Những đứa được học bổng, ông Fleurier mơ màng nói, thay mặt cho một thành phần trí thức tru-tú và thế nhưng họ lại thành những lãnh tụ tồi tệ: họ đã đốt một giai đoạn »; Lucien, khi nghe nói về « những lãnh tụ tồi tệ » cảm thấy đau nhói một cách khó chịu nơi trái tim và cậu ta lại nghĩ đến việc tự sát trong những tuần lễ tiếp theo nhưng cậu ta không có niềm hứng khởi như lúc bãi trường. Vào tháng giêng, một đứa học trò mới tên là Berliac làm rùm beng cho cả lớp: nó mặc những cái áo ngoài với những vòng khung màu xanh lá cây hay tím nhạt, theo kiểu mới nhứt, những khăn quàng cổ tròn và những cái quần dài giống như người ta trông thấy trên các đồ họa những người thợ may, chật tới mức người ta tự hỏi không hiểu nó làm cách nào để trông vô người. Thoạt đầu, nó đứng chót về môn toán. « Tao cóc cần; nó tuyên bố, tao là một kẻ văn chương, tao học toán để tự hanh thân ». Một tháng sau, nó đã làm xiêu lòng mọi đứa: nó phân phát các điều thuốc lậu thuế và nói với chúng rằng nó có mèo và khoe với chúng những bức thư mà họ gởi cho nó. Cả lớp quyết định cho đó là một tay

bánh và cần phải để yên cho nó. Lucien khâm phục vô cùng về sang trọng và những cốt cách của nó, nhưng Berliac đối xử với cậu ta một cách ân cần và gọi cậu ta là « cậu ấm ». Dù sao, một hôm Lucien nói, như vậy còn hơn là một thằng « con nhà nghèo ». Berliac mỉm cười « mày là một thằng nhỏ vô liêm sỉ » nó nói với cậu ta, và ngày hôm sau, nó đưa cho cậu ta đọc một trong số những bài thơ của nó : « Caruso nuốt trứng những cặp mắt sống mỗi chiều, ngoài việc đó ra hẳn chừng mực như một con lạc đà. Một người đàn bà lấy những cặp mắt trong gia đình bà kết thành một bó hoa và ném chúng lên sân khấu. Mỗi người đều nghiêng mình trước cử chỉ gương mẫu đó. Nhưng đừng quên rằng giờ phút vinh quang của hắn kéo dài trong ba mươi bảy phút : không sai một giây kể từ lời hoan hô đầu tiên cho đến lúc đàn đàn lớn của Hi viện tắt đi (sau đó bà ta cần phải giặt bằng giấy xịch, người chồng quán quân nhiều cuộc thi, đã lấp đầy hai hố mắt màu hồng của ông ta bằng hai cái bội tinh) và ghi nhận rõ điều này, tất cả những người nào trong số chúng ta dùng quá nhiều thịt người đóng hộp sẽ chết vì bệnh loại huyết ». « Hay lắm », Lucien lúng túng nói. — Tao sáng tác ra chúng, Berliac lờ lờ nói, nhờ ở một kỹ thuật mới mẻ, đó là chữ viết tự động ». Trước đó một thời gian, Lucien ước muốn tự tử một cách mạnh mẽ và quyết định tham khảo ý kiến của Berliac. « Tao phải làm sao đây ? » cậu ta nói với vẻ chăm chú ; nó có thói quen mút các ngón tay và sau đó trét nước miếng lên những hột mụn trên mặt, tới mức cho da mặt của nó sáng lên từng chỗ giống như một con đường sau cơn mưa. « Hãy làm theo ý muốn của mày, cuối cùng nó nói, điều đó không có gì quan trọng hết ». Nó suy nghĩ thoáng

qua và nói thêm vừa nhấn mạnh những chữ : « Không hề có gì là quan trọng hết ». Lucien hơi thất vọng, nhưng cậu ta hiểu rằng Berliac đã xúc động một cách sâu xa khi nó mời cậu ta đến ăn cơm tại nhà má nó, vào ngày thứ năm tuần kế tiếp. Bà Berliac rất dễ mến ; bà có những mặt cóc và vết hung hung nơi má trái : « Mày thấy không, Berliac nói với Lucien, những nạn nhân thực sự của chiến tranh chính là gia đình tao ». Đó cũng là ý kiến của Lucien và hai đứa đều đồng ý rằng cả hai đều thuộc về một thể hệ bị hy sinh. Buổi tối, Berliac nằm trên giường tay chấp sau gáy. Hai đứa hút thuốc Anh, cho chạy những đĩa hát, và Lucien nghe giọng hát của Sophie Tucker và Al Johnson. Hai đứa trở nên rầu rĩ vô cùng và Lucien nghĩ rằng Berliac là người bạn tốt nhất của nó. Berliac hỏi cậu ta có biết gì về phân tâm học ; giọng nói của nó trang nghiêm, và nó nhìn Lucien với vẻ nghiêm trọng. « Tao có mặc cảm Oedipe đối với má tao cho đến năm tao lên mười lăm tuổi », nó thú nhận với cậu ta. Lucien cảm thấy khó chịu, cậu ta sợ mình phải đổ mặt và kể đó cậu ta nhớ lại những mặt cóc của Bà Berliac và không hiểu rõ lắm tại sao người ta lại có thể ham muốn bà ta. Thế nhưng khi bà ta mang bánh mì nướng trét bơ vô cho hai đứa, cậu ta thoáng bối rối và thử tưởng tượng bộ ngực của bà ta qua lớp áo thun dài tay bà ta đang mặc. Khi bà ta ra khỏi phòng, Berliac nói bằng một giọng xác nhận : « Mày cũng vậy, dĩ nhiên, mày cũng có mặc cảm đó đối với má mày ». Nó không hỏi, mà còn khẳng định. Lucien nhún vai « Tất nhiên », cậu ta nói. Hôm sau, cậu ta cảm thấy lo ngại, sợ rằng Berliac lặp lại câu chuyện của hai đứa nhưng cậu ta tự trấn an một cách nhanh chóng : « Dầu sao, cậu ta

thăm nghĩ, nó tự lụy nhiều hơn mình ». Cậu ta rất vừa ý đối với những nhận xét khoa học mà những lời tâm tình của hai đứa đã đưa ra và, ngày thứ năm của những tuần lễ kế tiếp, cậu ta đọc một quyển của Freud về chiêm bao tại thư viện Sainte Geneviève. Đó là một sự phát giác. « Thì ra vậy, Lucien lập lại vừa đi thất thên qua các đường phố, thì ra vậy ! » Cậu ta mua tiếp quyển *Nhập môn Phân tâm học*, và quyển *Tâm bệnh lý học về đời sống hằng ngày*, mọi sự đều trở nên rõ rệt đối với cậu ta. Cái ấn tượng lạ lùng đó về sự không hiện hữu, nỗi trống không đó mà cậu ta đã cảm thấy từ lâu trong ý thức, những khi nửa mê nửa tỉnh, những niềm phân vân, những cố gắng hoài công của cậu ta để tự ý thức về mình, bao giờ cũng gặp phải một màn sương mù... « Khờ chưa, cậu ta thăm nghĩ, mình có một mặc cảm ». Cậu ta kể lại cho Berliac nghe, cậu ta tưởng tượng mình mắc chứng mộng du như thế nào, trong thời kỳ thơ ấu, và những đồ vật đã không bao giờ hoàn toàn có thực đối với cậu ta như thế nào : « chắc tao đã mắc phải mặc cảm đứng sau bạn bè. » — « Cũng giống hết như tao, Berliac nói, tụi mình đều có mặc cảm gia đình ! » Hai đứa có thói quen hay giải thích những giấc chiêm bao của chúng và cho tới từng cử chỉ nhỏ nhất, Berliac lúc nào cũng có bao nhiêu là câu chuyện để kể lại mà Lucien hơi nghi ngờ rằng nó đã bịa ra hay, ít ra, cũng tô điểm chúng. Nhưng hai đứa rất tâm đầu ý hợp và đề cập các vấn đề tế nhị nhứt với sự khách quan, hai đứa tự thú rằng đã khoác lấy một bộ mặt vui vẻ để đánh lừa người chung quanh, nhưng kỳ thực hai đứa bị dẫn dắt một cách khủng khiếp. Lucien được giải thoát khỏi những nỗi lo âu của

cậu ta. Cậu ta lao đầu vô khoa phân tâm học một cách say sưa vì cậu ta hiểu rằng đó là những gì phù hợp với cậu ta và, hiện tại, cậu ta cảm thấy vững lòng, cậu ta không còn cần phải tỏ ra lo lắng và lúc nào cũng phải tìm kiếm trong ý thức những sự biểu hiện hiển nhiên của tâm tính cậu ta. Gã Lucien đích thực bị vui sâu nơi vô thức ; cần phải mơ tưởng đến nó mà không bao giờ trông thấy nó, giống như một người thân yêu vắng mặt. Ngày nào Lucien cũng nghĩ tới những mặc cảm của cậu ta và cậu ta hình dung với một niềm kiêu hãnh nào đó thế giới tối tăm, hung bạo, tàn nhẫn lao xao dưới làn hơi của ý thức. « Mày biết không, cậu ta nói với Berliac, bên ngoài tao là một đứa nhỏ ủy mị và hững hờ đối với mọi sự, một đứa không lấy gì làm quan trọng cho lắm. Và ngay cả ở bên trong, mày biết không, nó cũng có vẻ hết như vậy, đến nỗi tao suýt tin vào đó. Nhưng tao biết rõ còn một cái gì khác — Bao giờ cũng có một cái gì khác, Berliac trả lời. Và hai đứa mỉm cười với niềm kiêu hãnh. Lucien làm một bài thơ lấy tựa *Khi nào sương mù xé ra* mà Berliac cho là đặc sắc, nhưng nó trách đã viết theo thể cũ. Dù vậy hai đứa vẫn học thuộc lòng bài thơ và khi muốn bàn về nhục dục của chúng hai đứa đều tự nhiên nói :

« Những con cua to lớn nấp dưới sương mù ». Kệ đó, chỉ giản dị, « những con cua » vừa nheo mắt. Nhưng một lúc sau, Lucien, khi còn lại một mình và nhất là khi chiều xuống, bắt đầu nhận thấy rằng tất cả điều đó có phần nào đáng sợ. Cậu ta không còn dám nhìn vào má cậu ta và, khi hun bà ta vào trước giờ đi ngủ, cậu ta lo sợ rằng một sức mạnh hắc ám sẽ xoay hướng cái hôn của cậu ta như thể cậu ta chưa đứng ở bên trong một núi lửa. Lucien tự tìm hiểu một cách thận trọng, để không bức bách

tâm hồn sẫm uất và âm hiểm mà cậu ta tự khám phá ra. Giờ đây cậu ta đã hiểu tất cả giá trị của việc đó và e ngại những sự thức tỉnh khủng khiếp. « Mình sợ chính mình », cậu ta tự nhủ. Từ sáu tháng nay cậu ta đã từ bỏ sự thủ dâm vì nó làm phiền cậu ta và vì cậu ta có quá nhiều công việc để làm nhưng cậu ta trở lại thói xấu đó : mỗi người cần phải đi theo con đường dốc của mình, những cuốn sách của Freud đầy những chuyện về những thanh niên khốn khổ đã có những sự kích phát do suy nhược thần kinh để cắt đứt một cách đột ngột với những thói quen của họ. « Tự mình có sắp trở thành điên không ? » cậu ta hỏi Berliac. Và quả thực, có vài ngày thứ năm ở đó hai đứa tự cảm thấy lạ lùng; ánh sáng lờ mờ đã âm thầm len lỏi vô căn phòng của Berliac, hai đứa đã hút hàng gói thuốc có trộn nha phiến, bàn tay chúng run rẩy. Thế rồi một đứa đứng lên không nói gì hết, bước rón rén ra tới tận cửa và vặn đèn. Một ánh sáng màu vàng tràn ngập căn phòng, và hai đứa ngời ngại nhìn nhau.

Lucien không chờ đợi lâu dài để nhận thấy rằng tình bạn giữa hai đứa được đặt trên một sự hiểu lầm, không có cái gì, thực vậy, dễ xúc cảm trước vẻ đẹp thống thiết của mặc cảm Oedipe hơn là cậu ta, nhưng cậu ta trông thấy ở đó dấu hiệu của một sức mạnh đam mê mà cậu ta ao ước xoay chuyển sang những cứu cánh khác sau này. Berliac, trái lại, hình như cảm thấy ưa thích tình trạng của nó và không muốn rời khỏi. « Chúng mình là những đứa vứt đi, nó nói với vẻ kiêu hãnh, những đứa hư hỏng. Chúng mình sẽ không bao giờ làm gì hết. — Không bao giờ », Lucien phụ họa. Nhưng cậu ta cảm thấy tức giận. Sau lễ Phục sinh, Berliac kể cho cậu

ta nghe nó ngủ chung phòng với má nó tại một khách sạn ở Dijon : nó đã thức dậy vào lúc rạng sáng, đi tới cái giường nơi má nó còn ngủ và ngắm bà ta nằm ngủ, nó nói vừa cười khẩy. Khi nghe những lời đó, Lucien không thể tự ngăn được khinh miệt Berliac phần nào và cậu ta cảm thấy rất cô đơn. Mặc phải những mặc cảm thật là thú nhưng phải biết thanh toán chúng kịp thời ; làm thế nào một kẻ thành niên có thể đảm đương những trách nhiệm, và nắm quyền chỉ huy, nếu nó vẫn còn duy trì một tình dục trẻ thơ ? Lucien bắt đầu lo ngại thực sự : cậu ta muốn tham khảo ý kiến một người có đủ thẩm quyền, nhưng cậu ta không biết ngỏ lời với ai. Berliac thường nói với cậu ta về một nhà siêu thực tên là Bergère rất am tường về phân tâm học và hình như rất có thể lực đối với nó ; nhưng không bao giờ nó đề nghị cùng Lucien sẽ giới thiệu cậu ta với nhà siêu thực đó. Lucien cũng rất thất vọng vì đã tin cậy nơi Berliac kiếm cho cậu ta những người đàn bà, cậu ta nghĩ rằng sự chiêm hữu một cô nhân tình xinh đẹp sẽ hẳn nhiên làm thay đổi dòng tư tưởng của cậu ta. Nhưng Berliac không bao giờ còn nhắc tới những cô bạn xinh đẹp của nó. Một đôi khi hai đứa đi trên những đại lộ thênh thang và theo sau những đứa con gái mà không dám lên tiếng với chúng : « Mày muốn gì đây, cố nhân, Berliac nói, chúng mình không thuộc loại người được ưa thích. Đàn bà cảm thấy nơi chúng mình một cái gì khiến họ sợ hãi ». Lucien không trả lời, Berliac bắt đầu làm cho cậu ta khó chịu. Nó thường hay thốt những lời đùa cợt khiếm nhã về ba má Lucien, nó gọi hai người là ông bà Dumollet. Lucien biết rất rõ ràng một nhà siêu thực thì khinh miệt giới tư sản nói chung, nhưng Berliac đã được

bà Fleurier mời mọc nhiều lần, bà đối xử với nó bằng lòng tin cậy và tình thân hữu : đầu có thiếu lòng biết ơn đi nữa, chỉ cần một chút đoan chính cũng đủ ngăn nó nói về bà bằng giọng điệu ấy. Và ngoài ra, Berliac cũng đáng sợ với thói quen mượn tiền mà không trả : đi xe buýt không bao giờ nó có tiền, và cậu ta phải trả đùm nó, nơi tiệm cà phê, nó ít khi đề nghị trả tiền. Lucien một hôm nói thẳng với nó rằng, giữa bạn bè với nhau, cần phải chia xẻ những phí tổn khi ra ngoài. Berliac nhìn sâu vô mắt cậu ta và nói : « Tao nghĩ lắm : mày là một lỗ đít » và nó giải thích cho cậu ta về mối tương quan cắt-vàng theo Freud và lý thuyết Freud về sự hà tiện. « Tao muốn biết rõ một điều, cậu ta nói ; mày lên mấy tuổi mà mày mới hết chúi đít cho mày ? » Hai đứa suốt gây gổ với nhau. Ngay từ đầu tháng năm Berliac đã bắt đầu trốn học. Lucien tới nhập bọn với nó, sau giờ học, tại một quán rượu đường Petits Champs nơi hai đứa uống rượu bỏ Crucifix. Một buổi chiều thứ ba, Lucien trông thấy Berliac ngồi, trước một cái ly đã cạn. « Mày đó à, Berliac nói. Này, tao cần phải đi đây, tao có hẹn với người nha sĩ của tao vào lúc năm giờ. Mày chờ tao ở đây, ông ta ở bên cạnh đây, và tao chỉ vắng mặt trong nửa giờ. — Được rồi, Lucien trả lời vừa buông mình xuống ghế. François, cho tôi một ly rượu bỏ ». Ngay lúc đó một người đàn ông đi vô quán và mỉm cười với vẻ ngạc nhiên khi ngó thấy hai đứa. Berliac đỏ mặt và vội vã đứng lên. « Có thể là ai đây ? ». Lucien tự hỏi. Berliac, trong khi bắt tay với người lạ mặt, đã thu xếp thế nào để che mắt Lucien trước mặt người đó. Nó nói bằng một giọng thấp và mau, người kia trả lời bằng một giọng rõ ràng : «Ồ không, không đâu, cậu bé, cậu chỉ là một thằng hề». Đồng thời,

ông ta nhón gót và nhún dầm dầm về mặt Lucien dựa trên ghế của Berliac, với một vẻ an nhiên tự tại. Ông ta có lẽ khoảng ba mươi lăm tuổi; khuôn mặt thì nhai và mặt tóc bạc ngời rở : « Chắc chắn ông ta chính là Bergère. Lucien thán phục tìm gặp mình ông ta đẹp thực ! » Berliac nắm lấy cùi chỏ của người đàn ông tóc bạc bằng một cử chỉ oai nghiêm một cách e ấp :

— Hãy đi với tôi, nó nói, tôi đã tìm phòng nhà ở ở cách đây hai bước.

— Nhưng mà cậu đang ngồi với một người bạn hình như vậy, người đàn ông trả lời mặt vẫn không rời Lucien, cậu cần phải giới thiệu chúng tôi.

Lucien mỉm cười đứng lên. « Chối khăm ! » Cậu ta trầm nghĩ, gò má nóng bừng. Cỗ Berliac thụt vô giữa hai vai, và trong một giây Lucien ngỡ rằng nó sắp sửa từ chối. « À thì hãy giới thiệu cho tôi chứ ! », ông ta nói giọng vui vẻ. Nhưng vừa khi cậu ta mở miệng máu dồn lên hai máng tang ; cậu ta muốn dộn thồ. Berliac quay mặt đi và lăm bầm không nhìn người nào cả :

— Lucien Fleurier, một người bạn cùng trường, đây ông Achille Bergère.

— Thưa ông, tôi khâm phục những công trình của ông. Lucien nói bằng một giọng yếu ớt. Bergère nắm lấy bàn tay cậu ta giữa hai bàn tay dài nhỏ nhắn của ông ta và ép cậu ta ngồi xuống lại. Một khoảng im lặng ; Bergère phủ lấy Lucien bằng một cái nhìn ấm áp dịu dàng, ông ta vẫn cầm lấy bàn tay cậu ta : « Cậu có hay lo lắng không ? » ông ta hỏi với vẻ dịu dàng.

Lucien nói rõ giọng và nhìn trả lại Bergère bằng cặp mắt quyết liệt.

« Tôi thường hay lo lắng ! » Cậu ta đáp rõ tiếng.

Hình như cậu ta mới trải qua cuộc thử thách mô màn. Berliac ngần ngại trong giây lát kể ở ngôi trở lại xuống chỗ của nó một cách giân dừ vừa quăng cái nón lên bàn. Lucien nôn nóng muốn kể cho Bergère sự mưu toan tự tử của cậu ta ; đó là một người mà người ta cần phải kể chuyện một cách suồng sã, và không chuẩn bị trước. Cậu ta không dám nói gì hết vì có mặt Berliac ; cậu ta thù ghét Berliac.

— Có rượu raki (1) không ? Bergère hỏi người phụ bàn.

— Không, họ không có loại đó, Berliac hăm hờ nói ; đó là một loại rượu ngon nhưng ở đây chỉ có rượu bồ.

— Cái loại màu vàng mà các anh đựng trong cái bình đằng kia là loại gì vậy ? Bergère hỏi với một vẻ dễ dàng đầy mềm mỏng.

— Đó là loại rượu bồ màu trắng, người phụ bàn đáp.

— Vậy thì cho tôi loại đó.

Berliac vịn vẹo người trên ghế ; nó như bị chia xẻ giữa ý muốn tán tụng bạn bè của nó và nỗi lo sợ làm cho vai trò Lucien trở nên sáng chói. Cuối cùng nó nói, bằng một giọng buồn rầu và kiêu hãnh :

— Nó muốn tự tử.

— Khờ chưa ! Bergère nói, tôi rất mong như vậy.

Lại một khoảng im lặng : Lucien nhìn xuống với một vẻ khiêm tốn nhưng cậu ta tự hỏi không hiểu Berliac có chịu cắt ngay đi không. Bergère đột nhiên nhìn đồng hồ tay của ông ta :

(1) raki : một loại rượu mạnh Đông phương.

« Còn vị nha sĩ của cậu ? » Ông ta hỏi.

Berliac miễn cưỡng đứng lên.

« Hãy đi với tôi, Bergère, nó nài nỉ, chỉ cách có hai bước.

—Ồ không, vì cậu sẽ trở lại mà. Tôi muốn được ngồi chung bàn với bạn cậu ».

Berliac tiếp tục nán lại trong một lúc, nó ngồi đứng không yên.

« Kia, chuẩn đi chó, Bergère nói bằng một giọng oai vệ, cậu sẽ gặp lại chúng tôi ở đây ».

Khi Berliac đi rồi, Bergère đứng lên và tới ngồi xuống bên cạnh Lucien một cách tự nhiên. Lucien kể cho ông ta nghe việc tự tử của cậu ta một hồi lâu ; cậu ta cũng giải thích với ông ta rằng cậu ta có mặc cảm Oedipe với má cậu ta, và cậu ta là một đứa thủ dâm, và nơi thâm tâm cậu ta không yêu mến một điều gì hết, và tất cả đối với cậu đều là vô hại kịch. Bergère lắng nghe mà không nói lời nào vừa nhìn sâu vô mắt cậu ta, và Lucien cảm thấy được người khác hiểu mình thật là thú vị. Khi cậu ta dứt lời, Bergère thân mật choàng cánh tay qua hai vai cậu ta, và Lucien thở thấy mùi nước hoa Cologne và mùi thuốc lá Anh.

— Lucien, anh có biết tôi gọi tình trạng của anh là gì không ? Lucien nhìn Bergère với niềm hy vọng ; cậu ta đã không thất vọng.

« Tôi gọi nó là sự rối loạn, Bergère nói ».

Sự rối loạn : chữ đó bắt đầu một cách dịu dàng và trình bạch giống như một ánh trăng, nhưng vẫn « oi » (1) Cuối cùng có một thanh chói tai của một tiếng tù và.

(1) Sự rối loạn : Désarroi.

« Khờ chưa... » Lucien nói.

Cậu ta cảm thấy nghiêm trọng và lo lắng giống như khi nói với Riri rằng cậu ta mắc phải chứng mộng du.

Quán rượu mờ tối, nhưng cánh cửa mở toang ra phía đường, trên lớp sương mù màu vàng chiếu sáng của mùa xuân ; bên dưới mùi thơm tề chỉnh toát ra từ người Bergère, Lucien thở thấy mùi nặng nề của cái phòng tối tăm, một mùi rượu vang đỏ và gỗ ướt. « Cậu ta thăm nghĩ, tình trạng đó sẽ đưa mình tới đâu ? » Cậu ta không hiểu rõ người ta đã tìm thấy nơi cậu một phẩm cách hay là một chứng bệnh mới ; cậu ta trông thấy gần bên mắt cậu ta đôi môi linh động của Bergère không ngớt làm ần hiện màu sáng chói của một cái răng vàng.

« Tôi yêu mến những sinh vật trong tình trạng rối loạn, Bergère nói, và tôi nhận thấy anh có một may mắn lạ thường. Vì dù sao anh cũng có được tình trạng đó. Anh có trông thấy tất cả những con heo đó không ? Đó là những đứa ừ lì. Cần phải giao chúng cho kiến lửa, để cho chúng bị quấy rối phần nào. Anh có biết những con vật nhỏ bé cần mẫn sẽ làm gì không ?

— Chúng ăn thịt người, Lucien nói.

— Phải, chúng chỉ chưa lại bộ xương người mà thôi.

— Tôi hiểu, Lucien nói. Cậu ta nói thêm : Còn tôi ? Tôi phải làm gì đây ?

— Lạy Trời, không làm gì hết, Bergère nói với một vẻ hoảng hốt khô hài. Và nhưt là anh không nên ngồi. Ngoại trừ, ông ta nói vừa cười, ngồi trên cái cọc. Anh có đọc Rimbaud không ?

— Không Lucien nói.

— Tôi sẽ cho anh mượn tập thơ *Những linh giác* (1). Nè, chúng mình cần phải gặp lại. Nếu thứ năm này anh rỗi rảnh, hãy tới nhà tôi vào khoảng ba giờ, tôi ở tại Montparnasse, số 9, đường Campagne Première.

Thứ năm tuần sau đó, Lucien tới nhà Première và gần như ngày nào trong suốt tháng năm cậu ta cũng đều tới đó. Họ đồng ý nói với Berliac rằng hai người mỗi tuần gặp nhau một lần, vì họ muốn tỏ ra thẳng thắn đối với nó vừa tránh làm cho nó phiền muộn. Berliac để lộ hẳn cốt cách tầm thường ; nó nói với Lucien vừa cười ngạo : « Sao, một trò chim chuột phải không ? Ông ta kể cho mày nghe về sự lo lắng, và mày thì về việc tự tử : cũng là một trò chơi lớn đó ! » Lucien phản đối : « Tao lưu ý mày, cậu ta đổ mặt nói, là chính mày đã nói tới việc tự tử của tao trước hết. — Ô ! Berliac nói, như vậy chỉ cốt tránh cho mày khỏi phải xấu hổ đề nói tới việc đó ». Hai đứa ít gặp nhau hơn. « Tất cả những gì nơi nó làm cho tôi ưa thích, một hôm Lucien nói với Bergère, là những gì nó vay mượn của ông, giờ đây tôi mới biết. — Berliac là một con khỉ, Bergère vừa cười vừa nói, tôi luôn luôn bị lôi kéo về phía nó là vì vậy ! Anh có biết rằng bà ngoại của nó là người Do thái không ? Điều đó cũng giải thích nhiều việc. — Thực vậy », Lucien trả lời. Cậu ta nói thêm một lúc sau đó. « Ngoài ra, nó cũng là một đứa dễ thương ». Chỗ ở của Bergère đầy dẫy những đồ vật quái gở và khôi hài : những ghế tròn mà chỗ ngồi bằng nhung đỏ bắc trên những cái chơn đàn bà làm bằng gỗ, những tượng mọi nhỏ, một đai thắt lưng bằng sắt với những mũi nhọn, những cái vú bằng thạch cao trên

(1) Les Illuminations (Rimbaud).

đó người ta có gắn những cái muỗng nhỏ, trên bàn giấy, một con chì to lớn bằng đồng và một cái sọ thây tu đánh cắp tại một hầm hài cốt ở Mistra dùng làm vật chặn giấy. Các bức tượng có dán những bức thơ cáo phó trước cái chết của nhà siêu thực Bergère. Dù vậy, phòng trọ vẫn gây một cảm tưởng an thích một cách trí thức, và Lucien thích nằm dài trên trường kỷ lõm sâu của phòng hút. Điều làm cho cậu ta ngạc nhiên một cách đặc biệt, đó chính là số lượng to tát của những vật tức cười và những món đồ phỉnh gạt thiên hạ mà Bergère đã chôn cất trên một cái kệ : chất lỏng giá lạnh, bột nhảy mũi, lông ngựa, phân quái đản, giày treo vớ của cô dâu. Bergère cầm lên cục phân quái đản giữa các đầu ngón tay vừa tiếp tục nói và xem xét nó với vẻ nghiêm trang : « Những món đồ phỉnh gạt thiên hạ này, ông ta nói, có một giá trị cách mạng ; chúng làm lo sợ. Nơi chúng có nhiều sức tàn phá mạnh hơn nơi toàn cả công trình của Lénine ». Lucien, ngạc nhiên và thích thú, lần lượt nhìn cái khuôn mặt bán khoăn đó với hai mắt sâu hoắm và những ngón tay nhỏ nhắn kia đang cầm một cách yếu điệu một cục phân giả giống như thực. Bergère thường nói với cậu ta về Rimbaud và về sự rối loạn có hệ thống của mọi giác quan. « Khi nào đi ngang qua công trường La Concorde, anh có thể phân biệt được một cách rõ rệt và tùy ý một con Mọi cái quì gối đang mút cột tiêm bi, anh có thể cho rằng anh đã phá vỡ khung cảnh và đã được cứu thoát ». Ông ta cho cậu ta mượn tập *Những Linh giác, những tiếng hát của Maldoror*, và các tác phẩm của hầu tước Sade. Lucien cố gắng tìm hiểu một cách tận tình, nhưng có nhiều việc

cậu ta không hiểu được, và cậu ta cảm thấy khó chịu vì Rimbaud là một người đồng tính ái. Cậu ta nói với Bergère điều đó, ông ta cười: nhưng tại sao vậy, cậu bé? Lucien cảm thấy bối rối vô cùng. Cậu ta đỏ mặt và trong một lúc đâm ra thù ghét Bergère thậm tệ, nhưng cậu ta tự dần lòng, ngừng đầu lên và nói với một vẻ thẳng thắn thực thà: « Tôi đã nói một câu ngu ngốc ». Bergère vuốt tóc cậu. Ông ta tỏ ra đồng lòng: « Đôi mắt to lớn đầy vẻ bối rối ông ta nói: đôi mắt nai này... Phải, Lucien, anh đã nói một câu ngu ngốc. Thời kỳ gian của Rimbaud, đó là sự rối loạn đầu tiên và phi phạm của cảm tính nơi Rimbaud. Chính thời đó đã đem lại cho chúng ta những bài thơ của ông ta. Tin rằng có những vật đặc biệt dành cho sự khoái lạc xác thịt và đàn bà chính là những vật đó, vì họ có một cái lỗ giữa hai chơn, đó là sự sai lầm xấu xa và cố ý của bọn thú cừ. Hãy nhìn thử! Ông ta lôi ra từ bàn giấy một tấm hình ngà màu vàng và quảng lên gối Lucien. Lucien trông thấy những cái hàm không răng, hai chơn hé ra giống như hai môi và phóng ra giữa hai bắp vế của họ một cái gì trông giống như một cái lưỡi vẩy rêu. « Tôi mua bộ hình đó với giá ba quan tại Bou-Saada, Bergère nói. Nếu anh hun vào miệng của các nàng này, anh là một đứa con nhà lành và mọi người đều cho rằng anh sống một cuộc đời phóng đãng. Vì đó là những người đàn bà, anh hiểu không? Tôi thì tôi nói cho anh biết, điều thứ nhất cần phải làm là thuyết phục anh tin rằng tất cả đều có thể là những vật dành cho sự khoái lạc xác thịt. Tôi thì tôi làm tình với loài ruồi, ông ta vừa cười vừa nói: « Tôi có quen với một anh thủy quân lục chiến làm tình với con vịt. Anh ta nhét đầu con vịt vào một ngăn kéo, nắm chặt hai cẳng của nó và làm! » Bergère

véo tai Lucien một cách lo lắng và kết luận : « Con vịt chết và đại đội ăn thịt nó ». Sau khi nghe kể những câu chuyện như vậy, Lucien mặt nóng bừng, cậu ta nghĩ rằng Bergère là một thiên tài, nhưng về đêm có những lúc cậu ta thức dậy, mồ hôi ướt đầm, đầu đầy những quang cảnh quái dị và đậm tà, và cậu ta tự hỏi không hiểu Bergère có ảnh hưởng tốt cậu ta không ? « Một mình ! cậu ta rên rỉ vừa vịn tay, không có một người nào chỉ vẽ cho mình, nói cho mình biết mình có đi đúng đường hay không ! » Nếu cậu ta đi tới đích, nếu cậu ta thực lòng làm sai chạy tất cả các giác quan, phải chăng cậu ta sẽ không hụt giở và chết đuối ? Một hôm trong khi nói về André Breton một hồi lâu, Lucien thăm thỉ như trong một giấc chiêm bao : « Phải, nhưng mà, nếu sau thời gian đó tôi không thể trở lại như lúc trước thì sao ? » Bergère giục mạnh : « Trở lại lúc trước ? Ai nói trở lại như lúc trước ? Nếu anh trở thành người điên, càng hay. Sau đó, như Rimbaud đã nói, « những thầy tư tế khác sẽ tới ». « Tôi cũng nghĩ như vậy », Lucien buồn bã nói. Cậu ta ghi nhận rằng những buổi chuyện trò lâu dài đó có một kết quả trái ngược với những gì Bergère mong mỏi, ngay khi Lucien bắt giác thấy có một cảm giác có phần nào vi diệu, một cảm tưởng độc đáo, cậu ta bắt đầu run lên : « Nó khởi sự », cậu ta thăm nghĩ. Cậu ta thực lòng chỉ muốn có những tri giác tầm thường và tri độn nhút ; cậu ta chỉ cảm thấy dễ chịu vào buổi chiều bên cạnh ba má cậu ta, đó là sào huyệt của cậu ta. Hai người nói về Briand, sự thiếu thiện chí của người Đức, những tấm tả của Jeanne người chị bà con và về vật giá ; Lucien trao đổi với hai người một cách khoải trá những câu chuyện đượm ý thô tục. Một

hôm, sau khi từ già Bergère, trở về phòng cậu ta khóa cửa lại một cách vô ý thức và đầy chốt cửa. Khi nhận thấy cử chỉ của mình, cậu ta gắng gượng để cười, nhưng suốt đêm cậu ta không làm sao nhắm mắt : cậu ta vừa chợt hiểu rằng cậu ta lo sợ.

Thế nhưng, cậu ta không hề ngừng lui tới với Bergère. « Ông ta mê hoặc mình », cậu ta thầm nói. Và thứ nữa cậu ta nhiệt liệt tán thưởng tình bạn rất tế nhị và thực đặc biệt mà Bergère đã biết cách thiết lập giữa hai người. Không từ bỏ giọng nói hùng tráng và gần như chói tai đó, Bergère có một nghệ thuật làm cho Lucien cảm nhận hay, cũng có thể nói, cảm động vì sự triu mến của ông ta : chẳng hạn ông ta thắt lại nút cà vạt cho cậu ta vừa rầy cậu ta đã ăn bữa vụng về, ông ta chải tóc cho cậu ta bằng một cây lược vàng xuất xứ từ Cam Bốt. Ông ta bắt Lucien phô bày thân mình cậu ta và giải thích cho cậu ta vẻ đẹp khốc liệt và thống thiết của tuổi trẻ : « Anh là Rimbaud, ông ta nói, ông ta có hai bàn tay to ón giống như của anh lúc ông ta đến Ba lê để thăm Verlaine, ông ta có khuôn mặt hồng hào của gã nông dân trẻ tuổi khỏe mạnh và thân hình dong dỏng của loại gái tóc vàng ». Ông ta buộc Lucien cởi cổ áo và mở nút áo sơ mi, kể đó dẫn cậu ta, đang trong tình trạng e then chết người, tới trước một tấm gương và chỉ cho cậu ta chiêm ngưỡng sự hòa hợp dễ thương giữa hai gò má hồng hào với cái cổ màu trắng ; thế rồi ông ta mơn trớn bằng một bàn tay nhẹ nhàng hai bên hông của Lucien và buồn bã nói tiếp : « Người ta cần phải tự tử vào năm hai mươi tuổi ». Giờ đây, Lucien thường hay soi gương, và tập với hương cái phong vận trẻ trung đầy vẻ ngưng ngệ của mình. « Minh là Rimbaud », cậu ta thầm nghĩ, vào ban

đêm, trong khi cởi bỏ quần áo bằng những cử chỉ đầy vẻ dịu dàng, và bắt đầu tin rằng cậu ta có cuộc đời ngắn ngủi và bi đát của một đóa hoa tuyệt đẹp. Những lúc đó, cậu ta có cảm tưởng hình như đã có biết qua, vào những ngày đã xa xưa lắm, những ấn tượng tương tự và một hình ảnh phi lý trở về trong đầu cậu ta : cậu ta trông thấy mình rất nhỏ bé, với một cái áo dài xanh lơ và hai cánh thiên thần, phân phát hoa trong một buổi đấu giá từ thiện. Cậu ta nhìn hai cái chơn dài của mình. « Mình có làn da mịn màng không ? » Cậu ta thăm nghĩ với niềm vui thích. Và một lần cậu ta lướt đôi môi cậu ta dọc theo cánh tay ngoài, từ cườm tay cho đến ngón cái chỏ, dọc theo một đường gân nhỏ xanh lơ, trông thật dễ thương.

Một hôm, khi đến nhà Bergère, cậu ta gặp một sự ngạc nhiên khó chịu : Berliac đang có mặt ở đó, nó đang dùng một con dao để tách ra những mảnh vỡ từ một vật màu đen nhạt trông giống như một cục đất. Hai đứa đã không gặp mặt nhau từ mười ngày nay : chúng siết tay nhau một cách lạnh nhạt. « Mày có trông thấy vật này không, Berliac nói, đây là chất cần sa. Ông ấy và tao sẽ nhét nó vô ống vớ giữa hai lớp thuốc vàng hoe, nó sẽ gây một cảm giác bất ngờ ». Hai người cười lên, và Berliac nhấn mạnh, mắt quí quái : « Mày mới thực là ngốc, mày sẽ hút một điếu : mày không thể tưởng tượng nó dễ chịu tới mức nào—Tao đã nói với mày là tao không hút!» Lucien nói. Berliac không trả lời thêm một câu nào nữa, nó chỉ mỉm cười bằng một vẻ trên trước, và Lucien trông thấy Bergère cũng mỉm cười. Cậu ta dậm chân và nói : « Tao không thích chất đó, tao không muốn tự hành xác, tao nhận thấy dùng những thứ đó khiến mình phải trở nên si mê, thực

« Mọi điều này đều » — Các từ là như vậy, nhưng Lucien ngồi yên, không khi nhận biết được làm thế nào những lời vừa nói, và tưởng tượng những gì Bergère có thể nói về mình, sau ta muốn giới thiệu, và một mặt trả lời : « Đây là một đứa trẻ em gái, Berliac nói với anh em, bây giờ anh em đang ngồi, nhưng lại rất sợ bị bắt gở — Tao không muốn giữa những lời mà này, Lucien nói bằng một giọng trầm trầm hơn : đó là một sự nó là cũng bao nhiêu sự nó là khác và tao muốn được tự do. — Hãy nói rằng mày sẽ nhập cuộc. » Berliac trả lời giọng quyết liệt. Lucien sắp sửa tăng cho nó hai cái tát, vừa lúc cậu ta nghe giọng nói oai vệ của Bergère vang lên : « Thôi đi, Charles, ông ta nói với Berliac, chính anh ta mới có lý. Anh ta sợ hãi nhập cuộc cũng là do sự rối loạn tinh thần ». Cả hai người đều hút, nằm dài trên trường kỷ, và một mùi giấy Arménie tỏa ra trong căn phòng. Lucien ngồi trên một ghế tròn thấp bọc nhung đỏ và yên lặng ngắm nhìn họ. Một lúc sau, Berliac ngả đầu ra phía sau và mi mắt nhấp nháy và một nụ cười ngây ngất. Lucien nhìn nó với vẻ thù hận và cảm thấy như bị làm nhục. Cuối cùng Berliac đứng lên và rời căn phòng bằng một bước chân dự dự : nó vẫn giữ trên môi nụ cười ngái ngủ và khoải trá một cách quái gở đó cho tới cùng. « Cho tôi một điều », Lucien nói bằng một giọng khàn khàn. Bergère cười « Không cần, ông ta nói, đừng để ý tới những gì Berliac đã nói. Anh có biết nó hiện đang làm gì không? — Tôi cóc cần », Lucien nói. Nó đang mưa, Bergère điềm nhiên nói. Đó là phản ứng duy nhất mà bao giờ chất cần sa cũng mang lại cho nó. Kỳ dư chỉ là hài kịch nhưng có khi tôi ép nó hút vì nó muốn lóc tôi và việc đó làm cho tôi vui thích ». Hôm sau Berliac đến trường học và nó muốn tỏ ra cao ngạo với Lucien. « Mày lên xe lửa, nó nói, nhưng

lại chọn lựa kỹ càng những gì còn lại nơi sân ga.» Nhưng nó đã gặp phải tay đối thủ. « Mày là một thằng tra lòi thiên hạ, Lucien trả lời, mày ới mừa đó, bỏ ẹ ». Berliac tái mặt. « Chính Bergère đã nói với mày như vậy phải không ? — Vậy mày muốn ai nói đây ? — Tốt lắm, Berliac ấp ứng nói, nhưng tao không ngờ Bergère là một kẻ mới chuồng cũ vòng như vậy ». Lucien có hơi lo ngại : cậu ta đã hứa với Bergère là sẽ không kể lại một điều gì hết. « Kia, có gì đâu ! cậu ta nói, ông ta không có phụ mày, ông ta chỉ muốn chứng tỏ rằng việc đó không hấp dẫn ». Nhưng Berliac quay lưng bỏ đi mà không bắt tay cậu ta. Lucien không lấy làm đặc ý cho lắm khi gặp lại Bergère. Anh đã nói gì với Berliac ? » Bergère hỏi bằng một vẻ thản nhiên. Lucien cúi đầu không đáp : cậu ta cảm thấy phiền muộn. Nhưng đột nhiên cậu ta cảm thấy bàn tay của Bergère đặt lên gáy : « Không hề gì đâu. Dù sao, việc đó cũng cần phải chấm dứt, những kịch sĩ không bao giờ làm cho tôi vui thích lâu dài ». Lucien lấy lại được phần nào sự can đảm : cậu ta ngẩng đầu lên lại và mỉm cười : « Nhưng tôi cũng vậy, tôi cũng là một kịch sĩ, cậu ta nói vừa nhấp nháy mí mắt — Phải, nhưng anh thì xinh đẹp », Bergère trả lời vừa kéo cậu ta sát vào người ông ta. Lucien cứ đề mặc ; cậu ta thấy dịu dàng như một cô gái và nước mắt ứa ra. Bergère hun lên má cậu và khẽ cắn lỗ tai vừa gọi cậu ta khi thì bằng « con tiện ti nhỏ bé của tôi » khi thì « cậu em nhỏ của tôi », và Lucien nghĩ rằng thực là dễ chịu có được một người anh lớn khoan hồng và thông minh như vậy.

Ông bà Fleurier muốn biết mặt người đàn ông tên là Bergère mà Lucien không ngớt nhắc tới và hai người mời ông ta tới dùng bữa ăn tối. Mọi người đều nhận

thấy ông ta dễ mến, cho đến cả Germaine, cũng chưa bao giờ trông thấy một người đàn ông nào tao nhã tới mức đó ; ông Fleurier có quen biết với tướng Nizan vốn là chú của Bergère tất lấy làm sung sướng phó thác Lucien cho Bergère vào dịp lễ Pentecôte. Hai người đáp xe hơi đi Rouen ; Lucien muốn xem nhà thờ và tòa đô sảnh, nhưng Bergère từ chối hẳn hỏi : « Những thứ rác rưởi đó à ? » Ông ta hỏi với vẻ hồn xược. Cuối cùng hai người trải qua hai giờ tại một ô điểm đường Cordelières, và Bergère khiến cười nôn ruột. Ông ta gọi tất cả các á bằng « Cô » vừa thúc đầu gối vô chơn Lucien bên dưới cái bàn, kể đó cùng một á trèo lên gác, nhưng trở xuống năm phút sau : « Hãy chuẩn, ông ta khẽ nói, nếu không sẽ có dụng độ ác liệt ». Hai người nhánh tay trả tiền và ra ngoài. Ngoài đường, Bergère thuật lại những gì đã xảy ra, ông ta thừa lúc người đàn bà quay lưng lại đã bỏ nguyên một nắm lông ngựa lên giường, kể ông ta cho biết mình bắt lực và quay trở xuống. Lucien uống hai ly huyết ky và có hơi ngất ngưỡng ; cậu ta hát bài *pháo thủ tại Metz* và *De Profundis morpionibus*, cậu ta nhận thấy thực là tuyệt diệu vì Bergère tỏ ra vừa sâu sắc vừa trẻ con.

« Tôi chỉ giữ có một phòng, Bergère nói khi hai người tới khách sạn, nhưng có một phòng tắm rộng lớn ». Lucien không lấy làm ngạc nhiên : Trên xe cậu đã mơ hồ nghĩ mình sẽ ở chung phòng với Bergère nhưng không hề dừng lại lâu dài nơi ý nghĩ đó. Giờ đây khi không còn có thể thoái thác nữa, cậu ta mới nhận thấy như vậy thực là khó chịu, nhứt là khi cậu ta không có bàn chân sạch sẽ. Cậu ta tưởng tượng, trong khi người ta cho mang va li lên, rằng Bergère sẽ nói với cậu ta : « Cậu mày dơ

dây quá, cậu mày sắp làm đen hết chân giường », và cậu ta sẽ trả lời ông ta với vẻ hồn xược : « Ông có những ý nghĩ thực là trưởng giả về sự sạch sẽ ». Nhưng Bergère lấy cái va li của ông ta đẩy cậu vô phòng tắm vừa nói : « Hãy vào trong đó mà thu xếp, tôi sắp cỡi quần áo trong phòng ». Lucien rửa chân và móng. Cậu ta muốn đi cầu tiêu nhưng lại e ngại và tạm tiêu vô lavabo; kể bận áo ngủ vô, mang đôi dép mà má cậu ta cho mượn (dép của cậu ta đã lủng cả) và gõ cửa : « Ông xong chưa ? Cậu ta hỏi — Xong, xong rồi, cứ vô ». Bergère đã trông vô một cái áo loại bận trong nhà màu đen trên một cái quần rộng màu xanh da trời. Căn phòng thoắt thấy mùi dầu thơm Eau de Cologne. « Chỉ có một cái giường à ? » Lucien hỏi. Bergère không trả lời : ông ta nhìn Lucien với một vẻ kinh ngạc được kết thúc bằng một trận cười vang dội : « Anh không có quần ngủ à ! Ông ta nói vừa cười. Cái nón ngủ đâu rồi ? Ồ không, anh trông tức cười quá, tôi muốn phải chỉ anh trông thấy người anh. — Đã hai năm nay, Lucien nói một cách giận dữ, tôi xin má mua cho tôi một bộ quần áo ngủ ». Bergère bước về phía cậu ta : « Kia, hãy cởi nó ra, ông ta nói bằng một giọng ôn tồn, tôi sẽ cho anh mượn bộ đồ của tôi. Nó có thể hơi rộng, nhưng vẫn đỡ hơn bộ đồ của anh ». Lucien đứng chết trân giữa phòng, mắt dán chặt xuống những ô hình thoi xanh đỏ trên tấm thảm. Cậu ta muốn quay trở lại phòng tắm nhưng sợ bị cho là khờ khạo, và cậu ta ném tung cái áo sơ mi bên trên đầu. Một khoảng im lặng : Bergère mỉm cười nhìn Lucien, và Lucien đột nhiên biết rằng mình đang trần truồng ở giữa phòng và mang dưới chân đôi dép lòn lẹt của má cậu ta.

Cậu ta nhìn hai bàn tay của mình — hai bàn tay to lớn của Rimbaud —, cậu ta muốn úp tay lên bụng và it ra cũng che đây vật đó, nhưng cậu ta tự trấn tĩnh và chấp tay ra sau lưng một cách dững cäm. Trên các bức tường, giữa hai dãy hình thoi, là những hình vuông nhỏ màu tím tiếp nối nhau và trông nhỏ dần. « Tôi cam đoan, Bergère nói, anh trong trắng như một một đứa con gái còn trinh : anh hãy nhìn vô gương, Lucien, anh đổ ừng xuống tới cả ngực. Dù rằng như vậy anh trông đồ hơn là chỉ mặc có áo ngủ. — Phải, Lucien gắng gương nói, nhưng người ta không bao giờ có được vẻ thanh nhã khi trần truồng như nhộng ». Bergère quăng cho cậu ta một bộ quần áo ngủ bằng tơ có mùi lavande và cả hai trèo lên giường. Một sự im lặng nặng nề: « Khó chịu quá, Lucien nói: tôi muốn mưa ». Bergère không trả lời và Lucien đồ lỗi cho huyết kỳ. « Ông ta sắp ăn nằm với mình » cậu ta thầm nói. Các hình thoi của tấm thảm bắt đầu quay tròn trong khi mùi dầu thơm Eau de Cologne ngọt ngọt chặn ngang cổ họng cậu ta « Đáng lẽ mình không nên chấp nhận chuyển đi này ». Cậu ta không được may mắn những lúc gần đây, bao nhiêu lần cậu ta suýt chút nữa khám phá ra Bergère tróc muốn điều gì nơi cậu và mỗi lần, như thế đó là một sự bất kỳ cố ý, một việc gì đó bất thần xảy ra xoay chiều ý nghĩ của cậu ta. Và giờ đây, cậu ta đang nằm đó, trên cái giường của ông ta, và chờ đợi ông ta muốn làm gì thì làm. « Mình sẽ đi tìm cái gối nằm của mình và vô ngủ trong phòng tắm ». Nhưng cậu ta e ngại, cậu ta nghĩ tới cái nhìn chế diễu của Bergère. Cậu ta cười : « Tôi nhớ tới cái à ban nãy, cậu ta nói, chắc à ta đang gãi ». Bergère vẫn không trả lời, Lucien liếc nhìn ông ta : ông ta nằm ngửa, vẻ hồn nhiên, gối đầu lên tay

Thế rồi một niềm giận dữ xăm chiếm lấy Lucien, cậu ta chống cùi chỏ nhóm một bên người lên : « Ông đang chờ đợi gì đó ? Ông mang tôi đến đây để làm mất thì giờ à ? »

Đã quá muộn để cậu ta hối tiếc câu nói của mình. Bergère đã quay về phía cậu và ngấm nghĩa bằng một con mắt điều cốt : « Hãy nhìn xem cậu bé khờ khạo với khuôn mặt thiên thần này. Sao, cậu bé, tôi không bắt cậu thứ nhận : cậu muốn nhờ tôi để làm sai chạy các giác quan nhỏ nhỏ của cậu ». Ông ta lại nhìn cậu trong một lúc, mặt của hai người gần như chạm vào nhau, kể ông ta ôm choàng lấy Lucien và mơn trớn ngực cậu ta bên dưới lớp áo ngủ. Cũng không có gì khó chịu, hơi nhột một chút, chỉ có điều là Bergère tỏ ra quá quắt, ông làm ra vẻ ngu dốt và gằng gượng lập đi lập lại : « Cậu mày không biết xấu hổ sao, đồ heo con, cậu mày không biết xấu hổ sao, đồ heo con ! » giống như những đĩa hát báo niếu giờ khởi hành của các chiếc xe lửa nơi những sân ga. Bàn tay của Bergère trái lại linh động và nhẹ nhàng, trong tư như một con người. Nó phớt nhẹ lên hai cầu núm vú của Lucien. Người ta có thể cho đó là sự mơn trớn của làn nước ấm áp khi người ta bước vô bồn tắm. Lucien muốn túm lấy bàn tay đó, gỡ nó ra khỏi người cậu ta và bóp vặn nó, nhưng làm như vậy Bergère sẽ cười nhạo báng : « hãy thử cùi cậu bé còn trinh này ». Bàn tay lướt chậm chậm dọc theo bụng cậu và không vội chạc nút dây lưng đang giữ lấy cái quần. Cậu ta cứ để mặc : nó nặng và mềm giống như một bông đá thấm nước và cậu ta sợ hãi một cách kinh khủng. Bergère đã kéo mềm xuống, ông ta kê đầu lên ngực của Lucien và có vẻ

như đang chần bệch. Lucien ợ lên hai lượt và cậu ta sợ phải mửa lên mái tóc bạc đẹp để rất thích đáng đó., « Ông dề lên bao tử của tôi », cậu ta nói. Bergère hơi nhóm người lên và luồn bàn tay xuống phía dưới thắt lưng của Lucien, bàn tay kia không còn mon trớn nữa, nó kéo giắt... « Anh có cái mông nhỏ nhắn và đẹp », Bergère đột nhiên nói. Lucien ngỡ đang ở trong một cơn ác mộng : « Ông thỉnh nó không ? » cậu ta hỏi với vẻ ẻo ẹo.

Nhưng Bergère đột nhiên ngừng đầu lên với một vẻ tức giận : « Thằng lỏi bịp bợm khà ố, ông ta giận dữ nói, nó muốn diễn trò Rimbaud nhưng đã hơn một tiếng đồng hồ mình ráng sức mà không kích thích được nó ». Những giọt nước mắt bức tức dâng lên mắt Lucien, và cậu ta dùng hết sức mạnh đẩy ông ta : « Đó không phải là lỗi của tôi, cậu ta nói bằng một giọng thô thê, ông đã cho tôi uống rượu nhiều quá, tôi muốn mửa. — À, được rồi, mửa đi ! Bergère nói, và hãy thư thả ». Ông ta nói tiếp giữa hai hàm răng : « Thú vị lắm ». Lucien kéo quần lên, tròng vào cái áo ngủ màu đen, và bước ra ngoài. Khi khép lại cánh cửa của cầu tiêu, cậu ta cảm thấy lẻ loi và bơ vơ tới mức cậu ta đã bật khóc nức nở. Trong túi áo ngủ không có khăn tay và cậu ta chùi mắt và mũi bằng giấy vệ sinh. Cậu ta đã hoài công thực hai ngón tay vô cớ hòng, cậu ta không mửa được. Thế rồi cậu ta tự động để cho cái quần rơi xuống và ngồi xuống ghế cầu vừa run lẩy bẩy : « Đồ khốn nạn, cậu ta thầm nghĩ, đồ khốn nạn ! » Cậu ta bị làm xấu một cách ghê tởm, nhưng cậu ta không hiểu mình bị xấu hổ vì đã chịu đựng những sự mon trớn của Bergère hay vì đã không cảm thấy bối rối. Hành lang kêu rắc ở phía ngoài cánh cửa, nhưng cậu ta không thể quyết định trở vô

phòng : « Dù vậy mình cũng phải quay vô, cậu ta thăm nghĩ, cần phải như vậy, nếu không ông ta sẽ cóc cần đến mình — cùng với Berliac ! » và cậu ta khẽ nhóm người lên, nhưng ngay sau đó cậu ta trông thấy lại khuôn mặt của Bergère và vẻ khờ khạo của ông ta, cậu ta nghe ông ta nói : « Cậu mày không biết xấu hổ sao, đồ con heo ! » Cậu ta rơi lại xuống chỗ ngồi, một cách tuyệt vọng. Một lúc sau, cậu ta bị tháo dĩa một cách dữ dội khiến cậu ta đổ bót phần nào : Nó tháo ra phía dưới, cậu ta thăm nghĩ, mình thích như vậy hơn ». Quả thực, cậu ta không còn nghe buồn nữa nữa. « Ông ta sắp làm đau mình », cậu ta bất chợt nghĩ thầm, và ngỡ rằng sắp phải bất tỉnh. Cuối cùng cậu ta nghe lạnh đến nỗi rằng cậu đánh lập cập, cậu nghĩ rằng mình sắp ngã bệnh và đột ngột đứng lên. Khi cậu ta trở vào phòng, Bergère nhìn cậu ta bằng một vẻ gượng gạo ; ông ta hút thuốc, áo ngủ mở ra và người ta trông thấy thân trên gầy ốm của ông ta. Lucien từ từ cởi dép và áo ngủ, và lặng lẽ chui xuống phía dưới mền : « Xong chưa ? » Bergère hỏi. Lucien nhún vai « Tôi lạnh ! — Anh có muốn tôi sưởi ấm anh không ? — Cứ thử coi » Lucien nói. Tức thời cậu ta cảm thấy bị đè bẹp dưới một sức nặng to tát. Một cái miệng ấm và mềm dán vào miệng cậu. Người ta có thể cho đó là một miếng thịt bò nướng chưa chín. Lucien không còn biết gì nữa, không còn biết mình đang ở đâu, và cậu ta gần như muốn ngộp thở, nhưng lấy làm hài lòng và nghe ấm lại. Cậu ta nghĩ tới Bà Besse đã ấn bàn tay lên bụng cậu ta vừa gọi « con búp bê nhỏ bé của tôi », tới Hébrard đã gọi cậu ta là « mục măng dài » và nghĩ tới những cái chậu tó cậu ta dùng vào buổi sáng vừa tưởng tượng ông Bouffardier sắp sửa đi vào rửa

uết cho cậu ta, và cậu ta thầm nhủ « Mình là con búp bê nhỏ của ông ta ! » Ngay lúc đó, Bergère kêu lên một tiếng đặc thẳng « Dữ hôn ! ông ta nói, anh mới chịu quyết định. Nào, ông ta nói vừa thở hồn hèn, thử làm một cái gì với anh xem sao ».

Hôm sau, hai người thức dậy vào lúc trưa. Người bồi phòng mang lại giường họ bữa ăn sáng, và Lucien nhận thấy hẳn có vẻ xác lác « Hẳn cho mình là một đứa kẻ gian », cậu ta thầm nghĩ với một thoáng rung mình bất mãn. Bergère tỏ ra rất hiền từ, ông ta bận quần áo trước và đi hút một điếu thuốc tại công trường Vieux Marché, trong khi Lucien đi tắm « Việc đó thực là khó chịu, Lucien thầm nghĩ vừa chà sát một cách tỉ mỉ cái gang tay có lông lên người ». Giai đoạn kinh hãi đầu tiên trôi qua, và khi cậu ta nhận thấy rằng việc ấy không đau đớn như đã trông, cậu ta đã chìm vào trong một nỗi buồn ủ rũ. Cậu ta luôn mong sao cho việc đó chấm dứt, và cậu ta có thể nhắm mắt ngủ, nhưng Bergère đã không để yên cho cậu ta cho đến bốn giờ sáng. « Dù sao mình cũng cần phải làm xong bài lượng giác của mình » cậu ta thầm nhủ. Và cậu ta cố gắng chỉ nghĩ đến công việc của mình mà thôi. Ngày trôi qua thật dài. Bergère kể cho cậu ta nghe cuộc đời của Lauréamont, nhưng Lucien không chăm chú nghe ông ta ; Bergère làm cho cậu ta hơi khó chịu. Buổi tối, hai người ngủ tại Caudebec và tự nhiên là Bergère quấy rầy Lucien trong một lúc khá lâu, nhưng, vào khoảng một giờ sáng, Lucien nói hẳn cho ông ta biết rằng mình buồn ngủ và Bergère để yên cho cậu ta mà không tỏ vẻ gì bất mãn. Hai người trở về lại Ba lê vào lúc chiều tối. Tóm lại, Lucien không có gì bất mãn với chính mình.

Ba má cậu ta tiếp đón cậu ta một cách niềm nở :

« Ít ra con cũng có cảm ơn ông Bergère chứ ? » Má cậu ta hỏi. Cậu ta nán lại với ông bà một lúc để nói về miền quê Normandie và đi ngủ sớm. Cậu ta ngủ như một thiên thần, nhưng hôm sau, khi thức dậy, cậu ta cảm thấy như lòng mình run rẩy. Cậu ta ngồi dậy và đến soi gương một hồi lâu. « Mình là một đứa kẻ gian », cậu ta thầm nói. Và cậu ta nghe rõ rồi. « Dậy con, Lucien, má cậu ta kêu lớn qua cánh cửa, sáng nay con đi học. — Con dậy đây, má », Lucien ngoan ngoãn trả lời, nhưng cậu ta lại để rơi trở lại xuống giường, và đưa mắt nhìn các ngón chân. « Thực quá bất công, mình đã không ý thức được, mình thiếu kinh nghiệm ». Các ngón chân đó, một người đàn ông đã lần lượt mút chúng. Lucien quay phác đầu sang chỗ khác : « Ông ta biết rõ. Việc làm của ông ta đối với mình có mang một cái tên, đó là sự ăn nằm với một người đàn ông và ông ta cho biết điều đó. Thực đáng tức cười. — Lucien mỉm cười chua chát — hết ngày này sang ngày khác, người ta có thể tự hỏi : mình có thông minh không, mình có tự đắc không, không bao giờ mình đi tới quyết định được. Và cạnh đó, có những nhân hiệu sẽ được dán lên người mình một sáng đẹp trời nào đó và mình sẽ mang chúng trọn đời : Lucien chẳng hạn, cậu ta to lớn và tóc vàng, giống cha, cậu ta là con một và, kể từ hôm qua, cậu ta là một đứa kẻ gian. Người ta sẽ nói về cậu ta : « Fleurier, ông cũng biết rõ chàng thiếu niên cao lớn tóc vàng đồng tính luyến ái đó phải không ? » Và người ta sẽ trả lời : « A có. Gã kẻ gian cao lớn phải không ? Tôi biết rõ lắm ».

Cậu ta bận quần áo và ra đường, nhưng không còn lòng dạ nào để tới trường. Cậu ta theo đại lộ Lamballe đi xuống tới sông Seine và bước dọc theo bờ sông. Bầu

trời trong vắt, các đường phố thoả mùi lá xanh tươi, mùi dân hắc và thuốc lá Anh. Một thời gian thơ mộng dành cho việc ăn bận áo quần áo sạch sẽ trên một thân người tắm rửa sạch sẽ cùng với một tâm hồn tinh khôi. Mọi người đều có vẻ đạo đức, chỉ có một mình Lucien là cảm thấy ám muội và bất thường giữa mùa xuân ấy. « Đó là con doc bất hạnh, cậu ta thầm nghĩ, mình bắt đầu bằng một mặc cảm Oedipe, sau đó mình trở thành đứa thủ phạm và giờ đây, mình đi tới việc kê gian, mình sẽ dừng lại ở đâu đây? » Dĩ nhiên, trường hợp của cậu ta chưa lay lăm gì nghiêm trọng; cậu ta không lấy làm khoái thích cho lắm đối với những vuốt ve của Bergère. « Nhưng nếu mình lại quen với việc đó thì sao? cậu ta lo lắng nghĩ thầm. Mình sẽ không còn thể thiện nó được, nó cũng giống như là nha phiến ». Cậu ta sẽ trở thành một người trụy lạc, không ai còn muốn tiếp cậu ta nữa, những người thợ của ba cậu ta sẽ cười ngạo khi cậu ta ra lệnh. Lucien hình dung với niềm thỏa mãn định mạng ghê tởm của mình. Cậu ta tưởng tượng năm cậu ta ba mươi lăm tuổi, yêu điệu và đánh phấn thoa son, và một ông có râu mép với huy chương Bắc đầu bội tinh, giờ lên cây gậy bằng một vẻ dữ dằn. « Sự hiện diện của ông tại đây là một điều sỉ nhục cho mấy đứa con gái của tôi ». Lúc đó đột nhiên, cậu ta lao đảo và bất chợt ngừng đóng trờ: anh ta vừa nhớ lại một câu nói của Bergère. Chuyện xảy ra tại Caudebec vào một đêm. Bergère đã nói: « A kia! anh ghiền việc đó rồi sao? » Ông ta muốn nói gì đây? Tất nhiên là Lucien không phải là gỗ đá và cứ bị vầy vọc hoài thì... « Việc đó không chứng tỏ một điều gì hết », cậu ta lo lắng nhủ thầm. Nhưng người ta cho rằng những người đó thực khác thường mới tìm ra được những kẻ đồng

sở thích, họ giống như thể một giác quan thứ sáu. Lucien nhìn một hồi lâu một viên đội Cảnh sát điều khiển sự lưu thông trước cầu Iéna. « Viên đội đó có thể kích thích được mình không ? » Cậu ta nhìn chăm chú cái quần dài màu xanh lơ của viên đội, cậu ta trông trọng những bắp vế vạm vỡ và nhiều lông : « Chúng có tác dụng nào đối với mình không ? » Cậu ta bước đi trở lại cảm thấy rất nhẹ nhõm. « Tình trạng không có gì nghiêm trọng lắm, cậu ta thầm nghĩ, mình vẫn còn có thể thoát được. Ông ta lạm dụng sự rối loạn của mình, nhưng mình không thực sự là một đứa kẻ gian ». Cậu ta thử thi nghiêm trở lại với bất cứ người nào chạm mặt cậu ta, và lần nào cũng không có kết quả. « May quá ! cậu ta thầm nghĩ, mình đã phát sốt lên ! » Đó là một sự cảnh cáo, chỉ vậy thôi. Không nên tái diễn trở lại, bởi vì một thói quen xấu thường ảnh hưởng mau và với lại cậu ta cũng cần kịp chữa lành các mặc cảm của cậu ta. Cậu ta quyết định nhờ một nhà chuyên môn phân tâm cậu ta mà không cho ba má cậu ta hay biết. Sau đó, cậu ta kiếm một cô nhân tình và trở thành một người đàn ông như những người khác. Lucien bắt đầu cảm thấy yên lòng, đột nhiên nghĩ đến Bergère : ngay lúc này, Bergère hiện diện ở đâu đó tại Ba lê, tự lấy làm khoái trá và đầu đầy những kỷ niệm : « Ông ta biết hết về mình, ông ta biết rõ cái miệng mình, ông ta nói : « Anh có một cái mũi mà tôi sẽ nhớ hoài » ; ông ta sẽ đi khoe với bạn bè, vừa nói : « Tôi đã chiếm đoạt được cậu ta » như thể mình là một cô nhân tình. Ngay lúc này, có lẽ ông ta đang kể lại những đêm đó cho... — trái tim Lucien ngừng đập — cho Berliac ! Nếu ông ta làm như vậy, mình sẽ giết ông ta ». Berliac thù ghét mình, nó sẽ kể lại chuyện đó cho

cả lớp, mình là một đứa bỏ đi, bạn bè sẽ từ chối bắt tay mình. Mình sẽ nói rằng không đúng như vậy, Lucien thậm chí nói về thất thân, mình sẽ khởi tố, mình sẽ nói là ông ta hiếp mình ». Lucien thù hận Bergère tận xương tủy. Không có ông ta, nếu không có mớ ý thức xấu xa và không phương cứu chữa đó, mọi việc đều có thể dàn xếp được, không có người nào biết được điều gì hết và chính Lucien cuối cùng sẽ quên đi chuyện đó. « Phải chi ông ta có thể chết bất đắc kỳ tử ! Lạy trời, xin Ngài hãy cho ông ta chết tối nay trước khi ông ta kịp nói với người khác một điều gì. Lạy Trời, xin hãy ém nhem câu chuyện này. Ngài không thể muốn cho con trở thành một đứa kẻ gian ! Dù sao, ông ta cũng nắm giữ mình ! Lucien giận dữ nghĩ thầm. Mình sẽ phải quay trở lại nhà ông ta và phải tuân theo mọi ý muốn của ông ta và phải nói rằng mình thích việc đó, nếu không mình sẽ bị tiêu ma ! » Cậu ta bước thêm vài bước nữa và nói thêm, đề đề phòng « Lạy Trời, xin hãy làm cho Berliac cũng chết luôn ». Lucien không thể tự ngăn mình đừng quay trở lại nhà Bergère. Những tuần lễ sau đó, cậu ta cứ ngỡ ông ta theo mình như hình với bóng và, khi làm việc trong phòng, cậu ta giựt mình mỗi lần có ai bấm chuông; ban đêm, cậu ta có những cơn ác mộng kinh tởm : Bergère cưỡng bức cậu ta ngay giữa sân trường Saint Louis, tất cả học trò đều có mặt ở đó và nhìn cậu ta vừa cười ngạo. Nhưng Bergère không hề một lần nào thử tìm cách gặp mặt cậu ta và trở thành biệt vô âm tín. « Ông chỉ ham muốn thân xác mình mà thôi », Lucien giận dữ nghĩ thầm. Berliac cũng biến mất và Guigard một đội khi có đi cùng với nó tới trường đưa vào ngày chúa nhật đã xác nhận rằng nó đã rời khỏi Ba Lê sau

một cơn suy nhược thần kinh. Dần dần Lucien tìm lại được sự yên ổn tâm thần: chuyến đi Rouen của cậu ta chỉ còn lại như một giấc chiêm bao mờ ám và kỳ cục, không dính liú vào một điều gì hết, cậu ta gần như đã quên hết mọi chi tiết, chỉ giữ lại ấn tượng về một mùi da thịt thắm đậm, mùi nước dầu thơm Eau de Cologne và một niềm phiền muộn khó lòng dung thứ. Ông Fleurier nhiều lượt hỏi thăm người bạn Bergère hiện nay ra sao : « Chúng ta cần nên mời ông ta tới Férolles để cảm ơn.— Ông ta đã đi Nữu Ước », cuối cùng Lucien đáp. Cậu ta nhiều lượt đi chèo xuồng trên sông Marne với Guigard và em gái của nó, và Guigard dạy cậu ta khiêu vũ. « Mình đã thức tỉnh, cậu ta thăm nghĩ, mình đã hồi sinh ». Nhưng cậu ta vẫn còn thường hay cảm thấy có một cái gì đè nặng lên lưng giống như một cái bị ăn mày : đó là những mặc cảm của cậu ta ; cậu ta tự hỏi không hiểu có nên đi tìm Freud tại Vienne hay không : « Mình sẽ ra đi với túi rỗng, chưa đăt nếu cần, mình sẽ nói với ông ta : tôi không tiền nhưng tôi là một trường hợp ». Vào một chiều tháng sáu trời nắng, cậu ta gặp lại trên đại lộ Saint-Michel người thầy cũ dạy về Triết tên Le Babouin. « Sao, Fleurier, Le Babouin nói, anh dọn thi kỹ sư phải không ? » Thừa thầy phải, Lucien nói.— Anh có thể, Le Babouin nói, theo học về văn chương. Anh giỏi về Triết học.— Tôi không có bỏ môn Triết, Lucien nói. Năm nay tôi vẫn đọc về Triết. Freud chẳng hạn. Tiện đây, cậu ta nói thêm, cảm thấy hứng khởi, xin Thầy giải giúp tôi một điều. Thầy nghĩ thế nào về phân tâm học ? » Le Babouin bật cười « Đó là một cái mốt, ông ta nói, sẽ qua đi. Những gì đặc sắc như nơi Freud, đều đã có nơi Platon. Ngoài ra, ông ta nói thêm bằng một giọng thân

nhien, tôi nói cho anh biết là tôi không có đào sâu những chuyện nhảm nhí đó. Tốt hơn anh nên đọc Spinoza». Lucien cảm thấy trút bỏ được một cái gánh nặng và cậu ta đi bộ trở về nhà, vừa khê huyết sáo. « Đó là một con ác mộng, cậu ta thăm nghĩ, nhưng nó không còn gì nữa hết ! » Năng thực gay gắt ngày hôm đó, nhưng Lucien ngừng đầu lên và nhìn đắm đắm lên mặt trời không nháy mắt : đó là mặt trời của mọi người và Lucien được quyền nhìn thẳng vào nó ; cậu ta đã được cứu giải ! « Những chuyện nhảm nhí ! cậu ta thăm nghĩ, đó là những chuyện nhảm nhí ! Họ thử làm cho mình rối loạn, nhưng không thành công. » Sự thực, cậu ta đã không ngừng cương lại. Bergère đã dùng các lý luận của ông ta để làm cho cậu ta khốn đốn, nhưng Lucien cũng đã nhận thấy rằng sự kê gian của Rimbaud chẳng hạn là một điều xấu, và, khi con tép Berliac muốn cho cậu ta hút cần sa, Lucien đã tổng cổ nó đi một cách không nương tình : « Mình suýt chút nữa đã thua cuộc, cậu ta thăm nghĩ, nhưng chính sức mạnh tinh thần của mình đã che chở cho mình ! » Buổi tối, vào giờ ăn, cậu ta nhìn ba cậu ta với vẻ thiện cảm. Ông Fleurier vai rộng, ông ta có những cử chỉ nặng nề và chậm chạp của một người nông dân, pha một vài vẻ cao nhã và mắt màu xám, sáng lóng lánh và lạnh lùng của một lãnh tụ. « Mình giống ông » —, Lucien thăm nghĩ. Cậu ta nhớ lại rằng giống họ Fleurier, từ cha tới con, đều là chủ nhân cơ sở kỹ nghệ từ bốn thế hệ quá : « Người ta cứ mặc tình mà nói, gia tộc là có thực ! » Và cậu ta hãnh diện nghĩ tới sức mạnh tinh thần của giống họ Fleurier.

Năm đó Lucien không dự thi vô Trường Cao Đẳng

chuyên nghiệp, và gia đình Fleurier lên đường đi Féroles thật sớm. Cậu ta vui mừng trông thấy lại căn nhà, khu vườn, nhà máy, thành phố nhỏ bé yên tĩnh và đời sống thảnh thơi bằng độ. Đó là một thế giới khác : cậu ta quyết định thức dậy thật sớm để mở những cuộc đi dạo qui mô trong vùng. « Con muốn, cậu ta nói với ba cậu ta, làm đầy buồng phổi bằng khí trời thanh khiết và tích trữ sức khỏe dành cho sang năm, trước khi nỗ lực học hành ». Cậu ta đi theo má cậu ta đến nhà ông bà Bouffardier và ông bà Besse, và mọi người đều nhận thấy là cậu ta đã trở thành một anh con trai đúng cách và nghiêm nghị. Hébrard và Winckelmann theo học luật tại Ba lê, trở về Féroles để nghỉ hè. Lucien đi chơi với chúng nhiều lần, và chúng nói về những màn chọc cười mà chúng dành cho vị Tu viện trưởng Jacquemart, về những lần đi dạo thật thú vị bằng xe đạp và hát thành ba giọng bài *Pháo thủ tại Metz*. Lucien lấy làm ưa thích vô cùng tính thẳng thắn bạo tợn và sự cường tráng của những người bạn cũ, và tự trách mình đã xao lãng họ. Cậu ta thú nhận với Hébrard cậu ta không mấy yêu mến Ba lê nhưng Hébrard không thể nào hiểu được cậu ta : ba má của nó đã phó thác nó cho một Tu viện trưởng và nó đã bị kiểm soát rất chặt chẽ ; nó vẫn còn cảm thấy chóa mắt vì những cuộc thăm viếng viện bảo tàng Louvre, vì những gì đã thấy tại Hi viện. Lucien nghe động lòng vì tính nhẹ dạ đó ; cậu ta cảm thấy như cậu ta là anh cả của Hébrard và Winckelmann, và cậu ta bắt đầu tự nhủ rằng cậu ta không lấy làm tiếc đã sống một cuộc đời sống gió đến thế : cậu ta thu thập được kinh nghiệm. Cậu ta nói với chúng về Freud và phân tâm học, và nghe vui vui khi thấy chúng tức tối. Chúng chỉ trích mạnh mẽ lý thuyết về mặc cảm nhưng những lời phản kháng của

chúng có vẻ ngây thơ, và Lucien chỉ cho chúng thấy điều đó, kể đó cậu ta nói thêm rằng đứng trên quan điểm triết học người ta có thể bác bỏ một cách dễ dàng những sai lầm của Freud. Chúng khâm phục cậu ta vô cùng, nhưng Lucien giả đồ như không trông thấy. Ông Fleurier giải thích cho Lucien cách sinh hoạt của nhà máy. Ông ta dẫn cậu ta tới viếng thăm các cơ xưởng trung ương, và Lucien quan sát một lúc lâu công việc của những người thợ. « Nếu ba chết, ông Fleurier nói, con cần phải bắt tay ngay vào việc điều khiển nhà máy ». Lucien trách cứ ông ta và nói : « Con không muốn ba nói tới điều đó ! » Nhưng cậu ta tỏ ra nghiêm trọng nhiều ngày sau đó khi nghĩ tới những trách nhiệm không sớm thì muộn sẽ được giao phó cho cậu ta. Hai người bàn bạc dài dòng về bốn phần của người chủ, và ông Fleurier chỉ cho cậu ta thấy rằng sự tư hữu không phải là một cái quyền mà là một bốn phần : « Họ làm cho chúng ta phải bức bối với chuyện đấu tranh giai cấp của họ, ông ta nói, như thế các quyền lợi của chủ và thợ mâu thuẫn với nhau ! Hãy lấy trường hợp của ba, Lucien con. Ba là một ông chủ nhỏ, mà người ta gọi là giới mua gánh bán bưng theo tiếng lóng tại Ba lê. Ấy vậy mà ba đã nuôi sống gia đình một trăm người thợ. Nếu công việc làm ăn của ba được tốt đẹp, họ là những người đầu tiên được hưởng lợi. Nhưng nếu ba bị bắt buộc phải đóng cửa nhà máy, họ sẽ phải cù bơ cù bắc trên vỉa hè. *Ba không được quyền*, ông ta gần giọng nói, *ba không được quyền làm ăn lỗ lã. Đó là điều mà ba gọi là sự tương trợ giữa các giai cấp* ».

Trong hơn ba tuần lễ, mọi việc đều tốt đẹp, cậu ta gần như không bao giờ còn nghĩ tới Bergère nữa, cậu ta đã tha thứ cho ông ta : cậu ta chỉ mong sao trọn đời

đừng gặp lại ông ta nữa: Một đôi lần, khi thay áo sơ mi, cậu ta cúi bên tấm kiếng và nhìn vô đó với vẻ kinh ngạc: « Một người đàn ông đã ham muốn thân xác này », cậu ta thầm nghĩ. Cậu ta từ từ lướt bàn tay dọc theo hai chân và nghĩ thầm: « Một người đàn ông đã bối rối vì hai chân này ». Cậu ta chạm tay vô phía dưới lưng và tiếc đã không là một người khác để có thể vuốt ve da thịt của chính mình giống như một miếng tơ. Một đôi khi cậu ta đâm ra tiếc vì những mặc cảm của mình: chúng vững chắc, nặng nề cái khối to lớn âm ỉ của chúng trấn áp cậu ta. Giờ đây, việc đó đã chấm dứt. Lucien không còn tin vào đó nữa cậu ta cảm thấy thư thái một cách nhọc nhằn. Với lại trạng thái đó cũng không quá khó chịu, đúng hơn đó là một sự tỉnh ngộ rất dễ chịu, nghe có phần nào ngao ngán, có thể, cũng lắm, trở thành nỗi phiền muộn. « Mình không là gì hết, cậu ta thầm nghĩ, nhưng cũng chính vì không có điều gì làm dơ bẩn mình. Berliac, phần nó, nó đã nhập cuộc một cách bản thủ. Mình có thể chịu đựng dễ dàng một đôi chút phân vân: đó là giá chuộc của sự thanh khiết ».

Như một cuộc đi dạo, cậu ta ngồi xuống bên bờ giốc và thầm nghĩ: « Mình đã ngủ trong sáu năm và kể đó, vào một ngày đẹp trời, mình đã ra khỏi cái kén ». Cậu ta cảm thấy đầy sinh lực và nhìn khung cảnh bằng một vẻ ân cần. « Mình được tạo ra để hành động ! » Cậu ta thầm nghĩ. Nhưng ngay lúc đó những ý nghĩ đặc trưng của cậu ta trở thành vô vị. Cậu ta khẽ nói: « Họ chờ trong một thời gian ngắn và họ sẽ trông thấy giá trị của mình ». Cậu ta nói một cách mạnh mẽ, nhưng những chữ thoát ra khỏi cậu ta giống như khỏi những vỏ ốc rỗng. « Mình sao đây ? » Nỗi lo âu quái gở đó cậu ta không

Lucien thừa nhận, nó hành hạ cậu ta quá nhiều, trước kia. Cậu ta thầm nghĩ : « Chính sự yên lặng đó... xù sở đó ». Không có một sinh vật nào, ngoại trừ những con dế kéo lê một cách nhọc nhằn phần bụng dưới vàng và đen của chúng trong đám bụi. Lucien thù ghét loài dế vì lúc nào chúng cũng có vẻ sống dở chết dở. Bên kia đường, một cánh đồng hoang màu xám nhạt, u trầm, nứt nẻ, trải ra tới con sông. Không một người nào trông thấy Lucien, không một người nào nghe tiếng cậu ta ; cậu ta nhảy tưng tưng và có cảm tưởng rằng những cử động của cậu ta không gặp phải một sự kháng cự nào, kể cả trọng lực. Giờ đây, cậu ta đứng dưới một màn mây xám, như thể cậu ta hiện hữu trong cõi hư không. « Sự yên lặng đó », cậu ta thầm nghĩ. Nó còn quá hơn một sự yên tĩnh, nó là hư vô. Chung quanh Lucien, cánh đồng yên tĩnh và oi bức, man rợ lạ thường, nó như thu hình lại thật nhỏ và nén thò dề đứng quấy rầy cậu ta. « Khi gã pháo thủ trở về đồn... » Âm thanh lịm tắt trên môi cậu ta giống như một ngọn lửa trong khoảng không. Lucien một mình, nhẹ bồng, không hình bóng, không tiếng vang, giữa cảnh thiên nhiên quá thẳm kín này. Cậu ta lúc lắc thân mình và cố bắt lại dòng tư tưởng của mình : « Mình được dành cho hành động. Trước hết mình là đứa có khí lực : mình có thể lằm lằm, nhưng sẽ không lằm lằm lâu dài vì mình sẽ tỉnh ngộ ». Cậu ta thầm nghĩ « Mình có sức mạnh tinh thần ». Nhưng cậu ta ngừng lại vừa nhắm mắt khó chịu, thực là phi lý khi nói về « sức mạnh tinh thần » trên con đường không bóng cây này đang có những con vật hấp hối băng qua. Gián dūr, Lucien dẫm lên một con dế, cậu ta cảm thấy dưới đế giày một cục đeo đeo nhỏ nhỏ, và, khi cậu ta giơ chân

lên, con để vẫn còn sống : Lucien khạc nhổ lên đó. « Minh cảm thấy phân vân. Minh cảm thấy phân vân « giống như năm rồi. » Cậu ta đâm nhớ tới Winckelmann đã gọi cậu ta là « đệ nhứt nhơn », tới ông Fleurier đã đối xử với cậu ta như một người lớn, nghĩ tới Bà Besse đã nói với cậu ta : « Chính cái cậu nhỏ mà tôi đã gọi là con húp bẽ nhỏ bé của tôi, giờ đây tôi không dám bác bác cháu cháu nữa, anh ta làm tôi khiếp sợ », Nhưng giờ đây họ đã xa cách, xa cách một mùa, và cậu ta cảm thấy như gã Lucien đích thực đã mất rồi, chỉ còn là một con ấu trùng màu trắng và cảm thấy phân vân. « Minh là gì đây ? » Hàng cây số đồng hoang, một mặt đất bằng phẳng và nứt nẻ, không cỏ, không mùi hương và kẻ đó, đột nhiên nhô thẳng lên từ mặt đất khô cứng màu xám ấy mọc măng dẹt thường tới mức không có cả một cái bóng phía sau. « Minh là gì đây ». Cậu hỏi vẫn không thay đổi kể từ những ngày hè đã qua, người ta có thể cho là nó chờ đợi Lucien tại chính nơi mà cậu ta đã rời bỏ nó, hay đúng hơn đó không phải là một câu hỏi, đó là một tình trạng. Lucien nhún vai. « Minh cần thận thái quá, cậu ta thăm nghĩ, mình phân tách quá nhiều ».

Những ngày sau đó, cậu ta cố gắng không phân tách nữa : cậu ta muốn để cho tâm hồn mình mê mẩn vì vạn vật, cậu ta nhìn ngắm lâu dài những cái đĩa để trứng la cốc, những vòng đánh dấu khăn ăn của mỗi người, những cái cây, những mặt hàng ; cậu ta từng bốc hết lời má cậu ta, bằng cách hỏi bà ta có vui lòng cho cậu ta coi những món đồ bằng bạc của bà không. Nhưng trong khi cậu ta nhìn chúng, cậu ta nghĩ rằng cậu ta nhìn chúng, và, phía sau cái nhìn của cậu ta, một màn sương mù nhỏ nhỏ lượn lờ máy động. Và Lucien đã hoài công chuyên chú vào một câu chuyện nào đó với ông Fleurier.

màn sương mù cuộn cuộn và mềm mại, mà sự thấp thoáng của nó trông dường như là ánh sáng lướt qua *phía sau* sự chăm chú đó : màn sương mù đó chính là cậu ta. Thỉnh thoảng, cảm thấy khó chịu, Lucien ngừng nghe, quay lại, cố bắt lấy màn sương mù và nhìn thẳng vào nó : cậu ta chỉ bắt gặp có khoảng không, màn sương mù vẫn còn ở *phía sau*.

Germaine tới kiếm Bà Fleurier, nước mắt đầm đìa : anh của chị ta bị bệnh sưng phổi. « Chị Germaine đáng thương của tôi, Bà Fleurier nói, vậy mà chị cứ nói là anh ta rất khỏe mạnh ! » Bà ta chấp thuận cho chị ta nghỉ một tháng và cho vời tới, để thay thế, con gái của một người thợ tại nhà máy, cô bé Berthe Mozelle, mười bảy tuổi. Cô ta nhỏ thó với những lọn tóc vàng vắn quanh đầu ; cô ta bước có hơi khập khểnh. Vì cô ta từ Concarneau tới, Bà Fleurier yêu cầu cô ta đội một khăn trùm bằng ren : « Trông dễ thương hơn ». Ngay những ngày đầu tiên, mỗi lần chạm mặt Lucien, đôi mắt xanh lơ to lớn của cô ta ánh lên một niềm hăm mộ nhưn nhưn và say mê, và Lucien biết rằng cô ta ngưỡng mộ mình. Cậu ta nói với cô ta một cách thân mật và nhiều lần hỏi cô ta « Ở đây cô cảm thấy vừa ý chớ ? » Ngoài hành lang, cậu ta lấy làm vui thích được chạm phốt lên người cô ta để thử coi cô ta có cảm giác gì không. Nhưng cô ta làm cho cậu ta cảm động và cậu ta rút tĩa trong mỗi tình đó một niềm an thích quý báu, cậu ta thường nghĩ tới hình ảnh mà Berthe phải có về cậu ta với một thoáng cảm động. « Sự thực mình không mấy giống những anh thợ trẻ mà nàng hay lui tới », Cậu ta lấy một cái cớ để đưa Winckelmann vô nhà bếp, và Winckelmann nhận thấy cô ta rất hấp dẫn : « Mấy là

Một thằng nhỏ tốt số, nó kết luận, ở vào chỗ của mây tao sẽ nuốt nó». Nhưng Lucien ngần ngại : cô ta ngồi thấy mờ hời, và cái áo ngắn màu đen của cô ta thắm ướt dưới cánh tay. Vào một buổi chiều tháng chín, trời mưa. Bà Fleurier lái xe đi Ba lê, và Lucien ở một mình trong phòng. Cậu ta nằm xuống giường và bắt đầu ngáp. Cậu ta cảm thấy mình như thể một cụm mây khi tụ khi tan và phù du, bao giờ cũng là chính cụm mây đó vừa là một cụm mây khác, những mép bìa không ngọt tan loãng vào không khí. «Minh tự hỏi tại sao mình hiện hữu». Cậu ta nằm đó, cậu ta đang tiêu hóa, cậu ta ngáp, cậu ta nghe tiếng mưa gõ lên những cửa kiếng; màn sương mù trắng đó đang thừa mông dãn trong đầu cậu ta : và sau đó thì sao ? Sự hiện hữu của cậu ta là một tai tiếng xấu và những trách nhiệm mà cậu ta đảm nhận sau này chỉ vừa đủ để biện minh cho tai tiếng đó. « Dù sao, mình cũng không có kêu đòi được sinh ra đời », cậu ta thầm nói. Và cậu ta nghe động lòng trắc ẩn cho chính mình. Cậu ta nhớ lại những mối lo lắng ngày còn nhỏ, tình trạng nửa thức nửa ngủ kéo dài của cậu ta, và chúng hiện ra trước mắt cậu dưới một ánh sáng mới : kỳ thực, cậu ta không ngọt bần khoản cuộc đời mình, về quà tặng to tát và vô bổ đó, và cậu ta cru mang cuộc đời mình mà không biết phải làm gì, phải đặt nó ở đâu. «Minh đã dành thời giờ để hối tiếc đã được sinh ra đời». Nhưng cậu ta quá đời suy nhược, để đây xa hơn nữa ý nghĩ của mình ; cậu ta đứng lên, đốt một điếu thuốc và đi xuống nhà bếp để nhờ Berthe pha cho một chút trà. Cô ta không trông thấy cậu ta đi vào. Cậu ta chạm lên vai cô ta, và cô ta giật nẩy mình lên. « Tôi làm cô sợ hãi à ? » Cậu ta hỏi. Cô ta nhìn cậu ta bằng một vẻ kinh dị

vừa chống hai tay bàn, và ngực cô ta trỗi lên, một lúc sau cô ta mỉm cười và nói : « Cậu làm tôi giết mình, tôi tưởng nhà không có ai hết ». Lucien mỉm cười đáp lại với vẻ độ lượng và nói : « Cô pha cho tôi một chút trà thì thực là dễ thương biết mấy.— Dạ có ngay, cậu Lucien », cô gái đáp và biến mất về phía lò bếp, sự hiện diện của Lucien hình như tỏ ra nhọc nhằn đối với cô ta. Lucien vẫn đứng phân vân nơi bậc cửa. « À này, cậu ta hỏi một cách hiền từ, ở đây cô cảm thấy vừa ý không ? Berthe xoay lưng về phía cậu ta và đang hứng cho đầy xoong mở nước chảy ra từ cái vòi. Tiếng nước át mất câu trả lời của cô ta. Lucien chờ đợi một lúc và, khi cô ta đặt cái xoong lên lò hơi, cậu ta lập lại : « Cô đã từng hút thuốc chưa ?— Một đôi khi », cô gái e dè trả lời. Cậu ta mở gói Craven và chia cho cô ta. Cậu ta không lấy làm hài lòng cho lắm : cậu ta cảm thấy như mình tự lụy vào thân ; đáng lẽ cậu ta không nên bắt cô hút thuốc. « Cậu muốn... tôi hút thuốc ? Cô ta ngạc nhiên nói.—Tại sao không ?—Bà sẽ la rầy tôi... » Lucien có một cảm tưởng khó chịu vì đồng lõa. Cậu ta bật cười và nói : « Chúng ta sẽ không nói lại với bà » Berthe đỏ mặt, cầm lấy một điếu thuốc nơi đầu ngón tay và ghim vào miệng. « Mình có nên đốt thuốc cho cô ta không ? Như vậy không đúng cách ». Cậu ta nói : « A kia, cô không đốt thuốc sao ? » Cô ta làm cho cậu ta khó chịu, cô ta vẫn đứng đó, cánh tay thẳng đơ, đỏ mặt và ngoan ngoãn, môi chu ra như lỗ đít vịt chung quanh điếu thuốc, người ta có thể cho rằng cô ta đang dứt hàn thử biểu vào miệng. Cuối cùng cô ta lấy một điếu quẹt trong một hộp thiếc, quẹt, hút vài ngụm thuốc vừa nheo mắt và nói : « Thực là êm dịu », kể đó cô ta vội vã lấy điếu thuốc ra khỏi

miếng và siết nó một cách vụng về giữa năm ngón tay. « Đó là một nạn nhân tiền định », Lucien thầm nghĩ. Thế nhưng, cô trở nên bạo dạn phần nào khi cậu ta hỏi cô ta có yêu miền xứ Bretagne của mình không, cô ta mô tả cho cậu ta những loại khăn trùm khác nhau tại xứ đó và còn hát lên bằng giọng dịu dàng và sai điệu một bài hát của Rosporden. Lucien chọc phá cô ta một cách dễ thương, nhưng cô ta không hiểu lời bông đùa và nhìn cậu ta bằng một vẻ hoảng hốt : những lúc đó, cô ta trông giống như một con thỏ. Cậu ta ngồi trên một cái ghế đầu và cảm thấy hoàn toàn dễ chịu : « Cô ngồi xuống đi », cậu ta nói. «Ồ không đâu, cậu Lucien, tôi không dám ngồi trước mặt cậu đâu ». Cậu ta đặt tay lên hai bên nách cô ta và kéo cô ta ngồi lên gối của mình : « Còn như vậy thì sao ? » Cậu ta hỏi. Cô ta cứ đề mặc vừa thốt lên khe khẽ : « Ngồi trên gối cậu à ! » bằng một vẻ mê mẩn và phiến hà với một giọng nói buồn cười, và Lucien thầm nghĩ với vẻ khó chịu : « Mình đi xa quá, đáng lẽ mình không bao giờ nên đi xa như vậy ». Cậu ta im bật : cô ta vẫn ngồi trên gối cậu ta, người nóng hực, thật là ngoan ngoãn, nhưng Lucien nghe tim cô ta đập mạnh. « Cô ta là vật sở hữu của mình, cậu ta thầm nghĩ, mình có thể muốn làm gì thì làm ». Cậu buông cô ta ra, cầm lấy bình trà và quay trở lên phòng : Berthe không làm một cử chỉ nào để giữ cậu ta lại. Trước khi uống trà cậu ta rửa tay bằng xà bông thơm của má cậu ta, vì chúng hôi mùi nách.

« Mình có nên ăn nằm với cô ta không ? » Lucien, những ngày sau đó, bị ám ảnh rất nhiều bởi vấn đề nhỏ nhoi đó. Berthe cứ luôn ánh đường cậu ta và nhìn cậu ta bằng đôi mắt buồn rầu mở lớn của loài chó Tây

Ban Nha. Luân lý đã chiếm phần hơn : Lucien hiểu rằng cậu ta có thể làm cho cô ta thọ thai vì cậu ta không có nhiều kinh nghiệm (không thể mua thuốc ngừa thai tại Férrolles, cậu ta quen mặt với nhiều người), và cậu sẽ gây nhiều phiền phức cho Ông Fleurier. Cậu ta tự nhủ rằng sau này, oai quyền của cậu ta tại nhà máy sẽ giảm đi nếu con gái của một trong số những người thợ của cậu ta có thể khoe rằng cô ta đã ăn nằm với cậu ta. « Mình không được quyền chạm tới cô ta ». Cậu ta tránh gặp Berthe một mình trong những ngày cuối cùng của tháng chín. « Sao, Winckelmann nói, mầy chờ đợi cái gì chứ ? — Tao không làm được, Lucien trả lời một cách khô khan tao không thích tình tự với tôi tớ ». Winckelmann, lần đầu tiên nghe nói tới tình yêu tôi tớ, khẽ hút gió và im lại.

Lucien rất lấy làm mãn nguyện về mình. Cậu ta cư xử như một tay điệu nghệ, và điệu đó đã bù đắp lại rất nhiều những sai lầm. « Cô ta chín mong », cậu ta thầm nói với phần nào tiếc rẻ. Nhưng, suy nghĩ lại, cậu ta cho rằng : « Cũng thế như mình đã chiếm đoạt cô ta : cô ta đã dâng hiến và mình thì không đòi hỏi ». Và từ đó cậu ta kể như cô ta không còn trinh trắng nữa. Những niềm mãn nguyện nhẹ nhàng đó chỉ phớt cậu ta trong vài ngày kể đó chính chúng cũng tan thành sương mù. Tháng mười nhập học, cậu ta cũng cảm thấy buồn rầu giống như thời gian đầu của niên khóa trước.

Berliac vắng bóng, và không đứa nào biết được những tin tức về nó. Lucien nhận thấy có nhiều khuôn mặt mới lạ : đứa ngồi bên tay mặt cậu ta tên Lemordant đã học một năm toán đặc biệt tại Poitiers. Nó còn cao lớn hơn Lucien và, với bộ râu mép đen, nó có dáng

dấp của một người đàn ông. Lucien không vui mừng gặp lại những bạn học : đối với cậu ta chúng có vẻ trẻ con và ồn ào một cách vô tội vạ : những đứa ở chủng viện. Cậu ta vẫn còn tham dự những buổi sinh hoạt tập thể của chúng nhưng với vẻ dửng dưng, và với lại đức tính « bộc trực » cũng cho phép cậu ta có mặt. Lemordant hấp dẫn cậu ta nhiều hơn vì nó trông chín chắn ; nhưng nó không giống với Lucien đã đạt được sự trưởng thành đó xuyên qua nhiều thử thách nhọc nhằn : đó là một đứa thành nhen từ lúc mới sanh. Lucien thường ngắm nghía với niềm thỏa mãn hoàn toàn cái đầu to lớn và trầm tư đó, không cò, được cảm giác tiếp giữa hai vai : hình như không thể nào nhét vô đó một điều gì hết, dù qua lỗ tai, hay đôi mắt tí hí, màu hồng và lò dò của nó : « Đó là một đứa xác tin », Lucien thầm nghĩ với lòng kính trọng ; và cậu ta tự hỏi với niềm ganh tị không hiểu sự xác thực nào đã khiến Lemordant tự tin hoàn toàn nơi mình tới mức đó. « Mình phải như vậy đó : một khối đá cứng ». Dù vậy cậu ta cũng có hơi ngạc nhiên nếu Lemordant lại có thể đạt tới được những lý luận toán học ; nhưng Ông Husson đã trấn an được cậu ta khi trả lại những bài làm đầu tiên : Lucien đứng hạng bảy và Lemordant được năm điểm và đứng hạng bảy mươi tám ; đầu lại vào đó. Lemordant không xúc động, hình như nó chờ đợi điều tệ hơn nữa, và cái miệng bé tí, hai gò má to lớn màu vàng và trơn bóng của nó không được dành để biểu lộ những tình cảm, đó là một ông Bụt. Người ta chỉ trông thấy nó nổi giận có một lần, ngày mà Loewy đã xô đẩy nó trong phòng cất quần áo. Nó phát ra trước hết khoảng mười tiếng éc éc nhỏ

nhỏ nghe chối tai, và vừa nhấp nháy mí mắt. « Trờ về Ba Lan đi ! Cuối cùng nó nói, trờ về Ba lan đi ! Đờ Do thái do đây và đưng tới đây quấy rầy tụi tao ». Thân hình của nó lẩn áp Loewy, và nửa thân trên to lớn của nó giao động trên hai cái chơn dài. Cuối cùng nó tát thẳng nhỏ Loewy hai tát và thẳng nhỏ xin lỗi nó : câu chuyện dừng lại ở đó.

Ngày thứ năm, Lucien đi chơi với Guigard đã dẫn cậu ta tới những bạn gái của chị nó để khiêu vũ. Nhưng cuối cùng Guigard thú nhận rằng cuộc vui nhảy múa đó làm cho nó khó chịu. « Tao có một con bạn, nó tâm sự với cậu ta, con nhỏ nồi nhút tại Püsnier đường Royale. Nó đang có một con bạn, chưa có bồ : Mây nên tới đó với tụi tao tối thứ bảy này ». Lucien gây lộn với ba má cậu ta một trận và được phép đi chơi vào mỗi tối thứ bảy ; người ta nhét cho cậu ta cái chìa khóa bên dưới tấm thảm chùi chân. Cậu ta nhập bọn với Guigard vào khoảng chín giờ tối tại một quán rượu đường Saint Honoré. « Mây sẽ thấy, Guigard nói, Fanny thật dễ thương và đáng kể nhứt là con nhỏ biết cách ăn mặc.— Còn con nhỏ của tao ?— Tao không quen nó ; tao chỉ biết là nó học nghề may và vừa mới tới Ba lê, quê quán của nó tại Angoulême. À luôn tiện, cậu ta nói thêm, mây đừng nói gì bậy bạ. Tao là Pierre Daurat, mây vì màu tóc vàng, tao nói là mây mang giọng máu Anh, như vậy hay hơn. Mây tên là Lucien Bonnières.— Nhưng tại sao vậy ? Lucien thắc mắc hỏi.— Bồ ơi, Guigard đáp, đó là một nguyên tắc. Mây có thể làm gì tùy ý đối với loại đàn bà đó, nhưng không bao giờ nên cho biết tên của mây».

— Được, được rồi ! Lucien nói và tao làm nghề gì

đây ?— Mày có thể nói mày là sinh viên, như vậy sáng giá hơn, mày biết chứ, nó làm cho họ bùi tay, và với lại mày không bắt buộc phải tốn nhiều để đưa họ đi chơi. Về tiền phí tổn, mình sẽ chia với nhau, dĩ nhiên; nhưng chiều nay, mày hãy để tao trả, tao đã quen với việc đó : thứ hai tao sẽ cho mày biết mày nợ tao bao nhiêu ».

Lucien nghĩ ngay rằng Guigard muốn kiếm một chút lời. « Minh trở thành đa nghi ! Cậu ta thăm nghĩ với niềm vui thích. Fanny đi vào gần như ngay sau đó : đó là một cô gái cao lớn và ốm yếu, hai bắp vế dài và khuôn mặt phấn son loè loẹt. Lucien nhận thấy cô ta táo tợn. « Đây là Bonnières, mà anh đã có nói với em, Guigard nói.— Hân hạnh, Fanny nói mắt nhử lại. Đây là Maud, cô bạn của em ». Lucien trông thấy một mẫu đàn bà nhỏ thó nhẹ dạ không già không trẻ đội một bình bông lật ngược. Nàng không đánh phấn và có vẻ ú ẻ bên cạnh một Fanny lộng lẫy. Lucien thất vọng một cách chua chát, nhưng cậu ta nhận thấy nàng có một cái miệng xinh đẹp — và thứ nữa, với nàng, cậu ta không phải lúng túng. Guigard đã cẩn thận thanh toán trước tiền bia, thế nào mà nó có thể lợi dụng sự lộn xộn lúc hai cô gái đi vào để đẩy họ một cách vui vẻ ra phía cửa mà không để họ kịp giải khát. Lucien lấy làm bằng lòng cứ chỉ đó : Ông Fleurier chỉ cho cậu ta một trăm hai mươi lăm quan mỗi tuần và, với số tiền đó, cậu ta cần phải trả những khoảng tiền xê dịch. Buổi tối thật vui vẻ; họ tời khiêu vũ tại khu La tinh, trong một căn phòng nhỏ nóng nực và màu hồng với những xô tối, và là nơi mà mỗi cốc tai giá một trăm xu. Có nhiều sinh viên đi với những người đàn bà theo loại Fanny nhưng kém sắc hơn. Fanny thật là cao ngạo : cô ta nhìn vô mắt của một

người đàn ông mập mập râu ria hút ống vố và nói thật to : « Em ghé tòm những người hút ống vố tại tiệm nháy ». Gã đàn ông đỏ mặt tía tai và nhét ống vố đang cháy dở vào túi trở lại. Cô ta tỏ ra có phần nào ân cần đối với Guigard và Lucien, và nhiều lượt nói với hai đứa : « Các anh là những anh chàng hư đồn », bằng một vẻ từ mầu và dễ thương. Lucien cảm thấy đầy vẻ thoải mái và hài lòng, cậu ta nói với Fanny nhiều mẩu chuyện vui nho nhỏ và mỉm cười khi nói. Cuối cùng, nụ cười không rời khỏi môi cậu ta nữa, và cậu ta biết lựa một giọng nói khôn khéo, thoáng một chút dễ dãi và vẻ dịu dàng lịch sự pha một chút căt cớ. Nhưng Fanny không trao đổi nhiều lời với cậu ta : Cô ta xoè tay nắm lấy càm Guigard và kéo bên dưới má cho cái miệng chần ra, khi đôi môi to phỉ ra và hơi sùi bọt, giống như trái cây căng nhựa hay loài ốc sên, cô ta liếm liếm chúng vừa gọi : « Bé con ». Lucien khó chịu ghê gớm và cậu ta nhận thấy Guigard có vẻ khôi hài : Guigard dính son bên khóe môi và những dấu tay trên má. Nhưng cử chỉ của những cặp khác còn buông thả hơn nữa : mọi người đều ôm nhau ; thỉnh thoảng, người đàn bà nơi phòng thay đồ đi qua với một cái giỏ nhỏ và bà ta ném những ống serpentin và những quả tròn muôn màu vừa la lên : « Ô ê vui đùa đi cười lên đi, ô ê, ô ê ! » Và mọi người đều cười, Lucien cuối cùng mới nhớ tới sự hiện diện của Maud và cậu ta mỉm cười nói với nàng « Hãy nhìn những cặp tình nhân trẻ kia ». Cậu ta chỉ Guigard và Fanny và nói thêm « Chúng ta, những người già quý phái ». Cậu ta không nói hết câu, nhưng mỉm cười quái gở tới mức Maud cũng phải mỉm cười. Nàng lộ nón ra, và Lucien trông thấy với vẻ hài lòng là nàng cũng đồ hơn những người đàn bà khác tại tiệm nháy ; thế rồi cậu ta mời nàng khiêu vũ và

kể lại cho nàng nghe những phá phách mà cậu ta gây ra cho các vị thầy của mình, năm cậu thi Tú Tài. Nàng khiêu vũ giỏi, nàng có đôi mắt đen và đoan trang và một vẻ lịch duyệt. Lucien kể với nàng về Berthe và nói rằng cậu ta cảm thấy hối hận. Nhưng cậu ta nói thêm như vậy tốt hơn cho cô ta. Maud nhận thấy câu chuyện có vẻ thi vị và buồn, nàng hỏi Berthe lãnh lương bao nhiêu tại nhà ba má Lucien. « Chuyện đi ở mướn đối với một người con gái không phải lúc nào cũng có vẻ kỳ quặc, nàng nói thêm ». Guigard và Fanny không còn đề ý tới hai đứa nữa, họ vượt vẻ lán nhau, và khuôn mặt Guigard trở đầm. Thỉnh thoảng Lucien lặp lại : « Hãy nhìn những cặp tình nhân kia, hãy nhìn họ ! » Và cậu ta đã có sẵn một câu nói « Họ khiến tôi cũng thèm được như vậy ». Nhưng cậu ta ngại nói và chỉ mỉm cười, kể đó cậu ta làm như Maud và cậu ta là bồ bịch lâu đời, khinh miệt tình yêu và gọi nàng là « cổ nhon » và vỗ lên vai nàng. Fanny đột nhiên quay đầu lại và nhìn hai đứa với vẻ ngạc nhiên. « Sao, cô ta nói, đàn em, các đàn em đang làm gì đó ? Hãy hôn nhau đi chứ, các em thèm rõ đấy ». Lucien ôm lấy Maud, cậu ta hơi lúng túng vì Fanny nhìn hai đứa : cậu ta muốn sao cái hôn kéo dài và thành công, nhưng cậu ta tự hỏi người ta làm thế nào để thờ. Cuối cùng, việc đó không quá khó như là cậu ta đã nghĩ, chỉ cần nâng cằm nàng lên để hai lỗ mũi không áp vào nhau. Cậu ta nghe Guigard đếm « một, hai, ba bốn » và buông Maud ra ở con số năm mươi hai. Không tệ đối với lần đầu, Guigard nói ; nhưng tao sẽ làm hơn. Lucien nhìn đồng hồ tay của cậu ta và tới phiên cậu ta đếm : Guigard rời khỏi miệng Fanny ở giây thứ một trăm năm mươi chín. Lucien giận dữ và nhận thấy cuộc thi

qua đó là ngu dại. « Minh buông rời Maud vì dụng tâm, cậu ta thăm nghĩ như vậy không khôn ngoan, một khi biết cách thờ người ta có thể tiếp tục vô hạn định. » Cậu ta đề nghị một ván thứ hai và thắng cuộc. Khi hai đứa xong, Maud nhìn Lucien và nói với cậu ta một cách thành thực : « Anh hôn giỏi lắm ». Lucien đỏ mặt vì khoái trá. « Xin hầu cô », cậu ta nghiêng mình đáp. Nhưng dù vậy cậu ta vẫn thích hôn Fanny nhiều hơn. Hai đứa chia tay nhau vào lúc mười hai giờ rưỡi khuya. Lucien vui tươi hẳn ra ; cậu ta nhảy múa trên đường Raynouard, và thăm nghĩ : « Cá đã vào rọ ». Khóe miệng cậu ta nghe đau vì cậu ta cười nhiều quá. Cậu ta thường hay tới thăm Maud ngày thứ năm vào lúc sáu giờ và chiều thứ bảy. Nàng đề cho cậu ta hôn nhưng không chịu hiến dâng cho cậu. Lucien phàn nàn với Guigard, anh này trấn an cậu ta « Mày đừng lo, Guigard nói. Fanny tin chắc rằng nàng sẽ chịu ăn nằm, chỉ có điều là nàng còn trẻ và chỉ mới có hai tình nhưn mà thôi, Fanny dặn mày hãy tỏ ra thật dịu dàng đối với nàng.— Dịu dàng ? Lucien nói. Mày biết chứ ? ». Hai đứa cùng cười và Guigard kết luận : « Cần phải làm điều nên làm bồ ạ ». Lucien tỏ ra rất dịu dàng, cậu ta hôn Maud rất nhiều và nói yêu nàng, nhưng lâu dần về sau việc đó có phần nào tẻ nhạt, và với lại cậu ta cũng không lấy làm hăng hái diện cho lắm khi đi chơi với nàng : cậu ta thích chỉ vẽ cho nàng về cách trang điểm, nhưng nàng đẩy những thành kiến và rất dễ nổi giận. Giữa những cái hôn, hai đứa im lặng, mắt sưng sỏ vừa nằm lấy tay nhau. « Chỉ có Trời mới biết nàng đang nghĩ tới điều gì, với đôi mắt nghiêm khắc như vậy ». Lucien, phần cậu ta, lúc nào cũng nghĩ tới cùng một điều : nghĩ

tới sự hiện hữu nhỏ bé buồn bã và mơ hồ kia, sự hiện hữu của chính cậu ta, cậu ta tự nhủ : « Mình muốn là Lemordant, đó là một đứa đã tìm thấy đường của mình ». Nhưng lúc đó, cậu ta tự thấy mình giống như một người khác : ngồi gần bên một người đàn bà yêu mình, tay trong tay, môi còn ướt vì những cái hôn và từ chối mỗi hạnh phúc tầm thường mà nàng dâng hiến cho cậu ta : cô độc. Thế rồi cậu ta siết mạnh các ngón tay của cô bé Maud và nước mắt ứa ra : cậu ta muốn làm cho nàng được hạnh phúc.

Một buổi sáng tháng chạp, Lemordant tới gần bên Lucien, nó cầm một mảnh giấy «Mày có muốn ký không ? nó hỏi — Cái gì đó ? — Cũng do chính những thằng Do thái của trường Đại học Sư phạm ; chúng gọi tới tờ Công nghiệp một mảnh giấy lộn chống lại việc huấn luyện quân sự bắt buộc với hai trăm chữ ký. Tụi mình phải phản đối; tụi mình cần phải ít ra cũng một ngàn chữ ký, mình sẽ trao cho tụi Saint-Cyr, tụi Hàng hải, tụi Canh nông, tụi sinh viên Toán, tất cả tụi cao đẳng ». Lucien lấy làm bối rối, cậu ta hỏi : « Sắp đăng chứ ? — Trên tờ Lập trường, chắc chắn. Cũng có thể đăng cả trên tờ Tiếng vang Ba lê ». Lucien muốn ký ngay tức khắc, nhưng cậu ta nghĩ như vậy không được nghiêm chỉnh. Cậu ta cầm lấy tờ giấy và chăm chú đọc. Lemordant nói thêm « Mày không làm chánh trị, có lẽ vậy; đó là việc của mày. Nhưng mày là người Pháp, mày được quyền phát biểu ý kiến ». Lucien bị xâm chiếm bởi niềm vui thú khó giải thích và thoáng vội. Cậu ta ký. Hôm sau cậu ta mua tờ Lập trường nước Pháp, nhưng không thấy đăng bài Tuyên ngôn. Nó chỉ xuất hiện vào ngày thứ năm. Lucien trông thấy nó được đăng nơi trang hai dưới tựa đề : *Giới*

trẻ của nước Pháp đã đâm thẳng vào mặt của bọn Do thái quốc tế. Tên của cậu ta nằm đó, cô đọng, hần hoi, không cách xa với tên Lemordant, cũng gần như xa lạ không kém gì tên Flèche và Flipot, vây quanh nó, nó có vẻ được bao bọc. « Lucien Fleurier, cậu ta thăm nghĩ, một cái tên nông dân, rất là Pháp ». Cậu ta đọc lướt trọn cả loạt tên bắt đầu bằng chữ F, và khi đến lượt tên của cậu ta, cậu ta đọc vừa giả đo như không nhận ra nó. Kế đó cậu ta dứt tờ báo vô túi và trở về nhà vui mừng hẳn ra.

Chính cậu ta, vài ngày sau đó, đã đi tìm Lemordant. « Mày làm chánh trị à ? » cậu ta hỏi nó — Tào là đoàn viên, Lemordant nói, mấy đôi khi có đọc tờ *Lập trường* chứ ? Không thường lắm. Lucien thú nhận, cho tới nay tao không có quan tâm tới tờ báo đó, nhưng tao tin rằng tao đang thay đổi ». Lemordant thản nhiên nhìn cậu ta, bằng vẻ chai đá của nó. Lucien kể cho nó nghe, một cách hoàn toàn sơ lược, điều mà Lemordant gọi là « sự rối loạn của cậu ta ». « Mày quê ở đâu ? » Lemordant hỏi — Ở Férolles. Ba tao có ở đó một nhà máy. — Mày ở đó trong bao lâu ? — Cho tới lớp Đệ tam. — Tao hiểu rồi, Lemordant nói, à thì, cũng dễ hiểu, mày là một đứa mất gốc. Mày có đọc Barrès không ? — Tao có đọc *Colette Baudouche*. — Không phải cuốn đó, Lemordant nóng nảy nói. Tao sẽ mang lại cho mày cuốn *Những kẻ mất gốc*, chiều nay : đó là chuyện của mày. Mày sẽ tìm thấy ở đó căn bệnh và thuốc chữa của mày ». Cuốn sách được đóng bìa da màu xanh lá cây. Trên trang nhứt một « dấu riêng khắc chữ André Lemordant bằng chữ gồ tích. Lucien ngạc nhiên : cậu ta không nghĩ rằng Lemordant lại có thể có một danh tánh nho nhỏ.

Cậu ta bắt đầu đọc với nhiều nghi ngại : đã bao nhiêu lần người ta muốn cắt nghĩa cho cậu ta ; đã bao nhiêu lần người ta cho cậu ta mượn sách vừa nói : « Hãy đọc đi, đúng là mây đó ». Lucien trầm nghĩ, với một nụ cười thoáng buồn, rằng cậu ta không phải là một người mà người ta có thể phân tách như vậy trong vài hàng. Mặc cảm Oedipe, sự rối loạn : thực là trẻ con và mới thực xa cách biết chừng nào, những chuyện đó ! Nhưng, ngay những trang đầu tiên, cậu ta đã bị chinh phục : trước hết đó không thuộc về tâm lý học— Lucien bản lút đầu về tâm lý học— những thanh niên mà Barrès nói tới không phải là những cá nhân trừu tượng, những kẻ bị ghét bỏ giống như Rimbaud hay Verlaine, cũng không là những con bệnh giống như tất cả các phụ nữ tại Vienne ấy đã để cho Freud phân tâm họ. Barrès bắt đầu bằng cách đặt những nhân vật của mình trong môi trường của họ, trong gia đình của họ ; họ được giáo dục đầy đủ, tại thôn quê, theo các truyền thống vững bền, Lucien nhận thấy Sturel giống mình. « Thực đúng như vậy, cậu ta trầm nghĩ, mình là một kẻ mất gốc ». Cậu ta nghĩ tới sức mạnh tinh thần của dòng họ Fleurier, một sức mạnh chỉ có được nơi thôn quê, nghĩ tới sức mạnh thể xác của dòng họ Fleurier (ông của cậu ta bóp vẹp một xu đồng bằng các ngón tay) , cậu ta mỉm lòng nghĩ tới các buổi bình minh tại Férolles : cậu ta đã thức dậy, rón rén đi xuống để đứng đánh thức ba má cậu ta, cậu ta cỡi xe đạp và khung cảnh dịu dàng của Ile de France bao phủ cậu ta bằng sự mơn man âm thầm của nó. Cậu ta cũng đọc cuốn *Khu vườn của Bérénice* và thỉnh thoảng, cậu ta gián đoạn việc đọc sách và đắm ra nghĩ ngợi, mắt mơ màng : vậy là, người ta lại, một lần

nữa, cống hiến cho cậu ta một tính nết và một vận mạng một phương cách thoát khỏi những bẽ xép không dứt của ý thức của mình, một phương cách tự xác định và tự xét đoán. Nhưng cậu ta chuộng cõi vô thức đầy hương thơm mộc mạc, mà Barrès cống hiến cho cậu, nhiều hơn những con vật nhộp nhúa và dâm dăng của Freud. Để nắm lấy cõi vô thức đó Lucien chỉ cần quay lưng lại với một sự chiêm ngưỡng vô ích và nguy hiểm về mình, cậu ta cần phải nghiền cứu đất đai và sàng thổ của Férolles, cần vạch ra cái hướng của những ngọn đồi mập mạp chạy dài xuống tới La Sernette, cần phải lặn tằm tới địa lý nhân văn và sử học. Hoặc là, giản dị nhất, cậu ta chỉ cần trở về Férolles, sống ở đó : cậu ta sẽ trông thấy nó ở dưới chân mình, vô hại và phì nhiêu, trải dài qua đồng quê Férolles, chạy qua những khu rừng, những dòng suối, ngọn cỏ, giống như một phần đất màu mỡ nơi mà cuối cùng Lucien sẽ rút tĩa sức mạnh để trở thành một lãnh tụ. Lucien rất phấn khởi rời khỏi những cơn mơ tưởng lâu dài đó và, thỉnh thoảng, cậu ta còn có cảm tưởng đã tìm ra được nẻo đường của mình. Giờ đây, khi ngồi yên lặng bên cạnh Maud, một tay vòng qua thắt lưng của nàng, những chữ, những câu rời rạc vang dội nơi cậu ta : « hãy nối lại với truyền thống » « đất đai và những người đã chết », những chữ thăm trầm và mơ hồ bất tuyệt. « Thực là quyến rũ », cậu ta thầm nghĩ, thế nhưng, cậu ta không dám tin vào đó; đã rất nhiều phen, người ta làm cho cậu ta thất vọng. Cậu ta bày tỏ những lo sợ của mình cho Lemordant. « Như vậy đẹp quá. — Lemordant trả lời, người ta không tin ngay điều mình muốn : cần phải thực hành » Cậu ta suy nghĩ một chút và nói : « May nên tôi với tội tao ».

Lucien chấp thuận một cách rất hài lòng, nhưng cậu ta vẫn một mực nhấn mạnh rằng cậu ta muốn gìn giữ sự tự do của mình. « Tao sẽ tới, cậu ta nói, nhưng như vậy không có nghĩa là tao nhập cuộc. Tao muốn thấy và suy ngẫm ».

Lucien say mê tình bạn giữa những đảng viên Bảo hoàng trẻ tuổi, họ dành cho cậu ta một sự tiếp đón thân mật và giản dị, và, ngay tức khắc, cậu ta cảm thấy dễ chịu giữa họ. Không bao lâu cậu ta quên cả « bọn » Lemordant, khoảng hai mươi sinh viên gần như đều đôi mũ nhung. Họ dành chỗ nơi tầng thứ nhất của quán rượu bia *Polder* nơi họ chơi bài tây và bi da. Lucien thường tới kiếm họ và không bao lâu sau đó cậu ta biết họ đã thừa nhận mình, vì lúc nào cậu ta cũng được chào đón bằng những tiếng la hò : « Kia con người đẹp nhất » hay là « Đây là Fleurier quốc hồn quốc túy của chúng ta ! » Nhưng tính khí vui vẻ của họ mới làm Lucien say mê nhiều nhất : không có gì trí thức rôm cũng không khác khổ chỉ một ít câu chuyện chánh trị. Họ cười và hát, chỉ vậy thôi, họ hò hét ầm ĩ hay vỗ tay để biểu dương tuổi trẻ sinh viên. Chính Lemordant cũng giải trí phần nào, cũng không tự ngăn mình đừng cười, dù nó không đánh mất một vẻ oai quyền mà không có đứa nào có thể tranh tròn. Lucien thường hay im lặng nhiều nhất, cậu ta nhìn vào vợ những chàng trai ồn ào và vạm vỡ đó... Đó là một sức mạnh, cậu ta thầm nghĩ. Sống với họ cậu ta khám phá dần dần ý nghĩa thực sự của tuổi trẻ : cậu ta không còn an trú trong vẻ yên điệu gượng gạo mà Bergère ưa thích tuổi trẻ, đó là những thanh niên và nhiều đứa trẻ rầu. Nhìn kỹ, tất cả đều có một vẻ bà con với nhau : họ đã dứt hẳn những thói quen và những do

đur ỏ vào tuổi họ, họ không có gì để học hỏi, họ đã thành người. Buổi đầu, những lời đùa cợt vô tư và tàn bạo của họ làm cho Lucien hơi tức giận : người ta có thể cho là họ vô ý thức. Khi Rémy tới báo tin bà Dubus, vợ của lãnh tụ đảng Cấp tiến, bị xe cam nhông cán đứt hai chơn, Lucien trước tiên chờ đợi họ bày tỏ một niềm cung kính ngăn ngũi dành cho một địch thủ khôn khéo. Nhưng họ đều bật cười và đập tay lên đùi vừa nói : « Con mụ chó chết » và « Tên tài xế đáng mến ». Lucien hơi bức dọc, nhưng đột nhiên cậu ta hiểu ra rằng tiếng cười to lớn tẩy sạch ưu tư đó là một sự khước từ : họ đánh hơi được một sự nguy hiểm, họ không muốn một sự kêu thương hèn nhát và họ khép chặt cửa lòng. Lucien cũng cười. Dần dần, sự tinh nghịch của họ hiện ra bộ mặt thực của nó : sự hời hợt của họ chỉ là mặt ngoài, kỳ thực, đó là sự xác nhận một cái quyền : sự xác tín của họ xâu xa, nghiêm cần tới mức họ được quyền tỏ ra hời hợt, được quyền ném ra một lời khôi hài, một câu chót nhả, tất cả những gì không chánh yếu. Giữa sự khôi hài lạnh lùng của Charles Maurras và những lời bông đùa của Desperreau chẳng hạn (nó mang theo trong túi một màu áo tơi cũ của người Anh mà nó gọi là da học qui đầu của Blum) chỉ là một sự khác biệt về trình độ. Tháng giêng, Viện Đại học loan báo một buổi lễ long trọng được tổ chức đề cấp bằng « Tiến sĩ danh dự » cho hai nhà khoáng vật học Thụy điển. « May sẽ trông một cảnh nào nhiệt hay ho », Lemordant nói với Lucien vừa trao cho cậu ta một thiệp mời. Đại Giảng đường chật ních. Khi Lucien trông thấy vị Tổng thống đi vô theo những âm thanh của bài *Marseillaise*, tìm cậu ta đập mạnh, cậu ta lo sợ dùm cho đám bạn. Gần

như ngay sau đó, một vài thanh niên đứng lên nơi khán đài và bắt đầu hét lên : « Nước Pháp của người Pháp ». Nhưng cậu ta thích thú đặc biệt nhất là trông thấy một người đàn ông lớn tuổi thổi một cây kèn nhỏ bé, trông như một đứa trẻ nghịch ngợm, « thực là lành mạnh », cậu ta thầm nghĩ. Cậu ta vô cùng ưa thích sự pha trộn độc đáo giữa vẻ nghiêm trọng buồn bã và nghịch ngợm đã khiến cho những người trẻ tuổi có cái vẻ chín chắn đó và những người lớn tuổi thì có điệu bộ của những đứa tiểu quỷ. Không bao lâu sau chính Lucien cũng thử bông đùa. Cậu ta gặt hái được một vài thành công và khi cậu ta nói về Herriot : « Nếu người ấy chết trên giường, thì sẽ không còn Chúa nữa... » cậu ta cảm thấy nảy sinh trong lòng một niềm tức giận thiêng liêng. Thế rồi cậu ta nghiêng chặt răng lại và, trong một lúc, cậu ta cảm thấy cũng tin tưởng mạnh mẽ, cũng hẹp hòi, cũng mạnh mẽ như Rémy hay Desperreau. « Lemordant có lý, cậu ta thầm nghĩ, cần phải thực hành, mọi sự đều ở đó... » Cậu ta cũng học cách từ chối việc bàn cãi : Guigard chỉ là một đảng viên Cộng hòa, làm cho cậu ta bức bối vì những lời đã kích. Lucien ân cần lắng nghe nó nói, nhưng một lúc sau, cậu ta tự khép lại. Guigard vẫn cứ nói, nhưng Lucien không còn nhìn nó nữa : Cậu ta vuốt nếp quần và tiêu khiển bằng cách thả ra những cụm khói thuốc tròn vừa nhìn chòng chọc những người đàn bà. Dù sao, cậu ta cũng để tai phần nào vào những lời đã kích của Guigard, nhưng đột nhiên chúng mất đi trọng lượng và trơn tuột trên người cậu ta, hơi hợt và tầm phào. Cuối cùng Guigard im lại, rất lấy làm cảm kích. Lucien nói với ba mà cậu ta về những người bạn mới và ông Fleurier hỏi cậu ta có sẽ trở nên bảo hoàng không, Lu-

cién do dự và nói một cách trang nghiêm... Con say mê, con say mê thực sự — Lucien, má van con, đừng làm như vậy, má cậu ta nói, họ rất náo động, và một chuyện không may sẽ xảy ra ngay. Con có biết người ta sẽ đánh đập và bỏ tù con không ? Và với lại con cũng còn trẻ quá để làm chánh trị » Lucien chỉ trả lời bà ta bằng một nụ cười rần rỏi, và ông Fleurier chen vô « Hãy để tự nó mình ạ, bà cậu ta dịu dàng nói, hãy để nó theo đuôi ý nghĩ của nó, nó cần phải trải qua con đường đó ». Kể từ ngày đó, Lucien cảm thấy hình như bà má cậu ta đối xử với cậu ta bằng một cách có phần nào vị nể. Thế nhưng cậu ta chưa dứt khoát : cậu ta lần lượt hình dung sự tò mò hào hiệp của bà cậu ta, những lo lắng của bà Fleurier, sự kính trọng mạnh mẽ nơi Guigard, sự cố định của Lemordant, vẻ nóng nảy của Remy và cậu ta nói vừa lắc đầu: « Đó không phải là chuyện thường » Cậu ta trải qua một cuộc trò chuyện lâu dài với Lemordant, và Lemordant hiểu rất rõ những lý do của cậu ta, và khuyên cậu ta đừng hấp tấp. Lucien còn có những cơn phiền muộn : cậu ta có cảm tưởng mình chỉ là một sự trong suốt nho nhỏ như keo, rung nhẹ nhẹ trên cái ghế nho nhỏ của tiệm cà phê, và sự huyền ảo của các phần tử bảo hoàng đối với cậu ta có vẻ phi lý — nhưng những lúc khác, cậu ta cảm thấy cứng rắn và nặng nề như một cục đá và gần như thấy sung sướng.

Cậu ta ngày càng cảm thấy dễ chịu hơn với cả bọn. Cậu ta hát cho họ nghe bài *Hôn lễ dành cho Rebecca* mà Hébrard đã dạy cậu ta kỳ nghỉ hè năm trước, và mọi người đều cho rằng cậu ta rất vui vẻ. Lucien cao hứng đưa ra nhiều cảm nghĩ chua chát về những người Do thái, và nói về Berliac vốn rất keo kiệt. « Tao vẫn tự hỏi : nhưng mà tại sao nó lại keo kiệt tới mức đó. Và rồi một

ngày đẹp trời nó tao mới hiểu nó thuộc giống đó. » Cả bọn bật cười và một niềm phấn khởi xâm chiếm Lucien cậu ta cảm thấy giận dữ thực sự đối với bọn Do thái và, kỷ niệm về Berliac đối với cậu ta thật là khó chịu một cách sâu xa. Lemordant nhìn vô mắt của cậu ta và nói « Mày, mày là một đứa trong sạch ». Sau đó, họ thường yêu cầu Lucien : « Fleurier, kể cho tụi tao nghe một chuyện thật hấp dẫn về bọn Do thái » và Lucien kể lại những câu chuyện về người Do thái mà ba cậu ta đã từng kể cho nghe, cậu ta chỉ cần bắt đầu bằng một giọng đại loại như « một hôm Léfy gặp gỡ Blum... » là khiến các đứa bạn cậu ta vui lên. Một hôm, Rémy và Patenôtre nói rằng chúng có chạm mặt một người An giê ri gốc Do thái trên bờ sông Seine và hai đứa đã khiến cho nó phải một phen sợ hãi ghê gớm bằng cách tiến về phía nó như thể muốn quăng nó xuống sông. « Tao tự nhủ, Rémy kết luận : thực đáng tiếc Fleurier không đi chung với tụi mình ». Như vậy có lẽ hay hơn, nó đã không có mặt ở đó, Desperreau ngắt ngang, bởi vì nó sẽ quăng thẳng Do thái xuống sông chứ không giỡn đâu ! » Lucien không có tay đối thủ với cậu ta trong việc khám phá ra ngay tức khắc một người Do thái. Khi đi chơi với Guigard, cậu ta đẩy cùi chỏ của nó : « Đừng quay mặt lại ngay : thẳng lùn và mập, phía sau tụi mình, là Do thái đó ! — Về chuyện đó, Guigard nói, mày thật là thánh mũi ! » Fanny, cô ta cũng vậy, cũng không thể nghĩ được người Do thái, cả bốn đều lên phòng của Maud vào một ngày thứ năm, và Lucien hát bài *hôn lễ dành cho Rebecca*. Fanny không thể chịu đựng được nữa, cô ta nói : « Hãy ngừng lại, hãy ngừng lại đi, tôi sắp đi trong quần đây » và, khi cậu ta hát xong cô ta ném cho

cậu ta một cái nhìn vui vẻ và gần như dịu dàng. Tại quán rượu bia Polder, cuối cùng họ chọc tức Lucien. Lúc nào cậu ta cũng thấy có đứa nói với mình một cách lơ đãng « Fleurier con, con người rất yêu mến người Do thái » và những đứa khác chờ đợi trong sự hoan hỉ, vừa nín thở, miệng há ra. Lucien đỏ mặt lên, cậu ta đâm lên bàn vừa hét lên « cái thằng khả ố » và họ bật cười vang lên, họ nói : « Cậu ta đã bắt máy! cậu ta đã bắt máy ! » « Cậu ta không có bắt máy : cậu ta xả ga đó ! »

Cậu ta thường đi theo họ tới những buổi họp chánh trị và cậu ta nghe giáo sư Claude và Maxime Read del Sarte diễn thuyết. Việc học của cậu ta có hơi bị phương hại vì những nghĩa vụ mới mẻ đó, nhưng vì, dù thế nào đi nữa, cậu ta vẫn không thể tin tưởng thành công ở kỳ thi tuyển vào trường Cao đẳng chuyên nghiệp năm đó, nên ông Fleurier tỏ ra độ lượng : « Nó cần phải, ông ta nói với vợ, học cách trở nên người » Khi rời khỏi những buổi họp đó, Lucien và các bạn của cậu ta nghe đầu cổ nóng bừng và giờ những trò nghịch ngợm. Có một lần, họ gồm khoảng mười đứa và bắt gặp một thằng nhỏ xanh mét băng qua đường Saint André des Arts vừa đọc báo *Nhan loqi*. Họ đè nó vô một bức tường, và Rémy ra lệnh « Hãy quăng tờ báo » Thằng nhỏ muốn chống cự, nhưng Desperreau đã lòn ra phía sau và ôm ngang người nó trong khi Lemordant, với năm tay mại h mẽ, giựt lấy tờ báo. Thực vui thú. Thằng nhỏ, giận dữ, tung những đá vào không khí vừa hét lên : « Buông tôi ra, hãy buông tôi ra » bằng một giọng tức cười và Lemordant, rất bình tĩnh, xé rách tờ báo. Nhưng khi Desperreau muốn buông thằng nhỏ ra, sự việc bắt đầu tệ hại : thằng nhỏ nhảy bỏ về phía Lemordant và sẽ đâm nó nếu Rémy không

kip thời tung ra một cú đấm mạnh mẽ phía sau tai của thằng nhỏ. Thằng nhỏ tựa vô tường và nhìn cả bọn bằng một vẻ giận dữ vừa nói : « Đồ Pháp bần thiêu » — «Hãy lập lại thử nhưng lời mày nói» Marchesseau yêu cầu một cách lạnh lùng. Lucien biết sẽ có chuyện không hay xảy ra. Marchesseau không ưng việc bông đùa liên quan tới nước Pháp. «Đồ Pháp bần thiêu», thằng nhỏ ngoại quốc nói. Nó nhận lãnh một cái tát dữ dội và lao người về phía trước, đầu cúi xuống vừa hét lên « Đồ Pháp bần thiêu », «bọn trường giả bần thiêu, tao thù ghét tụi bây, tao muốn tụi bây chết cả bọn, cả bọn, cả bọn ! » và một tràng chửi rủa nhóp nhủa và dữ tợn tới mức Lucien không thể làm sao tưởng tượng nổi. Thế rồi họ mất cả bình tĩnh và đứa nào cũng đành phải nhúng tay vô đó một chút và sửa trị thằng nhỏ một cách đích đáng. Một lúc sau, họ buông nó ra, và thằng nhỏ ngã vô tường, chân nó run rẩy, một cú đấm đã làm con mắt bên tay mặt của nó nhắm lại, và họ cũng đứng chung quanh nó, không còn sức đánh nữa, chờ đợi nó ngã xuống. Thằng nhỏ vẹo miệng và phun ra : «Đồ Pháp bần thiêu ». «Mày muốn tụi tao tái diễn sao» Desperreau hỏi, hực cả hơi; thằng nhỏ có vẻ không nghe : nó nhìn họ với vẻ thách thức bằng con mắt bên trái và lập lại : « Đồ Pháp bần thiêu, đồ Pháp bần thiêu ». Một phút do dự, và Lucien biết rằng các bạn của cậu ta sắp sửa bỏ cuộc. Thế rồi không dẫn được, cậu ta nhảy tới trước và lấy hết sức đấm mạnh. Cậu ta nghe một vật gì đó kêu rắc lên và thằng nhỏ nhìn cậu ta bằng một vẻ đuổi sức và kinh ngạc; «Đồ Pháp...» nó lắp bắp. Nhưng con mắt sừng húp của nó bắt đầu ngờ nghếch trên một nhân cầu đồ tơi và không con người, nó ngã quỵ xuống và không nói gì

Cả « Hầy chuẩn », Rémy hồn hèn nói. Họ chạy đi và chỉ đứng lại nơi công trường Saint Michel. Không một ai đuổi theo, họ sửa lại cà vạt và đưa nào cũng đều dùng tay chải đầu. Buổi tối trôi qua mà không đưa nào để cập tới trò phiên lưu của họ, và họ đối xử với nhau thật dễ mến : họ đã từ bỏ sự tàn bạo thẹn thùng mà, thường lệ, họ dùng để che giấu tình cảm của mình. Họ nói với nhau một cách lễ phép, và Lucien nghĩ rằng họ cho thấy, lần đầu tiên, cái cốt cách mà họ phải có ở trong gia đình, nhưng chính cậu ta cũng tỏ ra rất bức bối : cậu ta không có thói quen đánh nhau giữa đường với bọn du côn. Cậu ta nghĩ tới Maud và Fanny với niềm trùu mến.

Cậu ta không làm sao tìm được giấc ngủ. « Mình không thể tiếp tục, cậu ta thầm nghĩ, thấp tùng theo họ trong những hành động lỗ mãng một cách tài tử. Giờ đây, mọi sự đều đã được cân nhắc, mình cần phải nhập cuộc hẳn » Cậu ta cảm thấy trang trọng và gần như kính cần khi loan báo với Lemordant cái tin mới mẻ đó. « Tao đã quyết định, cậu ta nói, tao sẽ gia nhập với tụi bây ». Lemordant đập lên vai cậu ta và cả bọn ăn mừng biến cố bằng cách uống ngon lành một vài chai rượu. Họ đã lấy lại cái giọng tàn bạo và vui vẻ, và không nói về vụ hôm qua. Khi họ sắp chia tay nhau, Marchesseau chỉ nói với Lucien « May có một quả đấm phi thường », và Lucien trả lời « Đó là một thằng Do thái ».

Hai hôm sau, Lucien tới tìm Maud với một cây gậy bằng mây to lớn, cậu ta mua tại một tiệm ở Đại lộ Saint Michel. Maud hiểu ngay tức khắc : nàng nhìn cây gậy và nói : sao, xong rồi à — Xong rồi », Lucien mỉm cười nói. Maud có vẻ bối tai; riêng cá nhân nàng, nàng thiên về các ý tưởng thuộc phía tả, nhưng nàng có tinh thần phóng khoáng. « Em nhận thấy, nàng nói, đảng nào cũng

có cái tốt ». Buổi tối đó, nàng nhiều lượt cào lên ột cậu ta vừa gọi cậu ta là cậu bé bảo hoàng của nàng. Sau đó không bao lâu, vào một buổi chiều thứ bảy, Maud cảm thấy mệt nhọc : « Chắc em sắp trở về nhà, nàng nói, nhưng anh có thể lên theo với em, nếu anh ngoan ngoãn : anh sẽ cầm lấy bàn tay em và anh sẽ tỏ ra rất dễ thương với cô bé đang đau nhiều của anh, anh sẽ kể chuyện cho cô ta ». Lucien không cảm thấy hứng khởi gì nhiều : căn phòng của Maud làm buồn lòng cậu ta vì vẻ nghèo nàn tươm tất của nó, người ta có thể cho đó là một căn phòng của chị ở. Vừa vô phòng xong, Maud gieo mình xuống giường vừa nói : « Phìn, em cảm thấy dễ chịu làm sao », kể im lại và nhìn đắm đắm Lucien vừa vén môi lên. Cậu ta tới nằm gần bên nàng, và nàng lấy tay đè lên mắt vừa hé các ngón tay ra và nói bằng một giọng trẻ con : « Cu cu, em thấy anh rồi ». Cậu ta cảm thấy nặng nề và mềm nhũn, nàng thọc các ngón tay trong miệng cậu ta và cậu ta mút chúng, sau đó cậu ta nói với nàng một cách dịu dàng, cậu ta nói : « Cô bé Maud bị bệnh, vậy cô ta đang khổ sở, cô bé đáng thương ! » và cậu ta mơn trớn cùng khắp thân thể nàng, nàng nhắm mắt lại và mỉm cười khó hiểu. Một lúc sau, Lucien nhận thấy hai đứa thân mật với nhau, Lucien thầm nghĩ : « mình có khả năng ». « Nếu em biết có chuyện này..., Maud nói khi hai đứa xong xuôi ! » Nàng nhìn Lucien với một vẻ phiền trách dịu dàng : « Đồ đều, em ngờ rằng anh sẽ ngoan ngoãn ! » Lucien nói rằng mình cũng ngạc nhiên không thua gì nàng ! « Việc đó phải xảy ra như vậy » cậu ta nói. Nàng có hơi suy nghĩ và nói với cậu ta một cách nghiêm trang : « Em không hối tiếc gì cả. Trước kia có thể là thanh khiết hơn, nhưng không trọn vẹn bằng ».

« Minh có một nhân tình » ! Lucien thầm nghĩ trong chiếc mê trô. Cậu ta cảm thấy trống rỗng và mệt mỏi, ngập một mùi rượu ập xanh và cả tươi, cậu ta định ngồi xuống, định giữ thân mình cứng đờ để tránh cho cái áo sơ mi ướt đầm mồ hôi dính vào người, cậu ta cảm thấy như thân xác của mình được làm bằng sữa đặc. Cậu ta thầm lập lại một cách mạnh mẽ : « Minh có một nhân tình ». Nhưng cậu ta cảm thấy bị lường gạt : điều cậu ta ước muốn nơi Maud, mới hôm qua đây, chính là khuôn mặt bẽn lèn và khép kín của nàng, trông như giữ gìn ý tứ, cái dáng người mảnh mai đó, sự khinh thường phải nam của nàng, tất cả những gì làm cho nàng trở thành một con người xa lạ đúng thực là *một người khác*, cứng cỏi và dứt khoát, bao giờ cũng khó chiếm đoạt, với những mầu ý nghĩ nhỏ nhỏ trong sạch, những e ấp của nàng, những chiếc váy dài, bằng tơ, cái áo dài bằng nhiều của nàng. Và tất cả lớp sơn đó đã tan rã dưới sự ôm siết của cậu ta, chỉ còn lại xác thịt, cậu ta đã áp môi vào một khuôn mặt không mắt, trần trụi giống như một cái bụng, cậu ta đã chiếm hữu một đóa hoa to lớn bằng thịt ướt đầm. Cậu ta trông thấy lại con vật mù quáng máy động trong lớp chăn giường với những tiếng lẹp xẹp và thầm nghĩ : đó là *hai đứa chúng ta*. Hai đứa trở thành một, cậu ta không còn phân biệt được da thịt của mình với của Maud, không có người nào đã từng gây cho cậu ta cái ấn tượng thân thiết nào nề đó, ngoại trừ Riri có lẽ, khi Riri chia cu phía sau một bụi bậm hay khi cậu ta quên khuấy thời giờ và cứ nằm sấp và đẩy sứa hai chân, mông trần truồng, trong khi người ta ui cho khô quần của cậu ta. Lucien cảm thấy một vài sự khuấy khỏa vừa nghĩ tới Guigard : ngày mai cậu ta sẽ nói

với nó « Tao đã ngủ với Maud, đó là một con nhỏ lạ lùng, mày à : nó chất chứa chuyện đó trong người ». Nhưng cậu ta nghe khó chịu : cậu ta cảm thấy mình trần trụi trong sức nóng đầy bụi của chiếc mê trò, trần trụi dưới lớp quần áo mỏng manh, cứng đờ người, trần trụi bên cạnh một mục sư, đối diện với hai người đàn bà đứng tuổi, giống như một mục măng to lớn vẩy bùn.

Guigard nhiệt liệt khen ngợi cậu ta. Nó có hơi chán Fanny : « Nó có quá nhiều tính xấu. Hôm qua nó đã làm mặt giận với tao suốt đêm. » Hai đứa đều đồng ý : loại đàn bà đó, rất cần phải có, vì dù sao người ta cũng không thể làm trai tơ cho đến khi cưới vợ và với lại họ cũng không vụ lợi, cũng không bệnh hoạn, nhưng gần bó với họ thực là làm lẫn. Guigard nói về những đứa con gái thực sự với nhiều nét mỹ miều và Lucien hơi thăm tin tức về em gái nó « Nó vẫn mạnh, mày à, Guigard nói, nó nói mày là một đứa dễ chán. May biết không, nó nói thêm với về lơ lửng, tao cũng thích có em gái. Nhờ nó mà mình hiểu được một số chuyện... » Lucien hiểu rất rõ ý của nó. Sau đó hai đứa thường nói về những đứa con gái và cảm thấy đầy thi vị, và Guigard tra trích dẫn những lời nói của một người cậu của nó, đã thành công nhiều đối với phụ nữ : « Có thể không phải lúc nào cậu cũng làm phải, trong cuộc đời chó má của cậu, nhưng có một điều mà Chúa sẽ đối tượng tới cậu, đó là tha cậu để bị chặt đứt bàn tay còn hơn là chạm tới một cô gái ». Một đôi khi hai đứa trở lại nhà của những cô bạn của Pierrette Guigard. Lucien rất mến Pierrette, cậu ta nói chuyện với nàng giống như một người anh có phần nào nghịch ngợm và cậu ta thích nàng đã đề to. Cậu ta bị lôi cuốn rất nhiều vào các hoạt động chánh

trị; mỗi sáng chúa nhứt, cậu ta đi bán tờ *lập trường của người Pháp* trước nhà thờ Neuilly. Trải qua hơn hai tiếng đồng hồ, Lucien đi dọc đi ngang nét mặt chai đá. Những cô gái rời khỏi lễ mi xa đôi khi ngược đôi mắt xanh lơ xinh đẹp nhìn thẳng vào cậu ta, thế là Lucien nghe khuấy khỏa phần nào, cậu ta cảm thấy thanh khiết và mạnh khỏe, cậu ta mỉm cười với họ. Cậu ta giải thích với đồng bọn rằng cậu ta kính trọng phụ nữ và cậu ta lấy làm sung sướng bắt gặp nơi họ sự cảm thông mà cậu ta mong ước. Vội lại, gần như họ đều có chị em gái.

Ngày 17 tháng 4, ông bà Guigard mở một tiệc khiêu vũ nho nhỏ để mừng Pierrette được mười tám tuổi, và tất nhiên là Lucien được mời tham dự. Cậu ta đã trở thành rất thân thiết với Pierrette, nàng gọi cậu ta là kếp của nàng, và cậu ta nghĩ rằng nàng có phần nào yêu mình. Bà Guigard có cho gọi tới một tay trống, và buổi tiệc hứa hẹn rất vui vẻ. Lucien khiêu vũ nhiều lần với Pierrette, sau đó đi tìm Guigard đang tiếp những đứa bạn của nó trong phòng hút thuốc... «Chào, Guigard nói, chắc là tụi bây đều có quen biết với nhau. Fleurier, Simon, Vanusse, Ledoux». Trong khi Guigard kể tên những người bạn của nó, Lucien trông thấy một thanh niên cao lớn tóc đỏ và quăn, với màu da trắng nõn và chân mày rậm đen đi về phía họ vừa ngần ngại, và cơn tức giận làm cho cậu ta thẳng thốt. «Thằng đó làm gì ở đây? Cậu ta thăm hỏi. Guigard biết rõ là mình không nghĩ được tụi Do Thái!» Cậu ta xoay gót và lảng đi rất mau để tránh việc giới thiệu. «Gã Do Thái đó là ai vậy? Cậu ta hỏi Pierrette một lúc sau đó — Đó là Weill, anh ta theo học trường Cao đẳng Thương mại, anh của em quen với anh ta tại phòng kiểm thuật. — Anh ghé tòm tụi Do Thái»

Pierrette cười nhẹ. « Anh chàng đó đúng ra là một thanh niên tốt, nàng nói. Anh hãy đưa em tới bàn nước đi » Lucien cầm lên một cốc sâm banh và đặt nó xuống trở lại tức khắc : cậu ta thấy mình mặt đối mặt với Guigard và Weill. Cậu ta nhìn Guigard muốn toé lửa và quay đi. Nhưng Pierrette đã nắm lấy cánh tay cậu ta, và Guigard vô đề bằng một vẻ còi mọ. « Bạn Fleurier, bạn Weill, » cậu ta nói một cách dễ dàng, như vậy đã xong việc giới thiệu. Weill chia bàn tay ra, và Lucien cảm thấy rất là khổ sở. May thay, cậu ta đột nhiên nhớ tới Desperreux : « Fleurier sẽ quảng thẳng Do Thái xuống sông, chứ không giỡn đâu ». Cậu ta vùi tay vô túi, quay lưng lại với Guigard và bỏ đi. « Mình không thể nào còn đặt chân vô nhà này nữa » cậu ta thầm nghĩ, vừa hỏi thăm phòng cất áo quần. Cậu ta cảm thấy một niềm kiêu hãnh chua chát. « Bám chặt lấy những ý kiến của mình như vậy, mình không thể nào sống chung được với người khác ». Nhưng ra ngoài đường niềm kiêu hãnh của cậu ta tan biến và Lucien trở nên rất lo âu. « Guigard chắc đã phải giận dữ ! » Cậu ta lắc đầu và thử nói với niềm xác tin « Nó không được quyền mời một thằng Do Thái nếu đã mời mình ». Nhưng cơn giận của cậu ta hạ xuống, cậu ta trông thấy lại với một nỗi khó chịu cái bộ mặt kính ngạc của Weill, bàn tay chia ra của nó, và cậu ta cảm thấy muốn giải hòa. « Chắc chắn Pierrette sẽ nghĩ rằng mình là một kẻ thô bỉ. Đáng lẽ mình phải siết bàn tay đó. Dù sao, như vậy cũng không ăn thua gì. Chào một cách ý tứ và sau đó bỏ đi ngay : đó là điều nên làm ». Cậu ta thầm hỏi không hiểu quay trở lại nhà Guigard có còn kịp nữa không. Cậu ta sẽ tới trước mặt Weill và nói : « Anh hãy tha lỗi cho tôi, tôi đã ở trong tình trạng khó chịu », cậu ta

sẽ siết lấy tay nó, và sẽ nói chuyện với nó một cách dễ mến. Nhưng không : đã quá muộn rồi, cử chỉ của cậu ta không thể hàn gắn được nữa. «Minh cần gì, cậu ta giận dữ nghĩ thầm, minh cần gì phải bày tỏ ý kiến của mình cho những người không thể nào hiểu chúng!» Cậu ta nhún vai một cách nóng nảy : đó là một thảm họa. Cũng ngay lúc đó, Guigard và Pierrette bàn luận về thái độ của cậu ta, Guigard nói : « Nó hoàn toàn điên rồi ! » Lucien siết lấy nắm tay « Ôi ! Cậu ta tuyệt vọng nghĩ thầm, minh thù ghét họ biết chừng nào. Minh thù ghét tại Do Thái biết chừng nào ! » Và cậu ta thứ rút tía một ít sức mạnh trong việc chiêm nghiệm niềm thù hận mệnh mông đó. Nhưng nó tan rã dưới cái nhìn của cậu ta, cậu ta hoài công nghĩ tới Léon Blum đã nhận tiền của nước Đức và thù ghét người Pháp, cậu ta chỉ còn cảm nhận duy có một niềm đứng đưng hiu quạnh. Lucien may mắn gặp được Maud tại nhà nạng. Cậu ta nói yêu nạng và chiêm hữu nạng nhiều lần, với một niềm giận dữ. « Mọi việc đều hỏng hết, cậu ta thầm nói, minh sẽ không bao giờ trở thành một *nhân vật* ». « Không, không ! Maud nói. Hãy dừng lại cùng à, đừng làm vậy, việc đó không nên ». Nhưng cuối cùng nạng dễ mặc : Lucien muốn hôn nạng khắp cùng thân thể. Cậu ta cảm thấy mình trẻ con và tồi bại, cậu ta muốn khóc. Sáng sớm hôm sau, tại trường, Lucien nghe đau nhói ở tim khi trông thấy Guigard. Guigard có vẻ am hiem và già đồ như không trông thấy cậu ta. Lucien giận dữ điên cuồng tới mức không thể nào ghi chép. « Thằng khốn nạn ! Cậu ta thầm nghĩ, thằng khốn nạn ! » Cuối giờ học, Guigard lạc giọng nói : «Mày bỏ qua cho tao, đáng lẽ tao không nên làm như vậy với mày ». Lucien giữ mình và e dè nhìn nó. Nhưng Guigard nói tiếp một cách

nhọc nhằn : « Tao gặp nó ở phòng kiểm thuật, mày biết chứ, thế rồi tao muốn... tụi tao đượt chung với nhau, và nó mời tao tới nhà nó, nhưng mày cũng biết là tao không nên như vậy, mày biết chứ, tao không biết chuyện đó xảy ra như thế nào, nhưng, khi tao viết thiệp mời, tao không nghĩ tới chuyện đó một phút giây nào hết ». Lucien vẫn không nói gì cả vì những chữ không thốt ra được, nhưng cậu ta cảm thấy lòng mình trở nên rộng lượng. Guigard cúi đầu, nói thêm : « Chỉ vì một điều tâm bậy... — Đồ ngu, Lucien nói, vừa vỗ lên vai nó, tao biết mày không cố ý ». Cậu ta nói với vẻ rộng lượng. « Với lại, tao cũng có lỗi của tao. Tao xử sự như một thằng thô bỉ. Nhưng mày hiểu dùm tao, việc đó quá sức chịu đựng của tao, tao không thể chạm vô người chúng, điều đó thuộc về thể chất, tao có cảm tưởng bàn tay chúng có vảy. Pierrette đã nói gì ? »

— Nó cười như một con mẹ điên, Guigard thương hại nói — Còn thằng đó — ? Nó cũng hiểu. Tao cố giải thích tới đâu hay đó. Nhưng mười lăm phút sau nó đông mắt ». Nó nói thêm, vẫn với vẻ tiu ngưu : « Ba má tao nói mày đã hành động đúng, mày không thể hành động khác hơn khi mày đã có một điều xác tín. » Lucien ném cái hương vị của chữ « xác tín », cậu ta muốn ôm siết lấy Guigard. « Có gì đâu, mày, nó nói, mình vẫn bỏ bịch với nhau thì có gì đâu ». Cậu ta đi xuống đại lộ Saint Michel trong một trạng thái phấn khởi lạ thường : cậu ta cảm thấy như không còn là chính mình nữa.

Cậu ta thầm nói « Thật kỳ cục, mình không còn là mình nữa, mình không nhận ra mình ! » Khi trời ấm và dịu dịu, người ta đi nhón nhơ, mang trên khuôn mặt nụ cười bờ ngõ đầu tiên của mùa xuân, trong đám đông

lượn lờ đó, Lucien xông vào như một miếng thép, cậu ta trầm nghĩ : « Minh không còn là minh nữa ». Mỗi hôm trước đây minh còn là một con côn trùng to phồng, giống những con đế tại Férolles; giờ đây, Lucien cảm thấy tinh sạch giống như một hàn thử biểu. Cậu ta đi vô quán *La Source* và kêu một ly pernod. Các đồng bọn của cậu ta không thường lui tới quán *La Source* vì những người ngoại quốc đầy nghẹt ở đó; nhưng, hôm đó, những người ngoại quốc và Do thái không làm cho Lucien khó chịu. Giữa những con người xanh lơ đó, đang xào xạc nhẹ nhàng, giống như một cánh đồng lúa mạch dưới gió, cậu ta cảm thấy mình dị thường và hách dịch, một cái đồng hồ treo dựa vô cái ghế dài nhỏ và đồ rục lên. Cậu ta nhận ra với niềm vui thích một thằng nhỏ Do Thái mà tụi J.P đã đánh như tử, vào hồi tam cá nguyệt trước, tại hành lang trường Luật. Thằng quái mập mập và trầm tư đó đã lãnh hẳn các thương tích; chắc nó đã phải mang những cục u đó trong một thời gian và sau đó nó phục hồi lại khổ người mập tròn của nó, nhưng trong lòng nó có một niềm nhân nhin then thưng. Hiện tại, cậu ta có vẻ sung sướng, cậu ta ngáp một cách khoái trá, một tia nắng chọc vô lỗ mũi cậu ta, cậu ta gãi mũi và mỉm cười. Đó có phải là nụ cười không ? Hay đó là một sự dao động nhẹ nhẹ phát xuất từ bên ngoài, ở đâu đó nơi một góc phòng, và tới với cái miệng cậu ta ? Tất cả những người ngoại quốc kia nổi trôi theo một con nước xám màu và nặng nề mà những cơn xoáy lay động mớ thịt mềm mại của họ, nâng cánh tay họ lên, lúc lắc các ngón tay, khe giỡn với môi họ.

Những kẻ đáng thương ! Lucien gần như cảm thấy

thương hại họ. Họ tới nước Pháp để làm gì ? Họ đã hoài công may mặc đúng cách, tại các tiệm may đại lộ Saint Michel, họ không hơn gì những con sứa. Lucien nghĩ mình không phải là một con sứa, không thuộc loại động vật bị khinh miệt đó, cậu ta thầm nói : « Mình đang lặn ! » Và kìa, đột nhiên, cậu ta quên mất quán *La Source* và những người ngoại quốc; cậu ta chỉ trông thấy có một cái lưng một cái lưng rộng các bắp thịt làm gù lên, đang xa dần, với một sức mạnh bình thân mất dần vào sương mù. Cậu ta cũng trông thấy cả Guigard: Guigard tái nhợt, đôi mắt dõi theo cái lưng đó, nó nói với Pierrette vô hình « Chỉ vì một điều tầm bậy ! » Lucien bị xâm chiếm bởi một niềm vui mừng gần như khó lòng tha thứ : cái lưng vạm vỡ và lẽ loi đó, chính là cái lưng của cậu ta ! Và cảnh đó xảy ra ngày hôm qua ! Trong một giây phút, sau một sự cố gắng mạnh mẽ, cậu ta trở thành Guigard, cậu ta theo dõi cái lưng của mình bằng con mắt của Guigard, trước mặt chính mình, cậu ta cảm thấy khúm núm giống như Guigard và nghe kinh hoàng lên một cách khoái trá. « Đó là bài học cho họ ! » cậu ta thầm nghĩ. Khung cảnh thay đổi : đó là phòng ngủ của Pierrette, chuyện xảy ra trong tương lai. Pierrette và Guigard, bằng một vẻ có phần nào kính cần, chỉ một cái tên trên danh sách những người được mời. Lucien không có mặt, nhưng sức mạnh của cậu ta vẫn đè nặng lên hai đứa. Guigard nói : « À không mời tên đó ! Với Lucien sẽ xảy ra chuyện không hay; Lucien không chịu được tội Do thái ». Lucien trầm tư một lần nữa, cậu ta thầm nghĩ « Lucien chính là mình ! Một kẻ không chịu được tội Do Thái. Cậu nói đó, cậu ta thường thốt lên, nhưng hôm nay nó không giống những lần trước. Hoàn toàn không giống. Hẳn

nhien, nhìn từ bên ngoài, đó chỉ là một nhận xét mà thôi, như thế người ta nói : « Lucien không ưa sô » hay là « Lucien thích khiêu vũ ». Nhưng không nên lầm lẫn : sô thích khiêu vũ, có lẽ người ta cũng tìm thấy nơi thằng Do Thái đó, sô thích ấy không hơn gì một con sứa máy động : chỉ cần nhìn thằng Do Thái khả ố đó để hiểu rằng những gì nó thương hay ghét vẫn dán chặt vào nó giống như mùi người của nó, giống như vẩy lông lánh của làn da nó, chúng sẽ biến mất theo cùng với nó, giống như những nhấp nháy của hai mí mắt nặng nề, những nụ cười nhầy nhụa khoái lạc của nó. Nhưng sự kỳ thị Do Thái của cậu ta thuộc về một loại khác : tàn nhẫn và thanh khiết, nó chia thẳng ra khỏi người cậu ta như một mũi thép, đe dọa những cái ngực khác. « Điều đó, cậu ta thầm nghĩ, điều đó là... là thiêng liêng ! » Cậu ta nhớ lại rằng, ngày cậu ta còn nhỏ, một đôi khi má cậu ta lấy giọng nói với cậu ta « Ba làm việc trong phòng ». Và câu nói đó đối với cậu y như là một khẩu hiệu thần thánh đột nhiên áp giao cho cậu ta một mô giới luật tôn giáo, cấm không được giỡn với cây cạc bin bắn hơi, cấm không được hét iên « Ta ra ra bum », cậu ta nhón gót đi trong hành lang như thể đi trong một nhà thờ. « Giờ đây, tôi phiên mình » cậu ta thầm nghĩ với niềm mãn nguyện. Người ta hạ thấp giọng để nói « Lucien không thích tụi Do Thái, » và cậu ta cảm thấy bị tê liệt, chân bị xuyên thủng bởi một mớ tên nhỏ làm cho đau đớn. « Guigard và Pierrette, cậu ta thầm nói với vẻ cảm động, là những đứa trẻ. Hai đứa phạm tội rất nặng, nhưng chỉ cần Lucien vờ nghe rằng ra là tức thời, hai đứa sẽ hối hận, nói thấp giọng với nhau và bắt đầu đi nhón gót.

Lucien lần thứ hai, cảm thấy đầy niềm kính trọng dành cho chính mình. Nhưng, lần này, cậu ta không còn cần đôi mắt của Guigard nữa : cậu ta trông khá kính dưới mắt của chính mình — dưới mắt cậu ta cuối cùng đã nhìn thủng qua lớp da thịt những sở thích và những điều không ưa, những thói quen và tính khí của mình. « Ở nơi nào mình định tìm kiếm chính bản thân mình, cậu ta thầm nghĩ, ở nơi đó mình không thể tìm ra được ». Cậu ta chân thành xét lại một cách tỉ mỉ tất cả những gì thuộc về *bản thể của cậu ta*. « Nhưng nếu mình chỉ là sự hiện hữu của chính mình, mình cũng không hơn gì giá trị của thằng nhỏ Do thái kia ». Khi bối tìm như vậy trong cõi thâm kín ray rứt đó, người ta có thể khám phá ra được điều gì, nếu không phải nỗi buồn của xác thịt, lời đối trá đáng tởm về sự bình đẳng, sự hỗn loạn? « Phương châm thật như, Lucien thầm nói là, đừng tìm kiếm nơi chính bản thân, không có sự lăm lăm nào nguy hiểm hơn ». Gã Lucien đích thật, giờ đây cậu ta đã nhận ra — cần phải tìm kiếm nó trong đôi mắt người khác, trong sự vắng lời sợ sệt của Pierrette và Guigard, trong nỗi chờ đợi tràn trề hy vọng của tất cả những người nào lớn lên và trưởng thành dành cho cậu ta, của những đứa thợ phụ trẻ tuổi sẽ trở thành những người thợ *của cậu ta*, những người dân Férolles, lớn nhỏ, mà một ngày nào đó cậu ta sẽ trở thành thị trưởng của họ. Lucien gần như cảm thấy lo sợ, cậu ta tự cảm thấy gần như quá vĩ đại đối với mình. Bao nhiêu người ngồi không chờ đợi cậu ta và cậu ta thì vẫn sẽ là nỗi đợi chờ thăm thẳm của người khác. « Một lãnh tụ là như vậy » cậu ta thầm nghĩ. Và cậu ta thấy hiện ra trở lại một cái lưng với những bắp thịt gò lên, và kể, liền sau đó, một nhà thờ. Cậu ta

ở trong nhà thờ rón rén đi dạo dưới ánh sáng được che bớt đồ xuống từ cửa sổ lát kiếng vẽ. « Có điều là, lần này, mình chính là cái nhà thờ ! » Cậu ta nhìn lom lom người bên cạnh, một người Cuba chân dài tóc đen và dịu dàng giống như một điệu xi gà. Cần phải tuyệt đối tìm cho ra được những chữ để diễn tả sự khám phá phi thường này. Cậu ta gơ một cách nhẹ nhàng và thận trọng bàn tay của mình lên tới trên trán, giống như một ngọn đèn cây được thắp sáng, kể đó cậu ta tỉnh tâm trong giấy lát, trăm mặc và trang nghiêm và những chữ tự chúng thoát ra; cậu ta thăm thì « Mình có những cái quyền ! » Những cái quyền ! Một cái gì đại loại giống như những hình tam giác và những hình tròn : thực là hoàn hảo đến nỗi điều đó đã không hiện hữu, người ta đã hoài công vẽ hàng ngàn hình tròn bằng com pa, người ta không thực hiện được một hình tròn nào hết. Từng thế hệ thợ thuyền, cũng vậy, cũng có thể ngoan ngoãn tuân theo các mệnh lệnh của Lucien, họ sẽ không bao giờ làm tiêu mất cái quyền chỉ huy của cậu ta; những cái quyền, bên kia sự hiện hữu, thì cũng giống như những dụng cụ toán học và những giáo điều. Vậy mà Lucien lại đứng là những điều đó : một gánh trách nhiệm và quyền lợi nặng nề. Từ lâu rồi cậu ta ngỡ rằng mình tỉnh cò mà có, không định mà thành. Rất lâu trước ngày cậu ta chào đời, địa vị của cậu ta đã được mặt trời in dấu tại Férolles. Rất lâu trước cả ngày ba cậu ta cưới vợ — người ta đã chờ đợi cậu ta; nếu cậu ta được sanh ra trên cõi đời này, đó là để chiếm giữ địa vị đó. « Mình hiện hữu, cậu ta thăm nghĩ, mình hiện hữu là vì mình được quyền hiện hữu ». Và có lẽ đây là lần đầu tiên, cậu ta có một nhãn quan sáng chói và vẻ vang về vận mạng của mình. Cậu ta sẽ thi đậu vô trường Cao

đang chuyên nghiệp không sớm thì muộn (vội lại điều này cũng không có gì là quan trọng). Bây giờ cậu ta sẽ bỏ rơi Maud (lúc nào nàng cũng muốn ăn nằm với cậu ta, thực chán quá; xác thịt của hai đứa quấn lấy nhau tỏa ra một mùi thịt thối nấu với rượu vang trắng hơi có mùi khét trong sức nóng thiêu đốt của đầu xuân. « Vội lại Maud cũng thuộc về mọi người, nay thuộc về mình, mai người khác, tất cả chuyện đó không có một ý nghĩa nào hết »), cậu ta sẽ tới ở tại Férolles, một cô gái tỉnh lẻ mặt tươi như hoa, giữ gìn trinh tiết dành cho cậu ta : một đôi khi nàng thử hình dung người chồng tương lai, người đàn ông kinh khủng và dị dạng đó, nhưng nàng không hình dung được. Nàng còn trinh trắng; nơi thâm kín nhất của thân xác nàng, nàng thừa nhận cho một mình Lucien chiếm hữu nàng. Cậu ta sẽ cưới nàng, nàng sẽ là vợ cậu ta, quyền lợi dịu dàng nhất của cậu ta. Khi đêm về nàng cởi quần áo ra, bằng những cử chỉ khép nép thiêng liêng, thì cũng giống như một vật tế thần. Cậu ta sẽ ôm nàng vào vòng tay với sự tán thành của mọi người, cậu ta sẽ nói với nàng « Em thuộc về anh ! » Những gì nàng phô bày với cậu ta, nàng có bốn phần chỉ phô bày với cậu ta mà thôi, và hành động ân ái đối với cậu ta sẽ là sự kiểm điểm một cách khoái trá những tài sản của cậu ta. Quyền lợi dịu dàng nhất của cậu ta, quyền lợi thân thiết nhất : cái quyền được kính trọng tới tận cùng xác thịt, được vâng lời cho tới lúc lên giường. « Minh sẽ lấy vợ sớm », cậu ta thầm nghĩ. Cậu ta cũng thầm nói rằng mình sẽ có nhiều con, kể đó cậu ta nghĩ tới công trình của ba cậu, cậu ta không đủ kiên nhẫn để tiếp tục và cậu ta tự hỏi không hiểu ông Fleurier có sắp sửa chết hay không.

Một đồng hồ treo điểm mười hai giờ. Lucien đứng lên. Sự hóa thân đã hoàn tất trong tiệm cà phê này : một giờ trước đây, một thiếu niên yếu điệu và bất định bước vô, giờ đây đó chính là một người đàn ông đã bước ra, một lãnh tụ của đám quần chúng người Pháp. Lucien bước một vài bước trong ánh nắng huy hoàng của buổi mai trên đất Pháp. Nơi góc đường Des Ecoles và đại lộ Saint Michel, cậu ta đi tới gần một tiệm bán giấy và nhìn vô kiếng : cậu ta muốn tìm lại trên khuôn mặt của mình vẻ chai đá mà cậu ta trầm trở nơi khuôn mặt của Lemordant. Nhưng tấm kiếng chỉ dội lại một khuôn mặt cổ chấp, chưa lấy gì làm kinh khủng cho lắm. « Mình sẽ để râu mép », cậu ta quyết định.



ANDRÉ MALRAUX

THÂN PHÂN CON NGU'ỒI

Bản dịch

LÊ THANH HOÀNG DÂN
VÀ MAI VI PHÚC

*Một trong mười hai cuốn tiểu thuyết hay
nhất thời đại chúng ta*

TRÈ xuất bản
68 Nguyễn Biều Saigon 5
1973

ALBERTO MORAVIA

CHẶN GỐI

Bản dịch

LÊ THANH HOÀNG DÂN

và MAI VI PHÚC

« Yêu là thích thú nhìn ngắm và quan sát người yêu...
Yêu còn có nghĩa là không hiểu, vì thật ra nếu có một
sức mạnh yêu đương bao hàm sự hiểu biết, thì cũng có
một sức mạnh khác, đam mê hơn, làm chúng ta mù
quáng về người mình yêu. »

TRỞ xuất bản
1975

TỦ SÁCH GIÁO DỤC

dưới sự điều khiển của

TRẦN HỮU ĐỨC

► **TRIẾT LÝ GIÁO DỤC**

LÊ THANH HOÀNG DÂN và

TRẦN HỮU ĐỨC dịch

► **KINH NGHIỆM NHÀ GIÁO**

TRẦN HỮU ĐỨC và

LÊ THANH HOÀNG DÂN dịch

► **GIÁO DỤC MỚI**

TRẦN HỮU ĐỨC và

LÊ THANH HOÀNG DÂN dịch

► **LUÂN LÝ CHỨC NGHIỆP**

NGUYỄN HÒA LẠC và

LÊ THANH HOÀNG DÂN

► **LỊCH SỬ GIÁO DỤC**

LÊ THANH HOÀNG DÂN và

TRẦN HỮU ĐỨC dịch

► **CÁC VẤN ĐỀ GIÁO DỤC (Quyển 1 và 2)**

DO MỘT NHÓM GIÁO SƯ BIÊN SOẠN

► **QUẢN TRỊ và THANH TRA HỌC ĐƯỜNG**

DO MỘT NHÓM GIÁO SƯ BIÊN SOẠN

TỦ SÁCH KHOA HỌC NHÂN VĂN

do MAI VI PHÚC phụ trách

ĐÃ XUẤT BẢN

1. Lịch sử đời sống tình ái (hết)
2. Lịch sử chiến tranh lạnh I và II
3. Làm thế nào để bán một Tổng Thống ?
4. Những danh tác chánh trị I

SẴN XUẤT BẢN

5. Xã hội học
6. Lịch sử văn minh thế giới
7. Lịch sử thế giới
8. Nhân chủng học

TỦ SÁCH VĂN HỌC THẾ GIỚI

do **LÊ THANH HOÀNG DÂN** phụ trách

ĐÃ XUẤT BẢN

1. THÂN PHẬN CON NGƯỜI

của André Malraux

2. BỨC TƯỜNG

của Jean Paul Sartre

SẴN XUẤT BẢN

3. CHẶN GÓT

của Alberto Moravia

4. ĐỜI NGƯỜI

của Samuel Beckett

5. KẺ XA LẠ

của Albert Camus

Tủ Sách Tâm Lý và Sư Phạm

dưới sự điều khiển của **LÊ THANH HOÀNG DÂN**

TÂM LÝ NHI ĐỒNG

Maurice Percheron, Bản dịch : Lê Thanh Hoàng Dân
và Trần Hữu Đức (sắp tái bản)

TÂM LÝ GIÁO DỤC

Lê Thanh Hoàng Dân và Trần Hữu Đức dịch

PHƯƠNG PHÁP SƯ PHẠM

Lê Thanh Hoàng Dân và Nguyễn Hòa Lạc dịch

TÂM LÝ THANH THIẾU NIÊN

do Lê Thanh Hoàng Dân, Trần Hữu Đức và
Nguyễn Văn Trang dịch

PHÂN TÂM HỌC

do Lê Thanh Hoàng Dân dịch

TƯ TƯỞNG SƯ PHẠM

do Lê Thanh Hoàng Dân dịch

TÌNH DỤC TUỔI 15-20

do Lê Thanh Hoàng Dân dịch

TÂM LÝ NHI ĐỒNG

Maurice Debesse, bản dịch Lê Thanh Hoàng Dân
Trần Hữu Đức và Nguyễn Văn Trang

TÁNH TÌNH VÀ GIÁO DỤC

Trần Hữu Đức và Lê Thanh Hoàng Dân dịch

TRẺ KHÓ DẠY

Trần Hữu Đức và Lê Thanh Hoàng Dân biên soạn

SƯ PHẠM LÝ THUYẾT

(Quyển 1 và 2), do một Nhóm Giáo sư biên soạn

